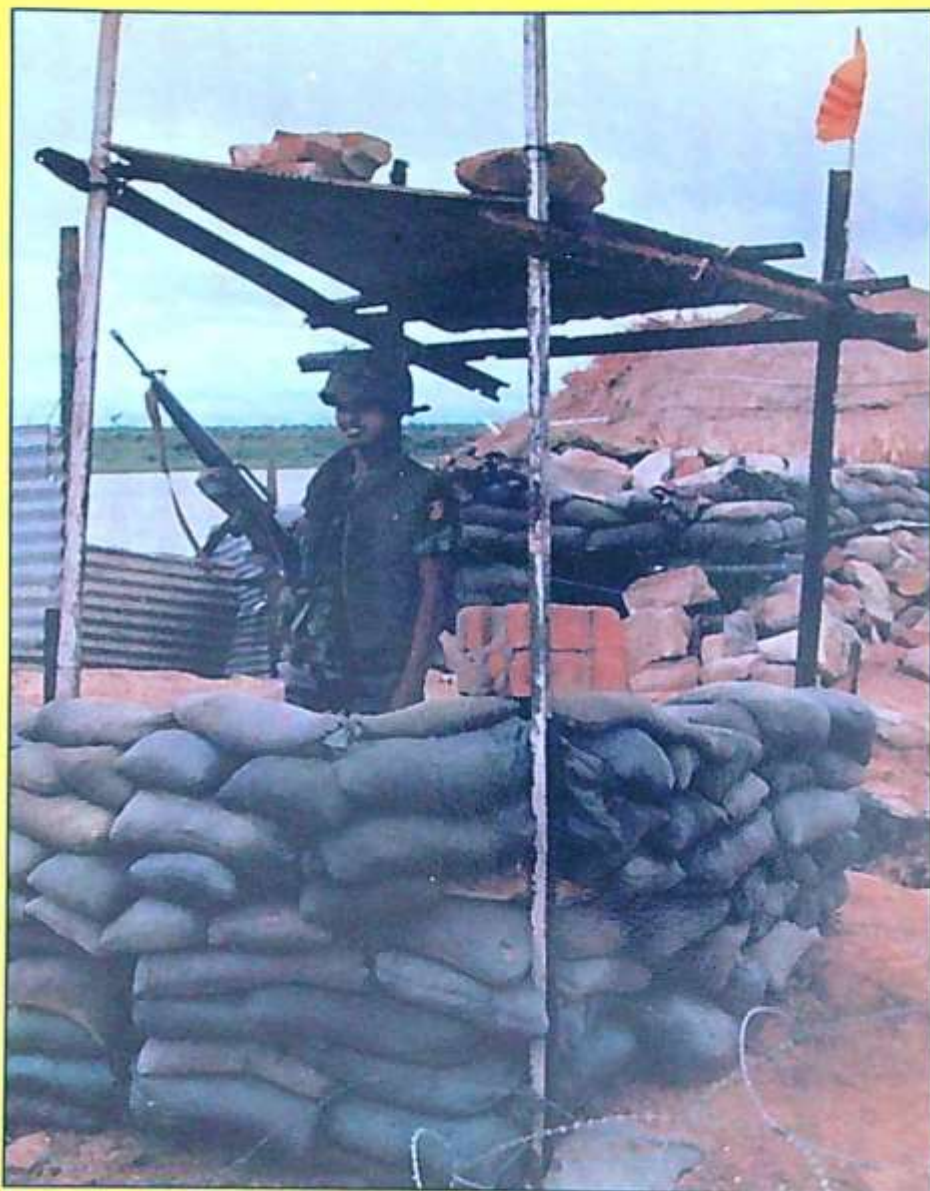


# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤM SVSQ  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Người lính Việt Nam Cộng Hòa bên này sông Thạch Hãn

**SỐ ĐẶC BIỆT 30 THÁNG 4**

**46**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## ĐA HIỆU

*Chủ Nhiệm*  
Cựu SVSQ  
TRẦN KHẮC THUYỀN

*Chủ Bút*  
Cựu SVSQ  
TRẦN VĂN THẾ

*Ban Biên Tập*  
Trương Sơn . Hà Huyền  
Chi . Ngọc Giao . Trần  
Ngọc Toàn . Thùy Châu .  
Hà Bình Trung . Cao  
Chánh Cường . Võ Nhân .  
Đỗ Quốc Anh Thư

*Trị Sự*  
Cựu SVSQ  
NGUYỄN NHƯ LÂM  
*Phát Hành*  
HỘI CSVSQ/TVBQGVN  
HOA THỊNH ĐỐN VÀ  
PHỤ CẬN

*Thư từ, tiền bạc, xin gửi về:*

ĐA HIỆU  
P.O.BOX 2546  
FAIRFAX,  
VA. 22031-0546  
FAX: (703) 643-0325

WWW.VOBI-VIETNAM.ORG

## MỤC LỤC

- . Lá Thư Tổng Hội  
(Trần Khắc Thuyền)..... 3
- . Nhận Định Thời Cuộc: Lao Động  
Xã Hội Chủ Nghĩa (Thái Dương) .... 5
- . Tham Luận: Cộng Sản Việt Nam  
Đang Có Tính Toán Gì?  
(Nguyễn Ngọc Lan) ..... 13
- . Thơ: Tháng Tư Sinh Nhật  
(Bà Ngô Hữu Quế) ..... 19
- . Thơ: Đông Lạnh (Hà Huyền Chi) ... 20
- . Tham Luận: Việt Nam Sẽ Đi Về Đâu  
Khi Lực Lượng Vũ Trang  
Làm Kinh Tế (Phùng Ngọc Sa) ..... 21
- . Thơ: Thức Tỉnh (Trần Quý Tường).... 30
- . Cờ Bay, Cờ Bay Trên Thành Phố  
Thân Yêu.. (Lê Bá Kông) ..... 31
- . Bút Ký: 29-04-75, Đêm Dài Nhất  
Của Sài Gòn (Hồ Đình)..... 39
- . Thơ: Ngày Ấy Ta Về (Võ Văn Lê) .... 58
- . Nhận Định: Thuận Thiên Đã Tồn  
(Dương Hiếu Nghĩa) ..... 59
- . Bút Ký: Những Ngày Tháng 4  
Tại Trường Mẹ (Nguyễn Minh Việt) . 69
- . Thư Từ Dưới Chế Độ Cộng Sản  
(Xuân Nương) ..... 73
- . Thơ: Vẫn Còn Trai Võ Bị  
(Phạm Thế Phiệt) ..... 78
- . Thơ: Vọng Quê Hương  
(Hoài Hương) ..... 80
- . Kinh Tế: Viễn Ảnh Kinh Tế Hoa Kỳ  
Đầu Thế Kỷ 21 (Cao Chánh Cường) .. 81



. Xa Lộ Trường Sơn?? Xa Lộ Máu, Xương Và Nước Mắt (Thùy Châu).....	87
. Thơ: Anh Là Ai? (Phượng Vỹ T.Th.S) .....	92
. Thơ: 30-4 Đã Hơn 20 Năm Rồi Đó.. (Võ Tình) .....	94
. Nghiên Cứu Chính Trị: Tìm Hiểu Thực Chất Những Cuộc Cách Mạng Trong Thế Giới (tiếp theo và hết) (Kim Minh Hoàng) ....	95
. Viết Cho Người Nằm Xương (Quỳnh Kỳ) .....	117
. Tạp Luận: Triết Lý Con Cóc (Đoàn Văn Khanh).....	123
. Thơ: Cội Nguồn (Duy Năng).....	134
. Truyện: Cộng Lột (Ngành TS9) .....	136
. Hồi Ký: Giờ Phút Cuối Cùng Của Ngày 30-4 (Vinh Đường) .....	144
. Tuổi Trẻ Và Quê Hương:	
- Cảm Nghĩ Của Con Cháu Võ Bị (Ý Nhi) .....	153
- Em Nguyễn Thành Và Máy Báo Động Bấy Chuột (Phan An).....	156
- Khóc (Kathy Trần).....	159
. Văn Hóa: Vài Nhận Xét Về Tiếng Việt Mến Yêu (Lê Bá Kông) .....	168
. Dịch Sách: Cái Chết Của Nước Việt Nam (La Mort Du VN) (Trường Sơn).....	176
. Sinh Hoạt Võ Bị khắp Nơi:.....	199
. Tạp Ghi: Hội Võ Bị Tiểu Bang Washington Hợp Tắt Niên (Huỳnh Bửu Sơn).....	234
. Vẽ Vang Võ Bị: .....	241
. Truyện: Bao Giờ Thì Quân Ta Về (Quỳnh Chi) .....	244
. Phóng Sự: Toán Đặc Nhiệm Công Tắc Võ Bị Úc Châu (Trần Cẩm Tường).....	261
. Thông Báo.....	267
. Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu .....	268

## LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý Niên Trưởng, Anh Em Cựu SVSQ

Trưởng Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

Biến cố 30-4-1975 không bao giờ có thể phai mờ trong trí nhớ của người Việt quốc gia. Riêng với tập thể chúng ta, biến cố lịch sử ấy còn quy trách một phần trách nhiệm mà không một giải thích nào có thể chối bỏ được. Lịch sử Việt Nam đã ghi lại những chiến tích oai hùng của chúng ta, thì lịch sử cũng ghi chép lại những trách nhiệm mà chúng ta phải nhận lãnh.

Chúng ta phải khẳng định rằng hình ảnh bi thảm của ngày 30-4-75 chỉ phai mờ đi khi nào chế độ Cộng Sản Việt Nam không còn tồn tại trên giải đất Việt Nam thân yêu. Đồng thời những di sản của Hồ Chí Minh và bọn lãnh đạo vô nhân phải được xóa bỏ trên quê hương thân yêu. Ngày nào những điều nói trên còn tồn tại thì ngày đó tập thể chúng ta còn phải tích cực đấu tranh đúng theo truyền thống của người Cựu Sinh Viên Võ Bị để đạt được mục tiêu và lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc.

Tiếc thay! Cho đến ngày hôm nay, sau 22 năm, những người cầm quyền Cộng Sản Việt Nam chưa bày tỏ thiện chí và dấu hiệu thật sự nào muốn thay đổi chế độ hiện tại. Mặc dù họ thừa biết chủ thuyết Cộng Sản toàn cầu đã bị thế giới Tự Do loại bỏ từ đầu thập niên 90. Có lẽ, Cộng Sản Việt Nam biết rõ những sự kiện đó, nhưng chính vì thế mà họ ra sức củng cố quyền lực, bằng cách này hoặc cách khác. Thậm chí họ cố gắng ru ngủ một thiểu số thành phần chống cộng bằng những chiêu bài này hay chiêu bài khác, để cố lật qua trang sử 30-4; ngày mà Quân Dân Việt Nam Cộng Hòa không bao giờ quên được!

Nhìn về phía các quốc gia đã từng sát cánh với Việt Nam Cộng Hòa, nhân quan của họ đã thay đổi, dựa trên ý niệm chủ nghĩa cộng sản đã chết. Do đó, họ chỉ còn nghĩ đến quyền lợi riêng của quốc gia mình!

Việc thiết lập bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Cộng vẫn tiến hành bình thường; đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam đã được bố nhiệm và quốc Hội Hoa Kỳ đã thông qua. Mọi đây nhất, Việt Cộng đã thỏa thuận chấp nhận món nợ của Việt Nam Cộng Hòa năm xưa. Việc làm này không ngoài âm



muốn xóa bỏ những liên hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa, muốn xác nhận với thế giới rằng chỉ có Việt Nam (VC) và Hoa Kỳ, muốn xóa bỏ dấu vết của biến cố 30-4 mà Quân Dân Việt Nam Cộng Hòa không bao giờ có thể quên được Ngày Quốc Kháng của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã quyết tâm đi theo lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc. Chúng ta không mập mờ giữa trắng và đen. Lý tưởng đã sẵn có, chúng ta cần đóng góp tích cực trong các sinh hoạt chung, trong tập thể Võ Bị và ngoài Cộng Đồng người Việt Quốc Gia hải ngoại để chống lại mọi âm mưu "ru ngủ" của Việt Cộng và giải trừ cho kỳ được chế độ Cộng Sản Việt Nam.

Các cơ quan ngoại vận của Việt Cộng trong những năm gần đây đã hoạt động rất mạnh mẽ tại các trung tâm có nhiều người Việt cư ngụ tại Hoa Kỳ và trên thế giới. Những đòn phép và âm mưu của những cán bộ nằm vùng này là cố gắng tạo chia rẽ nội bộ của bất cứ một tập thể Người Việt Quốc Gia. Chắc chắn trong nội bộ tập thể của chúng ta cũng không thoát khỏi qui luật phá hoại này. Do đó, chúng ta phải thật sáng suốt để nhận định vấn đề, đứng để Việt Cộng "thọc gậy bánh xe" làm tan vỡ sự đoàn kết nhất trí sẵn có của chúng ta. Chúng ta nên tham dự thường xuyên hơn những buổi sinh hoạt chung để cùng trao đổi những ý kiến, bất đồng hoặc đồng thuận, để xây dựng tập thể vững mạnh hơn nữa. Có như thế chúng ta mới làm sáng lên thêm truyền thống và danh dự của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Đại Hội Âu Châu tháng 7 năm 1997 chuẩn bị cho quyết định của Đại Hội Kỳ XI về những phương thức hoạt động hữu hiệu trong tương lai. Chúng tôi ước mong quý Niên Trưởng, Anh Em tích cực tham dự và đóng góp cho đại hội Âu Châu 97 sắp tới. Đặc biệt, Ban Tổ Chức Đại Hội Âu Châu và Tổng Hội chân thành mời quý vị Đại Diện Khóa, quý vị Hội Trưởng các hội địa phương sắp xếp thời giờ và phương tiện tham dự (*Xin xem phần thông cáo chi tiết trong mục Sinh Hoạt Võ Bị*).

Trân trọng kính chào Tự Thắng

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền

Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN



# NHẬN ĐỊNH THỜI CUỘC

## THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

### LAO ĐỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

• THÁI DƯƠNG

Vừa qua cộng sản đã có một quyết định lùi lại thời kỳ 1954, thời kỳ mà họ gọi là "tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa". Đó là cho người dân được "vinh dự" thi hành nghĩa vụ lao động xã hội chủ nghĩa trong cái gọi là "nhiệm vụ xây dựng đất nước"! Táo bạo hơn Võ văn Kiệt còn định nâng "tuổi nghĩa vụ" lên để tăng thêm số "công lao động" hầu rút ngắn "thời gian thi công" (xin được phép dùng từ của bọn này ở đây). Và không đi lao động được thì được phép đóng "tiền nghĩa vụ" cho nhà nước, một loại thuế trá hình.

#### CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG TIỆN SẢN XUẤT

Chúng tôi xin được nhắc lại là từ sau Hiệp Định Genève 1954, cộng sản đã xử dụng người nông dân tại Miền Bắc như một "phương tiện sản xuất" (nguyên văn danh từ của cộng sản), có nghĩa là chỉ khác với con trâu cái cày một chút, người



nông dân được trả tiền công để có cơm ăn mà làm việc đồng áng (tính quy ra thành lúa hay khoai, sắn, và một số vật dụng cho nhu cầu trong gia đình tùy theo tỉnh hay huyện phân phối xuống), sản xuất tập thể "luơng thực thực phẩm" cho hậu phương (tiền tuyến đã có Trung cộng lo). Hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị sản xuất, là cơ cấu quản lý con người của cộng sản. Mô hình này được áp dụng cho cả công, thương, lâm ngư nghiệp và các ngành nghề khác. Đây là một hình thức lao động có lương, tức là "có làm mới có ăn", khác hơn "lao động nghĩa vụ" là "có làm mà không có ăn" (tự túc). cộng sản thì dùng mỹ từ "lao động xã hội chủ nghĩa", ta thì nói nôm na là "làm xâu" như thời kỳ bị Tàu đô hộ hay thời kỳ Pháp thuộc vậy. Ngoài giờ làm việc cho các hợp tác xã, người dân còn bị "bóc lột" thêm một ngày nào đó nữa (thường là vào ngày nghỉ) cho một công tác nào đó của chánh quyền địa phương, cũng gọi là lao động xã hội chủ nghĩa.

Trong cộng đồng tỵ nạn chúng ta có những anh chị em rời Việt Nam trước 30/4/75, hoặc có những em lúc di khỏi Việt Nam còn quá nhỏ, hay những em ở thế hệ sanh trưởng tại hải ngoại sau này... có thể chưa thấy hay không thấy được cái lối lao động xã hội chủ nghĩa của cộng sản nên tôi muốn nhân cơ hội này nói rõ về một số hình thức lao động nghĩa vụ mà ít nhất cộng sản đã cho áp dụng ở Miền Bắc sau 1954, và ở Miền Nam sau 30 tháng 4 năm 1975.

### "HUY ĐỘNG SỨC DÂN" HAY "CƯỜNG BÁCH LAO ĐỘNG" ?

Sau 30/4/1975, cho đến cuối thập niên 70 người dân Miền Nam mới thấm thía được bốn chữ xã hội chủ nghĩa mà cộng sản thường dùng, qua hình thức "cường bách lao động" mà họ gọi là "lao động XHCN".

1.- Tại các bệnh viện, tù vị bác sĩ khả kính cho đến chị y tá, anh lao công, ai cũng phải lau nhà, chùi cầu tiêu, lượm rác v.v...mỗi tuần một hai lần (trước kia là việc của lao công, hàng



ngày), tập thể cùng làm, ai cũng như ai, người lao động trí thức, chuyên viên, hay lao động chân tay đều như nhau cá mè một lứa. Không cần biết đến công tác mổ xẻ khẩn cấp hay giở giắc trị liệu sẵn sóc cho bệnh nhân.. phải bỏ hết để đi làm vệ sinh cho cơ sở, hoặc đi cuốc đất trồng khoai, rau cải... gọi là tăng gia sản xuất cho đơn vị... Đây mới chỉ là một hình thức **lao động xã hội chủ nghĩa nhẹ**, tại đơn vị hay cơ sở, một vài giờ thôi. Ngoài ra còn phải tham gia lao động xã hội chủ nghĩa với bà con trong phường khóm xã ấp tùy theo nhu cầu, thường thì mỗi tháng một hai ngày.

2.- Tại các phường khóm thì tất cả "bà con, nhân dân" trong tuổi nghĩa vụ, nhà nhà đều phải cho người xuống đường làm "công tác xã hội chủ nghĩa", quét sạch đường sạch phố, làm cỏ, hốt rác, móc cống ... để "xây dựng đất nước ngàn lần đẹp hơn"! Đây cũng mới chỉ là **lao động xã hội chủ nghĩa thường** theo nhu cầu của từng địa phương trong tỉnh hay thành phố mà thôi, nên thời gian cũng không quá một hai ngày hằng tháng (thường thì là vào ngày nghỉ ngơi cuối tuần, cốt không cho ai có thì giờ rỗi rảnh để suy nghĩ bậy!). Dĩ nhiên trường hợp này lao động gần nhà nên vấn đề cơm nước không có gì khó khăn cho bà con.

3.- Theo kế hoạch phát triển của nhà nước, bà con còn "được" huy động (thật ra là "bị" đưa đi mới đúng, nhưng cộng sản thường che đậy bằng mỹ từ: nhân dân tự nguyện) đi đến một địa phương khác để **lao động xã hội chủ nghĩa dài hạn, nặng nhọc hơn**, hoặc một tháng hoặc hai, ba tháng không chừng, để làm một công trình gì đó mà cộng sản gọi là có lợi ích cho nhân dân. Như ở miền Đông Nam Bộ thì họ cho đào một con kênh dẫn nước từ Dầu Tiếng (Lộc Ninh) về đến Củ Chi (Gia Định), và ở miền Tây Nam Bộ thì nạo vét các con kênh trong Đồng Tháp Mười đưa nước phèn ra sông Cửu Long, hoặc đào con kênh dẫn nước từ sông Mang Thít (Tam Bình) về vùng đất gò khô cằn Vũng Liêm (Vĩnh Long) và Cầu Ngang (Vĩnh Bình), hoặc đào kênh vùng nước mặn U Minh, Cà Mau, hoặc đi phá



rừng khai hoang lập vùng kinh tế mới ở miệt Thứ (Chương Thiện) v.v.. Trường hợp này gia đình nào cũng phải có người tham gia, phải tự túc lương thực và dụng cụ đào kênh hay búa rìu để chặt phá rừng (dĩ nhiên chi bằng sức người, vì cộng sản quan niệm rằng "với sức người sỏi đá cũng thành cơm"). Nơi nào gần xóm làng hoặc có được một ít dân cư thì bà con quá may mắn được có nhà để ngủ nhờ qua đêm, nơi nào không có dân cư thì bà con họp nhau từng nhóm che chời tranh ngoài đồng rừng ngũ tàm vậy. Ngoài tiền và gạo (bắt buộc), ai cũng phải cù bị một ít thuốc men thông thường để phòng thân. Công trình phải được thi công liên tục nên tốp nào hết thời gian hạn định thì có tốp khác đến thay.

Cộng sản áp dụng đúng những gì mà họ đã thi hành không thành công trong 20 năm tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa tại Miền Bắc, tức là coi người dân là công cụ của nhà nước (tức của đảng), không hơn gì cái cày, cái cuốc, cây len, cây chổi, hay con trâu con ngựa. Tất nhiên đảng không phải hao tốn gì hết trên phương diện ngân sách mà vẫn làm được mọi việc họ muốn, không hề gieo một hạt lúa mà vẫn có gạo để bán ra ngoài, trả nợ cho các quan thầy hay làm nghĩa vụ quốc tế cho các nước cộng sản anh em (như vừa rồi cho Cuba vậy).

#### THỰC TRẠNG NGÀY NAY.

Nhưng ở Miền Nam thì tình hình có khác. Không giống như ở Miền Bắc, hầu hết nông dân ở thôn quê đều có ruộng có đất riêng của ông bà cha mẹ nội ngoại để lại, mà diện tích lại tương đối không nhỏ hẹp như ở Miền Bắc, nên không ai muốn dâng đất của tổ tiên mình cho đảng để chỉ được làm con trâu cái cày cho nhà nước. Do đó từ đầu thập niên 80 trở đi, chẳng những không chịu vào hợp tác xã, mà họ còn kéo nhau về tỉnh và Sài Gòn, biểu tình đòi nhà nước phải trả hết đất lại cho họ tự canh tác. Đảng phải tạm lùi một bước, nhượng bộ, và từ giữa thập niên 80 trở đi không còn hợp tác xã nông nghiệp nữa, hình thức lao động tập thể coi người dân như một phương tiện sản xuất của



đảng tại nông thôn cũng từ đó không còn nữa. (Thuế quá nhiều và quá nặng là đề tài tranh đấu tiếp sau này từ đầu thập niên 90)

Ở các thành phố lớn và đô thị, về lao động xã hội chủ nghĩa thì chỉ có trẻ con đi làm cầm chày thay cho gia đình thôi, (cũng như sinh hoạt định kỳ hằng tuần hay hằng tháng ở phường khóm thì trẻ con thường đi họp lấy lệ thay cho người nhà), nên vấn đề tăng gia sản xuất kiểu xã hội chủ nghĩa chỉ còn có mấy anh chị nón cối dép râu ở đơn vị ngoại thành thi hành một cách miễn cưỡng bất đắc dĩ mà thôi. (vì lúc này ai cũng thấy thì giờ là tiền bạc, mà có tiền là có tất cả, nên cần gì phải tăng gia sản xuất nữa !!).

Gần đây nhất sự kiện nông dân Kim Nở và Thọ Đà không cho nhà nước lấy rung đất của họ để thực hiện sân golf kiểu thế giới tư bản, cũng như các cuộc đình công của công nhân hãng xường và tình trạng bãi thị của các chợ từ Bắc chí Nam đã cho thấy là người dân không còn e dè sợ sệt gì cộng sản nữa, nhất là họ không còn muốn bị cộng sản sử dụng họ như một phương tiện sản xuất hay dụng cụ công nghiệp của đảng, dù là để xây dựng quê hương thân yêu của mình. "**Việc đó để cho đảng và nhà nước No**" (lo), người ta thường nói như vậy! Đó là một thực trạng.

#### CHÁNH SÁCH "TAM CÙNG"

Một hiện tượng khác là khi còn ở trong rừng trong núi thì đảng còn áp dụng nguyên tắc "tam cùng" bịp bợm để ve vãn nhân dân, tức là **cùng ăn cùng ở cùng làm**, nên cán bộ các cấp cũng phải tham gia mọi công tác xã hội chủ nghĩa với người dân.

Trong mấy năm đầu sau khi cưỡng chiếm được Miền Nam bọn cán bộ còn có nhiệm vụ "bám sát nhân dân" để "điều tra và tẩy não nhân dân" nên được đảng phân phối đến cùng ăn (ăn chực), cùng ở (chiếm cư) với các gia đình dân chúng. Do đó họ vẫn còn áp dụng lai rai chánh sách "tam cùng" và họ vẫn còn tham gia các buổi lao động xã hội chủ nghĩa để vừa làm gương vừa giám sát và phê điểm từng đối tượng. Nhưng kể từ cuối thập



niên 80 trở đi, khi giai cấp tiểu tư sản và tư bản đó bắt đầu nảy nờ và phát triển mạnh ra thì "tam tú cùng" gì cũng đều được vút vào sọt rác hết, nhất là giai cấp lãnh đạo! Chủ nhân ông đâu có "huòn" để "cùng làm" với bản dân được? vì công tác vệ sinh đường phố, quá do dáy bản thiu cho cán bộ các cấp trong chánh quyền! Còn đối với các công trình lớn nhỏ gì cũng vậy, cán bộ các cấp còn phải lo "chi đạo" đâu có thì giờ tham gia cùng làm với nhân dân được? Đến thời điểm này chúng ta mới thấy rõ và khẳng định là *nguyên tắc "tam cùng" của cộng sản rõ ràng chỉ là hành động điểm dăng, bịp bợm, tuyên truyền.*

#### LAO ĐỘNG XHCN & XA LỘ TRƯỜNG SƠN

Dùng một cái sau đại hội 8, với nhu cầu cấp thiết là cùng cố quyền lực, cộng sản bắt đầu dùng lưỡi lê hòng sủng xiết dân trở lại như thời thập niên 50 trước kia. Bằng quyết định huy động dân làm xâu theo kiểu phong kiến thực dân khi xưa! Ngay ở cuối thế kỷ 20, vào thời điểm văn minh cơ giới hóa đang phát triển vượt bậc! Thật là không biết nhục! Vậy là nhân dân các nơi sẽ được đưa ra lao động dọc theo dãy núi Trường Sơn để biến con đường mòn mang tên già Hồ khi xưa thành xa lộ Bắc Nam! đúng là kế hoạch vĩ đại của những con người vĩ đại! "Đỉnh cao trí tuệ" đâu có thua gì bạo chúa Tần thi Hoàng chút nào đâu? Ông vua Tàu thì cho quan quân lừa dân đi xây Vạn Lý Trường Thành! Còn Thủ tướng VN ta thì cho cán bộ đảng huy động nhân dân đi xây dựng xa lộ Trường Sơn! Có thua gì ai đâu? (Đúng là Thủ tướng VN đã được đồng chí Thủ tướng Lý Bằng mớm ý cho trong đại hội 8 vừa rồi!!)

Bây giờ chúng ta hãy bình tình cùng nhau hình dung con đường khúc khuỷu cheo leo dọc theo rừng thiêng nước độc của dãy núi Trường Sơn hiểm trở, và cùng nhau hình dung cảnh người dân đói rách dùng cây dao cái rìu để dọn rừng, cái cuốc cây búa để đào đất đập đá, cái ky cặp thúng để khiên đất khiên đá thay cho cơ giới ở cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 này. **Thật là hãi hùng!!!** Xin thưa là tất cả những anh chị em nào đã từng đi



từ cộng sản từ Miền Bắc đến Miền Nam đều đã ít nhiều có tham gia vào những công trình làm đường làm đập đủ cỡ rồi, chắc chắn sẽ thấy rõ dự án xa lộ Trường Sơn còn dầy dạn, nặng nhọc, và nguy hiểm gấp trăm ngàn lần cho người dân nhất là dân Miền Nam vốn chưa quen với khí hậu lạnh lẽo khắc nghiệt của núi rừng âm u hiểm độc này. Danh từ "tam cùng" giờ này biến dạng thành "cùng đỉnh", vì chỉ có dân nghèo hạng cùng đỉnh, một giai cấp thật tình vô sản... không có tiền đóng nên mới bị đưa đi làm xâu theo kiểu lao động xã hội chủ nghĩa mà thôi. Còn bọn tư sản dò, giai cấp mới, giờ này phè phòn rồi, họ đã có tiền rồi, "có chức", có quyền rồi, đâu còn là vô sản nữa nên được quyền "lấy của che thân", đưa già Hồ đi thay mình! (Tiền Hồ). Còn người dân nghèo chỉ là người 'công nhân bất đắc dĩ', làm gì có già Hồ để đóng cho nhà nước, nên đành phải chịu đưa thân đối rách ra đi làm xâu thôi!

Có một điều nữa là không biết các quốc gia tiên tiến có viện trợ ngân khoản, dụng cụ cơ giới hay vật liệu làm đường cho Việt Nam hay không? Mà thôi! biết để làm gì! Vì viện trợ nhân đạo cho thiên tai lũ lụt còn không đến được tay nạn nhân thì viện trợ nào mới đến xa l già Hồ được?

#### THAY LỜI KẾT

Thật ra, chúng ta cũng nên mừng vì đã đến lúc bọn cộng sản sắp sập tiệm đến nơi rồi khi họ đưa ra một quyết định quá ngu xuẩn và quá mất lòng dân như vậy. Tuy hơi muộn nhưng hơn bao giờ hết toàn dân từ Nam chí Bắc đã biết được cộng sản là cái gì rồi, đã thấy được bọn tội phạm của đất nước, bọn tội phạm chiến tranh, bọn người đã gây chết chóc, đau thương, làm nghèo làm đói làm dốt cả dân tộc, bọn người hại dân hại nước hơn nửa thế kỷ nay, nên lòng dân đang ngùn ngụt muốn đứng lên đập đổ chế độ tài độc đảng bạo quyền mafia cộng sản để được chút tự do no ấm trong thanh bình.

Quyết định của bạo quyền cộng sản dùng mỹ từ lao động nghĩa vụ xã hội chủ nghĩa che kín họng súng lưỡi lê để lừa dân



đi làm đường theo đúng nghĩa làm xấu, sẽ là giọt nước cuối cùng làm tràn ly nước, và sẽ là động lực thúc đẩy toàn dân trong nước sớm mạnh dạn đứng lên giải thể bọn mafia cộng sản mà thôi.

Còn việc Võ văn Kiệt hay bọn đối thủ của Võ văn Kiệt sẽ chịu lãnh đòn vì quyết định ngu xuẩn này hay không, thì vẫn còn là giả thuyết. Vì bọn cộng sản dù có đấu đá nhau nhưng mục tiêu chung cũng là củng cố quyền lực của đảng và nhà nước, bảo vệ quyền lợi cá nhân của cả bọn họ, không phân biệt bảo thủ giáo điều hay cởi mở đối mới gì cả. Chi có người dân đen là lãnh đủ cái nghèo, cái khổ, cái đói cái rét mà thôi!!

Cộng đồng Việt Nam chúng ta đa số là những người **ty nạn cộng sản** ở hải ngoại, chúng ta đã may mắn thoát được bàn tay đầy máu tanh hôi của bọn cộng sản và ít nhất đang cùng gia đình và người thân hít thở được không khí tự do, sống tương đối trong ấm no hạnh phúc rồi. Chúng ta hãy dành một vài phút xót thương cho đồng bào xấu số còn đang đau khổ cùng cực chưa thoát khỏi được gọng kềm chuyên chính của bạo quyền mafia cộng sản.

Người viết bài này chi thiết tha cầu xin là nếu chúng ta không giúp gì được cho họ, hoặc chưa có phương tiện và cơ hội cùng toàn dân đứng lên chặt bỏ xiềng xích cộng sản được, thì ít nhất chúng ta cũng nên đứng về phía dân tộc Việt, nhận rõ mặt kẻ thù như chúng ta đã từng nhận và biết được trong suốt nửa thế kỷ nay, để đừng vô tình tiếp tay cho bọn cán bộ nằm vùng hay bọn đón gió trở cờ đang bằng mọi cách cố tình phá rối gây chia rẽ trong cộng đồng Việt Nam chúng ta theo lệnh của cộng sản.

Mong thay! Thiết tha mong lắm thay!!!!

## **CỘNG-SẢN VIỆT-NAM ĐANG CÓ TÍNH TOÁN GÌ?**

---

• *NGUYỄN-NGỌC-LAN, K10*

Vào trung tuần tháng 2/97, một phái-đoàn quân-sự gồm 6 sĩ quan cao-cấp của Cộng-Sản Việt-Nam đã đến tham-quan tại Hoa-Kỳ. Trong thủ-tục giao-dịch quốc-tế thông-thường, nhất là giữa các quốc-gia không có những liên-lạc mật-thiết thường-xuyên như Hoa-Kỳ và Việt-Nam, trước khi có những cuộc thăm-viếng chính-thức, giữa hai nước đã có những liên-lạc bí-mật (đi đêm) để trao-đổi và thoả-thuận những điều-kiện và mục-dịch của cuộc thăm-viếng. Khi phái-đoàn quân-sự của Cộng-Sản Việt-Nam được chính-thức thăm-viếng Hoa-Kỳ thì mọi điều-kiện đã được thoả-thuận xong. Người ta không cần phải mất nhiều công tìm hiểu cũng có thể đoán được những toan-tính của Cộng-Sản Việt-Nam trong cuộc tham-quan này.

Trong tuần qua, nhật báo Le Monde tại Pháp đã bình-luận về khả-năng quân-sự của Cộng-Sản Việt-Nam. Báo này cho rằng hiện nay Cộng-Sản Việt-Nam không đủ khả-năng về quân-sự để chống đỡ một cuộc hành-quân từ miền Bắc (Trung-Cộng).

Mọi tiềm-lực quốc-gia đã dành cho sự phát-triển Kinh-Tế, ưu-tiên trang-bị và cải-tiến cho một quân-lực trên một triệu người đã được đặt vào hàng thứ yếu. Từ sau 1979, sau khi đã đẩy lui được cuộc tấn-công thử-thách của Trung-Cộng và dựa vào sự thay đổi chính-sách quốc-nội của Đặng-Tiểu-Bình, Việt-Nam có thể yên tâm bớt lo về sự trả đũa của Trung-Cộng, thì quân-lực của Cộng-Sản Việt-Nam không còn phải là một quân-lực có nhiệm-vụ chính là chống ngoại-xâm nữa mà đã trở thành một thứ quân-đội được dùng để đàn-áp dân-chúng và để bảo-vệ cho



ngôi-vị của các lãnh-tụ của Đảng. Dân chúng và các tổ-chức đấu-tranh thì làm gì có vũ-khí cho nên quân-đội cũng không cần phải được trang-bị những loại vũ-khí tối-tân. Khi Cộng-Sản chuyển hướng phát-triển Kinh-Tế thì quân-đội cũng đã quên đi cái nhiệm-vụ căn-bản bảo-vệ lãnh-thổ, để cũng chen chân vào những dịch-vụ phát-triển cái hầu-bao của các cấp Chi-Huy. Quân-đội cũng được chia cho một số cơ-sở quốc-doanh để quản-trị, lòi thì chia cho nhau, lổ thì nhà nước bao-che. Trang-bị và quân-dụng đều là những quân dụng thặng-dư được Trung-Cộng và Nga-Sô chi-viện trong cuộc chiến Nam-Bắc trước 1975 và một số quân-dụng, đạn dược của quân-đội Hoa-Kỳ và quân-đội VNCH bỏ lại. Khối quân dụng này sau thời-gian trên 20 năm qua, đã hư-hỏng nhiều vì thiếu cơ-phận bảo-trì. Và dù có còn dùng được thì cũng đã lòi thời, không thích-ứng với kỹ-thuật chiến-tranh hiện đại. Trong năm 1996, những hoạt-động quân-sự của Trung-Cộng tại vùng quần đảo Trường-Sa đã làm cho Cộng-Sản Việt-Nam rất lo sợ và chỉ dám chống đỡ bằng mồm. Cũng trong khoảng thời-gian này, Tư-Lệnh Lục-Lượng Thái-Bình-Dương của Hoa-Kỳ đã được chính-thức mời sang thăm-viếng Việt-Nam. Sự thăm-viếng này đã một lần làm cho người ta tiên đoán về sự trở lại của Hoa-Kỳ trong vùng Vịnh Cam-Ranh, Việt-Nam. Một cuộc viếng thăm khác của Thứ-Trưởng Quốc-Phòng Nhật-Bản tại Việt-Nam vào cuối năm 1996 với mục-dích được công-bố liên-hệ tới hợp-đồng sửa chữa quân-dụng của Hoa-Kỳ để lại, cũng làm cho các quan-sát-viên quân-sự nghĩ tới sự chi-viện quân-sự của Hoa-Kỳ qua trung-gian Nhật-Bản. Cuộc viếng -thăm Việt-Nam của Tổng-Tham-Mưu-Trưởng quân-đội Pháp trong tháng 1/97 và bây giờ, cuộc tham-quan Hoa-Kỳ của phái-đoàn quân-sự Cộng-Sản Việt-Nam đã làm cho những nghi-ngờ về liên-quan mới về quân-sự của Khối Tự-Do, nhất là Hoa-Kỳ vào Vùng Đông-Nam-Á nói chung, và Việt-Nam nói riêng, càng rõ-rệt hơn. Căn-cứ vào những cuộc thăm-



viếng trên, người ta có thể suy-đoán những toan-tính của Cộng-Sản Việt-Nam trong lãnh-vực quân-sự trong một tương-lai rất gần:

**1. HIỆN-ĐẠI HOÁ QUÂN LỰC** của Cộng-Sản là một sự-khien tất-nhiên phải có. Nhưng nguồn cung-cấp quân-trang quân dụng ở đâu ? Hiện nay, ngoài Trung-Cộng, thì chỉ có Hoa-Kỳ và Pháp mới có khả-năng sản-xuất vũ-khí để bán cho các nước khác. Trung-Cộng thì chắc-chắn không thể bán vũ-khí cho một người anh em đã từng ăn cháo đá bát như Cộng-Sản Việt-Nam và hiện nay, với ý-đồ thôn-tính Vùng quần đảo Trường-Sa và bành-trướng thế-lực trong Vùng Đông-Nam-Á, Trung-Cộng lại càng không thể tân-trang cho quân-lực Việt-Nam vì sợ đòn gậy Ông đập lưng Ông như hồi đầu năm 1979. Quan thầy trước đây của CSVN là Nga-Sô thì hiện nay đang lúng-túng về nền kinh-tế tư-bản èo-uột và đang nghèo rớt mùng tơi thì còn bụng dạ nào nghĩ tới chuyện sản-xuất vũ-khí để nâng-đỡ đàn em như trước nữa. Chỉ còn lại có Pháp và Hoa-Kỳ mà thôi. Từ ngày rời khỏi chiến-trường Việt-Nam năm 1955, Pháp đã không còn chi-viện cho bất cứ quốc-gia nào. Pháp vẫn tiếp-tục sản-xuất vũ-khí, phi-cơ, chiến xa; nhưng chỉ để bán cho những nước nào có tiền mua mà thôi. Cộng-Sản Việt-Nam thì làm gì có tiền. Họ chỉ có khả-năng mua chịu và trả bằng sức lao-động xuất-cảng của nhân-dân như hiện nay đang được nhà nước thi-hành. Và dù có muốn bán chịu thì Pháp cũng không đủ khả-năng để cung-cấp trang-bị cho hơn một triệu quân của Cộng-Sản Việt-Nam. Cuối cùng thì chỉ còn lại Hoa-Kỳ. Với kỹ-thuật và khoa-học chiến-tranh hiện-đại, Hoa-Kỳ từ nay sẽ không nhập trận với vũ-khí của một cuộc chiến-tranh quy-ước nữa. Lực-lượng xung-kích bằng bộ-binh sẽ được thay-thế bằng hoá-lực của Không và Hải-quân. Các loại chiến-cụ của chiến-tranh quy-ước sẽ không thích-hợp để trang-bị cho quân-lực



Hoa-Kỳ nữa và sẽ trở thành khối thịnh-dur cần được thanh-toán. Và cũng chỉ có Hoa-Kỳ mới có đủ khả-năng bán chịu cho CSVN để đổi lại những độc-quyền trang-bị và phát-triển các kế-hoạch to lớn về kinh-tế và giao-thông tại Việt-Nam.

**2. GIẢ-THIỆT PHẢI CHỐNG LẠI CUỘC XÂM-LĂNG CỦA TRUNG-CỘNG:** Trung-Cộng hiện nay, hơn lúc nào hết, cần phải duy-trì và bảo-vệ ngôi-vị lãnh-đạo độc-tôn trong hệ-thống Đảng Cộng-Sản Quốc-Tế. Cái chết của Đặng-Tiểu-Bình, chắc chắn sẽ đem tới cho Trung-Cộng một khủng-hoảng chính-trị nội-bộ. Mặc dầu Giang-Trạch-Dân đang cố-gắng chứng-minh rằng ông ta đã đủ tư-cách thừa-kế ngôi-vị Hoàng-Đế để tiếp-tục chính-sách nặng về phát-triển Kinh-Tế của Đặng-Tiểu-Bình nhưng vẫn cứng rắn chính-trị, nhưng liệu ông ta có đủ khả-năng và uy-tín để chinh-phục các cán-bộ thù-cụ của Đảng Cộng-Sản Trung-Hoa hay không? Không một quan-sát-viên nào có thể biết rõ tình-hình của Đảng Cộng-Sản Trung-Hoa để có thể đưa ra một lời tiên-đoán khá chính-xác. Người ta cũng đang hy-vọng Giang-Trạch-Dân đã có những chuẩn-bị kỹ-luỡng trong hơn 10 năm ông được Đặng-Tiểu-Bình huấn-luyện và nâng đỡ trong chức-vụ Chủ-Tịch Đảng và Chủ-Tịch Nhà Nước. Dầu sao chính-sách và khuynh-hướng chính-trị của họ Đặng trong thập niên vừa qua cũng không tỏ ra đe-doạ cho nền hoà-bình Thế-Giới. Nhưng đối với Việt-Nam, Đảng Cộng-Sản Việt-Nam không bao giờ tin-tưởng rằng Trung-Cộng có thể quên được bài học cay-dắng và mất mặt trong cuộc xô-sát tháng 2 năm 1979 và thái-độ ăn cháo đá bát của họ. Không những thế, Bộ Chính-Trị Đảng, vào cuối năm 1979, còn phổ-biến một bạch-thư về quan-hệ Việt-Nam - Trung-Quốc (Nhà Xuất-Bản Sự Thật, nhà máy in Trần-Phú, T.P. Hồ-Chí-Minh, tháng 10/1979), trong đó, Cộng-Sản Việt-Nam đã tố-cáo âm-mưu thôn-tính toàn-cầu của Mao-Trạch-Đông và Đặng-Tiểu-Bình.



Cũng trong cuốn bạch-thư này, Cộng-Sản Việt-Nam đã nhắc tới mối thù truyền-kiếp giữa Việt-Nam và Trung-Quốc qua lịch-sử 1000 năm đô-hộ. Cộng-Sản Việt-Nam cũng nhìn-nhận một thời làm Chu-hầu để bảo-vệ an-ninh cho miền Nam Trung-Quốc (1945-1954), nhưng đồng-thời cũng đề-phòng kế-hoạch bành-trướng của Trung-Cộng trong Vùng Đông-Nam-Á Châu. Vì vị-trí Địa-Lý Chính-Trị và Địa-Lý Chiến-Lược của Việt-Nam nên Việt-Nam sẽ đứng vào hàng đầu trong lộ-trình Nam-Tiến của Trung-Cộng. Vấn-đề này chỉ còn là vấn-đề thời-gian. Cộng-Sản Việt-Nam sẽ không thể để cho lịch-sử 1000 năm đô-hộ tái-diễn nên càng phải lo tới việc đương-đầu với một lực-lượng khổng-lồ của Trung-Cộng bằng một cuộc chiến-tranh diện-địa quy-ước.

**3. VIỆT-NAM PHẢI CÓ ĐỒNG-MINH** mới có hy-vọng chống lại được cuộc xâm-lăng của Trung-Cộng. Nếu quả thật, Trung-Cộng phát-động một cuộc chiến-tranh diện-địa ngay bây giờ thì không có một quốc-gia nào trên thế-giới có thể chống lại được chiến-thuật biến người cố-lỗ-sĩ của họ. Trung-Cộng có thể ném vào cuộc chiến , một lực-lượng hàng triệu người và cũng không ngần-ngại khi cần hy-sinh hàng ngàn hàng vạn binh-sĩ để chiếm đoạt những mục-tiêu quan-trọng. Hiện nay, tình báo quân-sự cũng đã ước-tính rằng Trung-Cộng cũng đã có khả-năng sử-dụng vũ-khí hạch-tâm và hoá-học, nhưng vẫn còn ở tầm mức giới-hạn (không thể chiếm ưu-thế chiến-trường trong những giờ phút đầu). Làm cho Trung-Cộng phải e-dè trước ý-đồ phát-động cuộc Nam-Tiến bằng phương-tiện quân-sự thì chỉ có kỹ-thuật chiến-tranh tối-tân của Hoa-Kỳ và sự tham-gia của một lực-lượng Liên-Hiệp-Quốc. Lực-lượng Liên-Hiệp-Quốc lại cần được yểm-trợ bằng một hậu-phương vững mạnh và được lãnh-đạo bởi một Bộ Chi-Huy chiến-trường hiện-đại. Vai trò này, ngoài Hoa-Kỳ, không có quốc-gia nào trên Thế-Giới dám đảm-nhận và hoàn-thành hữu-hiệu . Do đó, Cộng-Sản Việt-Nam cần



phải níu-kéo cho được sự hiện-diện của quân-lực Hoa-Kỳ tại Việt-Nam. Một căn-cứ bảo-trì của Hạm-Đội Thái-Bình-Dương của Hoa-Kỳ đặt tại Cam-Ranh sẽ đủ làm chùn bước chân phiêu-lưu của Trung-Cộng xuống miền Đông-Nam Châu Á và cũng là một bảo-đảm cho các quốc-gia trong Khối ASEAN.

Cuộc tham-quan Hoa-Kỳ của phái-đoàn quân-sự Cộng-Sản Việt-Nam chỉ là bước khởi đầu cho chu-kỳ lệ-thuộc của Cộng-Sản Việt-Nam vào quỹ-đạo quân-sự Hoa-Kỳ như trước đây Việt-Nam Cộng-Hòa đã phải chịu. Trong một tương-lai rất gần, người ta sẽ thấy thành-phần quân-đội Cộng-Sản Việt-Nam sẽ được ò-ạt gửi tới Hoa-Kỳ để được huấn-luyện về chiến-cụ và chiến-thuật. Sự-kiện này có thể là một cơ-hội để người Việt hải-ngoại chuyển hướng đấu-tranh trong mục-đích giải-trừ Chủ-Thuyết và Chế-Độ Cộng-Sản tại quê-hương.

## **ĐỌC VÀ YẾM TRỢ ĐA HIỆU**

*MUỐN TÒ BÁO CỦA CHÚNG TA THĂNG TIẾN*

*HÃY TÍCH CỰC YẾM TRỢ ĐA HIỆU*

*BẰNG MỌI PHƯƠNG TIỆN*

## THÁNG TƯ SINH NHẬT

### • BÀ NGÔ HUU QUẾ

tặng con Ngô Thị Khánh An, sinh nhật thứ 13

Mẹ ơi! con ghét tháng tư sinh nhật  
"Tháng Tư đen" sao mẹ lại sinh con?  
Con thương yêu đâu phải tháng tư: Buồn!  
Và tất cả mọi tháng tư dĩ vãng  
Đều tan tác, u sầu, âm đạm  
Như một chín bảy lăm đau xót sử Tiên Rồng  
Có những tháng tư cả nhân loại ghi công (1)  
Và những tháng tư rạng ngời trang quốc sử (2)  
Con chào đời khi quê hương đau khổ  
Dân tộc mình chia trăm mảnh trăm nơi  
Lìa quê cha, đất tổ, lạc loài  
Bao người Việt ngậm ngùi trên xứ lạ  
Con yêu dấu: "Búp đôi xanh" của mẹ  
Mẹ gọi con kỳ vọng "tháng tư hồng"  
Con lớn lên nối chí hương cha anh  
Xây dựng lại quê hương: Non sông Việt  
Trang sử mỗi chờ các con viết tiếp  
Để tháng tư thành những điểm son hồng  
Xoá sạch đi hoen ố cũ "bảy lăm"  
Mừng sinh nhật là tháng tư vui vẻ  
(1997)

(1) Tháng tư 1564, sinh nhật William Shakespeare,  
nhà soạn kịch lừng danh thế giới.

(2) Tháng tư 1288, Trần Hưng Đạo  
đại thắng quân Mông Cổ trên sông Bạch Đằng.



*thơ bảhuyềncử*



## **ĐÔNG LẠNH**

Trời mù khuất lấp chân mây  
Bầy chim trốn tuyết lá bay trong chiều  
Tàn hàng lính cống què theo  
Thả trôi thân phận bọt bèo dằng cay

Lính buồn trốn giữa cơn say  
(Đi đâu mà trốn tháng ngày trống trơn?)  
Ngực buồn còn đó huy chương  
Trái tim đông lạnh từ hôm tan hàng.

## VIỆT NAM SẼ ĐI VỀ ĐÂU? KHI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG LÀM KINH TẾ

• PHÙNG NGỌC SA

Tại Đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ VIII họp tại Hà Nội trong tháng 7 năm 1996, thế lực chính trị của Quân đội và cơ quan An Ninh đã được củng cố và tăng cường. Đại Hội đã chính thức giao cho lực lượng vũ trang một nhiệm vụ mới là "BẢO VỆ AN NINH NỘI BỘ LẬP LẠI KỶ CƯƠNG PHÉP NƯỚC" VÀ "XÂY DỰNG KINH TẾ". Với trách vụ mới số đại biểu của Quân Đội và An Ninh trong Bộ Chính Trị đã được tăng lên đến 6 trong tổng số 19 Ủy Viên. Con số Ủy Viên đại diện cho Lực Lượng Vũ Trang trong Bộ chính trị là con số lớn nhất từ trước đến nay, trước kia chỉ có 14 Ủy Viên đại diện cho Lực lượng Vũ Trang. Điều quan trọng và đặc biệt hơn nữa là trong số 5 Ủy Viên của Ban Thường Trục Bộ Chính Trị thì Lực Lượng Vũ Trang đã có 3 Ủy Viên; đó là Tướng Lê Đức Anh (Chủ tịch nước), Tướng Lê Khả Phiêu (Chủ tịch Tổng Cục Chính Trị kiêm Phó Chủ tịch Hội Đồng chỉ Đạo Quốc Phòng Toàn dân, do Tướng Đoàn Khuê làm Chủ tịch) và Nguyễn Tấn Dũng (mới 47 tuổi, lãnh đạo chính trị ngành An Ninh)

(Ghi chú: Thường Vụ bộ Chính Trị là một trung tâm quyền lực mới tạo ra nói là để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng, nhưng thực chất Thường vụ Bộ Chính trị là một cơ quan tối cao có quyền hành theo dõi và kiểm soát toàn Đảng, toàn quân và toàn dân).

Từ nghị quyết của Đại Hội Đảng, Tướng Đoàn Khuê, Bộ Trưởng Quốc Phòng, đã tuyên bố: "Lực lượng vũ trang nhân dân phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để xây dựng kinh tế." (Theo điều 44 Hiến Pháp năm 1982, chủ trương quốc phòng toàn dân, thì quân đội và an ninh gắn liền thành một khối). Với



chủ trương và đường lối đó, hai thế lực chính trong bộ máy kèm kẹp của CSVN, gồm luỡi lê và còng số 8, đã chính thức bắt tay và kết hợp với nhau để thi hành một nhiệm vụ mà từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, kể cả trước đây khối CS Liên Xô cũng chưa dám làm, đó là "XỬ DỤNG SỨC MẠNH CỦA VŨ TRANG ĐỂ LÀM KINH TẾ."

Chúng tôi xin nêu ra đây cách thức Lục Lượng Vũ Trang Cộng Sản làm kinh tế và những sai lầm khi giao cho Lục Lượng Vũ Trang làm kinh tế.

### 1. Lục lượng Vũ Trang CSVN làm kinh tế theo kiểu nào?

Cái mà Đoàn Khuê cũng như tướng Lê Khả Phiêu đã cường điệu khi nói đến "phát huy sức mạnh của toàn dân để làm kinh tế", thực ra chỉ là để công khai hóa và bạch hóa việc trước đây Quân đội đã từng lén lút hoặc bán công khai buôn lậu hoặc liên kết với các con buôn ngoại quốc để làm ăn bất hợp pháp. Ngay trước khi có Đại Hội VIII, Quân đội đã dấn thân sâu vào con đường kinh doanh buôn bán mà họ cho rằng đó là "kinh tế thị trường". Nhờ khai thác kịp thời và đúng lúc cơ hội "đổi mới", nên họ đã làm chủ được hơn 300 xí nghiệp quốc doanh (theo Asian Wall Street Journal July 1st 1996). Một nhà ngoại giao Tây phương thường trú tại Hà Nội cho biết, mặc dầu hiện nay quân số của Quân đội CSVN giảm xuống còn một nửa của 10 năm trước (năm 1986 là 1.2 triệu người), trong đó Bộ binh có 550.000, Hải quân có 40.000 và Không quân có khoảng 15.000 người, nhưng ngân sách quốc phòng mỗi năm vẫn mỗi tăng đều. Vì lý do đó, quân đội phải bằng mọi cách xoay xò để kiếm thêm tiền. Quân đội đã tìm cách cưỡng chiếm tất cả tài sản và đất đai quanh những vùng có bóng dáng họ. Nhờ đó hiện nay Quân đội đã làm chủ rất nhiều đất đai từ thành thị đến thôn quê. Tất cả tài sản đất đai đều được tập trung và đặt dưới quyền khai thác điều động của những cơ quan được gọi là XÍ NGHIỆP ĐỊA ỐC QUÂN ĐỘI. Trong khi đó:

- Công binh, Cơ giới đã nhanh chóng chiếm đoạt tất cả



những vùng đất mà tư nhân cũng như nhà nước chưa kịp hoặc chưa có khả năng khai thác. Họ đã biến những nơi này thành những đồn điền cao su, đồn điền cà phê, đồn điền trà.

- Đơn vị truyền tin được biến thành những hãng "điện tử" hoặc hãng chế tạo dụng cụ điện.

- Không quân cho thuê máy bay trực thăng.

- Hải quân sơn sửa tàu lại để cho khách du lịch thuê mượn, thậm chí cung cấp những dịch vụ chuyên chở đồ lậu.

- Quân cụ, Cơ khí đua nhau chế tạo phụ tùng xe đạp, xe gắn máy hoặc các bộ phận cho các hãng lắp ráp xe hơi.

Quân đội cũng đi sâu vào các dịch vụ khai thác ngân hàng, khách sạn, mỏ than. Nhiều đơn vị còn tùy tiện xâm nhập những ngành kinh tế quốc dân để cạnh tranh, như cạnh tranh khai thác các trung tâm du lịch, các tiệm giặt ủi, các sex tours...

Cứ theo như thành tích khoe khoang tường lệ, Thông Tấn Xã VNA cho biết, trong năm 1995 (nghĩa là trước khi nhận nhiệm vụ làm kinh tế) lợi tức của quân đội đã tăng lên 25% tức tăng thêm được 360 triệu đôla so với các năm trước. Cũng theo bản tin đó, tính đến nay quân đội đã thành lập được hơn 49 đơn vị liên doanh với ngoại quốc.

Căn cứ vào những dữ kiện nói trên, ta thấy Lục Lượng Vũ Trang CSVN đã thực sự nắm quyền hành trên cương vị quốc gia. Họ đã cụ thể hóa chiến thuật của CSVN trong liên hệ với quốc tế được xác định bởi Tướng Đoàn Khuê là "vừa hợp tác, vừa đấu tranh, vừa đối thoại, vừa đối đầu."

## II. Những tính toán sai lầm khi giao cho Quân Đội làm kinh tế.

Trước khi phân tích để có một cái nhìn chung, chúng tôi chắc đọc giả cũng đồng ý và xác nhận rằng: từ ngàn xưa, nhiệm vụ thiêng liêng cao quý của Quân đội là "BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC", gìn giữ bờ cõi, chống lại ngoại xâm. Quân đội là công cụ của quốc gia, hoặc của một chế độ để thi hành nghĩa vụ quốc phòng. Tùy theo đường lối chính trị, mỗi Quân Đội



trong nghĩa vụ quốc phòng đều có những mục tiêu chi đạo rõ rệt. Ví dụ, trước đây Quân Lực VNCH có nhiệm vụ "vừa chiến đấu, vừa xây dựng"; chiến đấu để chống lại CS Bắc Việt xâm lăng và xây dựng lại những gì mà CS đã phá hoại. Trong khi đó, nhiệm vụ của Quân đội CS Bắc Việt là "vừa chiến đấu, vừa sản xuất"; chiến đấu để chiếm cho được miền Nam và sản xuất để tạm cung, tạm cấp những thiếu hụt do hỏa lực của quân lực miền Nam gây ra. Nhiệm vụ tuy có khác nhau, nhưng bản chất của quân đội là một tập thể thuần nhất, có kỷ cương nhờ vào kỷ luật. Bài học nhập môn cho mỗi quân nhân là bài học kỷ luật, vì **KỶ LUẬT LÀ SỨC MẠNH CỦA QUÂN ĐỘI**. Đặc tính của Quân Đội là **NHẬN LỆNH VÀ THI HÀNH LỆNH**. Thi hành một cách triệt để không có miễn cưỡng hoặc chiếu lệ. Muốn mệnh lệnh được thi hành đúng mức thì kỷ luật phải được nghiêm minh. Cấp lãnh đạo và chỉ huy phải công bằng, sáng suốt; phải vô tư trong việc thưởng phạt mới giữ được kỷ cương giềng mối.

Với bản tính của Quân đội như đã nói trên, thử hỏi một khi Quân Đội lãnh nhiệm vụ làm kinh tế, Quân đội làm sao tránh được những sai trái sau đây:

1. Nói đến kinh tế phải nghĩ đến kinh doanh thương mại. Trong thương mại phải nghĩ đến chuyện cạnh tranh. Tranh thương mà thiếu tự do, dân chủ, kể cả quyền lợi cá nhân thì sẽ dẫn đến tranh chấp và từ đó sẽ đi đến chỗ đối đầu. Từ việc tranh chấp trong các phương kế tranh ăn, hoặc ăn chia không đồng đều sẽ tạo ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa các cấp, từ lãnh đạo đến thừa hành, từ đơn vị nọ đến Quân Binh Chủng kia, giữa Quân Đội và An Ninh. Trầm trọng nhất là tranh chấp giữa Quân và Dân, Quân Đội là từ Dân mà ra, và vì Dân mà chiến đấu, chiến đấu để bảo vệ Dân. Cứ theo kiểu làm kinh tế như CSVN bây giờ thì chính Quân Đội dùng sức mạnh với vũ trang để tranh thương, và dành ăn với Dân, thì còn đâu là chính nghĩa và còn đâu là "tình quân dân như cá với nước". Thử tưởng tượng người dân sẽ nghĩ gì và phản ứng ra sao khi tận mắt thấy



hàng đoàn xe cơ giới của Quân Đội vận tải và chuyên chở hàng hóa, kể cả hàng lậu. Với cảnh làm kinh tế như vậy, dân làm sao tranh nổi với Quân, khi Quân xử dụng phương tiện quốc phòng để đi làm ăn? Ngoài ra, trong việc tranh thương, Quân Đội ý vào vốn của Nhà nước, dựa vào phương tiện của quốc phòng, nếu lời thì bỏ vào túi, còn nếu lỗ thì Nhà Nước chịu. "Của người, mất không đau, không xót" nên thường đưa đến tình trạng Quân Đội hay "DÌM GIÁ" và "PHÁ GIÁ" hàng hóa. Kiểu làm ăn này của Quân Đội làm thiệt hại nhiều cho nền kinh tế quốc dân. (Theo tạp chí Kinh Tế Viễn Đông tháng 7 năm 1996).

2. Quân đội là công cụ của Quốc Gia, toàn dân có nghĩa vụ đóng góp để nuôi dưỡng Quân đội. Được hưởng bổng và lộc của nhà nước, Quân Đội chỉ có một lòng gánh vác trách nhiệm bảo vệ Nhân Dân. Nhưng khi Quân Đội đã đi vào con đường làm ăn thương mại, có đồng tiền vào, đương nhiên sẽ trở thành tư sản hóa. Một khi đã có tư hữu, các cấp lãnh đạo và chỉ huy đương nhiên nghĩ đến cái đầu và tư tưởng của mình. Một khi đã có tư kiến ắt họ sẽ trở thành những ốc đảo, mỗi cấp chỉ huy sẽ biến thành chúa tể của một giang san riêng rẽ, vậy đâu còn việc "THỐNG NHẤT CHỈ HUY". Nhớ rằng Thống Nhất Chỉ Huy là một yếu tố quyết định cho việc thành công của một Quân Lực. Đây là một điều tất yếu, vì chính Mác đã phát biểu: "Chính kinh tế quyết định tư tưởng."

3. Nếu nói rằng để Quân đội làm kinh tế hầu có thể tự cung tự cấp, theo gương tiên nhân để nuôi quân, thì quả thật quá sai lầm! Chính sách "TÍNH VI DÂN, LOẠN VI BINH" chỉ áp dụng được trong một nền kinh tế quốc dân trong môi trường phối thai hạn hẹp với kinh tế nông nghiệp lạc hậu mà thôi. Nay, khi bàn đến chuyện kinh doanh thương mại, phải nghĩ đến những "công ty đa quốc", những "siêu công ty". Với khả năng vừa lạc hậu, vừa rùng rú của Quân Đội CSVN, mới được "bom hơi" qua chương trình "Đại học nhảy vọt" trong mấy năm vừa qua, thì làm sao tranh đua nổi với những chuyên viên kinh tế



"tiếp cận thị trường" đầy kinh nghiệm của thế giới Tư bản được Những cái được gọi là Thượng Tả Phó Tiến Sĩ, Thiếu Tướng Phó Giáo Sư, Trung Tướng Giáo Sư... như Thượng Tả Phó Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Dũng, Thiếu Tướng Phó Giáo Sư Lê Hồng Hà, Trung Tướng Giáo Sư Nguyễn Đình Uớc,... chẳng qua là những học vị giả định, phong lên, để Lê Khả Phiêu khoe khoang thành tích mà y đã canh tân và văn minh hóa Quân đội đó thôi! Chớ nên lấy những "đồ dõm" đó để bàn chuyện làm ăn với các chuyên viên quốc tế! Nên nhớ rằng, trước đây, các triều đại Lê, Nguyễn, tổ chức Quân đội khai thác Địch điền để nuôi quân, thì Quân đội chỉ khai thác những chốn mà người dân chưa có khả năng để canh tác và sau khi hoàn thành kế hoạch thì di chuyển đi nơi khác, nhường đất lại cho dân. Nay, trái ngược hẳn, Quân đội lại dành đất của dân để xây khu gia cư cho con buôn ngoại quốc thuê muốn. Thời phong kiến, khai thác đồn điền để cung cấp cho dân, nay thì Lục Lượng Vũ Trang kinh doanh buôn bán chỉ cốt làm giàu cho một số lãnh đạo cùng phe nhóm. Quan thì giàu có, lính vẫn nghèo xơ, nghèo xác! Một số Việt kiều về thăm quê hương, khi trở lại mô tả cảnh xa hoa giàu có tại một số đô thị lớn ở Việt Nam. Họ có biết đâu rằng, những thứ xa xỉ đó đâu phải của người dân mà của những đảng viên CSVN cao cấp, những kẻ có quyền, có thế, dám bán rẻ đất đai của Tổ tiên cho ngoại bang, mới có tiền để vung vít và xa xỉ như vậy.

Qua một số phân tích nêu trên, chúng ta thấy rõ, một khi Quân Đội đã đi vào con đường kinh doanh thương mại, thì làm sao tránh khỏi những cạnh tranh bất chính dẫn đến những hành động bất lương để thủ lợi. Các cấp lãnh đạo và chỉ huy chỉ biết chạy theo lợi nhuận và "KIM TIỀN", mong muốn làm giàu mau để có tiền đua nhau hưởng thụ, do đó dễ bị tha hóa và mất hết hiệu năng chỉ huy. Bất đồng trong việc ăn chia không đồng đều sẽ tạo mâu thuẫn khiến tinh thần kỷ luật quân đội bị sa sút. Quân Đội trong tình trạng này sẽ biến chất và trở thành những băng đảng có vũ khí, tranh dành cướp đoạt của cải của dân. Đến



đây nó sẽ trở thành một đại họa cho dân tộc và chế độ nó phục vụ đương nhiên sẽ sụp đổ và diệt vong.

Người Việt Nam không một ai không thấy và không biết điều đó! Cộng đồng quốc tế cũng không bao giờ chấp nhận việc CSVN sử dụng Lục Lượng Vũ Trang để tranh thương như cách làm ăn hiện nay. Vậy tại sao các lãnh đạo CSVN lại tiến hành việc làm rùng rú và phản động như thế?

Phần trả lời xem có vẻ đơn giản, nhưng phải thấy là nó bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Trước đây, CSVN đứng vững được là nhờ sự hậu thuẫn của CS Quốc Tế và nhờ họ đã lừa bịp được giai cấp công nông. Đến nay, CS Quốc tế không còn và giai cấp công nông đã thấy rõ được mặt thật gian manh của CSVN, họ trở nên bất mãn và căm thù CS. Cứ xem việc chính quyền CS đứng ra trung gian làm môi giới cho con buôn ngoại quốc thuê muốn công nhân VN thì rõ. Công nhân muốn được ngoại quốc thuê muốn, trước tiên phải nộp cho cán bộ CS một số tiền gọi là "tiền đầu", và khi công nhân đã được thuê muốn, bán sức lao động để lãnh lương, thì CS lại "ăn chặn" bớt một tỷ lệ lương hàng tháng của công nhân. Ngoài ra, muốn được các công ty ngoại quốc dứt lót, quà biếu, chính quyền CS thường a dua với chủ nhân ngoại quốc để bóc lột sức lao động của công nhân và hà hiếp công nhân, bắt công nhân làm việc nhiều, lại trả tiền ít, hoặc trả lương không đúng với khế ước thuê muốn. Vì lý do đó, nên đã xảy ra nhiều cuộc đình công, biểu tình để phản đối. CSVN đã thấy được lòng phẫn nộ và uất ức của dân lao động, chúng cũng đánh giá được là số dĩ nhân dân bất mãn chưa dám nổi dậy xuống đường quật ngã chúng là vì nhân dân sợ "tắm máu". Thấy trước được mùi "tử khí" khi có cuộc nổi dậy nên CSVN chỉ còn biết trông nhờ vào sức mạnh của lục lượng vũ trang để làm chỗ dựa. CSVN mua chuộc lục lượng vũ trang bằng cách giao cho Quân đội làm kinh tế. Đây là một hình thức "ăn chia" giữa Đảng, Nhà Nước và Quân đội. Nói trắng ra là CSVN đã dùng tiền để "hối lộ", để mua chuộc Lục Lượng Vũ Trang bảo vệ cho mạng sống của mình. Trước đây Lục Lượng



Vũ Trang thường rêu rao "Quân Đội ta trung với nước, hiếu với dân," giở đây đã roi mặt nạ, cam tâm làm "lính đánh thuê" cho chính quyền CS, một chính quyền mà toàn dân đã xem như là một tập đoàn thổ phi, tham nhũng, hối lộ. Thật là nhục nhã cho "Quân Đội Nhân Dân"! Từ tư thế làm nhiệm vụ cao cả, chống xâm lăng để bảo vệ Tổ Quốc, giở đây Quân Đội lại trở mũ súng chống nội thù, mà nội thù đây là quần chúng, là nhân dân, là cha mẹ, anh em, và bà con của Quân Đội. Vì quyền lợi, CSVN đã biến lực lượng Vũ Trang trở thành một tập đoàn quân phiệt tai hại cho dân tộc (có súng + có quyền = quân phiệt). Và quân phiệt với cái đầu của CS lại là một tai họa to lớn, tai họa đó đang giáng xuống trên đầu cổ Nhân Dân Việt Nam.

Chúng ta thử hỏi liệu mưu đồ sâu xa của CSVN có thành công hay không? - Xin thưa là không. Lý do: Khi đã nói chuyện "liên doanh" với con buôn ngoại quốc mà trên thực tế vốn liếng đầu tư và kỹ thuật của con buôn ngoại quốc nặng ký hơn thì bắt buộc con buôn ngoại quốc sẽ chi phối. Ai chi tiền, người đó chi huy. Hơn nữa, trước trào lưu Dân Chủ, Nhân Quyền và Phát Triển, thế giới đâu có thể dễ chấp nhận việc làm phản động của CSVN. Nếu Dân Chủ, Nhân Quyền không có thì không thể phát triển được, vậy ai dám đầu tư? Ai dám bỏ vốn vào một nơi có xáo trộn và áp bức? Phát triển được là nhờ vào "Kinh tế thị trường tự do", vậy muốn thúc đẩy phát triển, bằng mọi giá, người ta sẽ tìm mọi cách để gạt chế độ và công cụ của chế độ đó ra khỏi bàn cờ của thế giới tự do.

Trong hoàn cảnh hiện nay, thử hỏi Lực Lượng Vũ Trang CSVN sẽ phản ứng như thế nào, nếu chẳng may có nạn ngoại xâm? Một khi nhiệm vụ cao cả là "Bảo vệ Tổ Quốc" không còn, nhiệm vụ làm "lính đánh thuê" cho con buôn ngoại quốc cũng không xong, Quân đội CSVN sẽ tự chôn vùi và đây là chi dấu ngày tàn của chế độ CSVN.

Vậy, CSVN sụp đổ là điều tất yếu. Nhưng khi nào CSVN sụp đổ và CSVN sụp đổ như thế nào, đó là những vấn đề chúng tôi sẽ trình bày trong một bài khảo luận khác.



Trước khi kết thúc, chúng tôi xin nhắc lại lời phát biểu của Lê Nin khi nói đến "sự dùng bạo lực cách mạng để lật đổ một chế độ" Lê Nin nói:

- "Có 3 điều cần thiết và tất yếu cho một cơ hội cách mạng, đó là

1/ Trong một giai đoạn lịch sử, một hoàn cảnh xã hội, mà quần chúng bị trị quá phần uất, muốn nổi dậy chống lại giai cấp thống trị.

2/ Ngay cả kẻ thống trị cũng muốn có sự thay đổi.

3/ Động cơ thúc đẩy để ngọn lửa cách mạng bùng lên"

Chúng ta thấy hoàn cảnh chính trị VN hiện nay đã thành hình được 2 yếu tố đầu:

1/ Toàn dân VN đã quá bất mãn và quá chán ghét chế độ thổ phi, phi dân, phân tộc của CSVN.

2/ Chính ngay bọn chính quyền CS cũng muốn thay đổi để tồn tại, mặt khác cũng muốn tháo chạy, nhưng còn ngại cho số phận của mình khi đã bị lật nhào. Vì lý do đó nên CSVN cố bám chính quyền để mong đợi tìm cho ra một sinh lộ cho bản thân và cho đồng bọn.

Chúng ta đang cần yếu tố thứ ba, đó là ngọn lửa cách mạng. Yếu tố này xin trông chờ ở những nhà ái quốc, ở những chính đảng quốc gia chân chính, có truyền thống, có lịch sử.

Có điều xin lưu ý:

1. Nếu cứ kéo dài tình trạng này, khiến nhân dân tiếp tục khổ sở lầm than, thì chúng ta phải chịu **TỘI BẤT NHÂN**.

2. Nếu thiếu ước tính, đánh giá sai lầm khả năng địch mà tiến hành một cuộc nổi dậy để đi đến thất bại, nhân dân phải "tắm máu", chúng ta phải chịu **TỘI BẤT TRÍ**.

3. Nếu có thời cơ thuận lợi mà chúng ta không dám hành động, để mất cơ hội, chúng ta sẽ bị **TỘI BẤT DŨNG**.

Mong chúng ta đừng để phạm những tội trên! ./.

## THỨC TỈNH

### • TRẦN QUÝ TƯỜNG, K24

Hận nước ngày 30 tháng 4  
Quê hương lang lóc, người xa người.  
U uất cò vàng buồn ủ rũ,  
Đau lòng nước mắt khóc Việt Nam.

Quê hương yêu dấu Việt Nam ơi,  
Đừ lịch còn đây nét rạng ngời.  
Cha ông đã hiến dâng xương máu,  
Gìn giữ Việt Nam mãi muôn đời.

Hôm nay thế hệ của chúng ta,  
Nỡ quay mặt lại với nước nhà?  
Chí khí Lam Sơn quên đâu lá?  
Vong quốc phi gia sống xa hoa.

Hận nước mau quên bởi bạc vàng,  
Thù nhà tan tác cũng chẳng màng.  
Tắm thân lưu lạc quên nhục nhã,  
Quên mình người Việt giống da vàng.

Thức tỉnh Việt Nam ơi, Việt Nam  
Vùng lên nuôi chí diệt tàn tham.  
Chung lòng chung sức khôi phục nước  
Dựng lại Việt Nam dưới trời Nam.

Trần cầu dân Việt quây quần lại,  
Gạt mọi ty hiềm góp bàn tay.  
Hòn thiêng sông núi xin chúng giám,  
Uớc nguyện thế chiếm lại Việt Nam.



## CỜ BAY, CỜ BAY TRÊN THÀNH PHỐ THƯƠNG YÊU...



• LÊ BÁ KÔNG

Hương vị Tết Đinh Sửu dường như đã phai nhạt, nhưng thình thoảng vẫn còn những cơn mưa xuân ở miền Nam Hoa Kỳ và tuyết vẫn tiếp tục đổ xuống tại các tiểu bang phía Bắc cho mãi cuối tháng Ba. Các số báo Xuân hoặc được xếp vô tú sách gia đình hoặc được liệng vô thùng rác... mỗi năm chúng ta lại thấy số lượng báo xuân càng gia tăng, có số báo xuân lên tới cả hơn 250 trang lận! Kẻ viết có tới 50 số báo Xuân trong gia đình; để ý theo dõi, không hề thấy một báo hay tạp chí nào có bài vở đề cập tới biến cố Mậu Thân (1968), một chiến thắng vẻ vang vào bậc nhất trong cuộc chiến tranh đẫm máu 20 năm ở miền Nam (1955-1975). Đó là sự vô tình chẳng hay các vị chủ báo cố tránh có bài vở về chiến tranh nhân ngày Tết. Kẻ viết, trái lại, nghĩ rằng mỗi khi Tết trở lại cũng nên nhắc tới biến cố bi hùng tráng đó, nhất là để nhắc con em chúng ta hồi tưởng tới trận chiến khủng khiếp đó, gây ra bởi sự phản bội hèn mạt của đối phương, chúng ta cam kết hưu chiến ba ngày Tết thì lại tung cuộc tổng tấn công vào đúng bình minh ngày thiêng liêng đó với mưu đồ nuốt sống cả miền Nam yêu quý của người Việt quốc gia. Nếu bàn luận chi tiết về trận Tết Mậu Thân, tất nhiên phải dành một hay nhiều bài riêng. Nhưng chúng tôi thấy nhân dịp này cũng nên đề cập tới một số nét chính yếu.

Kế hoạch của Việt Cộng (CSVN và cả bọn giải phóng miền Nam), khi tung ra cuộc tổng phản công Tết Mậu Thân (1968: cách đây gần 30 năm rồi) nhằm "giải phóng" toàn lãnh thổ Cộng Hòa Việt Nam trong một thời gian rất ngắn theo



chiến thuật "chớp nhoáng" (blitzkrieg) của bộ tham mưu Đức Quốc Xã, trước ngày già Hồ về châu tổ Marx và Lê nin. Nhưng chúng không ngờ gặp phải sức và chí quyết chiến của quân lực Việt Mỹ quá mạnh, thề hy sinh giữ từng tấc đất. Trần Văn Trà, tên tư lệnh Việt Cộng, tưởng rằng một khi cuộc phản công của chúng bùng nổ thì nhân dân cũng như quân đội ta sẽ nổi lên theo chúng lật đổ chế độ VNCH để cướp chính quyền. Chúng đã tung ra 70.000 quân trong cuộc tấn công qui mô này, đồng loạt tiến đánh hơn một trăm thành phố và thị trấn, gồm cả thủ đô Sài Gòn. Đó là bình minh ngày 31-1-1968. Như lịch sử đã ghi: quân cộng sản đã bị đại bại, chủ lực của chúng bị tiêu diệt toàn bộ, và chúng phải chuyển mấy sư đoàn tinh nhuệ nhất vào tiếp cứu số tàn quân.

Tháng 9, 1967, hơn một năm trước trận Tết Mậu Thân, Võ Nguyên Giáp cùng bộ tham mưu đã hoạch định tỉ mỉ mọi chi tiết về cuộc tổng phản công đó. Tên tướng này có soạn thảo bản phúc trình dài về tình hình lúc đó của chế độ Miền Nam, nhưng đã tránh né tuyệt đối đề cập tới ý đồ tổng phản công Tết Mậu Thân. Để thi hành chiến thuật đánh lạc hướng quân đội Quốc Gia và Hoa Kỳ, y đã mở mặt trận Khe Sanh vào cuối năm 1967 với 4 sư đoàn chính qui, hai lữ đoàn pháo binh và một số đơn vị thiết giáp; tổng quân số là 40.000 trong trận này. Đó là một trong những trận chiến đùng đùng qui mô bằng các loại vũ khí nặng, vì VC đã được Tàu Cộng, Liên Xô và cả khối Đông Âu tận lực viện trợ. Nhân đây chúng ta cũng nên biết rằng sau này vì Trung Cộng giảm viện trợ mà VC đã chuyển qua quỹ đạo Liên Xô và Đông Âu cộng sản mật thiết hơn. Chính vì phải tận lực viện trợ VC về mọi phương diện: từ vũ khí, đạn dược, phi cơ chiến đấu, thuốc men, đủ loại quân nhu mà Liên Xô cũng như Đông Âu mỗi ngày kiệt quệ thêm về kinh tế tới mức chính người dân của họ thiếu thốn đủ mọi thứ nhật dụng, trong suốt hơn thập niên sau, dẫn tới trạng thái bất mãn cực độ trong nhân



dân. Hậu quả thế nào, quý độc giả đã chứng kiến.. Cuộc chiến tranh VN, với sự tham gia của quân lực Hoa Kỳ không phải là không thuộc kế hoạch chiến lược dài hạn của họ.

Sau trận Khe Sanh, VC tưởng rằng hòa lực của chúng đã tới trình độ chiếm luôn miền Nam... đó là khởi điểm về biến cố Tết Mậu Thân, mà kết quả toàn thế giới đã chứng kiến. Sau đó, chính Trần Văn Trà đã phải than vãn là ngay khởi đầu cuộc phản công, y đã thấy kế hoạch có khuyết điểm. Có thể vì nhận xét đó mà sau này y bị thất sủng chẳng. Trong trận tấn công, nữ y sĩ Dương Quỳnh Hoa (loại đảng viên cộng sản tiểu tư sản, cũng được mệnh danh là cộng sản sa lông) có len lỏi vào thành rồi rút lui ngay, khi thấy các đơn vị quân cộng sản bị chiến sĩ ta hạ như rudi kiến. Có lẽ y thị tưởng là trở về thành đầu tiên để làm thủ tướng hay ít nhất cũng nắm ghế bộ trưởng y tế, xã hội... Nay ngồi chơi xơi nước (là may) và thỉnh thoảng được dịp tiếp xúc với nhà báo ngoại quốc nào thì chửi đổng các đồng chí, như vậy để chế độ cũng được tiếng là có "phe" trí thức "đổi lập"!

\*

Tết Đinh Sửu năm nay người Việt quốc gia có tổ chức nghi lễ Thượng Kỳ tại khu trung tâm Việt Nam (Vietnam Center) ngay downtown Houston - một việc làm đầy ý nghĩa. Tôi thấy dân Mỹ gốc Trung Hoa (quốc gia), Mễ, Ý, Ái Nhĩ Lan, Do Thái... cũng treo quốc kỳ của họ cạnh quốc kỳ Mỹ, và người bản xứ hân hoan ngắm các lá cờ đó, đôi khi còn khích lệ nữa, vì chính sách của Mỹ nay là giúp đỡ các sắc tộc thiểu số nên bảo trì và phát huy văn hóa và di sản dân tộc. Bằng chứng nhiều hội đoàn dân sự vụ các sắc tộc (trong đó có Việt Nam) được tài trợ (funds, grants). Xin đề nghị hàng năm nên ấn định hai ba dịp người Việt Quốc gia nên treo quốc kỳ chúng ta (màu vàng ba sọc đỏ: sẽ bàn thêm ở phần sau) cạnh quốc kỳ Hoa Kỳ (hoặc quốc gia khác nơi bà con đồng hương cư ngụ). Chẳng hạn ta



chọn ba ngày Tết, ngày Quân Lực, hoặc ngày Giỗ Tổ Hùng Vương... Chúng ta nên nghĩ tới điều này một cách nghiêm túc, nếu lo là, ngày gần đây bọn cồi sẽ cho tay sai chúng len lỏi khắp nơi dưng cờ nhuộm máu ở nhiều thành phố hải ngoại. Đồng hương phải nhất quyết bảo vệ lá cờ yêu dấu của chúng ta, thề không bao giờ chịu nhường chỗ cho lá cờ tiêu biểu cho kẻ thù chủ trương sát hại người đồng chủng.

Các em 5-6 tuổi hồi mới qua đây hoặc sanh ở hải ngoại, nay ngoài 20 tuổi phần lớn không biết ý nghĩa nguồn gốc lá cờ vàng ba sọc đỏ, may mắn lắm thì được bậc cha mẹ dẫn giải, đôi khi lại gặp kẻ có ác ý dùng danh từ hỗn xược nói về quốc kỳ của chúng ta, và đôi khi mở bách khoa tự điển lại thấy lá cờ khác; thầy cô Hoa Kỳ chẳng biết mô tê gì về sự tàn nhẫn vô nhân đạo của bọn đồ tể VC, lại treo cờ đó chung với các cờ quốc tế! Vì những lý do đó, chúng tôi thấy cần giải thích đôi lời về quốc kỳ của chúng ta.

Qua suốt lịch sử nước ta, tổ tiên chúng ta luôn luôn nhận màu vàng tiêu biểu cho dân tộc mình. Điều chúng ta không biết là hình thù lá cờ hồi xưa như thế nào và có hình vẽ gì, nhưng chắc chắn là nền cờ qua nhiều thời đại vẫn là màu vàng tam giác. Khi xuất trận, các vị vua nước ta thường cho thêu hoặc khâu tên triều đại trên nền cờ vàng, chẳng hạn chữ "Ngô" (....), "Lý" (....), "Trần" (....), "Lê" (....)... cuối voi ra trận rất oai nghi. Ngay thời bị Pháp thuộc (gần 80 năm), triều đình nhà Nguyễn tại Huế cũng ban bố cờ tiêu biểu cho nước Việt Nam là cờ vàng làm nền, ở giữa có một vạch đỏ choán một phần ba lá cờ, mệnh danh cờ Long Tinh (sao rồng; rồng biểu tượng hoàng tộc):

Long Bội Tinh là huy chương cao quý triều đình ban cấp cho người có công lớn.

Tháng Tư, 1945, sau khi quân đội Nhật Bản đảo chính thực dân Pháp, và biết sắp thua chiến tranh Thái Bình Dương,



họ mời ông Trần Trọng Kim lập nội các cho nước Việt Nam "độc lập" dưới sự bảo trợ của Nhật. Chính phủ lâm thời đó ban bố lá cờ nền vàng ở giữa có hình quẻ LI (....). Theo Kinh Dịch, quẻ LI có nghĩa là ánh sáng, nên li có tượng là lửa, là mặt trời, li là ở giữa trua, giờ ngọ, nên rất tốt.

Giữa khi Việt Minh cộng sản cướp chính quyền ngoài Bắc (từ vĩ tuyến 16 trở lên) thì thực dân Pháp trong Nam (vĩ tuyến 16 trở xuống) đề nghị BS Nguyễn Văn Thinh lập chính phủ Nam Kỳ Tự Trị (Gouvernement Autonome de Cochinchine), đó là vào tháng 4, 1946. Pháp tham tàn, bạc đãi chính phủ này; BS Thinh uất hận vì bị thực dân lừa, đã tự tử. Chúng liền mời BS Lê Văn Hoạch thành lập Chính phủ Nam Kỳ II, với lá cờ nền vàng ba sọc xanh tượng trưng cho ba con sông Hồng Hà, sông Hương và Cửu Long chảy trong lòng ba xứ Bắc, Trung, Nam. Đồng thời Pháp xúi giục người Nam khủng bố người Bắc cư ngụ trong Nam, cố tình gây chia rẽ và hận thù Nam Bắc. Trò xảo quyệt này không bền vì dân Việt rất sớm biết mắc mưu thực dân. Pháp phải nhượng bộ người Việt quốc gia. Thiếu tướng Nguyễn Văn Xuân, mặc dầu là dân Pháp nói tiếng Việt chưa sõi, nhưng có lòng yêu nước. Ông lập chính phủ Trung Ương Lâm Thời Việt Nam (Gouvernement Central Provisoire du Vietnam). Lá cờ vàng ba sọc đỏ ra đời từ đó do một hội đồng nhân sĩ và nhà ái quốc biểu quyết (tháng 5, 1947). Tiếp là chính phủ Quốc Gia Việt Nam (Gouvernement National du Vietnam) với cựu hoàng Bảo Đại làm Quốc Trưởng, được hầu hết các quốc gia dân chủ tự do trên hoàn cầu công nhận.

Có người cho rằng ba sọc đỏ tiêu biểu cho ba kỳ (Trung, Nam, Bắc). Lập luận như vậy e rằng không đúng. Khi Pháp thực dân áp đặt nền đô hộ trên toàn bán đảo Đông Dương (Indochine Francaise), chúng cố tình gọi mỗi xứ là một bông hoa nên mới có từ ngữ (Les Cinq Fleurs de l'Union Francaise".



Vậy nếu chịu nhận mỗi miền là một bông hoa, tức là như Lào và Cao Miên, để thành năm quốc gia! thì còn gì là nước Việt Nam thống nhất, trong khi chính phủ mới lại dùng chữ "trung ương" (central). Ta không thể ví ba miền Trung, Nam, Bắc như ba tiểu bang Hoa Kỳ, vì mỗi tiểu bang là một thực thể riêng biệt có quốc hội, luật pháp, thuế vụ... riêng, nó hầu như 50 quốc gia nằm trong một liên bang. Thực ra ba sọc đó tiêu biểu cho quẻ Càn (...) trong Kinh Dịch, nó đứng đầu trong Tiên Thiên Bát Quái. Quẻ càn có bốn đức hay đặc tính: đầu tiên và lớn, hanh thông, thích đáng, chính và bền. Văn Vương cho rằng quẻ này rất tốt, có lợi và tất giữ vững được tới cùng. Theo tương truyền Đức Khổng Tử cho quẻ này một ý nghĩa vũ trụ, khiến cho vật gì cũng giữ được bản tính, được nguyên khí cho thái hòa. (theo bản dịch "Kinh Dịch: Đạo của người quân tử": Nguyễn Hiến Lê).

Để giúp đọc giả, nhất là thanh tráng niên, thêm tài liệu suy luận, chúng tôi xin trích tiếp đây vài đoạn văn của Bà (CÔ) Trần Thị Vĩnh Tường, người đã dụng công sưu tầm tài liệu liên quan tới "Lịch sử Lá Cờ Việt Nam", nội dung ích lợi, phong phú và thích thú:

Đây là một giai đoạn quan trọng của lịch sử đấu tranh cho độc lập và thống nhất quốc gia.

Ngày 4-2-1946 đô đốc Thierry d'Argenlieu, được Pháp phái sang Việt Nam tái lập bộ máy cai trị thuộc địa, ký sắc lệnh thành lập Hội Đồng Nam Kỳ gồm 4 thân hào Pháp và 8 thân hào Việt...

Thời đó báo chí phần đông chống lại chủ trương phân ly, nhất là tờ "Quần Chúng" của Đảng Dân Xã được giáo chủ Huỳnh Phú Sổ thành lập tháng 9, 1946, trong đó có ông Nguyễn Văn Sâm là đại diện ngoại giao và ông Trần Văn Ân là ủy viên chính trị trong Ban Chấp hành Trung Ương đầu tiên. Ông Trần Văn Ân được mời làm tổng trưởng thông tin trong



nội các của tướng Nguyễn Văn Xuân. Với tất cả sự cơ mật, ông Trần Văn Ân đã đề nghị với tướng Xuân hai điểm chính như sau:

Không dùng danh xưng chính phủ Nam Kỳ Cộng Hòa Tự Trị, mà thay thế bằng chính phủ Lâm Thời Nam Phần Việt Nam (ông tránh dùng chữ Nam bộ là chữ cộng sản dùng).

Vận động các giáo phái không cho bộ đội của họ làm thân binh cho thực dân Pháp.

Vào thời điểm đó ai nấy đều sợ việc đổi danh xưng vì ngại chính phủ sẽ bị Pháp lật đổ. Ông Ân nổi nóng: "Đổ thì cho đổ mẹ nó đi chứ để làm gì?"... Tướng Xuân bằng lòng theo đề nghị của ông Ân. Ngày 8-10-1947 nội các Nguyễn Văn Xuân ra mắt. Đề nghị của ông Trần Văn Ân nổ tung như một trái pháo, được hội đồng Nam Kỳ hoan nghênh nhiệt liệt. Pháp rất cay cú trước sự Nam Kỳ quốc bị thù tiêu trên danh xưng nên cho người ám hại ông Nguyễn Văn Sâm và ông Trần Văn Ân, mà họ cho là đầu não trong việc chủ trương thống nhất, thù tiêu danh xưng "Nam Kỳ Quốc". Ngày 10-10-1947 ông Nguyễn Văn Sâm bị ám sát. Ông Trần Văn Ân may mắn thoát chết trong đường tơ kẽ tóc...

Các nhà ái quốc và chiến sĩ Việt Nam quốc gia trong thời nào cũng tích cực tranh đấu cho tự do dân chủ và độc lập của nước nhà, còn bọn người cộng sản thì rêu rao chỉ có họ mới chiến đấu vì dân vì nước, còn thì toàn là tay sai của thực dân. Thực ra thì trái lại: cộng sản đã bị mê muội bởi tà thuyết ngoại lai, sát hại hàng triệu đồng bào vô tội, gây ra một cuộc chiến tương tàn khốc liệt nhất trong lịch sử nước nhà. Bao nhiêu quốc gia cựu thuộc địa của đế quốc thực dân nay vẫn giành được độc lập, lại rất thịnh vượng về mọi phương diện như Ấn Độ, Mã Lai Á, Singapore, Indonesia, Phi Luật Tân, Đài Loan...

Mặc dầu lá cờ vàng ba sọc đỏ (quê Cần) phát xuất giữa

giai đoạn đất nước chúng ta bị quân đội Pháp chiếm đóng, nhưng nó cũng được thành hình nhờ sự đóng góp bằng mồ hôi, nước mắt và máu của rất nhiều chiến sĩ và các nhà cách mạng Quốc gia trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Từ ngày tổng thống Ngô Đình Diệm thành lập nước Cộng Hòa Việt Nam với đầy đủ các binh chủng oai hùng, chế độ mới vẫn tôn trọng vinh danh lá quốc kỳ hiên ngang đó. Ngọn cờ vàng đã tung bay dẫn đầu các đoàn quân anh dũng của chúng ta trong bao nhiêu trận ác liệt và trên khắp các chiến trường; hầu như gia đình nào cũng có người thân đã tận hiến dưới bóng cờ vàng tươi thắm. Vậy chúng ta không thể phụ hờn thiêng của những con dân đã VỊ QUỐC VONG THÂN (bỏ mình vì Tổ Quốc).

Nay phải bỏ nước ra đi, sống nhờ đất người, chúng ta coi đây là quê hương thứ nhì; vì vậy, vào những dịp lễ trọng, chúng ta cần nêu cao lá quốc kỳ và hát lời ca hùng dũng: CỜ BAY, CỜ BAY TRÊN THÀNH PHỐ THƯƠNG YÊU... Nơi nào ta định cư lập nghiệp phải coi đó là "thành phố thương yêu" của ta, trong lúc phải xa quê hương Đất Tổ.

Cùng các bạn thanh tráng niên: nay các bạn hiểu biết thêm về lịch sử lá Quốc Kỳ mến yêu của chúng ta, chắc chắn các bạn sẽ tỏ ra càng xứng đáng là người gốc Việt Nam, bằng các việc làm hàng ngày, trong vấn đề học tập, xử trí với tha nhân để nhận được lòng cảm mến của họ, luôn luôn trao dồi về cả ba mặt Đức dục, Trí dục, và Thể dục. Người Việt phải làm sáng danh người Việt và Tổ Quốc.

Hãy ngược mắt nhìn lên lá quốc kỳ Việt Nam Quốc Gia huy hoàng đang hùng tráng tung bay trên nền trời xanh biếc!





## 29-04-1975 ĐÊM DÀI NHẤT CỦA SÀI GÒN

• HỒ ĐÌNH

Người Sài Gòn hay những quân, dân, cán, chính và nạn nhân chiến cuộc Miền Trung có mặt tại Sài Gòn trong đêm 29-4 rạng ngày 30-4-1975: những giây phút cuối cùng của chiến cuộc Đông Dương lần thứ 2 (1955-1975) nếu may mắn sống sót sẽ không thể quên nổi cái đêm hôm ấy là đêm gì? Trong đời người Việt Nam mà thời gian như dài bất tận. Toàn thể Sài Gòn, Chợ Lớn và vùng phụ cận đều bị cúp điện, trong khi ấy thì trên trời cao, khoảng không gian bao quanh Sài Gòn lại được soi sáng mờ mờ, ảo ảo bằng đủ các loại đèn của máy bay trực thăng, cho mãi tới trưa 30-4-1975 mới dứt. Sau này, dân đen Sài Gòn và những người trốn thoát ra ngoại quốc mới biết được, đêm hôm đó là thời gian cuối cùng của người Mỹ tại Nam Việt Nam và họ đã rời khỏi Sài Gòn trong danh dự bằng trực thăng đáp khẩn cấp trên các mái nhà, khắp Sài Gòn, Chợ Lớn, trong khuôn viên cơ quan DAO và Tòa Đại Sứ Mỹ, giữa lúc Việt Nam Cộng Hòa đang hấp hối vì thù trong giặc ngoài toa rập tấn công, cấu xé.

Riêng việc TT Dương Văn Minh ra lệnh cho Quân Lực VNCH đang lúc còn tử chiến với CS Quốc Tế Việt Nam khắp các mặt trận và việc đuổi Mỹ rời khỏi Sài Gòn, đã là một đề tài dai dẳng, nhức nhối để các vị trí thức xôi thịt miền Nam, có dịp bút chiến liên tục bằng bọt mép và chữ nghĩa trên văn đàn báo chí hải ngoại, không ai chịu thua ai, người nào cũng vận dụng văn phong đao to, búa lớn để bảo vệ lập trường của mình. Rốt cuộc, nhờ ánh sáng mặt trời soi sáng những bí ẩn trong năm mờ lịch sử cận đại. Họ mới chịu ngưng cuộc đấu võ mồm vô duyên, làm tốn giấy bút và thời gian của người tị nạn. Thì ra cả 2 hành động: Ra lệnh cho QLVNCH đầu hàng và đuổi Mỹ, đều không



phải là quyết định của Tổng Thống Dương Văn Minh với đám bộ hạ của ông ta trong cái gọi là chánh phủ. Ông Dương Văn Minh chỉ làm theo lệnh của CS Hà Nội (theo tài liệu của cựu Đại sứ Pháp tại Sài Gòn thời VNCH trong tác phẩm "Sài Gòn et Moa" do ông Vũ Văn Hồ tóm dịch và phát hành tại Paris ngày 23-3-1985, cũng như tài liệu của Hứa Hoàng tại Nam Kỳ Lục tỉnh số IV). Riêng việc đuổi Mỹ thì do Đại Sứ Martin của Hoa Kỳ nhờ phổ biến. Hãy nghe cựu Đại tá Phạm Bá Hoa, Tham Muu Trưởng Tổng cục Tiếp Vận VNCH viết trong tác phẩm "Đôi dòng ghi nhớ" nơi trang 235 về việc chính ông Dương Văn Minh đã xác nhận năm 1991 tại Paris, trong bữa tiệc có mặt Đại Tá Nguyễn Linh Chiêu, tướng Trần Văn Đôn và Tổng Thống Dương Văn Minh. Đại tá Chiêu đã hỏi Tổng Thống Minh, tại sao mới nhận chức có một ngày lại ra lệnh đuổi Mỹ. Tổng Thống Minh đã trả lời: "Moa không đuổi Mỹ, bản văn (đuổi Mỹ) trên làn sóng phát thanh Sài Gòn sớm ngày 29-4-75, đó là do đại sứ Martin của Hoa Kỳ đưa cho moa và nhờ moa phổ biến để họ có lý do chạy khỏi Việt Nam trong danh dự.

Sự thật lịch sử đã được giải tòa do chính miệng đương sự xác nhận, nghĩa là người Mỹ lúc đó phải tạm rời khỏi mảnh đất VN vì nơi này đã không còn gì để đổi chác và lợi dụng.

Có điều quá tàn nhẫn và lố lăng vì năm 1954, thực dân Pháp dù đã kiệt lực nhưng vẫn cố tạo hoàn cảnh để rút quân trong danh dự và tự trọng nên trong giờ phút cuối cùng như muốn bù đắp một trong muôn ngàn tội ác đã gây ra trên xứ này Pháp đã tận lực giúp đỡ đồng bào miền Bắc, trốn chạy CS di cư vào miền Nam. Riêng người Mỹ, sau khi đã liên kết được với Trung cộng, hoạch định thể chiến lược mới, đã rút khỏi Nam VN bằng cách ngụy tạo một hiệp định bán đúng đồng minh cho kẻ thù năm 1973. Trong những giờ phút nguy ngập tại Miền Nam VN nhưng Mỹ vẫn đủ khả năng, đủ thần quyền nếu muốn, để biến trắng thành đen, đổi đêm ra ngày, bắt CS Bắc Việt trở lại



bên kia vĩ tuyến 17 như đã từng đuổi CS Tàu và Bắc Hàn trong cuộc chiến Cao Ly năm 1950 nhưng than ôi, Mỹ lại cúi mặt, chịu nhục nhã, trốn chạy khỏi Nam VN trong bóng đêm bằng các trực thăng đáp khẩn cấp trên mái nhà. Tàn nhẫn hơn, TQLC Mỹ tại tòa Đại Sứ còn bắn trái khói, đạn cay vào đám người VN, những người đã phục vụ cho Mỹ hết lòng, lúc đó đang cần chạy để giữ mạng. Hành động trên đã chứng minh được: "Người Mỹ chỉ biết tiên trao, cháo múc. Mỹ đến VN vì quyền lợi của Mỹ, thế thôi."

#### I.- MỸ ĐẾN VN:

Người Mỹ đến VN để tìm thương trường trong thời vua Gia Long nhà Nguyễn. Thời kỳ đại chiến thứ 2 (1939-1945), Mỹ lại vào VN để chống lại quân phiệt Nhật và Cộng sản Quốc tế trong Đông Dương chiến cuộc (1955-1975). Từ sau 1991, Liên xô và khối Đông tan rã, Trung Cộng lăm le nuốt trọn vùng Đông Nam Châu Á nên Mỹ phải xét lại chiến thuật để tự cứu. Cái bình phong cần tìm người Mỹ còn mất tích trong Việt Nam War để Mỹ có cớ trở lại VN vào năm 1985 và hợp thức từ ngày 3-2-1995 khi văn phòng liên lạc Mỹ trở lại tại Hà Nội. Tựu trung người Mỹ đến nước ta để thủ lợi mà thôi.

a/ Mỹ đến VN tìm thương trường:

- 1803, một tàu buôn Mỹ tên Fame do thuyền trưởng Jermiah Brigo's đến VN xin giao thương nhưng bất thành.

- 1819: 2 tàu buôn Mỹ khác tên Franklin và Marmion vào cửa Cần Giò (Vũng Tàu), sau đó xuôi theo sông Đồng Nai vào tới Sài Gòn, nhưng vì ngôn ngữ bất đồng nên lại trở ra biển.

- 1833: một chiến hạm Mỹ tên là Peacock do hạm trưởng Edmund Robert's được tổng thống Mỹ Andrew Jackson cử làm sứ thần đến giao thiệp với VN mua bán. Ngày 1/1 năm đó, tàu vào cửa Đà Nẵng nhưng vì biển động nên không thể cập bến và lên bờ khiến tàu phải chạy đến núp bão tại Vũng Rô (Phú Yên)



và được chánh quyền tiếp xúc bằng tiếng Latin do một tu sĩ Thiên Chúa giáo làm thông ngôn. Theo bà Ellen Hammer, một học giả về Đông Phương, thì người Mỹ đã được vua Minh Mạng cho phép vào mỏ thương điểm tại Đà Nẵng nhưng không hiểu vì lý do gì họ lại không đến.

b/ Mỹ vào VN để chống Nhật trong đại chiến thứ 2 (1939-1945).

Ngày 9-3-1945, Nhật tấn công và giải giới toàn bộ quân đội Pháp tại Việt-Miên-Lào, mở đường cho quân Nhật từ Hoa Nam tràn xuống Đông Dương và bán đảo Mã Lai, khiến cho VN luôn luôn bị quân đội Đồng Minh oanh tạc vì có quân Nhật trú đóng.

Để thu lượm tin tức và tiếp cứu các phi công Mỹ - Đồng Minh lâm nạn, Anh - Mỹ lập tại VN một tổ chức tình báo gọi là GBT. Cơ sở này hoạt động tới 9-3-45 thì bị Nhật dẹp tan. Để tiếp tục hoạt động, các sĩ quan tình báo Mỹ OSS (Tiền thân của CIA) gồm có Trung úy Dan Phelan, thiếu úy Allison Thomas đã nhảy dù xuống các căn cứ của Việt Minh tại Việt Bắc và phối hợp với Việt Nam để chống Nhật. Trong thời gian này, để trao đổi, Mỹ đã cho Việt Minh nhiều vũ khí cá nhân, cộng đồng (súng cối, đại bác), lựu đạn, thuốc men đồng thời huấn luyện cho bộ đội cách thức sử dụng các vũ khí trên. Khi Nhật đầu hàng đồng minh, đại úy OSS của Mỹ là Archimedes A. Patti cùng một nhóm sĩ quan tình báo từ Côn Minh đến Hà Nội được CS Bắc Việt tiếp đón nồng hậu. Tại Miền Nam, cũng có một toán OSS khác gồm 17 người do thiếu tá A. Peter Dewey cầm đầu theo chân quân Anh - Ấn đến giải giới quân Nhật bên này vĩ tuyến 16 nhưng thiếu tá A. Peter đã bị tướng Anh Gracey ra lệnh trục xuất khỏi Sài Gòn vì ông phản đối quân Anh - Ấn hợp tác và giúp đỡ thực dân Pháp đã theo chân trong đoàn quân Anh Ấn, đàn áp và tàn sát dân VN. Thiếu tá Peter đã chết thảm và



mất xác tại Sài Gòn vì bị các kháng chiến quân VN tấn công làm. Ngoài ra trong thời gian này, bộ ngoại giao Mỹ đã cử các viên chức như Kenneth London, Abbot Lon Moffat đến làm việc tại tòa lãnh sự Mỹ do ông James O'Sullivan chỉ huy ở Hà Nội nhưng khi nhận diện ra Hồ Chí Minh hoạt động cho Cộng Sản quốc tế, người Mỹ đã bỏ đi.

c/ Mỹ đến Việt Nam trong Đông Dương thế chiến lần thứ II (1955-1975):

Tháng 12/1949 Trung Cộng chiếm được Hoa Lục hoàn toàn khi Lâm Bưu bình định xong đảo Hải Nam và Lưu Hán tại tỉnh Vân Nam qui hàng. Ngày 18-1-1950 Trung Cộng và Liên Xô nhận chế độ CS tại Hà Nội. Để trả đũa, Mỹ cũng công nhận chính phủ Bảo Đại và tiếp tục viện trợ quân sự cho thực dân Pháp chống lại VN.

Tháng 6/1950 thế chiến bùng nổ tại Cao Ly giữa khối CS, gồm Trung Cộng Bắc Hàn và Liên Hiệp Quốc. Sau khi chiến tranh trên chấm dứt, để ngăn chặn sự xâm chiếm của CS như vết dầu loàn khắp vùng Á Châu, Hội đồng an ninh Mỹ đề ra thuyết Domino ngày 1-2/1950 (theo tài liệu lưu trữ mật NSC 649) khiến cho Mỹ đặt nặng vấn đề VN trong quốc sách. Thật ra đây chỉ là những khẩu hiệu hào nhoáng: "Công cuộc, mậu dịch vì hòa bình thế giới song phương" của bọn lái súng Mỹ đang lúng đoạn sau bức bình phong của tòa Bạch Ốc. Vì lợi lộc của chúng và nước Mỹ nên lúc nào cũng cần phải có chiến tranh khắp nơi để điều hòa nền kinh tế Hoa Kỳ. Mở rộng chiến tranh tại Đông Dương lúc đó để bọn tài phiệt Mỹ tiêu thụ cho hết số vũ khí tồn kho tại Mỹ từ thời đệ nhất và đệ nhị thế chiến đồng thời bán các sản phẩm mới của chiến tranh hiện đại vừa được chế tạo mang các nhãn hiệu Do Thái, Nga, Đông Âu, Trung Cộng nhưng thật ra đều là hàng Mỹ chính hiệu chẳng hạn chiến xa T.54, xe vận tải Molotova, ZIL... đều do các hãng Mỹ



như Christic, Ford chế tạo v.v.. cũng nhờ chiến tranh VN, chính phủ Mỹ công khai gia tăng ngân sách quốc phòng, ngoại viện và tăng thuế dân lên 10% các đại công ty Mỹ như Howard Hughes, Lockheed Aircraft, General Dinamic, General Electric v.v.. nhờ hợp tác với bộ Quốc phòng nên hốt được nhiều tỷ đô la vì tất cả viện trợ Mỹ cho VNCH đều được đổi thành tiền, khấu trừ vào ngân khoản viện trợ hằng năm.

Chiến tranh VN làm cho người Mỹ ăn nên làm ra, do đó tòa Bạch Ốc đã đề ra một chính sách chiến tranh dai dẳng mà sau này họ gọi là cuộc chiến tranh có giới hạn. Cũng do lý do lợi lộc trên mà trong suốt cuộc chiến 20 năm, quân đội Mỹ tham chiến tại VN chưa bao giờ được cung cấp đủ phương tiện về quân số để chiến thắng và với lý do không muốn đụng chạm tới Liên xô, Trung Cộng... Mỹ cấm quân đội Mỹ và quân lực VNCH không được tấn công Bắc Việt, nhờ vậy Hà Nội lúc nào cũng an tâm làm một hậu phương lớn và an toàn để tiếp tế người cùng vũ khí cho chiến cuộc ở miền Nam. Do trên, chúng ta không lấy làm lo khi thấy Mỹ chi viện trợ cho QLVNCH mấy vũ khí lỗi thời như garant M1, đại bác không giật 57 ly, cối 60, 81, đại bác 105, 155 ly v.v... bởi vì Mỹ chỉ muốn miền Nam đủ sức thôi thóp sống mà thôi. Tóm lại, vì quyền lợi mình, Mỹ tìm đủ mọi cách biến quốc gia của kẻ khác thành tiền đồn Mỹ để thủ hiệu quả của phát minh súng, đạn. Cũng từ đó VN trở thành vật tế thần của các siêu cường quảng cáo vũ khí chiến lược và ý thức hệ. Nhưng đổi lại, Mỹ cũng đã tiêu pha tiền, xương máu đóng góp của dân Mỹ là 165 tỷ Mỹ kim với 58.022 người chết và 300.000 bị thương cùng 2500 kẻ mất tích. Riêng VN cả hai miền Nam Bắc chết 1,9 triệu người và 4.5 triệu người bị thương. Trừ miền biên giới Hoa Việt, lãnh thổ miền Bắc, non nước miền Nam, khắp nơi, khắp chốn đều bị bom đạn của ngoại nhân do người VN ở 2 phía đem về dày xéo tan nát, thê lương.

Để được vào VN, Mỹ đồng mưu với các tướng lãnh bản



xứ giết chết một tổng thống. Để có lý do chính đáng được nhân dân và quốc hội Mỹ tán trợ, Mỹ đưa ra chính sách hào nhoáng của Tổng thống Johnson, 3500 TQLC Mỹ đầu tiên đã đổ bộ lên Đà Nẵng; rồi cứ thế, cứ thế cho đến cuối năm 1967, quân số Mỹ tham chiến tại Nam VN lên tới nửa triệu người.

Trong suốt cuộc chiến, bọn nhà báo da trắng Tây phương đã đảo lộn trắng thành đen để hướng dẫn dư luận Mỹ, nhất là sau vụ Việt Cộng tổng công kích trong dịp Tết Mậu Thân 1968. Cũng nhân vụ này, tướng Westmoreland, tổng tư lệnh Mỹ - Đồng Minh tại Đông Dương đòi tăng thêm quân sĩ thêm 200.000 khiến dân Mỹ phản đối vì nền kinh tế, tài chính Mỹ đang có dấu hiệu suy thoái và bộc phát năm 1971 khiến Mỹ đã phải 2 lần phá giá đồng đôla Mỹ để hy vọng cân bằng cán cân thương mại nhưng kết quả vẫn không giải quyết nổi mà còn tạo ra lý do để bọn tư bản Hoa Kỳ chuyển vốn ra ngoại quốc đầu tư, gây ra nạn thất nghiệp trầm trọng ở quốc nội. Khủng hoảng trên được Bắc Việt và khối Cộng sản cùng các tư bản Mỹ phản chiến yểm trợ tài chính cho phong trào đòi Mỹ phải rút khỏi VN. Phong trào phản chiến lao nhanh khắp nước Mỹ từ California, Massachusetts, New York tới Washington DC... cộng thêm bọn đại tư bản Do Thái, cũng làm áp lực đòi Hoa Kỳ phải rút khỏi VN để dồn hết ngân khoản viện trợ cho Do Thái tại Trung Đông. Chính Kissinger, ngoại trưởng Mỹ gốc Do Thái đã được các thế lực trên, bán rẻ Nam VN cho CS Bắc Việt để lo cho hòa bình Trung Đông.

Hậu quả của phong trào phản chiến trên khiến cho chính quyền Mỹ vì muốn kiếm phiếu trong lần tái ứng cử nên phải mị dân và quyết định nhiều đạo luật có lợi cho CS điển hình như WKP Power Art năm 1973, trối tay Tổng Thống Mỹ, giúp cho CSVN xé bỏ hiệp định Paris vừa mới ký chưa ráo mực để xâm lăng cưỡng chiếm miền Nam.



Sau ngày 1/3/1975, Henry Winston, chủ tịch đảng CS Mỹ đến thăm Hà Nội đã tuyên bố: "Chiến thắng của BV là do công của Mỹ đã viện trợ chính trị và cổ vũ cho họ." Nhưng mai mỉa nhất có lẽ là lời của Lê Đức Thọ: "Năm 1954, CSVN thắng Pháp tại Balê, năm 1975 CSVN lại thắng Nam VN tại Hoa Thịnh Đốn."

## II.- NGƯỜI MỸ BỎ VN:

Người Mỹ đến VN chỉ vì lợi ích của họ chứ không phải vì người VN, bởi vậy sau khi Mỹ đã bắt tay được với Trung Cộng ngày 21-2-1972, đồng thời cái ý nghĩa của tiền đồn chống Cộng Nam VN đã thành lỗi thời. Thêm vào đó là sự ngu xuẩn của Kissinger, tin vào lời hứa của Liên Xô trong hội nghị hòa hoãn Helsinki, Liên Xô đã hứa với Mỹ sẽ kèm chế BV để được hưởng quyền tối huệ quốc. Do trên, cặp bài trùng Nixon-Kissinger luôn luôn coi VN như một thuộc địa của họ, làm mất một chính quyền VNCH trên trường quốc tế, lại dùng áp lực viện trợ, cưỡng ép chính phủ miền Nam phải ngồi vào bàn với bọn tay sai BV là cái mặt trận MTGPMN, ép VNCH ký hiệp định Paris 1973 khiến cho QLVNCH phải bỏ tay để cho CSBV tiếp tục tấn công cưỡng chiếm miền Nam. Sau này khi CSBV đã thôn tính miền Nam, tướng Alexander Haig, cựu Bộ Trưởng thời Nixon đã viết: "Chúng tôi dụ tổng thống Thiệu ký vào hiệp ước bằng lời hứa trong những bức thư tay do chính Nixon viết rằng Mỹ sẽ dùng B52 can thiệp nếu CSBV vi phạm hiệp ước tấn công Nam VN. Riêng về quân trang, quân dụng sẽ áp dụng nguyên tắc 1 đổi 1. Nhưng than ôi, tất cả chỉ là sự lừa dối một đồng minh đang hấp hối vì Mỹ đã phũ tay trong khi nhận xong tù binh về."

21-1-1973 trong khi các nguyên thủ trên thế giới mở rượu champagne ăn mừng vì hòa bình tại VN, cả hai Lê Đức Thọ và Kissinger được Hàn lâm viện Na Uy cho lãnh giải Nobel hòa bình, thì cũng chính lúc đó, CSBV đã dùng quân đội, do



chính Mỹ chấp thuận cho ở lại miền Nam tấn công đồng loạt các cứ điểm Cửa Việt (Quảng Trị), Kontum, Kiến Tường nhưng quan trọng hơn hết là tại Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), và trại Tổng Lê Chân (Bình Long)... Rồi sau đó, khi biết chắc Mỹ đã phũ tay, trong tháng 12/74 tấn công Thượng Đức (Quảng Nam), Phước Long... kế đó là Ban Mê Thuột và toàn thể VNCH ngày 30-4-1975.

### III.- MỸ CHẠY TRONG ĐÊM TỐI 29-4-1975 TRÊN MÁI NHÀ:

Từ khi có ý định phũ tay bỏ Nam VN - cuối năm 1974 tại Sài Gòn, tòa Đại Sứ Mỹ đã bắt đầu dự thảo kế hoạch rút quân và di tản những người bản xứ liên hệ với Mỹ gọi là kế hoạch Talon Vise, sau đó lại đổi thành Frequent Wind. Vì có sự bất đồng ý kiến giữa ông đại sứ Martin và phái bộ quân sự Mỹ nên cuối cùng kế hoạch di tản trở thành đầu gà dít vịt. Ngoài ra, có lẽ do sự tiết lộ của tướng Smith, trưởng cơ quan DAO trong buổi tiệc của Tổng cục Tiếp vận thiết đãi ông trong đêm 24-12-1974, đã bị phổ biến tổng quát, nên thay vì Mỹ cho di tản các thành phần quan trọng, lại chỉ vớt toàn bọn nhà giàu, me Mỹ, bọn cò mồi chính trị, sư, thầy, văn nhân, nghệ sĩ chuyên phá thối... và đám tướng tá ăn không ngồi rồi tại trung ương nhưng có quyền thế và phe cánh Mỹ. Sau rốt cũng do đại sứ Mỹ, tối giờ phút cuối, vẫn còn nuôi ảo vọng, sẽ thương thuyết được với CSBV khi đã chấp nhận thay ngựa... Cuối cùng, Mỹ đã bị CS chơi sát ván nên phải vội vàng chạy trong đêm tối trên khắp các mái nhà, quên cả việc cuốn cò, thật là một trò hề vô cùng si nhục cho một đại cường, lãnh tụ của phe thế giới tự do.

Thật ra, kế hoạch di tản khi soạn thảo có đề ra 4 giải pháp được tùy nghi xử dụng:

1. Dùng hàng không dân sự để di tản người ngay tại phi trường Tân Sơn Nhất.



2. Xử dụng các vận tải cơ C-123, C-130 và C-5 bốc người tại Sài Gòn cũng như các tỉnh.

3. Xử dụng các thương thuyền có sẵn tại Sài Gòn.

4. Dùng trực thăng bốc người từ Sài Gòn đưa ra các chiến hạm.

Sau khi quân đoàn I và II bị tan rã, ngày 1/4/1975, phái bộ quân sự Mỹ (DAO) cho thành lập ngay một cơ quan điều hợp di tản gọi tắt là DCC tại Tân Sơn Nhất. Giải pháp 4 trong kế hoạch Frequent Wind được chuẩn bị thi hành nếu xét thấy phi trường Tân Sơn Nhất bất khả dụng, bắt buộc phải dùng trực thăng để bốc người.

Ngày 3/4/75, cơ quan Dao thành lập toán thiết kế đặc biệt để xác nhận số người VN cần được di tản. Ngày 7/4, cơ quan trên tổng kết có 70.000 người cần được di tản. Cơ quan Dao đã cho tổ chức một đoàn xe bus chuyên chở người di tản từ tư gia vào phi trường TSN. Ngoài ra vì các sân thượng của tư gia khắp Sài Gòn, Chợ Lớn không đủ tiêu chuẩn cho các loại trực thăng H-46 và H-53 đáp, nên Dao phải trưng dụng các trực thăng nhỏ của hãng Air American do CIA bao muốn, bốc người khắp Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định về Dao, rồi trực thăng hay vận tải cơ sẽ chở họ ra các chiến hạm ngoài hải phận VN.

Ngày 9/4 Bắc Việt xua mấy sư đoàn tấn công Xuân Lộc, cơn phản nộ của QLVNCH và dân chúng miền Nam được bộc phát tại đây. Sư đoàn 18 bộ binh, địa phương Long Khánh, Dù, Biệt Động quân, Thiết Kỵ và lực lượng xung kích của Quân đoàn III đã chặn đứng đại quân CSBV tại Long Khánh trong nhiều ngày. Do tình hình chiến trường biến động, nguy cơ sắp đến nên cơ quan Dao đã muốn nhà thầu sửa chữa lại các sân thượng tại Dao, đồng thời yêu cầu Đại sứ Martin cho chặt cây cổ thụ trước tòa đại sứ làm bãi đáp trực thăng khi cần nhưng bị Martin phản đối và bác bỏ.



-- 16/4/1975, tướng Home Smith, chỉ huy trưởng Dao ra lệnh đóng cửa các PX, đồng thời bắt buộc các quân nhân không cần thiết và nhân viên dân chính với gia đình phải hồi hương.

-- 24/4/1975, thời Tổng Thống Trần Văn Hương, Đại sứ Martin mới cho áp dụng giải pháp 3 trong kế hoạch Frequent Wind, xử dụng các thương thuyền trống sau khi rời hàng, chò người di tản trong lúc vì tuân hành theo luật ngoại giao của VNCH, các máy bay quân sự vẫn rời Sài Gòn trống, dù từ lúc đó, số người xin di tản đang xếp hàng đợi.

Ngoài việc di tản các viên chức dân, quân sự VN, ngày 4/4/1975, Dao thực hiện chiến dịch "BABY LIFT" đem 250 trẻ em mồ côi VN tới Mỹ bằng vận tải cơ khổng lồ C5A Galaxy. Tháp tùng trong chuyến này còn có 37 nữ thư ký và phân tách viên của Dao với nhiệm vụ theo giúp đỡ và săn sóc các em. Nhưng công tác đây nhân đạo này đều bị phá vỡ vì máy bay vừa cất cánh đã rớt ngay tại đầu phi đạo, vỡ tan tành, chỉ còn 175 người may mắn sống sót. Bí mật về tai nạn máy bay trên đến nay vẫn chưa được soi sáng nên không biết ai là thủ phạm gây nên tai nạn thương tâm cho các trẻ em mồ côi khốn khổ.

Tại Subic Bay (Phi Luật Tân) ngày 17-4, lực lượng đặc nhiệm 76 của Hoa Kỳ vừa mới cập bến để sửa chữa tàu bè, sau khi đã tham dự cuộc hành quân Eagle tại Ấn Độ Dương.

Những ngày cuối tháng 4/1975, tình hình chiến sự tại miền Nam vô cùng sôi động. Các đơn vị còn lại của QLVNCH như sư đoàn Dù, TQLC, BĐQ, Lực Lượng Đặc Biệt, các sư đoàn 22, 18, 5, 25, lực lượng xung kích của quân đoàn III hợp cùng với các đơn vị Nghĩa Quân, Địa Phương Quân, Xây dựng nông thôn, cảnh sát đã chiến cùng với các sinh viên sĩ quan Đà Lạt, chiến tranh chính trị, Thủ Đức, các tân binh quân dịch tại Trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp, Quang Trung v.v. đã cố gắng dùng xương thịt, thay súng đạn để ngăn chặn đại quân của Cộng sản



Bắc Việt vì Mỹ đã cúp quân viện. Đêm 28/4/75, tên phi công nằm vùng Nguyễn Thành Trung của không quân VNCH, thi hành theo lệnh của Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng Việt Cộng, lái và hướng dẫn phản lực cơ của Bắc bộ Phù, dùng máy bay vừa tịch thu được của không quân VNCH bỏ lại tại Đà Nẵng, Phù Cát để ném bom vào Sài Gòn. Sáng 28/4/75, 6 chiếc phản lực cơ A 37 được chuyển vào sân bay Thanh Sơn (Phan Rang), do Nguyễn Thành Trung làm phi đội trưởng với các phi công của CSBV như Từ Đế, Nguyễn Văn Lục, Hoàng Mai Vương, Hàn Văn Quảng. Ngoài ra còn có tên phi công của VNCH là Trần Văn On tình nguyện. Vì các máy bay trên không mở đèn, hơn nữa các lực lượng phòng thủ dưới đất của QLVNCH tưởng là bạn nên chúng mới được an toàn. Vụ oanh tạc trên làm hư hại 3 vận tải cơ A-119, vài chiếc AC-47 nhưng quan trọng nhất là tạo tình trạng hỗn loạn tại phi trường vì lúc đó có rất nhiều người di tản đang đợi máy bay. Riêng nhiều đoạn phi đạo bị hư hỏng bởi mảnh bom và đạn pháo kích. Trước tình trạng hỗn loạn, tướng Smith ra lệnh giới nghiêm quân dân Mỹ tại Dao 24/24; trong khi đó tại Tòa Đại sứ, Martin vẫn bất động.

Sau khi chiến tranh chấm dứt, nhiều chuyện khôi hài được tiết lộ về việc người Mỹ tiếp tục viện trợ cho VNCH như đã ký kết trong hiệp định Paris, khiến cho dân đen và lính quèn miền Nam cười ra nước mắt vì hàng ngày các phi cơ khổng lồ C5 của Mỹ đem đồ viện trợ cho miền Nam gồm một vài khẩu đại bác 105 ly đời đại chiến thứ I, ít chục bộ nón sắt tạp lục, có nón sắt thì không nón nhựa hay ngược lại. Ngoài ra còn vài thùng băng cá nhân đã xử dụng. Mục đích là Mỹ đến để chuyển hoàn về Mỹ tất cả hồ sơ mật, máy móc điện tử mắc tiền. Thế mà, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu vẫn ra lệnh cho bộ Tổng Tham Mưu mời báo chí, phóng viên đến quay phim, chụp hình viết phóng sự bịp. Ngộ nghĩnh hơn nữa, lúc 3 giờ sáng ngày 29/4/75, 3 chiếc phi cơ C-130 thường trực của Dao dùng bốc người từ phi trường



Tần Sơn Nhất ra chiến hạm, không biết vì lẽ gì lại chò đến Sài Gòn, ba quả bom khổng lồ BLU82 Daisy Cutter loại 15.000 lbs, thứ bom mà QLVNCH đã sử dụng tại mặt trận Long Khánh trong tháng 4/1975. Rồi trong lúc các chuyên viên Mỹ Việt đang hì hục tháo gỡ chuyển vào kho an toàn thì một phi công Mỹ lại báo cáo về tòa đại sứ Mỹ bạch thoại để CSBV bắt được tần số, nã hỏa tiễn 122 ly vào phi trường làm bốc cháy một vận tải cơ C-130 đang bốc người di tản. Thế là kế hoạch 2 bốc người bằng vận tải cơ chấm dứt vì phi trường bất khả dụng.

Từ sáng sớm 29/4/1975, Sài Gòn đã bắt đầu rối loạn vì hơn 10 sư đoàn của CSBV đã sáp sát Sài Gòn, một số lớn pháo của VC đã tập trung nã vào thủ đô, phần khác do đám sĩ quan quyền cao chức lớn, đám nhà giàu, me Mỹ rộ rịp ra đi. Tuy vậy, khắp bốn hướng quân lực VNCH vẫn dùng máu xương ngăn cản địch. Các lữ đoàn 4 Nhảy dù, Sư đoàn TQLC, sư đoàn 18 BB, chiến đoàn III xung kích, Liên đoàn 4 BĐQ, Sư đoàn 22BB, Giang Đoàn 40 ngăn chặn, Giang Đoàn 54 tuần thám, ĐPQ v.v.. và đặc biệt là chiến đoàn 3 thuộc Liên đoàn 81 biệt kích Nhảy dù, từ ngày 26/4/1975 đã được lệnh về bảo vệ bộ Tổng tham mưu nhưng trong lúc bộ binh đang lăn xả chiến đấu với VC dưới đất thì trên trời, các phi công anh hùng của VNCH đã ngoảnh mặt, phui tay để ra đi trong danh dự... Họ đã cùng vợ con, thân quyến, bè bạn đã cao bay xa chạy, hoặc hướng về Thái Lan, hoặc ra biển đông, bỏ tro lại cái phi trường Tần Sơn Nhất hiu quạnh, thảm thê với xác người nằm bất động lẫn lộn giữa quân trang, quân dụng, cơ phận máy bay, vũ khí và đám lính hèn mạt đang cố gắng phòng thủ phi trường. Nhưng không phải ai cũng ham sống sợ chết, trốn giặc giữa tổ quốc lâm nguy. Vẫn còn vài phi công ở lại, một chiếc A-199K cùng với 2 khu trục A-1 Skyraider không ngừng lên xuống thả hỏa châu giúp quân bạn đang chiến đấu dưới đất, đồng thời tìm các vị trí súng cối của địch để tiêu diệt. Người phi công này bỏ ngứ khi chiếc máy bay



của ông trúng một hỏa tiễn Sam tan xác trên vòm trời quê hương vào sáng ngày 30-4-1975. Tướng Nguyễn Cao Kỳ trước khi bỏ chạy, vẫn còn giữ được thể diện của vị tư lệnh không quân VN cũ, khi trên trực thăng phát hiện được các vị trí súng cộng đồng của CSBV quanh phi trường, ông đã gọi và hướng dẫn, chỉ huy 4 khu trục A-1 từ phi trường Bình Thủy (Cần Thơ) đến để tiêu diệt các ổ súng này đang nã hỏa tiễn và đại bác vào Sài Gòn.

9 giờ 30 sáng ngày 29/4/1975, cảnh hỗn loạn tại thủ đô bắt đầu. Tướng Smith yêu cầu đại sứ Martin cho thi khẩn cấp giải pháp 4 của kế hoạch là dùng trực thăng bốc người nhưng đại sứ Martin vẫn ngoan cố vì ông ta ngây thơ tin rằng Tổng Thống Dương Văn Minh có khả năng hòa hợp, hòa giải dân tộc để chấm dứt chiến tranh, bắt CSBV thương thuyết. Nhưng từ sáng sớm, Kissinger ở Hoa Thịnh Đốn đã gọi sang, ra lệnh cho di tản gấp dù Martin có đồng ý hay không. Do trên, cây cổ thụ trong tòa đại sứ mới được đón ngã lúc 11 giờ 01 trưa 29/4/1975 để làm bãi đáp cho trực thăng. Đây cũng là thời gian, Martin gọi ý nhờ Dương Văn Minh, già bộ duổi Mỹ trên đài phát thanh Sài Gòn và quân đội, để Mỹ ra đi được danh dự và chánh phủ của Dương Văn Minh có chính nghĩa.

Bài bản xuất sắc, diễn viên ăn khớp, Martin đã cứu siêu cường Mỹ bớt mất mặt trước các đàn con về kẻ thù Nga - Trung Cộng nhưng đồng thời, Martin cũng là người đã phá hỏng kế hoạch di tản vì khi ông chịu thi hành thì trời đã bắt đầu tối, các tài xế xe Bus đã nghỉ việc trở về nhà, khiến cho những người có tên di tản không được đón. Sự tồi tệ quá mức đến độ tướng Smith phải xử dụng loại trực thăng nhỏ của hãng Air American đi bốc người thế xe bus nhưng đến quá trễ.

Người Sài Gòn làm sao quên được cảnh tượng 2 ngày 29 và 30/4 nếu có dịp đi ngang qua tòa đại sứ Hoa Kỳ nằm kế cạnh tòa



đại sứ Pháp và nhà thờ Tin Lành trong chu vi các đường Hồng Thập Tự, Hai Bà Trưng và đại lộ Thống Nhất. Một biển người tụ tập trước 2 cánh cổng sắt vô tri của tòa đại sứ, ai cũng giơ 2 tay cao, nào giấy tờ tùy thân và những nắm đồ la xanh với tiếng gào thét, van nài trước những cặp mắt lác thần, lạnh lẽo của các TQLC Mỹ, đang lăm lăm tay súng có sẵn lưỡi lê, sẵn sàng thịt bất cứ ai mưu toan xé rào, vượt cổng. Quang cảnh bên trong khuôn viên tòa đại sứ cũng chẳng khá gì, sóng người cũng đang đùn, ép, xô lấn, cấu xé lẫn nhau để được đến gần chân tường dẫn vào cầu thang lên sân thượng, nơi đoàn trực thăng đang lên xuống bốc người. Màn đêm như một ân huệ, không chịu đổ ập xuống ngay để kết thúc cái hy vọng mỏng manh của những người đang chờ đợi ra đi.. trong tuyệt vọng.

Đến giờ phút hỗn loạn này thì không ai còn chú ý làm gì đến danh sách nữa. Bốc người tại chỗ, nghĩa ai chen được thì đi... trong lúc đó có hàng ngàn người khác đã giúp Mỹ đặc lực như thợ kỹ, thông dịch viên, nhân viên tình báo, cảnh sát chìm v.v.. vẫn ngóng dài cổ chờ Mỹ tới nhưng Mỹ đã đi rồi.

Để thi hành lệnh di tản bằng trực thăng, tướng TQLC Mỹ là Carey từ biển bay vào tòa đại sứ Hoa Kỳ lúc 13g15 và hạ cánh tại DAO. Toán không lưu do Thiếu tá không quân Dave Cope chỉ huy - họ dọn dẹp sân thượng Dao và bắt đầu chỉ dẫn đoàn trực thăng từ biển vào trong lúc súng cối của CSBV đang nã tới tấp.

15 giờ 06 chiều 29-4-1975, một đoàn 12 chiến trực thăng Mỹ chở TQLC của Trung tá J.L. Bowlton từ lực lượng đặc nhiệm 76 vào bố trí an ninh tại Dao, sau đó đoàn trực thăng túc tốc bốc người, mỗi chiếc chứa từ 50-60 người, lên xuống không ngừng.

Nhưng cuộc di tản đó gặp phải trở ngại khi bãi đáp phát hỏa bởi đạn pháo kích của CSBV và sự liên lạc của toán không



lưu với các phi công trực thăng bằng truyền tin cũng bị trực trặc vì máy hỏng trong khi trung đoàn tiếp vận tại Sài Gòn đã bị tê liệt.

Những giờ phút cuối, để giải quyết số người còn bị ứ đọng đông đảo, Mỹ phải dùng các loại trực thăng lớn C46 và H53 đáp ngay tại bãi đậu xe trước tòa đại sứ. Song song với trực thăng Mỹ, trực thăng của không quân VN cũng bốc người ra đi. Thành phố đã bị cúp điện hoàn toàn, lúc 6 giờ 30 tối 29/4/1975. Trời đất tối đen, dân quèn thì núp kín trong nhà im lặng để giữ mạng, lính tráng còn lại thì chong con mắt chờ sáng trong các công sự phòng thủ. Thành phố đã chết, chỉ còn có tiếng cánh quạt trực thăng gầm thét đình tai, diếc óc nơi khoảng không gian Mỹ còn làm chủ. Đây cũng là những lời thóa mạ cuối cùng trên xác chết Nam VN.

Nơi các nẻo đường vắng ngắt dẫn về thương cảng Sài Gòn, từng chập, từng chập lại xao động bởi tiếng máy nổ ròn của các xe dân, quân sự xen lẫn trong các tràng súng ngắn. Bọn sĩ quan đào ngũ, bọn nhà giàu bất lương, bọn chính trị, văn nghệ sĩ một thời phá nát xã hội miền Nam... đang chạy trốn chết đến các bến tàu để tìm đường vượt thoát CS trên các tàu hải quân và thương thuyền đang rộn rịp ra khơi. Súng nổ, đạn cối rơi, hỏa tiễn xuyên phá, tiếng trực thăng gào thét... Đó là hình ảnh và âm thanh thê thảm nhất mà người Sài Gòn đã cảm nhận trước vài giờ khi CSBV vào cưỡng chiếm thành phố này.

9 giờ tối đêm 29/4/1975, cuộc di tản tại Dao kết thúc. Người Mỹ vội cho thiêu hủy tất cả những gì còn lại trong tòa nhà này, nơi được mệnh danh là Tòa tiểu Bạch ốc ở phương Đông. Chiếc trực thăng cuối cùng cất cánh lúc 12 giờ đêm với ngọn lửa bốc cao.

Riêng tại tòa đại sứ Mỹ, sự di tản rất khó khăn vì đèn không đủ soi sáng, bãi đáp lại quá nhỏ không đủ tiêu chuẩn



cho các trục thăng lớn xuống nhưng công tác vẫn tiếp diễn từ 11 giờ khuya đêm 29/4 cho đến 3 giờ sáng ngày 30/4/1975. Sự liên lạc giữa VN và Hoa Kỳ bằng vô tuyến cũng chấm dứt lúc 1 giờ 06' khi trạm liên lạc vệ tinh tại Dao bị phá hủy. Để nối liên lạc giữa tòa đại sứ Sài Gòn và Hoa Thịnh Đốn, không quân Mỹ phải thiết lập tạm một trạm liên viễn thông vệ tinh trên chiếc C 130 nhưng vẫn không mấy hiệu quả.

3 giờ sáng 30/4/75, tòa đại sứ Mỹ ra lệnh chấm dứt cuộc di tản trong lúc vẫn còn khoảng 12.000 người chờ ra đó. Đại sứ Martin cương quyết ở lại, bắt trục thăng tiếp tục vào bốc người. Cho tới 4 giờ 56' sáng thì chính Tổng Thống Ford từ Hoa Thịnh Đốn gọi sang, ra lệnh cho đại sứ Smith phải rời VN. Do trên, Martin đành phải bỏ lại 420 người đợi di tản, trong đó có cả nhân viên của tòa đại sứ Nam Hàn. Ông ra đi đơn độc với con chó nhỏ Nitnoy trên chiếc trục thăng CH 46 do đại úy TQLC G. Berry lái.

Giờ này chỉ còn lại toán TQLC giữ an ninh tòa đại sứ, họ rút vào bên trong tòa nhà, đóng cửa, lên trên sân thượng, chờ trục thăng đến đón lúc 7 giờ 35 sáng 30/4/1975, chấm dứt sự hiện hữu của người Mỹ lần thứ 3, tính tròn 21 năm chẵn từ lúc tướng Edward Landdale của CIA đến Sài Gòn. Tình đồng minh, chiến hữu, đồng hướng giữa Mỹ và VNCH cũng chấm dứt.

Theo tài liệu Mỹ công bố, thì trục thăng Mỹ đã bốc được trong đêm 29/4 là 7014 người VN. Để hoàn tất chiến dịch trên, sư đoàn 7 không quân Mỹ tại Thái Lan đã phối hợp công tác chung với Bộ tư lệnh hải quân Mỹ. Suốt thời gian thi hành nhiệm vụ chỉ có một A-6 bị mất tích, một trục thăng AH1J, Cobra rút xuống biển và 2 TQLC Mỹ bị tử thương.

Tuy người Mỹ đã chấm dứt sự hiện diện tại VN từ lúc 7 giờ 35 sáng ngày 30-4-1975 nhưng trong suốt ngày 30/4 cho đến



1/5/75, nhiều trực thăng của KQVN vẫn tiếp tục bay tới hàng không mẫu hạm Midway đang bỏ neo ngoài khơi Vũng Tàu để xin đáp. Vì máy bay qua nhiều, người Mỹ đã phải xô nhiều trực thăng xuống biển để làm chỗ tiếp đón các trực thăng khác. Cuối cùng mọi người đều được cứu vớt trong lúc khốn khổ, nguy nan.

Người Mỹ trước sau gì cũng chỉ nghĩ tới lợi ích riêng của mình mà thôi, bởi vậy đã tàn nhẫn giết một tổng thống để được đem quân vào VNCH rồi bán đứng cả dân tộc VN để rút quân ra đúng như lời Sir R. Thompson viết năm 1989 trong tác phẩm "Make For The Hill" rằng: sự sống còn của miền Nam VN đã bị bán đứng vì cảnh cầu xé tại nước Mỹ. Riêng Nixon, kẻ chính thức đạo diễn tấn thảm kịch cho dân tộc VN cũng viết trong No More Vietnam: "Tôi đã nhìn thấy được những vấn đề nan giải của hiệp định Balê, nhất là thỏa hiệp cho bộ đội CSBV ở lại miền Nam - Nhưng đau đớn hơn hết là lời phát biểu của ông M. Gauvin, nguyên ủy viên hội giám sát quốc tế (ICCS) tại VN, ngay khi CSVN xé bỏ hiệp định Balê, tấn công Nam VN, ông đã viết bài đăng trên tờ The Times số 59362 ngày 5/4/75: "Sự thất bại của VNCH bắt nguồn từ hiệp định Balê vì không phản ánh được ý muốn và nguyện vọng của người VN."

Một thập niên sau ngày Mỹ bỏ chạy khỏi VN, tháng 4/1985 Mỹ lại toan tính chuyển xâm nhập Đông Dương lần thứ 4 vì sự hòa hoãn Nga - Hoa, sự liên hệ Mỹ - Hoa sắp đổi chiều. Một phái đoàn cao cấp nhất của Mỹ do Richard Armitage cùng với phụ tá ngoại trưởng Mỹ là Paul Wolfowitz (đặc trách Đông Nam Á và Thái Bình Dương vụ) cầm đầu đến Hà Nội với chiêu bài tìm lính Mỹ bị mất tích và hài cốt Mỹ còn lại tại VN. Sự việc dần co cho đến lúc một phái đoàn nghiên cứu Mỹ do cựu bộ trưởng quốc phòng McManara sang thăm Trung Cộng về tiết lộ âm mưu của Tàu muốn làm bá chủ Đông Nam Á và Thái Bình Dương đã khiến Mỹ cho mở phòng liên lạc giữa 2 nước ngày 3/2/1955 và bang giao năm 1996. Một đại sứ Mỹ tại Hà Nội sau



22 năm chiến tranh chấm dứt vừa được Thượng viện Mỹ chấp thuận, sắp sửa sang VN để sự bình thường hóa giữa 2 nước có giá trị.

Lịch sử đã quay tròn và ngừng lại đúng thời điểm cũ trên đất nước VN, CSBV và Hoa Kỳ cả hai vì quyền lợi riêng tư, một đảng là đảng CS, một nẻo là tài phiệt Mỹ, đã muối mặt đối thù thành bạn. Lần này Mỹ cũng đến, chắc chắn là chi để bán vũ khí, tìm đất lập căn cứ, tìm đồng minh làm bia đỡ đạn cho Mỹ trong nhiệm vụ ngăn chặn Trung Cộng, càng ngày càng bành trướng lộ liễu và nguy hiểm khắp Đông Nam Á cũng như trên Thái Bình Dương. Người VN, một lần nữa, chắc chắn sẽ bị cuốn hút theo bánh xe lăn vào quỹ đạo của Mỹ và bọn tư bản thực dân đỏ, trắng, đông tây.. nếu đất nước này vẫn còn do các trùm Cộng Sản quốc tế cai trị.

Nhưng biết làm sao hơn bởi tuyệt đại người VN đã bị cướp mất quyền làm người từ thời Pháp đô hộ. Sự bất hạnh này sẽ còn kéo dài nhiều năm tháng, nhiều thế hệ nữa bởi dân chúng VN ngày nay không hơn một đoàn cừu trước đám lang sói. Biết đến bao giờ, các vị anh hùng tiên bối của VN như Hưng Đạo Đại Vương, Bình Định Vương, Quang Trung Đại Đế v.v.. đội mồ sống lại, lãnh đạo toàn dân dẹp nội loạn, diệt ngoại xâm?!

*Tháng 4 năm 1997*



## NGÀY ẤY TA VỀ

• VỐ VẤN LÊ, K25

*tặng Dương Ngọc Ánh, một người thơ trầm lặng*

Sáu năm khổ hận nơi rừng núi  
Ta sáu năm, còn Người bao lâu?  
.. Hiệp Đức, Kỳ Sơn, An-diêm nhi!  
Từ thuở trời chơi cuộc bể dâu!

Giá biệt núi rừng lúc xuân sang,  
Núi băng khuâng, rừng cứng ngõ ngang,  
Mừng ta thoát khỏi nơi tù ngục,  
Tèn bại-binh ma-đại, thân tàn!

Ta bỏ An-diêm lại phía sau,  
Biết Người còn đó, chốn rừng sâu!  
Đế Thu mưa, Đông hàn, Hạ nắng  
Đố xướng hồn Người những nổi sầu!

Cố xứ trắng buồn treo đỉnh Tây,  
Mẹ già nua bên mái tranh gầy,  
Tháng năm gánh nặng đời cơ khổ,  
Một kiếp phù-sinh, những đắng cay!

Cơ hồ tóc mẹ như sương khói,  
Trúng mắt hoen mờ lệ chảy tuôn!  
Về lại vườn xưa, căn nhà cũ,  
Nghe rơi từng giọt đắng trong hồn!

Giờ bỏ quê hương lạc xứ người,  
Ta âm thầm gọi "cố hương ơi!"  
Đỉnh Tân mây vẫn còn che khuất  
Có kẻ buồn trông một hướng trời!

## THUẬN THIÊN DÃ TÔN !!!

• DUONG HIẾU NGHĨA, K5

*Chúng tôi xin thưa rõ là danh từ "Việt Kiều" trong cụm từ "Việt Kiều Yêu Nước" là của cộng sản. Họ thường dùng để chỉ cho những "người Việt thân cộng" hoạt đng phản chiến ở ngoại quốc từ trước 30/4/75, nhất là ở Pháp (như các ông Phạm Đồng, Nguyễn gia Kiểng, Nguyễn bá Long, Tôn thất Long v.v.. và nhóm Thông Luận), và ở Hoa Kỳ (như Nguyễn vĩnh Long). Do đó danh từ "Cộng Đồng Việt Nam" hay "Người Việt ở Hải Ngoại" mà chúng tôi dùng trong phạm vi bài này là để chỉ cho những người Việt Nam tỵ nạn cộng sản từ sau ngày 30/4/75 mà thôi.*

Tháng 2 vừa qua Đỗ Mười đã chánh thức kêu gọi người Việt ở hải ngoại chúng ta hãy về nước đem tài lực và nhất là khoa học kỹ thuật về đóng góp xây dựng quê hương. Đây không phải là lần đầu mà ngay từ sau 1975 cộng sản đã có nhiều lần kêu gọi rồi, nhưng lần này sau đại hội 8, bọn lãnh đạo đảng mới phải chánh thức kêu gào như thế vì chúng thật sự có nhu cầu cùng cố quyền lực và củng cố đảng. Nói cách khác, chế độ độc tài độc đảng đang lung lay, trong thối ngoài ung có nguy cơ "sập tiệm" đến nơi rồi !!

Người cộng sản trong mọi cuộc thương thảo thường áp dụng một đường lối bất di bất dịch, đó là: **chúng ta hãy cùng nhau thảo luận về những gì anh đang có, đừng bao giờ đụng đến những gì của chúng tôi.** Ở đây cũng vậy, cộng sản chỉ muốn đặt vấn đề trên những gì mà người Việt chúng ta đang có (vốn đầu tư, và chất xám), muốn yêu cầu chúng ta đem về tái thiết quê hương, nhưng họ không bao giờ đặt thêm cho rõ ràng vấn đề là về phía họ, họ sẽ phải làm cái gì ?

Họ tưởng chúng ta không biết là họ vốn "vấn giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng



và bảo vệ Tổ Quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh", và "tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng, coi xây dựng đảng là nhiệm vụ then chốt".(trích nguyên văn từ nghị quyết đại hội 8 cộng sản vừa qua). Như vậy vấn đề được đặt ra là công tác xây dựng đất nước mà ông Đỗ Mười kêu gọi chúng ta đây sẽ theo chiều hướng nào? về chúng ta sẽ đóng góp trên căn bản nào? Có được bảo đảm đầy đủ về quyền tự do và bình đẳng không? Còn nhiều câu hỏi cần được nêu lên nữa nhưng tạm thời chúng ta hãy thử xét vài khía cạnh của sự việc như đã nêu thôi.

### CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI

Để hưởng ứng lời kêu gọi này, chúng tôi nghĩ là về phía người Việt chúng ta tối thiểu phải có hai điều kiện căn bản: một là có vốn khoa học kỹ thuật, hai là có vốn "đô la". Dĩ nhiên chúng tôi không muốn nói đến lòng yêu nước mà chúng ta ai cũng có sẵn, cộng với quyết tâm và thiện ý lúc nào cũng muốn về nước xây dựng "lại" quê hương thân yêu của mình. cộng sản ve vãn và đánh đúng vào ngay chỗ mạnh và chỗ yếu của chúng ta.

Đối với thế hệ trước 75, cộng đồng Việt Nam hải ngoại chúng ta đại đa số đều đã có tuổi, sức tàn lực tận rồi, làm sao còn khả năng và thời giờ để mà xây dựng một cái gì nữa? Và lại chúng ta đã quá biết cộng sản từ nửa thế kỷ nay rồi, ít nhất từ ngày họ cưỡng chiếm Miền Nam, khiến chúng ta sống chết cũng phải chạy, phải chịu ly hương, sau khi chịu nhấn nhục "bị họ cho gò từ 5 đến 20 cuốn lịch" trong những trại tù khổ sai khắc nghiệt, hoặc sau khi cùng gia đình vượt thoát được cánh chết chóc hải hùng ngoài biển cả, rồi qua được nổi nhục nhả ê chề ở các trại tỵ nạn. Chắc chắn là không bao giờ chúng ta quên cái quá khứ đau thương khổ nhục đó. Nhưng ngược lại cũng không bao giờ chúng ta quên được quê hương Việt Nam thân yêu. Đó là một điều hay mà cũng là một điều dở trong con người của chúng ta.



Do vậy, một ít người còn có chút vốn liếng hoặc có khả năng huy động vốn, đã thử về đầu tư một vài dự án tái thiết nào đó nhất là cơ sở tôn giáo, chẳng những chỉ là vá víu không đi đến đâu, mà còn mang tiếng là làm việc không công cho cộng sản nữa.

Cũng có một số người chủ trương hợp tác kinh tế, hoặc về tái thiết đất nước (sự thật là háms lợi muốn về làm ăn), nêu lên 1001 lý do rất ngây ngô, nào là đã có sự cởi mở rồi, nào là oán thù nên coi chớ không nên trối, nào là bên nhà đã có không khí vui vẻ lắm rồi, họ cũng dễ dãi rồi v.v... Những người này bị hơi đồng làm mờ con mắt, họ lập luận như con buôn chỉ biết nhắm vào lợi nhuận, muốn quên hay không muốn biết bản chất của cộng sản, nhất là cộng sản Việt Nam. Lập luận của họ mới nghe qua giống như lời tuyên truyền ri tai của cán bộ nằm vùng cộng sản vậy. Những hạng người này chỉ có quyền lợi và tiền bạc là trên hết, dân tộc đất nước là thứ yếu, cố tình muối mặt tự bóc bỏ nhân hiệu "tỵ nạn cộng sản" trên ngực của mình để sẵn sàng về Việt Nam làm bất cứ việc gì, miễn là có tiền vô túi là được rồi. Dĩ nhiên đây là một cơ hội tốt cho họ về xây dựng quê hương xã hội chủ nghĩa. Cũng may là không có bao nhiêu người như vậy! Chi còn thế hệ con và thế hệ cháu của chúng ta là hai thế hệ mầm non đang lên, có đầy đủ điều kiện và khả năng, nhất là vốn khoa học kỹ thuật, có thể gánh vác cho cha anh mình sau này, nếu nhóm trẻ này vượt qua được một số khó khăn trở ngại ngay tại quốc gia mình đang trú ngụ (như nhà cửa, việc làm, gia đình và sự học hành của con trẻ...), cũng như khi về nước (môi trường, tiện nghi sinh hoạt, điều kiện sống và làm việc v.v..., chưa nói đến sinh ngữ)

Nhưng quan trọng hơn và thiết thực hơn, điều kiện tiên quyết vẫn phải đặt ra cho phía cộng sản là: tất cả quyết định có về nước hay không về nước, đều do thái độ và hành động của cộng sản mà thôi.



## PHẢI LẬT LẠI TRANG SỬ CỬ

Cộng đồng Việt Nam chúng ta dù không muốn nhắc lại quá khứ đau thương từ sau 30/4/75, nhất là hành động của bọn cộng sản đối với tất cả quân dân cán chính Miền Nam, nhưng mỗi người mỗi gia đình chúng ta đều biết rõ, nhớ rõ động lực và lý do phải bỏ tất cả để chạy đi tỵ nạn ở ngoại quốc này.

- Làm sao quên được cái nhục khời cộng sản gán cho chúng ta là "bọn ngụy quân ngụy quyền", là "bọn tay sai của đế quốc" để họ tịch thu nhà cửa ruộng vườn, phá nát gia đình chúng ta, lừa hết chúng ta đi tù khổ sai, hành hạ cùng cực chúng ta cả thể xác lẫn tinh thần?

Không bao giờ quên!

- Làm sao quên được nỗi nguy hiểm sống chết trong gan tấc khời họ gọi chúng ta và gia đình chúng ta là "bọn phản quốc phản động" để sẵn duôi giết hại không góm tay trên đường vượt biên vượt biển? (không một chút tình người, đừng nói chội tình dân tộc), gây cho trên một triệu người phải bỏ thân ngoài biển cả?

Không bao giờ quên !

- Nhưng nghĩ đi nghĩ lại chúng ta vẫn còn bà con, thân nhân bên nhà, chúng ta vẫn còn đồng bào và cả dân tộc Việt Nam đau khổ bên nhà. Dù muốn dù không đất nước Việt Nam vẫn còn là Tổ Quốc thân yêu của chúng ta. một ngày nào đó cộng đồng Việt Nam chúng ta cũng phải có người về "xây dựng lại" quê hương. Nhưng cũng cần xác định lại một điều: đó là khời nào quê hương không còn dưới chế độ độc tài công an trị của bọn mafia cộng sản nữa, khi nào người dân Việt không còn bị ách chuyên chính vô sản của bọn mafia cộng sản nữa, và có đầy đủ quyền tự do căn bản của con người .

Khẳng định là như vậy.



## HÁY NHÌN NHỮNG GÌ CỘNG SẢN LÀM !

Chúng ta cũng đã từng nói là "Đừng nghe những gì cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm", vậy chúng ta hãy cùng nhau nhìn lại hành động và thái độ của cộng sản đối với một số "Việt kiều yêu nước" của họ, cũng như đối với người Việt tỵ nạn của chúng ta, khi có người về nước với đầy đủ thiện chí và lòng nhiệt thành đóng góp vào công cuộc xây dựng quê hương trong thời gian qua từ ngày 30/4/75, theo lời kêu gọi của họ.

### Đối Với "Việt Kiều" Và Doanh Nhân Ở Pháp

Khai sơn phá thạch, đầu tiên xung phong về xây dựng quê hương, phải nói là những "Việt Kiều yêu nước" ở Pháp. Là thành phần "yêu nước", nên một số Việt Kiều được cả Pháp và Hà Nội khuyến khích về nước làm ăn. Để Việt Nam có được một số mặt hàng tiêu dùng cần thiết cho đời sống hằng ngày vốn rất thiếu thốn lúc bấy giờ, một số "Việt Kiều" đứng ra thực hiện cho Việt Nam một loại dịch vụ rất khó khăn phức tạp (sau tháng 5/75), tức là làm trung gian trao đổi hàng hóa giữa Việt Nam và Pháp (công thức hàng đổi hàng). một số khác tự bỏ vốn đầu tư cho tiểu công nghệ (vốn tối đa 100.000 đô la), và nổi bật là một xưởng lọc dầu mini ở Long Thành (Bà Rịa). Đến nay thì cộng sản đã liệt những dịch vụ lấy hàng đổi hàng và xưởng lọc dầu mini nói trên vào loại quá lạc hậu, quá nhỏ và không cần thiết nữa, nên vai trò của nhóm "việt kiều" này coi như bị lu mờ, chìm trong quên lãng. Nhất là sau khi Đài Loan, Đại Hàn, HongKong và một vài quốc gia Đông Nam Á nhảy vào làm ăn ở Việt Nam thì "Việt Kiều" doanh nhân ở Pháp không còn hãnh say "yêu nước" nữa, vì cộng sản đã có thái độ quá lộ liễu là không còn cần đến họ, thường làm khó dễ và đôi khi còn cho công an hù dọa họ nữa! cộng sản đã thực hiện đúng chủ trương "vắt chanh bỏ vỏ" của họ, chi tiếc là anh chị em "Việt Kiều" không biết được bản chất cố hữu của cộng sản mà thôi.



### Đối Với Trí Thức Và Chuyên Gia Ở Pháp.

Các chuyên gia hay trí thức thì lại còn khó về Việt Nam hơn, vì họ chỉ có vốn khoa học kỹ thuật mà thôi (không có tiền), nên ngay từ lúc xin chiếu khán, xuống phi trường, cho đến khi về tận nơi trú ngụ, chặn nào họ cũng bị hạch hỏi sách nhiễu đủ điều, làm gì còn hãnh say được mà xây dựng quê hương! Kể cả những giới trí thức đã hoạt động cho cộng sản lâu năm, đã hãnh hái xung phong về Việt Nam giúp nước, được vinh hạnh lãnh chiếc xe đạp để đi làm việc hằng ngày và mấy chục ký gạo mỗi tháng, cuối cùng rồi cũng phải bỏ nước ra đi, chào thua cái lối xử dụng nhân tài để xây dựng quê hương kiểu cộng sản! Điển hình là vợ chồng ông Phạm Đồng, em ruột Giáo sư Phạm Thiệu, (Phạm Thiệu trong nội các VNDCCH từ thập niên 50, đã tự tử chết ở Hà Nội sau 30/4/75), và một tiến sĩ Lý-Hoá có tên tuổi trong giới khoa học Pháp, sau một thời gian về nước làm việc sát cánh với ông Nguyễn khắc Viện tận lực phục vụ cho đảng.. để cuối cùng rồi cũng đến phải cùng bà vợ (tiến sĩ Trần thị Cẩm) tìm cách bỏ nước trốn đi, về Pháp sanh sống. một số "Việt Kiều" trí thức khác, đầy nhiệt huyết với đảng và đất nước, hãnh hái trút bỏ tất cả cơ nghiệp ở Pháp để về phục vụ cho chế độ XHCN, những mong xây dựng lại quê hương, cuối cùng lại phải bỏ nước "trốn" đi. Điển hình là các ông Võ nhan Trí, Tồn thất Long (hiện đang theo phò Bùi Tín trong nhóm Thông Luận), bác sĩ Trần vinh Hiến (đảng viên, đang còn tìm cách trốn đi, vợ đã đi trước) v.v.....

Tóm lại giới trí thức, chuyên gia, khoa bảng ở Pháp, hầu hết thuộc nhóm "việt kiều yêu nước" thân cộng, hay đã có hoạt động cho cộng sản trước và sau 75.. thì nay vì có rất nhiều trường hợp bị chế độ Hà Nội đối xử quá tệ bạc đến độ phải tức tưởi, đau khổ bỏ nước hoặc trốn trở về Pháp tìm lại tự do... nên giờ này khi nghe ai nói tới hai chữ Việt Nam thì họ tỏ ra hết sức là bi quan, chán chường.....



## ĐIỀU KIỆN SỐNG VÀ AN NINH CÁ NHÂN

Vấn đề đời sống và an ninh cá nhân đang là mối lo ngại hàng đầu của giới đầu tư ngoại quốc cũng như tất cả những doanh gia người Việt đang muốn nhảy vào tham gia phát triển nền kinh tế cho Việt Nam.

- Người ta đang xôn xao lo ngại về trường hợp hai vợ chồng anh Nguyễn Trung Trực, người Úc gốc Việt, giám đốc Perigrine Capitol Việt Nam Ltd, đang là người thành công nhất trong doanh thương ở Việt Nam từ năm 1990 vừa bị bắt giữ vì tội trốn thuế và một số tội khác sẽ cho biết sau, mặc dù may mắn có một bà chị là cán bộ cấp cao trong đảng và chính quyền.

- Người ta đã bàn tán quá nhiều về cái chết đột ngột té từ lầu 7 của anh Trần Kim Khiết, người Mỹ gốc Việt rất khỏe mạnh, đại diện của hãng Dupont của Mỹ tại Việt Nam, hay của anh Chủ quân Anh chết ngay tại phòng ngủ trong khách sạn mà anh đang ở, trong lúc anh đang vận động ký hợp đồng cho một dự án làm ăn tại Saigon..

- Người ta cũng đang nói nhiều về giáo sư Đặng Vũ Chính (bà con của Trường Chinh Đặng Xuân Khu) bị chụp mũ là thành phần phản động và bị công an bắt giam giữ tại Vũng Tàu, chỉ vì ông được một công ty lớn của "Việt Kiều" từ Pháp phái ông về nước cải tổ lại ban quản trị điều hành công ty ở Việt Nam để tránh bị lỗ lã nhiều nữa.

- Người ta cũng đang nói nhiều về nạn công an và băng đảng thường hay trấn lột người Việt từ hải ngoại về, dù mọi loại từ hù dọa, làm tiền, đến cướp giật, từ lúc bước chân xuống phi trường cho đến lúc lên phi cơ rời khỏi Việt Nam.

- Khắp thế giới người ta đang lên án chế độ Hà Nội không cho người dân có được một chút tự do tối thiểu nào, nhân quyền thì bị chà đạp, không có luật lệ rõ ràng để bảo vệ cho người muốn dấn thân vào công tác phát triển kinh tế xây dựng quê hương.



- Người ta đang nói rất nhiều về nạn tham nhũng, "của quyền", ở mọi cấp chính quyền từ địa phương xã ấp đến trung ương, từ nhà nước cho tới đảng, chưa nói tới lười lê hòng sủng và 1001 thứ mũ mà đảng và nhà nước lúc nào cũng sẵn sàng chụp lên đầu người Việt hải ngoại kể cả những người chỉ vì nhớ quê cha đất tổ mà về thăm viếng quê hương.

Còn rất nhiều, rất nhiều, nhưng chỉ với bấy nhiêu thôi cũng quá đủ để chứng minh thái độ và hành động "trước sau như một" của người cộng sản, bất cứ ở đâu và thời điểm nào, trong quá khứ như trong hiện tại và tương lai, lúc nào cộng sản cũng là cộng sản, có lùi đi một bước thì cũng chỉ để nhảy tới ba bước mà thôi, có "đổi mới" cũng chỉ là một chiến thuật nhất thời, lúc nào cũng cứ nói một đảng làm một nẽo, đã trên nửa thế kỷ nay rồi, không ai dại gì nhẹ dạ cả tin cộng sản mà có ngày phải bỏ của chạy lấy người, tiếc của chạy không kịp thì khỏi về được với gia đình không còn có chỗ dọi nón !

Do vậy xin đừng bao giờ quá ngây thơ nghĩ rằng với số vốn chuyên môn khoa học kỹ thuật hoặc vài triệu đô la đem về xây dựng quê hương mà có thể ảnh hưởng đến đường lối và chủ trương căn bản của cộng sản được. Vì cộng sản luôn luôn chủ động điều khiển mọi việc theo ý muốn của họ, theo hướng đi và mục tiêu của họ nên trong mọi trường hợp chúng ta chỉ là kẻ bị động mà thôi. Lúc còn sanh tiền giáo sư Nguyễn ngọc Huy đã từng trả lời phỏng vấn cho báo chí cũng như từng dặn dò đàn em rằng: "Khi cộng sản vượt qua được khó khăn của họ rồi thì họ sẽ trở lại tiêu diệt bất cứ ai đã từng giúp đỡ họ, và lúc đó các chuyên gia, kỹ thuật gia, chỉ còn có nước tam thập lục kế dĩ đào di thượng mà thôi." Lịch sử của hơn nửa thế kỷ 20 còn đó, các đảng phái quốc gia trong Mặt Trận Việt Minh và sau đó trong Mặt Trận Liên Việt trong thập niên 40, (chống Pháp), và các nhân sĩ và con dân Miền Nam trong MTGPMN từ thập niên 60 (chống Mỹ) đến nay... phải chăng tất cả đều hoặc đã bị tiêu diệt,



hoặc bị loại một cách thẳng thừng không xót thương? phải chăng chỉ vì cộng sản muốn độc quyền xây dựng một chế độ xã hội chủ nghĩa sắt máu, hà khắc và dã man vô nhân đạo hơn cả phong kiến, thực dân đế quốc?

Và giờ này không lẽ người Việt tỵ nạn chúng ta là những người đã ít nhiều bị cộng sản tước cả quyền lực, địa vị, tài sản (có khối cả mạng sống nữa), đến phải chạy thoát thân ra hải ngoại, bây giờ chỉ vì cộng sản thay đổi một vài danh từ đầu môi chót lưỡi (như gọi người Việt chúng ta là "Kiều bào, thành phần không thể tách rời ra khỏi dân tộc Việt Nam" thay vì "bọn phản quốc, phản động cần tống khứ ra khỏi đất nước" như trước kia) mà chúng ta lại trở lộn về xây dựng quê hương để giúp chế độ hiện tại đưa đất nước tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa hay sao?

Chúng ta nhất định không để cho cộng sản lợi dụng lòng yêu nước sẵn có của chúng ta để giúp củng cố và phát triển đảng và chánh quyền độc tài đảng trị của bọn mafia cộng sản, vô tình trở thành đồng lõa với cộng sản, có ti với đất nước và dân tộc.

### KẾT LUẬN

Ông Đỗ Mười kêu gọi: "VN hoan nghênh và cảm kích những đóng góp ý kiến trong bất kỳ hình thức nào của các khoa học gia người Việt vào sự phát triển kinh tế" (nguyên văn). Nhưng trước đó Đỗ Mười vẫn khẳng định chủ trương "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác. Kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ động. Áp dụng phổ biến các hình thức kinh tế tư bản nhà nước" (nguyên văn) Rõ ràng là cộng sản chủ trương "cho triển khai tích cực và vững chắc cổ-phần-hóa các doanh nghiệp nhà nước (công ty và xí nghiệp quốc doanh) để huy động vốn (vơ vét)



*chớ không nhằm mục đích tư-nhân-hóa", có nghĩa là coi mô hình kinh tế chỉ là một sách lược tạm thời, tạm công nhận kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác (hợp doanh, liên doanh), để xây dựng kinh tế tư bản nhà nước (quốc doanh).*

Câu hỏi được đặt ra là: Đem tiền, tài, công sức về lúc này là giúp phát triển đất nước hay để giúp củng cố chế độ và phát triển đảng cộng sản đây? Hỏi tức là trả lời rồi vậy. Và đây là một đóng góp ý kiến thiết thực và thẳng thắn đối với lời kêu gọi của ông Đỗ Mười, Tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam :

Tất cả "Người Việt ở hải ngoại" sẽ rất vui mừng và sẵn sàng về nước để đóng góp hết công sức, tiền tài và trí tuệ vào công cuộc xây dựng lại quê hương Việt Nam thân yêu, khi nào người cộng sản chứng minh được cho dân tộc và cho cả thế giới thấy thực tâm yêu nước và thật tâm muốn xây dựng lại quê hương sau hơn 50 năm bị chiến tranh tàn phá, bằng hành động cụ thể sau đây:

1.- Hủy bỏ toàn bộ Hiến Pháp 1992, giao cho toàn dân xây dựng lại một bản Hiến Pháp mới phù hợp với nguyện vọng của dân tộc.

2.- Đảng cộng sản Việt Nam phải tự giải thể, từ bỏ quyền lãnh đạo đất nước, trao quyền dân tộc tự quyết lại hoàn toàn cho người dân Việt Nam.

Đó là thượng sách. Không có trung sách. Dĩ nhiên tất cả những gì ngược lại: là hạ sách, là đi ngược lại lòng dân, đi ngược lại lòng trời, đi ngược lại với xu thế của thời đại. "Thuận thiên dã tồn, nghịch thiên dã vong", đó là logic từ ngàn xưa vậy. Và hơn bao giờ hết người cộng sản tất nhiên phải tự hiểu hậu quả của hạ sách là cái gì rồi!

*Tiểu bang Washington 3/1997*

## NHỮNG NGÀY THÁNG 4 TẠI TRƯỜNG MẸ

• NGUYỄN MINH VIỆT, K28



Ngày mai anh đi núi đồi mây ở lại,

Anh đi rồi Đà Lạt có buồn không ?

(Trầm Kha,

tức Cố Cựu SVSQ Nguyễn văn Đồng, Đ Đ Đ Khóa 25)

Trong đêm đen mờ mịt, Tôi theo liên đội AB rút ra khỏi trường Võ Bị bằng cổng Chi Lăng cùng các đơn vị cơ hữu của trường có cả gia đình họ. Các Giáo Sư Văn Hóa Vụ có người mang Colt bên hông, có vị chạy Honda, Vespa theo nữa (tất cả đều bỏ lại trên đường ngày hôm sau khi qua đèo). Đại Úy Thuận, khoa Toán một mình (không thấy Cô bên cạnh, chắc Cô đã đi trước rồi) rất tận tình với anh em Võ Bị, chạy lên chạy xuống với hàng quân dón đóc mọi người. Từ sau lưng Phạm Xá đến cổng sau là con đường trái đá sỏi không được phẳng cho lắm (đi phố về thể hối hả mà qua đoạn đường này thì đau hai bàn chân lắm) đêm nay bụi bay cao vì gió lộng nhưng lòng anh em chúng tôi chùng xuống khi nhận thức một điều thực tế là mình đang bỏ trường Võ Bị mà đi và không biết bao giờ mới trở lại.

Từ những ngày đầu tháng Tư, không khí sinh hoạt của Trung Đoàn SVSQ hoàn toàn thay đổi mặc dù là mùa Quân Sự, mấy chú 31 mới hết mùa Tân Khóa Sinh nhưng sân cỏ Trung Đoàn lạnh ngắt. Mấy hôm nay Sinh Viên không còn ra bài tập



Quân Sự mà được lệnh ở lại doanh trại để chờ đợi. Nghe qua radio tin chiến sự càng ngày càng trầm trọng, mất Ban Mê Thuột rồi mất, rồi mất ... rồi mất. Ngay sáng hôm qua Khóa 28 và Khóa 29 được xe chở ra bãi chiến thuật (ngoài chương trình ấn định) để học xử dụng M72 chống chiến xa, trù liệu nếu địch có tấn công trường. Còn Khóa 30 và mấy chú 31 thì ra vét lại mấy cái giao thông hào ở phía sau các đại đội. Thương mển cho các chú Út mới vào trường thì xảy ra đủ chuyện (trên đường rút quân mấy chú vẫn còn mặc những bộ đồ tác chiến từ thời TKS rách đầu gối, rộng thùng thình nhưng vai thì mang alpha đỏ chói, nếu có người chú ý chắc họ thắc mắc lắm).

Mấy đứa cùng khóa phụ trách ẩm thực đi chợ buổi sáng về báo tin là dân chúng ngoài thị xã chuẩn bị di tản, gà và trứng từ trại Scala đem bán tống bán tháo, rẻ mạt, đồ đạc có thứ quá rẻ. Phạn xá của SVSQ bắt đầu lũng cùng vì những người phụ trách nấu ăn (dân sự lẫn cơ hữu) không còn vào đây đủ nên giờ giấc ăn uống chậm trễ. Mì gói, thuốc lá (những nhu yếu phẩm của Sinh Viên) trong các hội quán của các đại đội đã cạn sạch vì hai Câu Lạc Bộ đã đóng cửa từ lâu. Cái gánh hàng của bà chị thường bán dưới gầm đại đội H không còn thấy vào nữa.

Mấy hôm nay xe Jeep có trang bị máy truyền tin với cần câu cao vút, có võ trang và hộ tống chạy ra vào trường rất nhiều, họ là các đơn vị của Tiểu Khu Tuyên Đức vào hội họp và nhận chỉ thị từ Thiếu Tướng Chi Huy Trường (vì TT/CHT có cấp bậc cao nhất trong Tiểu Khu). Nghe đồn từ các Sĩ Quan Cán bộ là mình sẽ ở lại tử thủ.

Tối nay Trung Đoàn SVSQ được phân chia lương khô, chuẩn bị súng đạn. Xếp xếp lại quân số, SVSQ thuộc hai đại đội I và K phải bổ xung cho 8 đại đội Lục Quân. Tôi thuộc đại đội I ăn nhờ, ở đậu, uống nước của B nên tôi đi theo đại đội B. Sáng hôm sau, liên đội EF nhận lệnh của TT/CHT xuất phát đầu tiên



để đi nằm đường bảo vệ con đường từ Trường tới Đồn Dương, GMC đưa EF đi buổi sáng thì xế chiều xe trở về bốc tiếp CD. Tối đó trong trường chỉ còn lại nửa quân số, balô được xếp dưới sân cỏ. Đêm trôi qua sân Trường vắng lặng kỳ lạ, có lẽ đây là lần đầu tiên Trường có hai building bố trống không người, canh phòng thì xử dụng 4 đội còn lại. Sáng hôm sau xe đến bốc GH đem đi (lúc này Phan xá không còn hoạt động nữa, SVSQ đã có lương khô). Tồi đứng trong phòng nhìn ra mà tò mò tự hỏi không biết mấy đứa bạn bây giờ làm gì và ở đâu?, mới vắng tui nó đôi ngày mà thấy lòng mình hình như thiếu thiếu.

Mấy người lính cơ hữu của trường (lính Cà) bắt đầu đi lục lạo các phòng của Sinh Viên đã bỏ hoang mà chẳng ai buồn để ý, nói năng, vì biết sẽ không một ai trở về đây nữa. Thiếu Tướng CHT có lúc vẫn thấy đứng ở cột cờ Trung Đoàn nhìn xuống, dáng người cao lớn điềm tĩnh (trên con đường rút đi về Phan Thiết, TT lúc nào cũng theo sát đám SVSQ bằng xe Jeep gõ mui có gắn cờ tề chỉnh, có một hai SVSQ ngồi đằng sau ô-m M16 hộ vệ, chiếc M113 của TT thì theo bên gót phía sau). Riêng Đại Tá Quân Sự Vụ Trường thì không thấy đâu kể từ mấy ngày nay.

Trưa đến, Công Binh của Trường đem mìn vào đặt tại các chỗ như: Phòng Thí Nghiệm Nặng, Bộ Chi Huy, Khu Quân Sự Vụ, Thư Viện dây nhợ chằng chịt lằng nhằng. Chiều gần xuống rồi mà sao đoàn GMC không thấy trở về bốc nốt liên đội AB. Mặt trời đã khuất bóng, Trường Võ Bị tối nay không lên đèn, tối om (máy phát điện đã được phá hủy). Liên đội AB nhận lệnh balô lên vai, súng cầm tay đi vòng qua Phan xá hướng về cổng Chi Lăng để ra khỏi Trường Mẹ.

Ra tới bến xe lộ Chi Lăng, dân chúng ở chợ mò cửa ra nhìn nét mặt lo sợ, hoang man. "*Võ Bị đi rồi! Võ Bị đi rồi!*" họ nói với nhau khe khẽ. Tồi vẫn còn nhớ câu nói của người đàn bà nào đó: "*Thôi Võ Bị đi thì mình cũng đi theo luôn*", nghe mà



sao thấy thương quá. Đi khỏi Chi Lăng không đầy 10 phút thì Trường Võ Bị bị giạt nổ, tiếng nổ long trời lửa cháy rực, rồi thêm một hai tiếng nổ ở nơi xa, đó là kho nhiên liệu của Đà Lạt và kho đạn. Từ ở nơi cao, tôi quay lưng lại để nhìn ngôi trường thân yêu lần cuối, chỉ thấy loáng thoáng, chập chờn ngôi trường qua biển lửa đỏ rực.

Đoàn quân im lặng mà đi, dân chúng cũng đi theo xen lẫn với chúng tôi để bắt đầu cuộc hành trình về phương Nam.

Giờ này 22 năm sau, tóc đang đổi màu, mắt hết long lanh, có cái còn cái nhớ, chỉ viết lại vài hàng để nhớ về Trường Mẹ.

## CẢM TẠ

Gia đình Cựu SVSQ Nguyễn Văn Riêm, khóa 15 Trường VBQGVN chân thành cảm tạ:

- Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN và báo Đa Hiệu
- Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN khóa 15
- Các niên trưởng, niên đệ cùng tất cả thân bằng quyến thuộc đã đến phúng điếu, phân ưu, gửi thiệp và điện thoại thăm hỏi: chồng, cha và ông chúng tôi là:

**CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN RIÊM**

**KHÓA 15 TRƯỜNG VBQGVN**

đạ tạ thế ngày 17 tháng 12 năm 1996, nhằm ngày mùng 7 tháng 11 năm Bính Tý tại New Jersey và được hoá táng tại Freehold, New Jersey, Hoa Kỳ.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ xuất, xin quý vị niệm tình tha thứ cho.

Vợ: Quà Phụ Nguyễn Văn Riêm  
Con trai: Nguyễn Trường Giang  
Con gái: Nguyễn Thị Tuyết Hạnh  
Con rể: Vincent Schnell  
Cháu ngoại: Nicholas Quang Schnell

# THƯ TỪ

## DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

• XUÂN NUONG (Paris)

Suốt ba tháng rưỡi nay, ngày nào tôi cũng dài cổ, thấp thóm ngóng đợi chồng về suốt từ sáng cho đến tối mịt, để rồi thất vọng, âu lo, phiền não! Từ ngày chồng tôi ra đi cho đến nay, tâm hồn tôi không bao giờ được bình thản, yên vui! Đêm nào tôi cũng âm thầm ngồi khóc một mình, sau khi ba đứa con tho đã ngủ ngon giấc! Dưới ánh đèn đầu leo lét, mờ nhạt, trong căn phòng ngủ thật yên tĩnh này, nghe ngoài trời mưa rơi gió rít, càng gợi cho tôi một cảm giác nao nê, trống trải, cô đơn, khiến lòng tôi càng thêm thốn thức giá băng và càng thương nhớ chồng nhiều hơn nữa! Trong lúc này tôi cảm thấy khao khát vòng tay ôm ấp đầy ân tình và những nụ hôn nồng nàn ấm áp, mà cách nay không lâu, hàng đêm anh ấy thường ru tôi vào giấc ngủ trên miên tràn đầy giấc mộng đẹp, huyền ảo!

Có lần vào hoàn cảnh thế lương này, tôi mới thấu hiểu và thông cảm tâm trạng cùng nỗi khổ đau trông chồng về của thiếu phụ Nam Xương thuở xưa, tình cảm đó thấm thiết đến như thế nào? Cũng để tự an ủi, giúp mình vui đi phần nào nỗi niềm tâm sự đau thương ai oán đó, ngoài những dòng nhật ký lưu bút hàng đêm để làm quà tặng chồng trong ngày mãn hạn tù trở về, tôi còn tập làm thơ để tiêu khiển thì giờ trống vắng, có lẽ cũng nhờ vậy tôi vui bớt cơn sầu não rất nhiều, nếu không chắc tôi cũng chết trong mỗi mòn khắc khoải, tương tư thương nhớ chồng như thiếu phụ Nam Xương thuở nào! Hầu như buổi trưa nào, tôi hoặc đứa con gái lớn cũng thay phiên nhau đón chú phát thư đi qua. Trưa hôm nay tôi mới thật sự hớn hờ vui mừng không thể tả, vì đã nhận được lá thư đầu tiên của chồng tôi gửi về từ trại tù "Cái Tào". Cầm thư chồng trong tay, tôi nâng niu áp vào ngực như tìm chút hơi ấm và cũng để tận hưởng niềm khao khát nhớ nhung, hạnh phúc nhất thời, tôi có cảm



tuồng như vừa nhận được một báu vật của chồng tôi gởi về tặng. Tôi hết sức xúc động bồi hồi, tuồng chừng không có bút mực nào diễn tả được hết tâm trạng vui mừng này, nỗi xúc động bồi hồi dâng trào đến tột độ rồi cũng lắng dịu lại dần!..

Tôi trịnh trọng bóc thư chồng ra đọc và đọc một cách ngấu nghiến, cứ mỗi dòng chữ là một dòng nước mắt đau thương xót xa thi nhau tuôn chảy xuống má, tuồng chừng như có hàng ngàn mũi dao găm đâm trúng trái tim tôi!... Qua lời văn đơn sơ ngắn gọn, lạt lẽo của chồng, đã tố cáo cho tôi biết rằng anh ấy đang bị đàn áp kềm kẹp và bị kiểm soát thư rất gắt gao: "Anh báo cho em được biết, hiện giờ anh học tập rất tiến bộ, nhờ lao động đều đặn nên anh rất khỏe, anh cũng được ăn uống rất đầy đủ không thiếu một món nào, em hãy an tâm! Ở nhà em cũng ráng tăng gia sản xuất tốt, để thay anh nuôi dạy các con trở nên người hữu dụng sau này! Em ráng chịu khó đưa đón thằng út của mình đi học! Khi nào trại cho phép thăm nuôi, em nhớ tiếp tế thật đầy đủ những món mà anh thích ăn và dẫn các con đến thăm anh luôn!"

Đọc thư xong, tôi biết anh ấy không dám tâm sự cùng kể hết sự thật cho tôi biết, vì đã quen và chung sống với nhau chín năm qua, tôi đâu lạ gì tính của chồng tôi? Hồi thời chính phủ Quốc gia miền Nam Việt Nam Cộng Hòa, dù chồng đi công tác xa nhà, từ Tây Ninh, Vũng Tàu, Quảng Trị, Đông Hà cho đến Nam Vang (Cao Miên) hoặc đi du học bên Okinawa (Nhật Bản) hay Singapore (Mã Lai), lần nào cũng vậy, vừa đến nơi là anh ấy tìm cách liên lạc về ngay, không bằng điện thoại, điện tín thì cũng bằng thư gởi khẩn, vì chồng tôi không muốn ở nhà tôi quá lo lắng, sốt ruột hoang mang. Cũng như nhiều lần anh ấy đi xa, chưa bao giờ anh ấy biên thư cho tôi bằng những lời văn khô khan, ngắn ngủi đến như vậy! Tôi bỗng rùng mình rợn tóc gáy khi chợt nghĩ đến câu: "Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại!", nếu vướng trong lao tù của CS thì kinh khiếp lắm!

Hiện giờ tôi rất thấu hiểu và thông cảm hoàn cảnh tù tội bị dạt và nỗi thống khổ của chồng tôi, anh ấy đã bị tước đoạt



tất cả mọi quyền tự do cá nhân, cho nên ngay cả gởi thư về nhà cũng bị bè lũ giặc cộng cướp nước nham hiểm, gian manh độc ác ghê gớm đó cấm đoán và hạn chế tới mức tối đa! Bọn chúng cố tình gây chia rẽ hạnh phúc vợ chồng, phân tán tình cảm gia đình chúng tôi, với ý đồ trả thù một cách dã man, hèn hạ, tiểu nhân và độc ác ghê gớm quá! Tôi nghĩ, với thời gian cai trị, tội ác của bè lũ bạo quyền Hà Nội cùng bọn tay sai, nô tài của CS Bắc Kinh càng ngày càng lộ rõ hành và bành trướng thêm ra, chắc không có bút mực nào để kể cho hết những tội ác đó...! Kể cũng lạ, khi tôi mới nhận được thư chồng thì vui mừng hớn hở, chẳng khác nào đứa bé được thưởng nhiều bánh kẹo hay được tặng phẩm quý báu. Nhưng khi đọc thư chồng, tôi lại quá đỗi thương tâm xót xa đến phát khóc, khóc nức nở đến nỗi đứa con gái lớn cũng phải hết hoảng, lo lắng chạy tới hỏi dồn dập: "Ừa, trong thư ba con kể gì vậy mẹ? Tại sao hồi nãy nhận được thư, con thấy mẹ cười tươi lắm mà, sao bây giờ đọc thư ba, mẹ cứ khóc hoài vậy?" Để trấn an cho con đừng khóc theo tôi như những lần trước, tôi vội vàng chùi nước mắt cố gượng cười, nhưng vẫn còn lẫn chút máu: "Không, không có gì đâu con, lúc nãy nhận được thư ba, mẹ mừng quá nên mẹ cười, vì biết ba con còn khỏe mạnh, nhưng khi đọc thư, mẹ nhớ ba con quá nên mẹ khóc, có vậy thôi!" Tôi đặt lá thư trên bàn, lấy bì thư, giấy bút để hồi âm gắp cho chồng, tôi không muốn anh ấy sốt ruột, vì chờ thư tôi quá lâu. Tính ra lá thư này tới tay tôi đã mất hai tháng, đúng là "bưu điện rùa". Tôi biết hiện giờ chỉ có thư của chồng tôi gởi về, mới là niềm vui an ủi lớn lao duy nhất, nó màu nhiệm và quý báu vô cùng, quý hơn tất cả những gì tôi đã và đang có, đó cũng là lẽ sống của đời tôi!

Trước khi đặt bút hồi âm thư cho chồng, tôi đọc thêm rất nhiều lần và đọc rất tỉ mỉ, như để tìm hiểu, nghiên cứu xem anh ấy có nhắn tin gì đặc biệt không, xuyên qua lời văn gọn theo kiểu "văn minh tiến bộ" của lũ "đỉnh cao trí tuệ" loài người, mà bọn giặc Cộng thường hay khoác lác tuyên truyền. Trong thư chồng tôi nhắn rất khéo, bằng những chữ lóng, cho dù bọn



quản giáo của trại giam "cải tạo" có kiểm duyệt gắt gao, tinh vi đến đâu, cũng không đủ thông minh để hiểu được những lời nhắn tin khéo léo mà chồng tôi đã ngầm thông báo cho tôi biết. Trong thư anh ấy đã đánh lừa bọn chúng bằng câu: "Em chịu khó đưa đón thằng út mình đi học... Khi nào trại cho phép thăm nuôi, em nhớ tiếp tế cho anh thật đầy đủ...!" Tôi hiểu ngay là chồng tôi cho biết cũng phải năm hay sáu năm nữa mới được về, vì bây giờ đứa con sau cùng của chúng tôi mới có bảy tháng, làm sao cháu "đi học" được? Cũng như anh ấy ăn uống quá thiếu thốn, nên mới cần tôi "tiếp tế thật đầy đủ"! Đã nhiều lần bọn giặc Cộng cướp nước dóc cú chê bai văn chương của mình đòi truy, lạc hậu, lãng mạn, uớt át, ru ngủ và đầu độc tinh thần, do đó bọn chúng cứ bắt loa kêu gọi tất cả mọi nhà không được cất giữ hay giấu giếm những "tàn dư của chế độ Mỹ, Ngụy" như: sách, báo, ca nhạc, tranh ảnh và tiểu thuyết, nếu ai vi phạm tàng trữ sẽ bị "trừng trị", ngay cả nhạc cụ, bọn chúng cũng cấm nghe và không cho hát luôn!.. Khi hồi âm thư cho chồng, tôi phải đề cao cảnh giác, phải thận trọng từng chữ, từng câu, nếu không may chồng tôi sẽ bị phạt, bởi sự trả thù hèn hạ của bọn tiểu nhân "chụp mũ" để vu khống, mình không thể nào ngờ được! Vì vậy tôi hồi âm thư cho chồng cũng ngắn gọn vì tôi hiểu những từ hoa mỹ, trau chuốt, tình tứ, bay bướm, bóng bẩy không còn phù hợp với nội qui của "Người Tù Cải Tạo" nữa! Trong thư hồi âm cho chồng, tôi cũng nhắn nhủ một cách khéo léo để qua mặt bọn chúng, bằng những chữ lóng "Anh hãy yên tâm, em đã thông suốt những lời anh căn dặn. Em sẽ biên thư nhắn ni anh chị Hoa cho gia đình mình về quê canh tác, sau khi anh "Học Tập Tốt" trở về. Tôi tin chắc sau khi đọc những dòng này, chồng tôi sẽ rất hoan hỉ vì biết tôi sẽ nhờ anh chị chồng tôi ở Pháp bảo lãnh. Anh chồng tôi đã qua Pháp du học và làm việc đã hai mươi năm nay. Tôi nghĩ, dù "đình cao trí tuệ" có kiểm duyệt thư gắt gao đến đâu, bọn chúng cũng chưa đủ thông minh để hiểu được những lời nhắn nhủ qua mặt và khéo léo này. Ngoài ra tôi cũng kèm những lời khích lệ để làm món ăn tinh thần nóng bỏng để



giúp anh ấy có thêm nghị lực, vui vẻ sống cho đến ngày được thả về sum họp với bốn mẹ con tôi.

Vừa hồi âm cho chồng xong, tôi vội vàng đạp xe ra tận bưu điện Sài Gòn để gửi gấp cho chồng, với hy vọng anh ấy sẽ nhận được nhanh hơn là gửi tại phường. Vừa về tới nhà thì chị Sơn (chồng là Thiếu Tá Không quân) qua báo cho tôi biết là chị ấy vừa nhận được thư chồng. Chúng tôi cùng trao đổi thư cho nhau đọc, tôi rất mừng vì hai người cùng chung một trại, nhưng khi đọc hết lá thư của anh Sơn, tôi càng sốt ruột thêm: "Cả hai lá thư đều có một nội dung giống nhau, không ông nào dám tiết lộ chỗ ở để mình tới đó xin tiếp tế ngay, nếu mình chờ đến ngày trại cho phép thăm nuôi, chắc cũng lâu lắm!" Chị Sơn nhỏ hơn tôi hai tuổi, nên tính rất hồn nhiên: "Chị Đức cứ yên chí đi, hàng ngày mình bán áo quần cũ ở chợ trời, nên gặp mấy bà có chồng đi "Học Tập" đông lắm, để ngày mai mình dò hỏi thử, biết trại giam này ở đâu, mình sẽ báo cho chị ngay!" Nỗi buồn thăm lo lắng hàng ngày bao phủ vây quanh lấy tôi, bây giờ đã được giải tỏa phần nào, trong lòng tôi cảm thấy tho thối, nhẹ nhàng hơn. Tôi đang nuôi hy vọng vài hôm nữa sẽ đến trại giam thăm chồng thật bất ngờ cho anh ấy "phục lăn" tài điều tra của mình mới được... Nghĩ lại thật là uống công phí sức, vì suốt mấy tháng nay tôi cứ luôn hy vọng anh ấy sẽ được thả về theo chính sách "khoan hồng, đổi mới" theo như lời của bọn chúng nói, vì vậy ngày nào tôi cũng dài cổ ra chờ, chờ đến cơm nguội, canh lạnh, bữa cơm nào cũng ăn rất trễ, chén cơm nào cũng chan hòa nước mắt, để rồi cũng tự mình an ủi lấy mình: "Thôi thì cứ coi như anh ấy gặp vận đen, mong rằng cuộc đời đen tối này sẽ qua đi thật mau, như bóng câu qua cửa sổ!"

Có lẽ cũng nhờ tự an ủi nên tinh thần tôi cảm thấy khoan khoái, dễ chịu hơn và có thêm nghị lực phấn đấu để "lao động" kiếm tiền, thay chồng nuôi dạy các con, trong lúc anh ấy còn vương mang tù tội, dọa dầy trong gông cùm CS.



## **VẤN CÒN TRAI VỖ BỊ**

• PHẠM THẾ PHIỆT, K10

Viết cho ngày Quốc Hận 30-4



*Anh nhớ chẳng, hôm nay ngày Quốc Hận!..  
Trải bao năm lặn dạn chốn quê người?  
Bạn bè anh ltu lạc khắp nơi nơi,  
Cuộc dâu biển đổi dời trên đất nước.  
Bao chiến sĩ hy sinh vì Tổ Quốc?  
Bao đồng bào đã lâm cảnh làm than?  
Vĩ Cộng quân; loài khát máu, tham tàn!..  
Dem chủ nghĩa "Mác Lê" làm nghiêng ngửa.  
Ba mươi năm, nạn binh đao khói lửa,  
Đất nước mình quần quai dưới đau thương.  
Chí làm trai, hăng hái, quyết lên đường,  
Chẳng quản ngại "gió mưa cùng nguy hiểm".  
Anh và tôi, cùng luyện rèn cung kiếm,  
Dưới mái quân trường "Võ Bị Quốc Gia",*



Nơi tuyến đầu, đã quyết chí xông pha,  
Cho thoả sức vẫy vùng "traí thế hệ".  
"Tự Thắng Chi Huy". Đòi chí xá kẻ,  
Khắp chiến trường vang dậy tiếng quân ca.  
Từ Gio Linh, Cam Lộ, đến Đông Hà,  
Qua Dak Sút, Dak Tờ và Tân Cảnh,  
Đồng Tháp Mười, rừng U Minh, Cao Lãnh,  
Đã ngời lên muôn vạn ánh hào quang!!!..  
Đòi Charlie, Nguyễn Đình Bảo sẵn sàng,  
Vi Tổ Quốc đâu xá chi mạng sống.  
Khu giới tuyến, một Võ Toàn anh dũng,  
Đã hy sinh cho thoả chí làm trai.  
Tổng Lê Chân năm trăm ngày giữ đất đai,  
"Cùi Ngôn" đã trở tài trai Võ Bị.  
Và còn nhiều, biết bao nhiêu đơn vị?  
Gương anh hùng, danh rạng mái trường xưa.  
Vi non sông, chẳng mang tiếng sống thừa,  
Dem huyết lệ nhuộm hồng trang chiến sử.  
Vi vận nước, cảnh gia vong, quốc phá,  
Trải bao năm uất hận!.. chốn tha hương!..  
Hay đem tâm tư cảm mến, tiếc thương,  
"Người Võ Bị" can trường, nay đã khuất.  
Quyết sẽ có một ngày Vinh Quang nhất,  
Về quê hương, ta trả mối thù chung.  
Chẳng nên đem thành bại luận anh hùng,  
Đất nước còn, Vẫn Còn Trai Võ Bị.  
(Oklahoma)



## VỌNG QUÊ HƯƠNG

• HOÀI HƯƠNG

Ôi ngàn trùng xa cách!  
Nơi đâu là biển đông?  
Ôi đất trời mệnh mỏng  
Nơi đâu là xứ Việt?  
Đã bao năm rời ly biệt quê lời  
Nơi lời sinh ra lữ thúo nằm nơi  
Nam Trung Bắc là một giòng sữa Mẹ  
Tối đứng đây nhưng tâm hồn quanh quệ  
Mang đau thương và trăn mối bên lòng  
Đến bao giờ mới hết phận long đong  
Thời đại mãi nơi bến đời xa lạ  
Dân tộc lời dang mỗi người mỗi ngã  
Kẻ tha phương người sống kiếp cùm gông  
Từ giòng Cửu Long đến giải sông Hồng  
Giang sơn đó, ôi ngàn năm bất diệt  
Hỡi những ai là giống giòng Lạc Việt  
Điết tay nhau ta dựng lại ngọn cờ  
Ngọn cờ độc lập tự do  
Non sông gấm vóc bên bờ Biển Đông.

Ôi đất trời mệnh mỏng!  
Ôi kiếp đời ly biệt!  
Thôi xa rồi non nước Việt quê lời  
Nơi lời sinh ra lữ thúo nằm nơi  
Gió đâu hơi đưa tôi về nguồn cội  
Quê hương, quê hương ơi!  
Việt Nam, Việt Nam ơi!  
Xin hãy chờ lời nhé  
Dù muôn vạn nẻo đời  
Nghìn trùng xa cách biển khơi.  
Tôi xin mãi mãi là người Việt Nam  
(Biển Cali Xuân 97)



**VIỄN ẢNH KINH TẾ HOA KỲ  
ĐẦU THẾ KỲ 21**

• CAO CHÁNH CUƠNG, K15

Người ta thường nói kinh tế và chính trị như răng với lưỡi thường được dính liền với nhau. Mạnh về kinh tế sẽ chiếm ưu thế về mặt ngoại giao, như trường hợp CSVN bao năm nài nỉ Hoa Kỳ để được bãi bỏ cấm vận và bang giao cũng chỉ vì chính phủ Hà Nội đã kiệt quệ về kinh tế. Một quốc gia giàu có sẽ tạo nên sự hùng mạnh trên phương diện quân sự, như chúng ta đã thấy Hoa Kỳ dễ dàng chiến thắng quân đội Iraq bằng một cuộc chiến kỹ thuật (technology war) chỉ trong vòng 100 ngày mà không đổ một giọt máu vào năm 1991. Lãnh đạo mà thất bại về các chính sách kinh tế sẽ không được lòng dân hay nói một cách khác đây là một sự thất bại trên bình diện chính trị. Trong ý nghĩa đó và trước khi thảo luận về viễn ảnh kinh tế Hoa Kỳ vào đầu thế kỷ 21, chúng ta hãy thử lược định qua một vài ảnh hưởng trực hệ đến kinh tế trong bối cảnh chính trị hiện nay.

**ẢNH HƯỞNG KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ**

Có người cho rằng muốn lật đổ chế độ CSVN hiện nay chúng ta chỉ cần đánh vào mặt trận kinh tế hơn là nghĩ đến việc giải phóng đất nước bằng súng đạn chiến tranh. Thật thế, sau khi khối CS Nga Sô và Trung Đông sụp đổ từ năm 1989, người ta không còn đề cập đến sự tranh chấp trên thế giới bằng vũ lực nữa. Việc chạy đua vũ khí nguyên tử hạt nhân trước đây của hai khối CS là Nga Sô và khối tự do là Hoa Kỳ bằng chiến tranh lạnh coi như đã bị triệt tiêu... Hơn 10 năm qua các nước trên



thế giới thường chạy đua nhau trên mặt trận kinh tế, ai mạnh về kinh tế sẽ được lòng dân và do đó sẽ thắng về mặt trận chính trị. Riêng đối với Hoa Kỳ nhìn về các cuộc bầu cử trong những năm gần đây người cử tri dường như không quan tâm đến vấn đề ý thức hệ là đảng Dân chủ hay Cộng hòa, mà họ chỉ nhìn vào đường lối chính sách ứng cử viên nào khả dĩ có thể đưa đến sự phồn thịnh về kinh tế quốc gia để bỏ phiếu. Cựu TT Bush bị thất cử trong năm 1991 cũng vì tình trạng kinh tế vào thời đó quá tồi tệ, mặc dầu ông đã lãnh đạo chiến thắng vẻ vang trên mặt trận quân sự ở vùng Vịnh Ai Cập (Persian Gulf War). Ngược lại TT Clinton tái đắc cử trong nhiệm kỳ thứ hai trong năm 1996 cũng nhờ chính sách kinh tế của chính phủ do ông ta lãnh đạo đã mang lại sự phồn thịnh cho nền kinh tế quốc gia, tạo thêm cho hơn 1 triệu rười công ăn việc làm cho dân chúng trong 4 năm nhiệm kỳ thứ nhất của chính quyền Clinton. Có người tiên đoán rằng chiếc ghế TT Hoa Kỳ vào năm 2000 sẽ vào tay Cộng hòa hay Dân chủ cũng tùy thuộc vào chính sách kinh tế từ nay cho đến ngày đó. Đây cũng là những bài toán nan giải mà hiện nay chính phủ và quốc hội Hoa Kỳ đang ưu tiên giải quyết một vấn đề trọng đại quốc gia và liên quan đến viễn ảnh kinh tế dài hạn của Hoa Kỳ vào thế kỷ 21. Đó là sự cân bằng ngân sách quốc gia (balance budget), mà chúng ta thường nghe nói nhiều trong những ngày gần đây.

### THÂM LŨNG NGÂN SÁCH HAY PHỒN THỊNH KINH TẾ GIẢ TẠO?

Nhìn về bề ngoài sự bành trướng kinh tế của Hoa Kỳ từ năm 1991 đến nay và điếm qua các thống kê kinh tế rất phấn khởi vào đầu năm 1997 như: Tổng sản lượng quốc gia (gross national product = GNP), thị trường chứng khoán (stock market), chi số tiêu chuẩn kinh tế (economic spending and home sales), số lượng đặt hàng (factory orders and durable goods), lợi tức cá nhân (personal income), lòng tin tưởng của công chúng (consumer confidence), mức lợi các công ty (corporations earnings), sự tiêu thụ của dân chúng (personal



spending), lạm phát thị trường (consumer price index = inflation), sản xuất kỹ nghệ (industrial production and capacity utilization), tiêu thụ hàng hóa (retail sales) v.v... tất cả đều rất thuận lợi cho sự phồn thịnh về kinh tế cho những ngày tháng sắp tới, ít nhất cũng trong suốt năm 1997. Tuy nhiên đây chỉ là một sự phồn thịnh có tính cách giả tạo, mượn đầu heo nấu cháo mà hiện nay cả hai cơ quan chính phủ và quốc hội Hoa Kỳ đang lo sợ. Tại sao? Như chúng tôi đã đề cập sơ lược ở đoạn đầu, nguyên do là vì sự thâm lỗng ngân sách quốc gia (national budget deficit) lên đến hàng trăm tỉ đô la. Tổng Thống Reagan qua chính sách bành trướng rộng lớn về quốc phòng, giảm thuế lợi tức công nhân đến 20% và thất bại về chính sách kinh tế lương chiều (supplie-side economy), đã để lại một gánh nặng kếch sù cho ngân sách thâm lỗng quốc gia đến 200 tỷ đô la. Ngân sách thâm lỗng tức là thu ít mà chi thì nhiều nên phải đi vay mượn có lời (chính phủ bán công khố phiếu cho các nhà đầu tư) để chi dụng rồi sẽ trả sau, đời này không trả được sẽ có thế hệ con cháu chúng ta sau này thanh toán dùm. Đối với chính phủ vì thế diện quốc gia không thể nộp đơn xin tòa tuyên bố phá sản (bankrupcy) để xóa bỏ nợ nần như các công ty làm ăn lỗ lã ngoài thị trường dân sự được. Ngân sách quốc gia là do tiền của dân đóng góp qua nhiều hình thức thuế khóa khác nhau, hay nói một cách khác nợ của chính phủ (thâm lỗng ngân sách) là trách nhiệm của chúng ta. Tóm lại sự sung mãn về kinh tế của Hoa Kỳ hiện nay có tính cách đoản kỳ. Mặc dầu hầu hết dân chúng trong nước đang có công ăn việc làm, nhà cửa xe cộ sung túc, tiền đầy túi... nhưng trong lòng vẫn không yên tâm vì nghĩ đến món nợ gần hàng trăm tỉ đô la mà rồi đây không ai khác hơn là chính chúng ta hay thế hệ mai hậu phải chịu gánh vác. Vì vậy, đối với các nhà kinh tế học, các chính trị gia thì đây là một sự lo lắng và ưu tư đáng sợ. Đi tìm bài toán kinh tế ổn định dài hạn là phải ưu tiên giải quyết vấn đề thâm lỗng ngân sách quốc gia - mà hiện nay hai cơ quan lập và hành pháp Hoa Kỳ đang đồng lòng quyết tâm tìm đáp số. Chúng ta sẽ thảo luận viễn ảnh kinh



tế Hoa Kỳ vào đầu thế kỷ 21 dựa trên căn bản này.

### VIỄN ẢNH KINH TẾ HOA KỲ ĐẦU THẾ KỶ 21

Theo luật định vào năm 2002 chính phủ Hoa Kỳ phải có sự cân bằng ngân sách quốc gia (balance budget) mà trách nhiệm giải quyết là quốc hội và chính phủ đương nhiệm. Dựa trên các đường hướng và hoạch định kinh tế của hai cơ quan hành và lập pháp đã cho phổ biến các dữ kiện tiên đoán về kinh tế (economic forecasts) căn cứ vào bốn (4) yếu tố: tổng sản lượng quốc hội (gross domestic product = GDP), mức độ lạm phát (inflation), nạn thất nghiệp (unemployment) và lãi suất thị trường (interest rate), được ghi nhận như sau:

<i>Sản lượng nội địa (GDP growth)</i>							
Năm	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Hành pháp	2.3%	2.2%	2%	2.2%	2.3%	2.3%	2.3%
Lập pháp	2.3%	2.3%	2.1%	2.2%	2.2%	2.2%	2.1%
<i>Lạm phát (inflation)</i>							
Năm	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Hành pháp	2.9%	2.7%	2.7%	2.7%	2.7%	2.7%	2.7%
Lập pháp	2.9%	2.9%	2.9%	3.0%	3.0%	3.0%	3.0%
<i>Thất nghiệp (unemployment)</i>							
Năm	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Hành pháp	5.4%	5.3%	5.5%	5.5%	5.5%	5.5%	5.5%
Lập pháp	5.4%	5.3%	5.6%	5.8%	5.9%	6.0%	6.0%
<i>Lãi suất (interest rate)</i>							
Năm	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Hành pháp	6.4%	6.1%	5.9%	5.5%	5.3%	5.1%	5.1%
Lập pháp	6.4%	6.2%	6.1%	5.8%	5.5%	5.5%	5.5%



kiện tiên đoán kinh tế trong 5 năm tới chính quyền Clinton và quốc hội (CBO) không mấy khác biệt nhau. Đối với các chuyên viên phân tích kinh tế thì đây là lần đầu tiên cơ quan CBO và chính quyền hành pháp có được những sự dự đoán về kinh tế gần sát nhau như thế. Theo sự ước tính bằng con số và nếu không có những biến chuyển kinh tế khủng hoảng (recession) bất thường từ đây cho đến năm 2002, thì với sự tiên liệu của chính quyền Clinton không những sẽ cân bằng ngân sách vào năm 2002, mà còn có thể thặng dư (surplus) ngân sách quốc gia đến 17 tỉ đô. Tại sao 4 yếu tố kinh tế căn bản nói trên lại liên hệ đến sự quân bình ngân sách quốc gia (balance budget)? Nhìn vào bản thống kê của cả hai cơ quan lập và hành pháp chúng ta thấy viễn ảnh kinh tế từ năm 1996 đến năm 2000 rất sáng sủa kể từ hơn 20 năm qua. Tổng sản lượng quốc gia hàng năm bành trướng trên 2% rất thịnh hành, từ đó sẽ tạo nên sự làm ăn khá giả của các công ty và cơ sở thương mại (high business earnings), nạn thất nghiệp trên dưới 5% là một con số rất thấp sẽ tạo nhiều công ăn việc làm cho người dân. Công ty, thương mại làm ăn phát đạt, dân chúng có việc làm sẽ có nhiều tiền đóng thuế cho chính phủ gia tăng ngân quỹ quốc gia và do đó cũng sẽ làm giảm bớt sự thâm lỗng ngân sách quốc gia (budget deficit). Lạm phát và phân lãi thấp (lạm phát và phân lãi luôn đi song hành với nhau) là một lợi điểm cho chính phủ vì sẽ không phải đi mượn tiền của các nhà đầu tư qua các hình thức cho đấu giá công khố phiếu với phân lãi cao. Vay mượn phân lãi thấp thì chính phủ sẽ không phải trả tiền lãi nhiều thì đây cũng là một yếu tố sẽ giảm thiểu ngân sách thâm lỗng quốc gia hiện nay.

#### TỔNG LUẬN

Theo các nhà phân tích kinh tế (economic analysis) nhận định rằng các sự tiên đoán kinh tế của hai cơ quan lập pháp và hành pháp nói trên có thể tin tưởng được (reasonable forecasts). Thông thường các tiên liệu kinh tế của quốc hội có tính cách bi quan hơn (pessimistic), nhưng lần này không khác biệt mấy so với cơ quan hành pháp là một dấu hiệu cho thấy



viễn ảnh kinh tế Hoa Kỳ có hy vọng tốt đẹp vào đầu thế kỷ 21. Ngoài ra có hai chương trình trọng đại liên quan đến triển vọng kinh tế của Hoa Kỳ mà TT Clinton đang đệ trình lên quốc hội trong dự án ngân sách quốc gia trong 5 năm tới đây. Thứ nhất là kế hoạch bành trướng và cải tổ toàn diện để nâng cao chương trình phẩm lượng giáo dục Hoa Kỳ với 60 tỉ đôla. Kế đến là 175 tỉ mỹ kim để tu bổ và tăng cường hệ thống xa lộ, cầu cống từ hạ tầng thôn quê đến thành thị trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ. Cả hai chương trình này nếu được thực hiện thì đây là một sự đầu tư có giá trị cho sự phát triển nền kinh tế quốc gia. Kinh tế gia Bruce Steinberg của công ty đầu tư Merritt Lynch phát biểu về sự tiên đoán kinh tế dài hạn của Hoa Kỳ như sau: "Thật ra không ai có đủ yếu tố để tiên liệu về viễn ảnh kinh tế quốc gia dài hạn trên 5 năm (nobody has a clue how the economy perform over a five years period of time)". Tuy nhiên dựa vào các biến chuyển thời cuộc trên hoàn cầu và cuộc tuyển cử tổng thống và quốc hội Hoa Kỳ trong mùa đông năm 1996, chúng ta đã thấy rõ trọng tâm chính trị hiện đại là mặt trận kinh tế, giải quyết tranh chấp quốc tế và nội địa bây giờ không ai nghĩ đến vấn đề chiến tranh lấy súng đạn để đe dọa nhau nữa. Cả hai cơ quan hành và lập pháp Hoa Kỳ đã bắt đầu lắng nghe tiếng nói của người dân thể hiện qua các lá phiếu trong các cuộc bầu cử vừa qua, đã có nhiều dấu hiệu cho thấy họ đang hợp tác với nhau để quyết tâm giải quyết bài toán nhứt đầu: "quân bình ngân sách" trong hạn định từ nay đến năm 2002, thiết nghĩ chúng ta cũng có nhiều lý do để hy vọng viễn ảnh kinh tế Hoa Kỳ sẽ được sáng sủa vào đầu thế kỷ 21 sắp tới.



## XA LỘ TRƯỜNG SƠN???

### XA LỘ MÁU, XƯƠNG VÀ NƯỚC MẮT!!!

• THÙY CHÂU

Nhìn lại nửa thế kỷ qua, từ ngày Hồ Chí Minh và đồng bọn gieo rắc chủ nghĩa CS phi nhân trên quê hương VN khốn khổ, chúng đã tung ra rất nhiều thủ thuật gian manh, để phủ dụ và thực hiện, hầu thỏa mãn ước vọng cuồng khố: "diệt chủng đồng bào" mình.

Trong hai cuộc chiến để cướp quyền bính; không kể hàng triệu thanh, thiếu và trung niên nam, nữ đã bỏ mình vì súng đạn ở chiến trường, mà còn phải tính đến cả chục triệu đồng bào vô tội chết chóc, thương tích, tật nguyền vì lam sơn, chướng khí, vì lao tác cơ cực ngày đêm trong rừng thiêng, nước độc bởi những chiêu bài mị dân của bạo quyền VC.

Bọn họ thường lớn lối và luôn tự xưng: "CS là chủ nghĩa của giai cấp công, nông" - cái nôi "cách mạng giả tạo" ấy xuất phát và tăng trưởng từ đồng ruộng. Cho đến cả chiến thuật du kích chiến của tên Mao Trạch Đông, (minh chủ khát máu của Hồ và đồng bọn), cũng núp vào đồng ruộng, "lấy nông thôn để bao vây thành thị."

Việt Nam là quê hương của nông nghiệp, 99% dân số sinh sống ở những làng quê heo hút, nương rẫy trung nguyên, hay xóm thôn vùng châu thổ. Nên VC, như một loài tâm gui, đã bám vào nông thôn và triệt để khai thác khối nhân, vật, tài lực này.

Kiểm điểm lại những gì bạo quyền VC đã áp đặt, để "kêu gọi máu xương" của người dân khốn khổ VN, dòng đã 50 năm qua. Ta thấy:

### 1.- Trong cuộc chiến thứ nhất (1946-1954)

- Bạo quyền VC đã lừa hơn 3 triệu thanh, thiếu và trung niên nam, nữ vào lò sát sinh trá hình với xảo ngữ: "Nghĩa vụ dân công phục vụ chiến trường". Mọi người dân ở lứa tuổi 16-45 -- nếu không là binh lính -- hết thảy đều bắt buộc phải "đi làm SÂU", cho các chiến dịch: đông xuân, xuân hạ hoặc thu đông. Mỗi người tự túc đem theo một tháng lương thực, những tháng còn lại thì VC cấp gạo, muối cho ăn, thời gian kéo dài từ 3-6 tháng, tùy theo nhu cầu. Nhiệm vụ của họ là vận chuyển (thờ, gánh) lương thực, súng đạn từ Trung cộng về Việt Nam. Ai có xe đạp thì đem theo để thờ cho đỡ sức, còn không thì gồng gánh, vác vai... Trọng lượng phải mang từ 40 đến 60 kg (theo: *The Vietnam War: The Illustrated History of the Conflict in SE. Asia*, Crown Publishers Inc., NY 1979, trang 21 và trang 167...)

Để tránh bị không tập bởi đối phương, dân công được binh lính VC áp tải, họ phải xuyên sơn, băng rừng, vượt suối, đem tiếp phẩm (có khi từ địa phương này đến địa phương khác) đến các điểm dự trữ trong rừng núi. Số phận của họ còn cơ cực, hăm hiu hơn lính tráng bạo quyền. Từ trọng tải quá mức phải mang, rồi ngày đêm di chuyển dưới mã tấu, AK, lại đói rét, bệnh tật hoặc bị máy bay phát giác, nên cũng làm mồi cho đủ loại thần chết mà thôi, vì không nơi trú ẩn và vô phương tự phòng. Lại không được liên lạc (vì phải giữ bí mật) với gia đình, nên trong hoàn cảnh khốn khổ và bi thống ấy, đã cướp đi bao triệu sinh linh, mà thân nhân cũng không hề hay biết. Thời gian này, đoạn đường xuyên sơn vận chuyển dù hiểm trở, nhưng cũng còn gần, khoảng 500-700 cây số, chỉ từ biên giới Trung cộng đến ranh giới Liên Khu IV là cùng.

### 2. Trong cuộc chiến thứ hai (1958-1975)

Cũng vẫn chiến lược, chiến thuật cũ, nhưng với những lộng ngôn, ngoa ngữ mới: "Chi viện miền Nam ruột thịt" (tức



là ám ngữ "đi B"). Bạo quyền VC đã vét cạn nguồn nhân lực, từ 15-50 tuổi vào "lò sát sinh" dân công này. Cuộc xâm lăng của VC càng cường bạo gia tăng, thì nhân số phải di dân công càng nhiều. Đường rừng vận chuyển cũng xa xôi hơn, chông gai gấp bội. Hành lang dọc Trường Sơn từ Thanh, Nghệ, có đoạn xuyên biên giới Việt Lào, qua đất Miên để vào gần Lộc Ninh, Hớn Quản. Số tử vong, thương tật của dân công trong thời gian này (1958-1975) gấp bội so với cuộc chiến thứ nhất -- khoảng 6 triệu người -- vì họ còn phải sửa đường mòn, bắc cầu tạm dọc đường..., song hành với việc khuôn vác và thò tiếp phẩm nữa.

3. Vạch trần các nguy ngữ của bạo quyền VC cho các "lò sát sinh" trá hình này, chẳng hạn:

a. Nghĩa vụ dân công phục vụ chiến trường (1946-1954) ở miền Bắc.

b. Thi hành công tác thủy lợi (1954-1960) ở miền Bắc.

c. Chi viện miền Nam ruột thịt (1958-1975) từ Bắc qua Lào, dọc biên giới Việt Miên Lào (từ Bắc vào Nam).

d. Thi hành công tác thủy lợi và hỗ trợ kế hoạch kinh tế mới (1975-1985) trên toàn quốc.

e. Thanh niên Xung phong (1975-1990), công tác ở núi rừng và những vùng đất cây lên sỏi đá, có các vùng kinh tế mới và cả ở Cam Bốt nữa.

Tóm lại, từ cuộc chiến thứ nhất, thứ hai, xâm lăng Cam Bốt (nghĩa vụ quốc tế) và các giai đoạn nêu trên, (không kể hàng triệu thanh, thiếu, trung niên là binh lính của VC đã chết, hoặc thương tích lên đến gần 2 triệu số dân công bị tử vong hoặc tật nguyên cũng trên 10 triệu người.

Bây giờ lại một lần nữa, theo gương Mao Trạch Đông, trong "bước nhảy vọt" như cuối thập niên 1950 đã thi hành ở Hoa Lục. Bạo quyền VC sửa soạn tung ra đợt "diệt chủng mới".



Xa lộ Trường Sơn con đường dự trù khoảng 2000 CS (trên 1150 dặm Anh).

- Trong khi nhân dân đang sống vào những năm cuối của thế kỷ 20 sắp bước vào thiên niên kỷ mới. Cơ giới, mọi phương tiện kỹ thuật đã và đang phục vụ con người thì bạo quyền lại muốn lấy sức người thay máy móc, như thời đồ đá cổ xưa, quay ngược dòng tiến hóa hiện đại.

Chúng van lạy ngoại quốc vào đầu tư, lẽ ra phải dồn nguồn tài vật ấy vào công trình xây dựng, kiến thiết xa, thiết lộ hay các tiện nghi công cộng khác. Nhưng trái lại, VC đã toa rập để quê hương bị xé nát, hầu chia chác bạc tiền, tạo thêm nhà chùa, khách sạn và sòng bạc; kỳ du, chỉ dành một số rất nhỏ nhoi cho nghiệp vụ công, kỹ nghệ, có tính cách tượng trưng, để che mắt đồng bào, tưởng là phần vinh, nhưng giả tạo, toàn dân vẫn cơ cực, khốn cùng.

Xa lộ Trường Sơn???

Xa lộ máu, xương và nước mắt!!!

Nếu được thực hiện, bao nhiêu triệu người dân (tứ 18-27 và chắc chắn sẽ nói rộng và gia tăng) bị ném vào công tác xuân động và "lò diệt chủng trá hình" này sẽ bỏ mạng vì rét rừng, kiệt lực, đói không đủ ăn, bệnh không thuốc chữa, và lại biệt vô âm tín với gia đình, dù ở thời bình, nhưng hệ thống bưu tín còn tệ hại hơn thời Pháp thuộc.

Trước đây Hồ và đồng bọn đã phủ dụ thanh niên bằng những xảo ngữ:

Ở đâu cần: thanh niên có,

Ở đâu khó: có thanh niên.

Nghe qua như vang vọng và hãnh diện biết bao cho tuổi trẻ! Nhưng cái bẫy sập ấy đã lừa trên 250 ngàn thanh niên xung phong vào chỗ chết (Cam bốt và các khu kinh tế mới ở rừng

già và những vùng hoang phế, đồng chua nước mặn...)

- Vì mầm mống vùng dậy của nhân dân nhằm đập đổ bạo quyền VC ngày càng tăng trưởng, nên chúng phải vội tìm phương khống chế và triệt hủy. Do đó, không gì bằng đưa ra chiêu bài mới, với hào quang vay mượn, khi Võ Văn Kiệt lớn lối nói xàm: "Xa lộ Trường Sơn làm chúng ta sống lại với tinh thần anh hùng vĩ đại của những ngày xẻ núi Trường Sơn, mở đường cứu nước."

- Với AK, mã tấu, bọn khát máu sẽ càn quét hết thanh thiếu, trung niên nam nữ lên Trường Sơn phá đá, đốn rừng để làm mồi cho tử thần đang chờ chực.

- Độc kế ấy, bạo quyền có làm nổi hay không lại là chuyện khác; vì hiện tình, tinh thần quật khởi của toàn dân như sóng ngầm đang chuyển dịch, lòng căm thù giặc Đò đã lên đến tột cùng. Họ chỉ chờ có thế!

- Hỏi bọn "Việt kiều yêu nước"!

- Hỏi bọn "Áo gấm theo voi..."!

Có kẻ nào sẵn sàng về nước chưa?

- Hỏi những "khúc ruột (thừa) ngàn dặm"!

Hãy về đi, vong hồn Bác, Đảng đang chờ và cần công sức đóng góp cho xa lộ Trường Sơn đấy!

- Ghi tên mau kéo trễ, "Tổ quốc" đang mong! Và "thực thi ri chúc, ranh ngôn" của Bác:

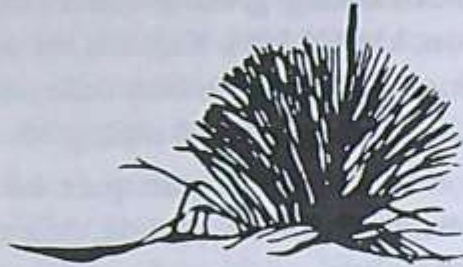
*"Với sức người: Trường Sơn phải NÁT ĐÁ*

*Với sức người: Sỏi đá biến THÀNH CƠM."*



## **ANH LÀ AI?**

● PHƯƠNG VỸ THS, K19



Anh là ai, anh dễ quên đến thế  
Mỗi ngày nào lánh giặc Cộng ra đi  
Dân Việt Nam là giống nòi anh đấy  
Sống với quê hương đang thiếu quyền người.

Anh là ai, quên kẻ thù nhanh thế  
Cộng Sản Việt Nam còn đấy trơ trơ  
Vấn bản cùng, vấn độc tài đảng trị  
Tước đoạt nhân quyền, dụng thuyết tam-vô

Anh sớm ra đi từ khi quốc nạn,  
Hoặc dần dà qua những chuyến vượt biên  
Bao hiểm nguy trả lời cho anh đó  
Kẻ thù chung là Cộng Sản bạo tàn.

Cũng có thể anh là người mới đến  
Là tù nhân chính trị "được ra đi"  
Lú Cộng Sản coi anh là gì nhỉ?  
(Nhốt rục tù rồi tống khứ anh đi).

Cũng có thể anh là người đoàn tụ  
Mĩa mai thay không đoàn tụ quê mình  
Anh ra đi nghĩa là không chấp nhận  
Lũ bạo quyền Cộng Sản. Phải không anh?

Trả lời đi sao đừng dưng đến thế?  
Mỗi ngày nào bốn tấu sống tha phương  
Chuyện áo cơm lẽ nào ai tránh được  
Nhưng ít nhiều xin nghĩ đến quê hương.

Ở nơi đây còn gông cùm Cộng Sản  
Còn đau thương cho cả giống nòi anh  
Sống tha hương phận con người tỵ nạn  
Tạm ấm no, quên Tổ Quốc sao đành!

Anh là ai xin bình tâm nghĩ lại  
Xác định đi, ai là kẻ thù chung  
Anh còn đó, xin góp lòng góp sức  
Trên hành trình ta quang phục quê hương.

Là con cháu giống Rồng Tiên xin nhớ  
Đừng làm người quên Tổ Quốc non sông  
Đừng thờ ơ, hãy cùng lo đạl nghĩa  
Khỏi phụ lòng người trong nước hoài trông.

Công cuộc chung: ta giải trừ Cộng Sản  
Bước đường đi sao tránh khỏi gian truân  
Thêm nước vào, tròng dương thêm dậy sóng  
Thêm anh vào, thêm sức cứu giang san.



**30 THÁNG 4**

**ĐÃ HƠN 20 NĂM RỒI ĐÓ...**

• VÕ TÌNH, K17



*Lịch sử "Ngày Nay" đâu dễ quên  
Đồng minh bán đứng bạn-cùng-bên  
Lý do dễ hiểu nguồn-tu-lợi  
Kết quả không qua mối-đặc-quyền  
Việt Cộng tưởng mình gây chiến thắng  
Cả bầy lếu láo cố rùm beng  
Đã hơn hai chục năm rồi đó  
Đất nước bê tha - quá thấp hèn!..*

*Đất nước bê tha - quá thấp hèn  
Nguyên nhân cũng bởi nạn bon chen  
Từ trên xuống dưới bòn tham nhũng  
Rặt trước ra sau cậy cửa quyền  
Lòe loẹt phủ phê toàn cấp đảng  
Làm than khốn khổ mặc dân đen  
Cho dù chế độ xây trên máu  
Chắc chắn nay mai cũng bật nền..!*

# Tìm Hiểu **THỰC CHẤT NHỮNG CUỘC CÁCH MẠNG TRONG THẾ GIỚI**

• KIM MINH HOÀNG

(Vì khuôn thước của trang báo có hạn nên bài tiểu luận này sẽ được đăng làm nhiều kỳ)

(tiếp theo và hết)

## IV . CẢNH HUỐNG XÃ HỘI THỜI TIỀN CÁCH MẠNG

Thường những cuộc cách mạng làm chúng ta lưu tâm đến, đó là phát xuất do những nguyên nhân tởi tệ của xã hội. Do đó hoàn cảnh xã hội thời tiền cách mạng là những "then chốt" cho chúng ta nhận định, và dính liền vào những điều kiện quốc nội; hay cuộc cách mạng bùng phát do các hiện tượng bị thống trị, bị áp bức bởi ngoại bang hay là chế độ độc tài hà khắc.

Cũng thế, ta hiểu khi các sai lầm của chế độ cũng sai lệch không đúng như xã hội lý tưởng đã vạch qua bản hiến pháp; cũng như không làm thỏa mãn những nguyện vọng của người dân (tự do, nhân quyền, no cơm áo ấm, hạnh phúc), hay không đáp ứng các khát vọng của đảng phái, của các hội đoàn, của nghiệp đoàn v.v., thì chắc chắn có một động lực khởi xuất, chắc chắn có một tạo lực âm ý trong xã hội, hầu trở nên như một điều kiện, một nguyên tố xuất hiện những bộc phát cách mạng. Đây là lý do và nguyên nhân người ta đi vào cảnh huống của thời tiền cách mạng. Thật vậy, phải có tầm nhận thức của xã hội hiện thực. Nói một cách khác là hiện tượng ấy phải được thấu triệt cặn kẽ để phát sinh nên phong trào hay những sinh động cho cuộc cách mạng bộc phát.

1. Ta hiểu những yếu tố cùng động lực nội sinh là những nguyên tố và trạng huống bên trong xã hội của một xã hội, điều



này không có nghĩa chỉ giới hạn vào các biên giới quốc gia, song như ta thấy hiện tượng các nước ở Mỹ Châu La Tinh là một điển hình cụ thể rõ ràng. Ở đó sự đoàn kết đóng một vai trò quan trọng vượt qua các biên giới để tạo nên các cuộc cách mạng của các sinh viên Âu Châu (nhất là ở Pháp) đã làm cho chính quyền ở các quốc gia này phải nhượng bộ nhiều đòi hỏi hợp lý của họ. Rõ ràng hơn nữa là những cuộc khởi nghĩa đòi dân chủ hóa của sinh viên Trung Quốc vào mùa xuân 1989 (9), nhờ đó đã tạo nên những loạt khởi nghĩa của sinh viên cùng dân chúng tại Đông Âu, như Ba Lan, Hung Gia Lợi, Đông Đức, Tiệp Khắc, Bào Gia Lợi, Liên Xô và Lỗ Ma Ni v.v...

2. Những yếu tố cùng động lực ngoại sinh là những cảnh huống thống trị bởi thực dân hay tân chủ nghĩa thực dân. Do đó những cuộc khởi nghĩa, cách mạng, cốt ý là tranh đấu cùng chống lại thực dân áp bức, thống trị để giành lấy lại chủ quyền quốc gia. Chúng ta thường thấy được thiết lập và tạo nên do ý chí quật khởi của người dân. Vì vậy những cuộc khởi nghĩa dành độc lập, đánh đuổi ngoại xâm, giành tự trị này, đáng lưu ý sâu xa ở các quốc gia Á Châu, Phi Châu, và Mỹ Châu La Tinh. Chúng ta có thể hồi tưởng những cuộc khởi nghĩa cùng cách mạng anh hùng của những Đấng tiên sinh trong quá trình lịch sử dựng Nước và giữ Nước của dân tộc Việt: như nhị vị Trưng Triệu, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Nguyễn Tri Phương, Phan Đình Phùng, Hàm Nghi, Duy Tân, Nguyễn Thái Học cùng quý vị Quốc Dân Đảng và Đại Việt Đảng, cụ Ngô Đình Diệm, Lê Quốc Hoạch, Nguyễn Đan Quế v.v... cùng vô vàn các chiến sĩ Việt Nam anh hùng chống ngoại xâm và chủ nghĩa (Marx-Lenin) ngoại lai. Chúng tôi không thể nhớ hết và kể ra chi tiết được. Chỉ xin nêu lên một số tên tuổi của các đấng đã tạo nên các mốc điểm lịch sử cho dân tộc ta bằng những ý thức đấu tranh cách mạng chống ngoại xâm Trung Hoa, Pháp, Nhật, Cộng Sản. Và chống lại ngoại nhân bằng hình thức xâm lấn quyền nội bộ hay muốn thống trị kinh tế.

Vì ý thức cao độ cái thể diện của dân tộc và vì lòng yêu



nước nông nàn; vì sĩ khí và hồn nước của giang sơn gấm vóc; do thế trong các ý nghĩa này đã tạo nên những cuộc khởi nghĩa chống lại sự thống trị hay áp đặt về kinh tế và chính trị (domination économique-politique) trên quê hương. Qua những lý do đã nói đây tạo nên những cuộc khởi nghĩa của sinh viên, người trí thức và người dân trong quá khứ cũng như hiện tại lòng hận thù người Mỹ và Nga. Chúng ta thấy các quốc gia ở Châu Mỹ La Tinh cùng các nước trong khối Đông Âu trước đây và các quốc gia ở Á Châu và vùng Trung Đông của khối Hồi giáo v.v.. không muốn cảnh áp đặt kinh tế và thao túng chính trị của Tòa Nhà Trắng và Điện Cẩm Linh. Hình ảnh và cảnh thực rõ ràng trong Đất Nước chúng ta là qua cái chết bi hùng của nhà chí sĩ Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu chống lại chính sách "áp đặt chính trị" của chính quyền Kennedy (người Mỹ) muốn xen lấn nội bộ và đổ quân đội vào Việt Nam, để "thử nghiệm vũ khí và chiến lược" của họ. Giờ thì lịch sử đã chứng minh quá rõ hành vi can đảm chống lại cái chính sách sai trái của Mỹ. Hơn nữa, vì thế diện của quốc gia, vì chủ quyền tối thượng của Đất Nước, vì bảo vệ văn hóa và giang sơn, cụ thể chết chó không chịu nhượng bộ các áp lực của người Mỹ. Chúng tôi có thể nói ra đây hai thành công của cụ là "thành trì áp chiến lược và việc chiêu hồi địch", cùng gài người ra Bắc của cụ để phá hoại các cơ sở của Cộng sản, tính chuyện đánh ra Bắc.

Lịch sử đã chứng minh những hành động thô bạo và phản loạn của chính quyền Mỹ trong biến cố 1963 và 1975 tại miền Nam Việt Nam chúng ta. Thế nên không lạ gì có nhiều quốc gia trong khối Phi liên kết, các nước nghèo đệ tam và một số quốc gia ở Trung Đông không thích lối hay lật lọng vì kiểu "ngoại giao cow boy" của Tòa Nhà Trắng và Ngũ Giác Đài.

Hơn nữa trong nhiều quốc gia có lớp dân hận thù hay chống lại một giai cấp trưởng giả mới (nouvelle bourgeoisie), xuất phát từ những thể chế chính trị nói là độc lập. Nhưng thật ra lớp người tư sản và trưởng giả này là "tay sai" của Mỹ, Pháp, Nga... Họ chỉ sống trên nhung lụa, trong cách xài phí xa hoa



bằng những tiền ăn cắp công quỹ của đất nước, ăn chặn bớt của viện trợ, ăn tiền hối lộ, tham nhũng, ăn bẩn của dân v.v.. Những loại người đê hèn thiếu liêm sỉ này không thiếu ở các quốc gia Á Châu, Phi Châu và Châu Mỹ La Tinh như Nguyễn Văn Thiệu, Trần Thiện Khiêm ở Việt Nam; Marcos ở Phi Luật Tân, Bosaka ở Châu Phi, Duvalier ở Haiti và Pinochet ở Chili v.v.. Những tay "ăn bẩn" này thường bị dân chúng khinh khi và chống đối, vì họ chính là tay sai của ngoại nhân dùng trong chính sách "thực dân mới" của họ.

## V.. NHỮNG CƠ CẤU CỦA GUỒNG MÁY VÀ KỸ THUẬT CỦA CUỘC CÁCH MẠNG

Chúng tôi thiết nghĩ đây là trong lãnh vực của những phân tích tỉ mỉ, có thể đem đến những điều trong sáng quan trọng cho chúng ta. Thế nhưng trong cận đại người ta thiếu các việc khảo cứu trên điều này. Một trong những tác phẩm trội hơn cả chúng ta đang có là của Boris Goldenberg: "Latin Amerika und die kubanische Revolution" (Châu Mỹ La Tinh và Cuộc cách mạng của Người Cuba). Ông giúp chúng ta hiểu sâu cách đi vào giữa những guồng máy, cơ cấu cùng kỹ thuật, là đóng một vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng, hầu có thể thành công. Chúng tôi xin dẫn lược và phân loại như sau:

### 1. Những Tiến Trình Cách Mạng

Làm thế nào người ta từ trong cảnh hướng tiền cách mạng để trở thành cuộc cách mạng thật sự? Quả thật nhờ vào những phân tích cụ thể cho chúng ta thấy rằng những "cuộc cách mạng lãng mạn, hay những ý niệm mơ hồ" (le romantisme révolutionnaire) không đủ các hội tố gọi là cuộc cách mạng thật sự. Bởi vì nếu là một cuộc cách mạng thực, thì phải có tổ chức, cơ cấu, phương sách, lập trường, chủ thuyết và chiến lược chiến thuật hẳn hoi. (Ví dụ như chúng ta hiện nay không chấp nhận chánh quyền CS Hà Nội, và không lập được chánh phủ lưu vong, nhưng chúng ta có các đảng phái chính trị như VN Quốc Dân Đảng, Đại Việt Đảng, Liên Minh Dân Chủ VN, các Cộng đồng



VN Hải Ngoại, Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng CS Quốc Nội và Hải ngoại v.v.). Tuy nhiên có điểm đáng buồn là những năm qua người Việt Hải ngoại đã nhận rõ những "phong trào kháng chiến, những hội đoàn cách mạng ma" trong cộng đồng chúng ta, họ không có thực lực, không có đảng tính, không có chiến lược và chiến thuật đấu tranh bền bỉ, đã làm mất đi niềm tin và bầu nhiệt huyết của một số người Việt hải ngoại.

Chúng ta tạm bỏ qua những cái bịp bợm "kháng chiến rỗng, cách mạng ma" mà những hội đoàn danh thật kêu nhưng lại là rỗng không như chúng tôi đã nói ở trên, có vẻ lãng mạng hơi nhuốm màu "điện ảnh tiểu thuyết". Để rồi chúng ta quan tâm đào sâu cùng phân tích những cái hiệu lực của những cuộc cách mạng đã xảy ra thành công trong lòng thế giới. Để có cốt liệu dựng nên, chúng ta có thể lấy điển hình cuộc cách mạng thời danh 1789 của Pháp; cách mạng Tân Hợi 1911 của Tôn Dật Tiên và cuộc cách mạng của người Nga vào năm 1917, cùng một năm này ở Đức; hay nữa là cuộc cách mạng của người Mẽ Tây Cơ và cuộc chiến tranh nội chiến Tây Ban Nha 1930; cũng như cuộc cách mạng của toàn dân Việt Nam đánh đuổi quân Pháp và Nhật vào năm 1945 mà Hồ Chí Minh và các cán bộ của ông đã cướp công lao kháng chiến của toàn dân và các đảng phái của người quốc gia; sau cùng là cuộc cách mạng năm 1949 tại Trung Hoa lục địa; của người Cuba năm 1959 và tại Ba Tây vào năm 1964 v.v.. làm những đề tài để học hỏi và so sánh.

Ta biết bất cứ một quá trình tranh đấu nào và một tiến trình của cách mạng nào, thì phải luôn có vị lãnh tụ (leader) hợp cùng với cán bộ và người dân, để cùng chung nhau lý tưởng (idéaux collectifs) hầu thiết lập nên một guồng máy, một cơ cấu, một phương sách, có chiến thuật và chiến lược đấu tranh hầu đạt thắng lợi. Nhờ qua nhóm người này cùng những cán bộ cốt cán, chung nhau tích cực hoạt động hầu khai triển phong trào thêm lớn mạnh. Điều chúng tôi muốn gọi ra là vai trò của những hội đoàn, các đảng phái, các cán bộ, các thành viên trong tất cả các cuộc cách mạng rất quan trọng và cụ thể,



để làm chuyển động bánh xe cách mạng xúc tiến.

Ở đây chúng tôi xin đưa ra những hình ảnh cụ thể cho chúng ta lưu ý các vai trò của những phong trào, của các nhóm người trong tất cả các cuộc cách mạng. Đơn cử, phải có những nhóm tạo áp lực, những nhóm người liên kết cùng nhau tranh đấu, hay vì quyền lợi của dân tộc và sự sinh tồn quốc gia v.v..., để hợp lý hóa lý do cách mạng. Tìm hiểu lại lịch sử chúng ta thấy những cuộc xuống đường của người dân Pháp phá ngục Bastille vào ngày 14 tháng 7 năm 1789 tạo nên cuộc cách mạng thời danh của Pháp. Từ cuộc cách mạng này làm hội tụ và kiểu mẫu cho những cuộc cách mạng khác của nhiều quốc gia trên thế giới.

Quả là thi vị cho những nhà viết sử về các cuộc cách mạng, cho những người may mắn được tham dự vào những chuyển biến của lịch sử cách mạng. Do đó chúng ta có thể chia ra thành hai nhóm người: trước hết, cho nhóm người tiến hành luận thuyết về cảnh huống và trạng thái khởi sinh nên cuộc cách mạng; và cho nhóm sau, là giải thích cùng chứng minh theo luận thuyết của những cuộc âm mưu, đảo chánh và tạo phản.

Tuy nhiên các cuộc cách mạng khi diễn biến xảy ra thường giống nhau một điểm là kiên trì cũng như sự kết tinh của những người trong hai nhóm, gồm những đảng viên kỳ cựu và những tân đảng viên. Qua đó chúng ta thấy họ có một thời kỳ nhiệt thành với cách mạng hầu tạo nên sự hiệp nhất những người theo chủ nghĩa lý tưởng và những người theo chủ nghĩa thực tế (idéalistes et réalistes). Song sau đó, thì xảy ra những cuộc tranh dành và chống nhau trong cục bộ để nắm quyền như trong các đảng CS ở Nga, Trung Hoa, Việt Nam, Bắc Hàn, Cuba v.v.. Ta thấy không thiếu gì cảnh những cá lớn nuốt cá bé trong xã hội CS. Họ có một thời kỳ sống khắc khổ, một thời kỳ nghiêm khắc để thanh lọc hàng ngũ, hầu cứu lấy những gì đã tạo được qua cuộc cách mạng. Cuối cùng là một sự điều hòa, để hội đủ những trật tự mới của các việc cũng như những dự án mà họ đề ra.



Chúng tôi thiết tưởng để chúng ta lưu ý và học hỏi lại tất cả những cuộc cách mạng xảy ra trong thế giới, lắm lúc có những cuộc cách mạng không thích hợp cho môi trường này, cũng như không được thừa nhận ở xã hội khác. Lý do đơn giản là biết áp dụng phương pháp cách mạng theo nhu cầu của xứ sở mình cũng như lòng mong muốn của toàn dân.

### 1. Những điều kiện thực hiện cuộc cách mạng

Theo nhà xã hội Anh là Harry M. Johnson, vị giáo sư nổi tiếng chuyên môn nghiên cứu về các hiện tượng chính trị và xã hội trong thế giới, với ông có tất cả sáu điều kiện để thực hiện một cuộc cách mạng: là một đoạn tuyệt với trật tự xã hội (cũ), một ý thức công luận, một lãnh tụ, một nhóm người (cán bộ) làm cách mạng, một ý tưởng chủ thuyết làm cách mạng, cuối cùng một chính thể (chánh phủ) tân thời, nhất là tinh thần và tấm lòng theo lý tưởng. Một điểm quan tâm giúp chúng ta có thể khảo cứu, quan sát những nguyên nhân xa, hay là trực tiếp của những cuộc cách mạng, là thực trạng của xã hội: ví dụ như tại quê hương ta và những biến động vừa qua tại khối Đông Âu, nhất là tại Nga làm cho ta có các dữ liệu để làm cách mạng hầu đạt được thắng lợi vẻ vang.

Các thập niên gần đây chúng ta đã thấy xuất hiện những nhà lý thuyết mới về cách mạng. Ví dụ như Herbert Marcuse qua tác phẩm được biết đến của ông: "L'Homme Unidimensionnel", theo ông nghĩ có một tiến trình sinh xuất mới của ngày nay mà đặc tính chủ yếu đã bị thay đổi bằng những cuộc đấu tranh giai cấp của các thế hệ trước. Sự lên án xã hội kỹ nghệ bóc lột người là kiểu của xã hội tư bản, thì nay lời hiệu triệu đó cho một cuộc cách mạng của người CS không còn "ăn khách". Lý tự nhiên và sự kiện thực của ngày nay như ta đã thấy giai cấp thợ thuyền được sung túc và có tự do hơn. Vì vậy vai trò sinh động của họ tranh đấu bằng một phương pháp mới nhờ qua các nghiệp đoàn để đòi hỏi quyền lợi với chủ nhân ông hay chánh quyền.



## 2. Những vai trò chủ động cách mạng

Tuy những vai trò và công việc có khác nhau cho mỗi người, nhưng tất cả mọi người đều luôn sẵn sàng trong tư thế làm diễn tiến của cuộc cách mạng được sinh động. Một cuộc cách mạng không thể khai triển bởi một tiến trình hoàn toàn ngẫu nhiên. Do thế, cuộc cách mạng sẽ không nảy sinh được nếu không có hoàn cảnh thời tiền cách mạng. Vậy thì cuộc cách mạng không là thành quả tất định, nhưng là do những cảnh ngộ, tình thế, tạo nên có một bước đầu đến khởi phát. Nhờ vậy phong trào không thể đảo ngược; hơn nữa, sự kiện nói lên những yếu tố cùng những nhân vật đóng vai trò hay nhiệm vụ cốt yếu cho cuộc cách mạng thật là quan trọng, hầu tạo cho cuộc cách mạng có thể tất thắng.

Chúng ta hay muốn tạo nên một hài kịch, thì đòi hỏi người soạn kịch đến diễn viên của tuồng phải cố gắng tập dợt cho vở kịch mình được thành công. Cũng thế, muốn tạo nên một cuộc cách mạng, thì lẽ đương nhiên đòi hỏi tất cả những người chủ động phải có trách nhiệm và ý thức cao độ do những hành động của mình để lôi cuốn quần chúng nghe mình, cũng như tạo nên niềm tin cho họ. Một vở kịch dở sẽ gây sự chán nản cho người xem. Cũng vậy những kháng chiến ma, những hội đoàn ròm không có thực chất và sức mạnh sẽ làm cho quần chúng thất vọng, đi dần đến điểm mất niềm tin vào các hội đoàn và đảng phái.

Ngược lại, muốn tạo một cuộc cách mạng có dư âm và tạo niềm tin cùng hy vọng cho dân chúng, không gì hơn là sinh xuất ba vai trò khác nhau song là kiểu mẫu cho sự sinh động của cách mạng: trước hết là những vị lãnh tụ, họ là hiện thân của phong trào và là xúc tác cho cán bộ và đoàn viên (đảng viên), cho quần chúng và cả quốc tế (người ngoại quốc); ở đây chúng tôi xin đưa ra các mẫu người đáng ngưỡng phục như Nguyễn Thái Học, Linh Mục Nguyễn Văn Văn, Lech Waleza, Havel v.v.; kể đến là những người cầm đầu, lãnh đạo, họ hành động như



người trung gian, cũng thế họ sẽ được gọi là những người phiến động biết tùy nghi, thích ứng mọi hoàn cảnh để gây tiếng vang cho phong trào hay cho đảng phái, có nghĩa là tạo được ảnh hưởng ở lòng dân trong nước cũng như dư luận quốc tế; cuối cùng, là những cán bộ, hay những chiến sĩ nòng cốt, họ phải biết tự trọng để chiến đấu theo một phương cách hoàn hảo đã được đề ra, và qua tác phong người ta đánh giá trị và xem qua hành động cùng thành quả của họ. Thêm nữa, là các hội đoàn, các đảng phái, các cảm tình viên và những nhóm người tích cực hỗ trợ cho công cuộc cách mạng. Thật hiển nhiên một điều là qua những phong trào này có sự nóng bỏng, sôi sục của người dân và xã hội sẽ dễ phát động nhất loạt trong lòng quần chúng; từng mỗi một cá nhân đều có bốn phạm kích thích tâm lý, rồi như một giòng thác cuốn mình trong cơn sóng cách mạng đánh đổ chế độ tàn bạo cộng sản để thay đổi xã hội tốt đẹp hơn. Như chúng tôi đã nói ở phần trên, những nhân vật chủ động và cốt yếu để tạo nên một cuộc cách mạng, cũng như châm ngòi nổ cho cuộc cách mạng thành công, là rất cần thiết và hệ trọng.

Cũng thế, chúng ta thấy hầu như trong mọi cuộc cách mạng người ta thường chú tâm đến vai trò của những tri thức và văn hóa. Vì họ là người thường tác động trong sự sáng tạo nên các bầu khí của thời tiền cách mạng. Có nghĩa là họ có một nhận định minh bạch và giúp phân tích rõ thời cuộc cùng tình thế cho cuộc cách mạng. Họ được xem có thể là những người đóng vai trò lãnh tụ hay dẫn đạo, để rồi họ sẽ làm cho sinh động tân chế độ, họ là người có thể giúp tân chánh quyền trong thời hậu cách mạng qua những đề án về chính trị cũng như kinh tế, xã hội, văn hóa, pháp luật v.v... Nói một cách xã hội học, những nhà tri thức có văn hóa đóng một vai trò và địa vị tốt hơn để tranh chấp với bất cứ một chế độ nào. Bởi họ có một đời sống nhạy cảm, để giúp xã hội canh tân, đổi mới; cũng như họ có một trí óc biết tổ chức, phối trí cùng sáng tạo nên chiến thuật và chiến lược. Cũng điều như thế, chúng ta thấy sự nhạy cảm của các sinh viên hôm nay trước những biến động của thế giới. Tuy



nhiên ta cũng phải nói thêm phẩm cách và uy tín của các vị lãnh đạo tinh thần cũng rất quan trọng. Vì nhờ sự can đảm và gương yêu nước của các ngài bên vực nhân quyền, lẽ phải, đã giúp rất nhiều đến sự sụp đổ của khối CS Đông Âu và Liên xô. Chắc ai cũng rõ những vị đó là Đức Giáo Hoàng đương kim Gioan Phao Lô Đệ Nhị, và Đức Cố Hồng Y Tomasek giáo chủ người Công giáo ở Tiệp Khắc, đã đóng góp rất nhiều cho tiến trình đòi hỏi dân chủ và tự do cho con người.

Quả thật chúng ta thấy có những cuộc cách mạng xã hội và chính trị một đôi khi được hoàn tất bởi giai cấp lãnh đạo. Họ thấy được các nhu cầu cách mạng phải đến và họ hành động ngay, hay đi trước một vài sự việc, như gương của Nhật Bản trước đây. Cấp lãnh đạo và vua quan họ thật là khôn ngoan nên đã tạo những cuộc cách mạng về chính trị và kỹ nghệ cùng văn hóa ở cuối thế kỷ 19, nhất là đầu thế kỷ 20. Trái lại, cùng thời ấy vua Tự Đức và các quan lại nhà ta vẫn "còn đắp chăn và ngủ say trong vỏ ốc" kém hiểu biết và qua cái khinh mạn của mình. Vì lỗi của vua quan ta mà bỏ lỡ một dịp may ngàn vàng khi tiếng chuông cách mạng của nhà đại trí thức yêu nước Nguyễn Trường Tộ dâng những bản điều trần có một không hai của lịch sử VN cận đại. Đọc kỹ bản điều trần chúng ta thấy tiên sinh là người biết nhìn rộng, trông xa cho Đất Nước Nhà có thể thoát được cảnh ngoại xâm, và tạo Nước Nhà hùng cường thịnh vượng. Cái tha thiết của tiên sinh được bộc lộ do nhiệt huyết tuổi trẻ của ngài. Bởi bản điều trần được viết từ năm 1867-1871. Để rồi ngài chết đi khi tuổi ngoài bốn mươi. Đất nước Việt mất một tài năng và dịp may làm cho dân giàu nước mạnh như Nhật hôm nay.

### 3. Những chiến lược hay kỹ thuật

Nói đến chiến lược hay kỹ thuật là thường tiến hóa và thay đổi tùy thuộc do tình thế xã hội. Chiến lược cách mạng của chủ thuyết Marx như chúng ta được biết qua các thời kỳ đấu tranh; để rồi từ Lênin, Mao Trạch Đông, Che Guevara đã áp



dụng và sáng tạo thêm phần chiến lược cũng kỹ thuật tranh đấu của mình. Chúng ta nhận xét trong các quốc gia mới khai triển, thì những quân du kích đã trở nên kỹ thuật và chiến lược của cách mạng. Không đâu xa ngay tại VN ta, CS đã biết áp dụng lối đánh này, có thể không hoàn toàn mới lạ, nhưng tối thiểu họ biết làm mới lại trong cái ý nghĩa áp dụng của nó; và đó là điểm đáng lưu ý trong các hoàn cảnh và dạng thái của xã hội. Rõ ràng nhất qua cuộc phản kháng có tính cách văn hóa, chủ quyền và dân tộc, CS Bắc Việt đã đánh lừa được dư luận thế giới qua cái chiêu bài là "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" được thành lập vào năm 1960, hầu làm hậu thuẫn và bàn đạp cho sự đánh chiếm Miền Nam của họ.

Chúng tôi thiết nghĩ những kỹ thuật cùng các chiến lược không dùng vũ lực và bạo động là một nền tảng quan trọng, và là điều người ta ít nói đến, cũng như ít người khảo cứu, học hỏi cho đến bây giờ. Nhất là, những kỹ thuật này thường hướng về nền tảng luân lý, văn hóa đạo đức của một hệ thống xã hội chính trị. Theo lời đề ra chúng ta cố gắng tìm tòi trong các xã hội những kiểu mẫu của chiến lược và kỹ thuật có hiệu năng. Do đó, chúng tôi nghĩ rằng nếu một chiến lược không dùng bạo động và vũ lực mà có hiệu năng, thì chúng ta có thể sử dụng trong những tình thế mà xã hội đó cần phải có một cuộc cách mạng.

Hiển nhiên một điều, là tất cả những chiến lược sẽ khác nhau đi theo việc hành động của cuộc cách mạng; cuộc cách mạng nhắm vào những quy tắc chung, hay vào một hệ thống chính trị; hay nữa, là cuộc cải tổ toàn bộ xã hội. Nghĩ rằng khi các chiến lược trở nên chính thức hóa. Có nghĩa là trở nên một ý tưởng học. Khi đã trở nên ý tưởng học ta có thể học hỏi để áp dụng nó.

#### **4. Hậu cách mạng**

Chúng ta rõ khi thiết lập nên chế độ cách mạng là chỉ một lúc quyết định đúng đắn, đó là lẽ tất nhiên mà những phong trào



cách mạng đã có thể sáng tạo nên "một định chế hóa" theo sự thay đổi của ý họ. Nhưng ta thường thấy là sau các cuộc cách mạng thì người ta củng cố thêm guồng máy, cơ cấu hành chính cũng như vấn đề quốc phòng để quản trị. Nhiều nước sau thời hậu cách mạng là thời kỳ phát triển quốc gia thêm giàu có. Trái lại, cũng có nhiều quốc gia sau thời kỳ hậu cách mạng là thời củng cố thêm quyền lực và thanh trừng những người không cùng lập trường hay chánh kiến. Điển hình như chế độ Sô Viết của Lénin-Stalin đã tạo nên cái hiện thân của tên bạo chúa giết người hơn cả chế độ Nga Hoàng. Còn hơn thế nữa, những tên bạo chúa như Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Fidel Castro, Ceaucescu, Honecker, Polpot v.v.. đã giết chết hàng chục triệu đảng viên và dân lành vô tội qua các cuộc cải cách ruộng đất, cách mạng văn hóa, đấu tố tư bản mại sản v.v... Những tên đồ tể của thế kỷ hai mươi này bản tính còn man rợ và ác thú hơn cả vua Tần Thủy Hoàng thời cổ. Cũng như thời hậu cách mạng của Pháp 1879 đã tạo nên một Napoléon độc tài và tham vọng hơn các ông vua trước.

## VI. VŨ LỰC VÀ BẠO ĐỘNG

Ta thấy trong các cuộc cách mạng thường đi sóng đôi là vũ lực và bạo động. Điểm này người ta thường đồng hóa cho cả hai. Tuy nhiên cũng hiện hữu một số lớn phong trào cách mạng không dùng đến vũ lực và bạo động (non-violence) của mình để đấu tranh đạt thắng lợi. Chúng ta có thể khảo cứu cùng đi vào sự phân tích và thành quả đạt được của những cuộc cách mạng kiểu này.

Để có đủ kiện chúng tôi xin đưa ra những điển hình của lịch sử. Hai khuôn mặt thời danh đức độ, hầu như nhân loại ai cũng biết đến, nhất là giới trí thức và người làm chính trị, đó là trường hợp của Thánh Gandhi và Martin Luther King. Ngoài ra chúng tôi có thể kể thêm những khuôn mặt gần thập niên của chúng ta hơn là Lech Walesa và phong trào Đoàn Kết, liên đới của ông; thêm một con người nữa, nhờ ông cộng sản Đông Âu và thế giới CS tan rã là Gor'bachev qua điệu kể: "Prestroika và



Glasnot" (Cởi Mở và Tái Phối Trí). Song chúng tôi nghĩ dùng một danh từ đúng tới chiến lược, chiến thuật tranh đấu và những hội tổ của việc làm, nên chúng tôi xin gọi là "tái cách mạng". Cả hai người Lech Walesa và Mikhail Gorbachev biết sử dụng tài trí cùng khôn ngoan và can đảm của mình để tranh đấu, tránh dùng vũ lực thô bạo để đạt nhân tâm và lời cuốn dư luận quốc tế. Những vị trên đây tranh đấu từng bước một với thời gian để đạt thắng lợi. Ai bảo rằng họ không yêu nước, không thể thành công?

Quả chúng ta không thể phủ nhận những vị trên đây là những mẫu gương hành động, đập vào trong tâm thức chúng ta, trong tư tưởng cùng nhận thức và quan sát của chúng ta, là cái giá trị cùng thành quả của việc tranh đấu tránh dùng vũ lực (non-violence) của các vị ấy hầu như đã ăn sâu vào ý tưởng con người. Nhất là, tầm mức của nó được hiệu dụng bởi những phong trào tranh đấu trong quá khứ cũng như hiện tại đã đem lại những chiến thắng lớn cho người dân Ấn Độ, người Mỹ Da Đen, rồi đến dân Ba Lan, khối Đông Âu và Liên Bang Sô Viết.

Ta biết những điều quan hệ và liên quan đến vấn đề chiến thuật, chiến lược cùng kỹ thuật tranh đấu "không dùng vũ lực" đã được thực hiện và xảy ra qua các biến động của lịch sử vừa qua. Quả đã có rất nhiều sách và bài báo được ấn hành và xuất bản. Chúng tôi thấy một trong những sách và bài báo hay đó có giá trị được đăng trong tạp chí "Sociological Inquiry" với tựa đề "Analysis of Non-violence in Theory and Fact". Bài báo tuy đã lâu nhưng lại có một phân tích sâu sắc, nên chúng tôi lấy lại một vài điểm hay cho chúng ta cùng nhau thử học hỏi.

### 1. Những phân tích lý thuyết về thuyết không dùng vũ lực và bạo động

Có rất nhiều tác giả họ cùng một quan niệm về các điểm tâm lý không dùng đến vũ lực này. Đây là trường hợp của Paul Hare, theo quan niệm của ông, thì ông phân biệt ra ba kiểu của những dạng thái khác nhau là thống trị, áp chế (domination)



hay là qui thuận và phục tùng (soumission); bản tính tiêu cực hay là tích cực (positif ou négatif); hướng chiều về mục đích tốt hay là tà hướng (xu hướng). Cũng nhờ những điều tìm hiểu tâm lý về con người, cũng như qua những tiên đoán, các dữ kiện và những kiểu phản ứng khác nhau của họ, để ta có thể phối hợp dần thân với những đa tạp khác nhau này.

Cũng thế, theo quan niệm tâm lý của Sydney I. Perloe, với ông thì xây dựng trên lý thuyết của các thay đổi thái độ, dạng thái, và được khảo nghiệm kỹ để tạo nên một tác động không dùng vũ lực và bạo động, hầu có những may mắn đi tới kết quả. Điều quan trọng là phải bền bỉ tranh đấu.

Cũng trong tập san này, theo quan niệm xã hội học thì chúng ta có một sự phân tích tuyệt hảo của nhà xã hội Judith Stiehm. Theo quan niệm của nhà xã hội học này, là sự xây dựng trên một hòa điệu nền tảng nhân bản của con người, và như thế, là đối kháng lại tất cả sự cưỡng bức, cưỡng hành, đối kháng lại tất cả mọi hành vi bạo lực cùng áp chế. Có nghĩa là ý thức tránh dùng vũ lực và bạo động theo lương tâm. Do đó, trong hình thức thứ hai này người ta nghĩ rằng những quyền tranh đấu vì quyền lợi là một sự việc lành mạnh trong xã hội. Tuy nhiên không dùng vũ lực hay bạo động là cách thức tiết kiệm sự hy sinh nhân lực cùng tài lực để giải quyết mọi vấn đề của con người và xã hội, đây là cách thức bất bạo động thực tiễn và con người đã có nhiều thành công đạt được.

a/ Không bạo động vì lương tâm, thì chú ý đến phương tiện hơn là mục đích của nó. Chúng ta rõ những cuộc xung đột, gây chiến và đánh nhau là do ở sự thiếu thông giao. Do đó để giải quyết những khó khăn và vấn nạn này phải cần có sự đối thoại. Vì người ta hiểu được những nguy hiểm cùng tai hại của cuộc xung đột, tranh chấp, đánh nhau thường đem đến các tai hại về nhân sự cũng như để trở nên cuộc đổ máu cho dân chúng. Nhờ các lý do tâm lý này tạo nên một yếu tố thức tỉnh con người là vì lương tâm.



b/ Còn việc bất bạo động thực tiễn, thì không muốn loại những cuộc xung đột, nhưng lại là thử nghiệm vài hình thái tranh đấu, được thực hiện như là một "vũ lực biểu tượng" (violence symbolique), hay là tính cách "nghị thức hóa cuộc chiến đấu (ritualiser la lutte). Việc làm này thường tìm kiếm những môn đồ, tín đồ và thực hiện một cố gắng để thông giao. Việc làm này cũng thường dựa trên số đông người hơn là những cá nhân riêng rẽ. Cũng chính việc làm này biết sử dụng phương thế chinh phục con người theo phương lối của khoa học nhân bản.

Như thế chúng ta thấy cái khác biệt rất lớn giữa hai lập trường này. Một lập trường muốn giải quyết những xung đột nhờ ở một sự thông giao; lập trường kia thì do một hành động trên những cơ cấu của quyền hành; một lập trường cốt yếu dựa trên nền đạo đức cá nhân, và lập trường kia thì dựa trên đạo đức của trách nhiệm cùng với một phân tích xã hội; lập trường A thực hiện bởi những tác động cá nhân hay tương đồng, lập trường B do những hành động thảo luận, hiệp nghị. Tuy nhiên lịch sử chứng minh cho chúng ta thấy thường có sự hổ tương, tác dụng giữa hai loại bất động và tránh dùng vũ lực này.

Theo như Victor Lidz phẩm bình về các lập trường này, thì ông nói cả hai hình thái bất bạo động không có đối nghịch nhau, nhưng định vị trong cùng một xã hội.

Chúng ta thấy hiện tượng các cuộc tranh đấu bất bạo động không dùng đến vũ lực đã được con người áp dụng và nó lan rộng khắp hoàn vũ. Qua những biến chuyển xảy ra mấy năm nay do từ những cuộc tranh đấu của sinh viên Trung Quốc đòi hỏi nhà cầm quyền Trung Quốc phải dân chủ hóa, đã thành như một ngòi nổ đánh thức lương tâm, lòng can đảm của các sinh viên, thợ thuyền, dân chúng khối Đông Âu. Để rồi nhờ những cuộc xuống đường vĩ đại, tranh đấu không dùng vũ lực và bạo động, nhưng là ý chí, lòng khao khát tự do; chính vào vũ lực ý chí, lòng can đảm dám xuống đường đòi hỏi dân chủ không sợ súng đạn của CS mà họ đã đánh ngã các thành trì CS ngoan



cổ, sắt máu như Ba Lan, Hung Gia Lợi, Đông Đức, Tiệp Khắc, Lỗ Ma Ni, Bào Gia Lợi, An Ba Ni và Khối Liên Xô cùng Nga.

Do thế, chúng tôi thiết nghĩ nhờ lòng nhiệt thành, ý chí cùng biết tổ chức, tạo kích động cho quần chúng hiểu được giá trị của dân chủ để cùng nhau xuống đường tranh đấu tập thể tất sẽ thắng. Yếu tố thứ hai đòi sự can đảm dẫn thân như gương của các sinh viên cùng dân chúng Lỗ Ma Ni. Tuy hơi đắt thật đó, nhưng họ đã đánh ngã được vợ chồng bạo chúa Ceausescu cùng đồng đảng của ông ta. Hay nữa như gương của Boris Elsin cùng với dân chúng Nga đã can đảm xuống đường cản những chiếc xe tăng và họng súng của bọn CS Nga.

## 2. Phân tích thực dụng của hành vi bất bạo động

Qua hai ví dụ điển hình đưa ra ở trên có thể cung cấp cho chúng ta trong sáng thêm về việc không dùng vũ lực và bạo động. Để có dữ kiện thực dụng, chúng tôi xin lấy lại tư tưởng của Sterntein trong buổi nói chuyện của ông với "Phong trào hòa giải" (Mouvement Pour La Réconciliation" tại Vienne vào tháng 4 năm 1968. Tại đây tác giả đã tường thuật lại việc làm tranh đấu với thực dân Anh của thánh Gandhi. Và ông kể lại làm thế nào thánh Gandhi phân tích trình trạng thực dân? Theo ngài, việc tranh đấu bất bạo động, không dùng vũ lực là "tương đồng luân lý của chiến tranh" (l'equivalent moral de la guerre). Thực vậy, để một chánh quyền điều hành phải có một điều tối thiểu của sự điều hòa guồng máy cai trị, thì tất cả quyền lực cần đến một việc luân lý đạo đức; do đó chính sự cưỡng bách cùng uy hiếp và đàn áp người đối kháng, thì có thể qua sự đàn áp cưỡng bức này tạo nên cho người đối kháng thêm sức mạnh (vũ lực của người yếu là sức mạnh vào tinh thần, và ý chí bền bỉ). Qua đó tác giả cho chúng ta thấy được hành động tiên khởi của thánh Gandhi là thiết lập trên một kế hoạch (programme), và tiếp nối dựa trên một chiến lược (stratégie). Kế hoạch cùng chiến lược của ngài chia ra làm ba giai đoạn như sau, là biểu tượng kháng cự (résistance symbolique),



có nghĩa là diễn hành, biểu dương, chứng tỏ và phản kháng (démonstrations, marches, protestations); chiêu hướng tự vệ, phòng thủ, có nghĩa là đình công, không hợp tác, từ chối trả tiền thuế, khước từ phục vụ quân đội cho thực dân Anh (grèves, non-coopération, refus de payer l'impôt, refus de service militaire); sau là chiêu hướng kháng cự gồm có sự tẩy chay, ngồi biểu tình, sự chiếm đoạt v.v.. (boycott, sitin, occupations), và thánh Gandhi đã thành công đuổi được thực dân Anh và dành độc lập cho nước Ấn Độ. Ngày nay Lech Walase cùng nghiệp đoàn Đoàn Kết của ông đã dùng một trong những thủ thuật này đối với Nhà Nước Cộng sản Ba Lan để có chiến thắng như ta đã thấy.

Còn trường hợp thứ hai, chúng ta có thể lấy lại tư tưởng của Emmanuel Wallenstein. Theo ông nghĩ, trong xã hội kỹ nghệ thịnh vượng vật chất thì bạo lực đã mất đi cái hiệu lực của nó. Thực vậy, sự tương quan của những kẻ mạnh trong xã hội như hai người nghèo chống lại một người giàu đã bị đảo ngược, vì tài đối thoại và thuyết phục đã trở nên phương thế hữu hiệu hơn cả. Do đó, làm một cuộc cách mạng chỉ là một việc không tương đối với các xã hội này.

Tuy vậy các điều này sẽ có cái khác biệt trong những quốc gia đang khai triển. Theo bình diện quốc tế mà tác giả nghĩ rằng kinh nghiệm của những quốc gia phát triển sẽ làm mất đi điểm này. Vì sợ làm một cuộc cách mạng, họ có thể chọn lựa một con đường khác để thực hiện là sự cải cách (la voie réformiste). Có lẽ hiểu được những điều này Đặng Tiểu Bình đã áp dụng phương thế cải cách kinh tế cho Trung Quốc. Song khôn ngoan, và can đảm nên Gobarchev đi xa hơn, là cải cách chính trị và kinh tế (réforme politique et réforme économique).

### 3. Phân tích thực tiễn con đường dùng vũ lực

Giáo sư Fanon trong một bài báo: "Les Damnés de la terre" (những địa ngục của Trần gian), ông đã thực hiện một việc phân tích rõ ràng để đập mạnh vào cảm xúc đến vấn đề dùng vũ lực



hung bạo này. Ông trình bày cho người đọc thấy qua cuộc chiến của Algérie, và ông lưu ý người đọc cùng chúng ta cái giá trị kinh hoàng của con người và xã hội phải trả là sự chết cùng sự tàn phá của chiến tranh. Tuy nhiên, theo ông nghĩ dùng vũ lực trong một cuộc cách mạng là một diễn tiến có thể cần thiết, khó có thể phủ nhận, mặc dầu điều ấy là điểm người ta gọi là vô nhân đạo. Song điều tác giả lưu ý cho ta là khía cạnh tâm lý, chúng tỏ cho chúng ta một loạt phân tích trường hợp này.

Người ta biết trước khi chết Che Guevara đã thực hiện một bài hiệu triệu cùng toàn dân như là phương thế của cách mạng, không chỉ là dùng vũ lực cho cách mạng, nhưng còn tạo nên sự hận thù để gây chết chóc trong lòng cán bộ của ông. Không đâu xa, CSVN đã dùng vũ lực cùng sự trả thù một cách man rợ nhất đối với dân xứ Kinh Thành, là cảnh Mậu Thân 1968 ở Huế mà họ đã chôn sống hơn năm ngàn người dân lành vô tội. Thêm nữa, sau khi CS Hà Nội cưỡng chiếm được miền Nam, thì họ đã trả thù một cách đê tiện là bỏ tù hàng triệu người quân nhân cán chính miền Nam, dùng vũ lực để cướp tài sản, cướp vợ của những người bị thất trận. Chúng ta có thể tha thứ, thông cảm trong cuộc chiến, hay đang lúc tranh đấu có thể dùng vũ lực vì là việc lắm lúc xảy ra ngoài ý muốn của chúng ta.

Ở đây chúng tôi muốn nói thêm, là qua các tài liệu của các cơ quan quốc tế nhân quyền trên thế giới, với những tập hồ sơ phân tích thực tế và bằng chứng về việc dùng bạo lực đối với con người, thì các quốc gia độc tài và các quốc gia CS là thường vi phạm trắng trợn đến luật nhân quyền. Họ viện cớ và chụp mũ cho người dân các tội phạm để rồi đàn áp một cách dã man. Nói như vị Hồng Y khải kính người Ba Tây là Helder Camara "violence établie sur la terre" (bạo lực được thiết lập trên trái đất). Có nghĩa là trong các cơ cấu xã hội chính trị độc tài CS và quân phiệt. Cuối cùng để lưu ý chúng ta hơn về câu trả lời của bạo lực cách mạng, là bằng một sự đàn áp dã man của "cảnh sát nhân dân" hay "quân đội nhân dân" rất thô bạo: họ đàn áp thẳng tay những phong trào sinh viên cùng thợ



thuyền tranh đấu cho quyền lợi của mình, của nhân dân, cũng như tranh đấu cho ý thức dân chủ, tự do. Trên thế giới ai lại không biết cảnh đàn áp hung bạo của Đặng Tiểu Bình và Lý Bằng đối với những khuôn mặt sinh viên hiền hòa khi họ sử dụng đến súng đạn và xe tăng càn quét. Cũng như cảnh trả thù bằng lối xử người một cách man rợ hơn cả thú vật của họ.

#### VI. NHỮNG ĐIỀU KIỆN KHÁCH QUAN VÀ CHỦ QUAN CỦA TÌNH THẾ VÀ NHẬN THỨC CÁCH MẠNG

Để nhận ra điều hợp pháp hóa của cuộc cách mạng, đó là hành động và phối hợp, cũng như tùy cơ để thực hiện việc loại bỏ những bất công của xã hội mới khả quan hơn. Việc làm này chúng ta có thể dựa trên hai điều kiện để đánh giá trị của việc hợp pháp hóa cuộc cách mạng: điều kiện đầu tiên chính xác nhất là mục tiêu hiện hữu của một cảnh huống xã hội mà những bất công không bị loại bỏ, nhân quyền của một cảnh huống xã hội mà những bất công không bị loại bỏ, nhân quyền và tự do của người dân không được chấp hành nghiêm chỉnh; ví dụ tuy nói là cách mạng, nhưng các cảnh huống của xã hội còn bệ rạc hơn trước thời cách mạng. Nói giải phóng con người, nhưng lại bỏ tù và xiềng xích người ta. Đó là những hành động tập đoàn CS Hà Nội đã thực hiện trên quê hương đau khổ của chúng ta; còn điều kiện thứ hai, là quan hệ đến phẩm chất, hành vi, cũng như vấn đề quan trọng của những phương thế hành sự để đạt được ấm no, hạnh phúc, độc lập cho Đất Nước không?

Chúng ta rõ các cuộc cách mạng trong các chu kỳ thời hậu chiến luôn được bao phủ một đặc tính minh bạch là xã hội. Tình trạng các cuộc cách mạng hôm nay, cái bản chất chính là đánh vào mục tiêu xã hội, vào chính thể đương thời mà họ đã bị biến thể: không chấp hành hay tôn trọng những điều hiến pháp đã quy định hay chính là các lời hứa của họ đối với dân chúng. Do đó, chúng tôi muốn đưa ra đây hình ảnh cụ thể về phương lối cách mạng của người CSVN. Ôi danh từ đẹp của hai chữ "Cách Mạng" hoàn toàn đã bị biến thể do những cơ cấu



chánh quyền, cơ cấu lý thuyết chuyên chính của họ. Họ không biết đào tạo những cán bộ chuyên nghiệp về khoa học kỹ thuật, những cán bộ giỏi về kinh tế cũng như về hành chính. Cũng thế, họ khiếm khuyết hay tổ chức quá vụng về hệ thống giáo dục. Do thế, người CSVN không thể chới cái vụng về, dốt nát của họ trong quá khứ cũng như hiện tại. Cũng vậy, Đảng CS Hà Nội không thể nguy biện là vì lý do chiến tranh hay một lý do nào khác...! Quá hiển nhiên để chúng ta, người quốc gia chân chính cần đến một cuộc cách mạng thật sự, đòi hỏi một sự chân thành của lương tri; cũng như người CS còn lương tâm biết thú nhận lỗi lầm của các quốc gia tự do và tư bản, học hỏi lấy gương các nước anh em cựu CS đã giác ngộ. Chúng tôi xin trích lại những lời nói can đảm thú nhận và biết nhìn thực tế của nhà báo thời danh người Nga, ông Alexandre Tsipo trong tờ "Novy Mir", ông đã đưa ra câu hỏi này: "nos principes sont-ils bon?" (các chủ trương của chúng ta có tốt không), rồi chính ông trả lời một cách xác quyết với độc giả là "non, ils ne sont pas bon" (không, những chủ trương của chúng ta không tốt). Và ông còn nói thêm vai trò của chủ thuyết cổ điển marxisme là "những cái bất hạnh cho chúng tôi hiện tại (nos malheurs actuels), rồi ông kết án là "trái đạo lý". Có nghĩa là chủ thuyết cách mạng và sự độc tài chuyên chính của chủ nghĩa vô sản đi ngược lại đạo lý của con người.

Chúng ta biết sự sống căn bản của con người trải qua bao thế hệ vẫn là "Tự Do và No Ấm" (La Liberté et Pain Cuit). Thật sự khi người dân có đủ cơm ăn, áo mặc, có đủ các hội tố của sự tự do, thì lúc ấy cuộc cách mạng của chúng ta mới thật là thành công trong ý nghĩa trị, kinh tế, xã hội và luân lý v.v... Chúng tôi thiết tưởng dám xin đưa ra một đề nghị: theo sự thường của điều kiện cách mạng. Do thế Đất Nước có thể áp dụng những lý thuyết mới có hiệu năng xây dựng và tái kiến thiết quốc gia (loại bỏ chủ thuyết cộng sản di hại). Nhất là, nhờ vào những tiến bộ của kỹ thuật và khoa học của nhân loại để thích ứng với môi trường xã hội mà hầu thăng hóa cho Đất Nước.



Điều kiện cách mạng này thích hợp với quốc gia chúng ta như chúng tôi đã trình bày ở trên. Hơn nữa, điều kiện căn bản của người dân Việt chúng ta hiện thực là cần cơm no, áo ấm, được học hành chu đáo và có các thứ tự do của xã hội dân chủ. Vậy chúng tôi thành khẩn xin các nhà chuẩn bị làm cách mạng hay trên đường làm cách mạng cũng như các nhà chính trị nên quan tâm và lập phương kế, trù tính cho quốc gia chúng ta ngay từ bây giờ, hầu cứu vãn cảnh trầm thống kéo dài đau khổ của người dân Việt. Với lòng chân thành chúng tôi xin nhắc lại lời mời gọi thiết tha của Đức Cố Giáo Hoàng Phao Lô Đệ Lục, xác định vai trò của con người trong xã hội hôm nay: "mỗi một người đều được mời gọi đến sự phát triển dân tộc, bởi tất cả đời sống là ơn gọi..", không phải chỉ như thế này hay con người như thế kia. Nhưng ngược lại, tất cả mọi người được mời gọi đến sự phát triển toàn diện này. Mục tiêu của sự phát triển này sẽ đòi hỏi những sự hy sinh lớn lao của chúng ta để vượt qua, và khắc phục những tình cảm cá nhân cũng như gia đình. Để rồi chúng ta tìm kiếm, tạo dựng, biến đổi toàn diện những vá vứ có tính cách tạm bợ của Nhà Nước CSVN là "cởi bỏ, hòa giải, hòa hợp dân tộc" về lãnh vực chính trị, xã hội và kinh tế..."

Chúng tôi thiết tưởng cái giá trị mà mỗi người dân Việt biết ý thức phải trả nầy sẽ hệ trọng hơn là những chờ đợi "cách mạng cởi bỏ" theo kiểu CS. Một lần nữa, chúng tôi van xin những anh chị em trẻ, những nhà làm chính trị muốn làm cách mạng cho Đất Nước, thì xin đặt ý thức Dân Tộc lên trên hết! Vì lịch sử sẽ chứng minh cho những việc làm của chúng ta đối với Đất Nước! Hơn nữa, dưới ánh sáng mặt trời, người chân chính thì luôn mãi là chân chính, sự thật vẫn luôn là sự thật! Trái lại, những kẻ gian tà, những phường xu hướng lợi dụng cảnh "tranh tối, tranh sáng" để ăn "dóm" thì dân chúng sẽ vạch mặt những tên gian tà cùng xu hướng thời cơ này. Còn lịch sử sẽ tôn vinh người chân chính vì Dân vì Nước dù họ đã bị ngỗ nhận.

#### VII. ĐỔI LỜI TÂM TÌNH THAY LỜI KẾT

Chúng tôi đã cố gắng trình bày thế nào là một cuộc cách



mạng -- phương pháp cùng cách sử dụng con đường cách mạng -- giờ chúng tôi nghĩ đến vai trò của chúng ta, của người Việt Nam còn tự trọng, còn yêu quê hương tha thiết và còn nghĩ đến sự sinh tồn của Dân Tộc; sau là nghĩ đến vai trò của những người khoa học nhân bản (sciences humaines) đối kháng lại chủ trương tàn bạo của CS và những tên phản dân tộc và xu hướng thời cơ, là rất quan trọng cho tất cả những suy tưởng cùng sự dẫn thân và trách nhiệm của chúng ta ngày nay khi nhân loại đang chuyển mình để bước vào thiên niên thứ ba.

Do đó, chúng tôi xin phép đề nghị ba cấp độ để quan tâm: trước hết, chúng ta phải có một sự phân tích và am hiểu chính xác những cảnh huống thời tiền cách mạng; tiếp đến, là đặc biệt lưu ý những hiệu lực của việc cai trị và pháp lý quyền hành, thêm là một sự phân tích rõ ràng những diễn tiến của cách mạng; sau cùng là một sự phân tích, nhận định về phương thế hành động cách mạng cho có hiệu quả.

Một lần cuối cùng, chúng ta thắp một nén hương lòng cho những chiến sĩ VNCH cũng như cho các người chân chính đã gục ngã vì bạo lực đế quốc hay CS, và vì những tên tay sai ngoại nhân.

## **CHIA BUỒN**

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Trọng Điền,  
khóa 22 Trường VBQGVN là:

### **Cụ Ông NGUYỄN TRỌNG ĐIỂN**

đã tạ thế ngày 21 tháng 3 năm 1997 tại Toronto, Canada.

Hưởng thọ 78 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Trọng Điền và tang quyến. Cầu nguyện hương linh Cụ Ông sớm được về miền Vĩnh Cửu.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TORONTO, CANADA**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22 VÀ 25**



## VIẾT CHO NGƯỜI NÀM XUỐNG

• QUỲNH KỶ

Về nghĩa trang Biên Hòa thăm lại anh, đứng trước mộ phần nơi anh an nghỉ, nay chỉ còn là đám cỏ dại. Nhưng dù là đám cỏ dại hay ngôi mộ có bia cao sừng sững, nó vẫn là nơi anh được nằm nơi đây. Khu đất này, vùng này, địa danh này làm sao xóa được trong lòng người dân miền Nam.

Người ta san bằng ngôi mộ các anh, chỉ vì họ nghĩ đến căm thù, nơi đây chẳng phải là di tích của cuộc giao tranh, hay một đền đài của một chế độ. Có lẽ vì họ được học tập rập khuôn, cách căm thù của quan thầy vĩ đại. Họ đã bị quân đội Trung Quốc san bằng di tích huyền thoại của họ, vì căm thù sự phản bội của họ trong chiến dịch chiếm 6 tỉnh biên giới Bắc Việt, tàn sát một cách dã man tất cả nhà cửa, ruộng vườn, súc vật hoa màu và không quên san bằng "Hang Bắc Bó" nơi ngụ trị, ẩn mình của Hồ Chí Minh. Cảnh tượng tan hoang này diễn ra suốt 29 ngày đêm chỉ vì căm thù đồng chí Việt Nam phản bội, đã tự ý xua quân chiếm miền Nam năm 1975 mà không có sự đồng thuận của quan thầy.

Hồ Chí Minh đã suy tôn Trung Quốc là quan thầy vĩ đại, đã chi viện cho Hồ Chí Minh suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đến thời kỳ đánh Mỹ. Từ viên bánh khô ăn no suốt ngày cho quân đội nhân dân để vượt Trường Sơn len lỏi phá rối miền Nam, đến khẩu đại pháo, quân trang, quân cụ đều do Trung Quốc viện trợ, hà hơi tiếp sức.



Trung Quốc trừng phạt họ vì họ đã lừa thầy phản bạn, ăn cháo đá bát. Sự tức giận của Trung Quốc vì họ đã quay độ nhìn của họ 180 độ đối với quan thầy. Sau ngày 30-4-1975 ngày lễ Lao Động của Cộng Sản, Hoa Kiều Chợ Lớn đã hí hửng treo cờ Trung Quốc mừng ngày lễ lớn nhưng họ đã ra tay triệt hạ hết cờ của quan thầy. Ngay tại Hà Nội, Hải Phòng, trung tâm quyền lực của chế độ, họ ra tay khủng bố Hoa Kiều gây ra sức ép làm cho Hoa Kiều phải tìm đường lánh nạn sang Trung Quốc qua cửa khẩu Hữu Nghị Quan. Cán bộ, Bộ đội, Công an được lệnh đốt bỏ hết sách chữ Tàu và không được gọi Trung Hoa là Trung Quốc vĩ đại.

Trung Quốc trừng phạt họ, vì chính họ cùng Trung Quốc và Hoa Kỳ ký hiệp ước tay 3 tại Thượng Hải, đồng thỏa thuận Mỹ rút quân khỏi Việt Nam nhưng họ phải tôn trọng ranh giới chia cắt 2 miền Miền Nam Bắc. Họ vẫn ở lại miền Bắc và miền Nam là do một phần của quân Giải Phóng, chiếm đóng để cùng chính phủ VNCH tiến đến bầu cử.

Do sự cam kết này mới khai sinh được hiệp định Paris 1973 và xuất phát từ cuộc công du của Tổng Thống Nixon thăm Trung Quốc gặp Mao Trạch Đông 1972.

Cũng do sự cam kết này mà Hoa Kỳ bắt được cơ hội mở đường cho Bắc Việt chiếm miền Nam và cái đích của cuộc chiến xoay về thắng lợi, là cắt đứt được khối đoàn kết Cộng Sản Trung Việt, một đe dọa cho cả vùng Đông Nam Á.

Họ xua quân vào miền Nam như chỗ không người nhưng họ đã bỏ lỡ cơ hội, cơ hội của Hồ Chí Minh biết nắm được là vận dụng lòng yêu nước của đồng bào miền Nam tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp. Lần thứ hai cơ hội đã đến tay họ, nhưng họ không biết xù dụng tinh thần yêu nước để đoàn kết với miền Nam xây dựng cho đất nước phú cường, mà 21 năm qua; ngày nay Việt Nam vẫn còn nghèo đói, thống khổ và chậm



tiến.

Các anh nằm xuống đã dự phần trong các trận Mậu Thân, đã bẻ gãy ý đồ của Cộng Sản làm tường rào các thành phố Miền Nam như chỗ không người. Các anh cũng đã dự phần trong các trận Đồng Xoài, Pleime, An Lộc... mà địch đã phải trả giá gấp mười lần trước khi các anh thả lỏng cò súng.

Nếu các anh dự phần vào trận Hạ Lào thì chắc rằng khi buông cò súng các anh chưa hài lòng vì cuộc chiến bị phản bội. Anh có phải thuộc Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh - Lữ Đoàn 1 Dù - Sư Đoàn 1 Bộ Binh - Liên Đoàn 1 Biệt Động Quân - Tiểu Đoàn 2 Dù - Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến hay Lữ Đoàn 2 Dù, với 25.000 quân tinh nhuệ mở nhiều mũi dùi tiến vào Hạ Lào trong tinh thần "Tìm Địch". Nhưng các đơn vị đã lọt vào vòng vây của 36.000 quân Việt Cộng có 2 Sư Đoàn Thiết Giáp, và vòng vây bị khép kín, hầm phòng thủ đã đào sẵn, lối đi đã bị gài mìn dày đặc. Trận mưa đạn và pháo, rải ngày đêm, và sau 36 ngày, các đơn vị phải tự tìm đường triệt thoái. Không một phi cơ yểm trợ để làm cam hòng súng đối phương. Gần 3 Sư Đoàn tham chiến, mà không quân là binh chủng quyết định chiến trường, lại giao cho quân đội đồng minh đảm trách, vô tình lại lọt vào tay quý kế. Trung Quốc án binh bất động, các Lộ quân vùng biên giới Trung-Việt không có hành động nào tỏ ra động binh. Cuộc hành quân mệnh danh là "Tìm Địch" nhưng thực chất là để thăm dò phản ứng của Trung Quốc, đồng thời cũng để mở tiền đề cho CS Bắc Việt thấy khả năng làm tê liệt Quân đội VNCH. Với 8.000 quân sĩ nằm xuống, mà trận chiến do đề nghị ra quân của Hoa Kỳ, các tay súng chưa rời khỏi cò súng, nòng đạn chưa voi mà vòng vây địch khép kín dần, không xoay xò được. Tiếp lương khó khăn, nước thiếu, không yên nghỉ để được no lòng. Chiến dịch Lam Sơn 719 sa lầy, Tướng Alexander Haig của Hoa Kỳ đã thốt ra: "Lam Sơn 719 phá hủy một phần tinh nhuệ của Quân Lục VNCH."



Các anh nằm xuống tại vùng Hạ Lào này, cũng không khác gì các anh biệt kích dù đã nằm xuống tại miền Bắc. Tháng tháng, năm năm, các anh đã được thả từng toán xuống miền Bắc để tìm địch, chặn đường tiếp tế của địch, phá hoại công sự địch, nhưng nếu được vậy thì phong trào du kích phá rối miền Bắc đã được dân chúng tại đây phát triển và lan rộng. Thì đầu não của CS làm sao được yên ổn. Chiến sĩ VN mà do lương Mỹ trả, thì chi là con thiêu thân cho mục đích riêng tư, đó là dẫn mặt đối phương nơi nào Mỹ muốn có mặt đầu miền Nam hay miền Bắc mọi trò lục đục đều được san bằng. Ngược lại VNCH tự ý muốn có mặt tại miền Bắc thì không bao giờ thuận ý.

Thật là một cuộc chiến đa dạng mà người nằm xuống không hiểu ra được. Người cứ tuyển, tuyển người địa phương miền Bắc, cấy người đúng địa phương thì làm sao không gặt được kết quả tốt. Phi cơ có sẵn, phương tiện truyền tin tối tân, lên máy dù ngày hay đêm, ở điểm hẹn là có phi cơ đáp xuống bốc ngay. Nhưng... sự thật vẫn nào nê, các anh nằm xuống trên đất địch hay bị bắt vào các trại tập trung, vì kẻ thả các anh xuống đúng vào ổ phục kích của Việt Cộng, đâu có cần các anh đạt được mục đích đâu.

Trò về đại lộ kinh hoàng Quảng Trị, Thừa Thiên, chạy dài qua đèo Hải Vân đến Đà Nẵng, tìm lại thăm các ngôi mộ của các anh được dấu dưới rặng cây do dân làng mẫn anh ấp ủ. Các anh nằm xuống không phải do cuộc giao tranh đối đầu với địch mà là do tên bay đạn lạc. Các anh nằm xuống để cho miền Nam bớt tay súng.

Trong cuộc chiến, nội tuyến Việt Cộng gây khá nhiều tổn thất trong các cuộc hành quân bị lọt vào các ổ phục kích của Việt Cộng, cánh mất đồn mất bớt, cũng chỉ vì trong quân ngũ có tay sai của Việt Cộng. Nhưng bước qua giai đoạn làm cho cuộc chiến chấm dứt, làm cho quân đội tan rã, không phải



kẻ nội tuyến là Việt Cộng mà là điệp viên.

Quảng Trị anh hùng hiên ngang đứng vững tuyến đầu của đất nước, Sư Đoàn Dù, thiên thần mù dò, anh dũng cầm súng nghênh chống quân thù, góp sức và tạo dựng một tinh thần chiến đấu vững vàng cho Sư Đoàn 1.

Bất tay làm sụp đổ địa đầu của tuyến phòng thủ, Sư Đoàn Dù được lệnh rút vào Nha Trang để lấy cố tái chiếm Ban Mê Thuộc, nhưng lại rút về Sài Gòn. Cuộc bỏ ngõ miền Nam bắt đầu. Quảng Trị được lệnh rút bỏ, bom nổ chậm đã khai hỏa và đây cháy chậm bắt đầu cháy từ tòa Hành chánh tỉnh Quảng Trị cháy sang địa phương quân bỏ gác cầu, cháy đến gia đình địa phương quân, cháy đến trại gia binh của Sư Đoàn 1. Thế là đàn bà, trẻ con, lính tráng, bông bé nhau bỏ Quảng Trị chạy về hướng Nam. Quả bom nổ ngay Sư Đoàn 1 lan sang Quân Đoàn 1 tại Đà Nẵng. Chẳng ai cầm chân nổi được quân sĩ, kỷ luật quân đội bị phá tan hoang, hỗn loạn lan dần. Đài phát thanh BBC, phóng viên nằm tại Sài Gòn nhận tin thất thiệt lại loan truyền, Quảng Trị mất, Huế mất, Đà Nẵng mất... nhưng chưa thấy bóng quân CS xuất đầu lộ diện. Chính cái loa này góp phần làm tan rã quân ngũ và làm cho dân chúng cuống cuồng lo sợ.

Đại lộ kinh hoàng diễn ra cảnh tranh dành, cướp bóc, giết nhau, thì ngoài khơi hạm đội 7 của Hoa Kỳ ra tay cứu người thoát chạy; không khác nào nhà cháy xe cứu thương nằm chờ sẵn để cứu người. Cảnh chết chóc tăng dần, đạn CS mới bắt đầu nhả vào đoàn người chạy nạn.

Các anh nằm xuống, mồ hoang vắng lạnh, thịt rùa vùi lấp theo vệ đường. Nhưng chưa đủ, mới có Quân Đoàn 1 rã ngũ, Hạm Đội 7 còn trống chỗ ngồi, tiếp theo là Quân Đoàn II được lệnh rút bỏ Kontum, Pleiku nhưng địch quân còn ở tận nơi đâu. Rút quân phải rút đúng theo lộ trình chấm định là theo liên tỉnh lộ 7. Chọn con đường này để rút quân cho cả một



Quân Đoàn phải vượt qua bao nhiêu bãi mìn, bao nhiêu cầu gãy đường xá gập ghềnh loang lổ, vì đã bỏ hoang phế từ nhiều năm qua. Tại sao phải chọn liên tỉnh lộ 7 này. Quân đoàn II đã rút quân đúng lộ trình, trong cảnh tìm cái sống cho thân mình.

Quảng Trị bỏ ngõ, Ban Mê Thuột không tái chiếm, Kontum-Pleiku rút bỏ, đường mòn Hồ Chí Minh xe thiết giáp Việt Cộng mò đèn chạy suốt ngày đêm, chuyển quân như thần tốc để kịp đúng hạn kỳ, mà 6 tháng qua quân đội nhân dân đã học tập tiếp thu các thành phố miền Nam trong chiến dịch Mùa Xuân đại thắng 30-4-1975.

21 năm về thăm lại các anh, nào có thấy một ngôi mộ được xây thành, mà chỉ thấy những nấm mồ vô danh dưới vòm của khối đất.

Các anh đã hy sinh cho kẻ khác sống còn, cho ý đồ được thành đạt và cho họ mang đất nước thắm đỏ, thêm điều linh.

## CHUNG VUI

Nhận được hồng thiếp báo tin mừng Cựu SVSQ *Lại Văn Lộc*, khóa 11 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**LẠI MAI LOAN**

kết duyên cùng

**ĐÌNH VẠN HÒA**

Hôn lễ cử hành ngày 6 tháng 4 năm 1997 tại Wichita, Kansas.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Lộc và hai họ. Chúc hai cháu Lại Mai Loan và Đình Vạn Hòa trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11



# TRIẾT LÝ CON CỐC

• Tạp luận ĐOÀN VĂN KHANH, VHV

Nếu mỗi người có cái triết lý của mình thì mỗi một dân tộc cũng phải có một cái triết lý riêng của dân tộc đó. Dĩ nhiên khi nói đến cái triết lý này, không có nghĩa là nói đến những tư tưởng đã được hệ thống hóa bằng lý trí suy luận như trong những hệ thống triết học của các triết gia, mà chỉ là những biểu lộ tản mạn về vũ trụ, con người và cuộc đời. Những biểu lộ này tuy không hẳn là những quan niệm minh nhiên, nhưng vẫn ngấm ngầm tác động lên hành vi xã hội của con người, cho dù con người có ý thức đến điều đó hay không.

Qua kinh nghiệm sống, con người Việt Nam từ hàng ngàn năm nay đã giải bày tâm tư tình cảm của mình vào những bài ca dao hay câu truyện cổ tích để cho mọi người cùng truyền tụng. Khi con người truyền tụng với nhau những bài ca dao hay những câu truyện ấy thì chính con người cũng đã mặc nhiên bị những tâm tư tình cảm đó ảnh hưởng và tâm tưởng khiến cho người ấy cũng có những lối hành xử mang đặc tính của những tâm tư tình cảm được xem như là chung này. Do đó, muốn tìm hiểu cái triết lý nhân sinh của dân tộc, chúng ta không thể nào không xét đến những tác phẩm của nền văn học dân gian, vì chính nơi đây mới là tấm gương thực sự phản ánh cái triết lý ẩn tàng của dân tộc.

Từ nhận định này, một bài về Con Voi, một bài ca dao Thành Bờm, một câu truyện Ba anh học trò đốt làm thơ Con Cóc v.v... đều có thể xem như đó cũng là những tác phẩm triết lý vì trong đó chứa đựng những cái nhìn hoặc những biểu lộ của thái độ về sự vật, con người và cuộc đời. Và một trong những biểu lộ triết lý bàng bạc nhưng cũng rất phổ cập trong dân gian có thể nói là cái triết lý được gói ghém trong câu truyện bài thơ Con Cóc.

Truyện kể rằng có ba anh học trò dốt nọ rù nhau cùng làm một bài thơ. Đang bí chưa nghĩ ra đề tài gì thì bỗng có con cóc xuất hiện. Một anh thấy thế liền ứng khẩu đọc lên: *"Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra"*. Anh thứ nhì nhìn thấy cóc sau khi nhảy ra khỏi hang thì ngồi thù lù một chỗ, nên cũng đọc ngay: *"Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó."* Đến lượt anh thứ ba chưa biết tiếp nối bài thơ như thế nào thì chợt thấy cóc ngồi chán lại nhảy đi, bèn ngâm luôn: *"Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi."* Làm xong mấy câu thơ trên, ba anh học trò lấy làm đắc ý cùng cười lẫn ra mà chết.

Đã là người Việt Nam thì không thể nào không biết câu truyện cười này, cũng như không ai là không thuộc bài thơ Con Cóc. Thông thường thì mọi người vẫn lấy câu truyện này để cười cái dốt, cái dở, cái dòm dòi của những kẻ bất tài mà lại ham học đòi văn chương thi phú. Tuy nhiên nếu suy nghĩ sâu xa hơn một chút, chúng ta thấy câu truyện trên có một ngụ ý triết lý, và tôi cho rằng đó cũng chính là cái triết lý tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.

Cũng giống như vô số những câu truyện dân gian, không ai có thể xác định được tác giả cũng như thời điểm câu truyện được sáng tác. Tuy nhiên, căn cứ vào nội dung thì câu truyện phải xuất hiện sau khi dân tộc Việt Nam đã từng bị Trung quốc đô hộ, văn hóa và học thuật của người Hán được áp đặt vào xã hội Việt Nam và xã hội đã đi vào tổ chức có kỷ cương theo mẫu mực Trung Quốc nên mới có học trò nung kinh nấu sữ và đua đòi thi phú.

Dân tộc Việt Nam từ thời lập quốc, trải qua 18 đời vua Hùng là một thời gian dài hơn hai ngàn năm, nhưng tất cả những gì còn truyền lại cũng chỉ là huyền thoại. Suốt thời gian này, trình độ trí thức vẫn còn tản mạn trong những tin tưởng phiếm thần chứ chưa tiến lên lãnh vực siêu hình của lý trí suy luận. Do đó



khi bị người Trung Hoa đô hộ, người Việt Nam tiếp xúc với văn hóa phương Bắc, thì bị ngay nền tư tưởng và học thuật của quốc gia này khống chế đến độ sau khi đã giành lại được quyền tự chủ, giới sĩ phu vẫn tiếp tục bị những hệ tư tưởng Trung Hoa chi phối nên đã không sáng tạo được một hệ tư tưởng nào riêng cho mình, mà hầu như chỉ lập lại những tư tưởng kinh điển của Trung Hoa được coi như là mẫu mực.

Nhưng đó là nói riêng về giới sĩ phu. Đối với người Việt Nam nói chung thì khi tiếp xúc với nền văn hóa phương Bắc cũng là lúc dân tộc Việt Nam phải làm nô lệ cho Trung Quốc. Chính sách cai trị hà khắc của quan lại Trung Hoa cũng như những hành động bóc lột dân lành của đám người Tàu mang đầu óc thương mại sang sinh sống trên đất Việt đã gây ra không biết bao nhiêu là kinh nghiệm thương đau và hải hùng cho dân tộc Việt.

Vì bản chất hiền lành cho nên người Việt Nam vẫn thích co cụm lại với nhau mà sống, và tìm cách an ủi nhau bằng tình cảm hơn là suy luận tìm kiếm phương thức để hành động. Do đó, để có thể sống còn, dân tộc Việt Nam chỉ còn cách duy nhất là nhẫn nhục chịu đựng. Tuy nhiên, trong tâm tưởng, người Việt Nam vẫn âm thầm chống lại ảnh hưởng của Trung Quốc, vì sự xâm nhập của nền văn hóa này cũng đồng nghĩa với sự thống trị và sự biến đổi nếp sống cổ truyền của dân tộc.

Như vậy, có thể nói người đặt ra câu chuyện này phải là người có tinh thần dân tộc, muốn chống lại sự lệ thuộc Trung Hoa, nên đã bày tỏ những nhận định của mình qua hình thức một câu chuyện khôi hài để có thể phổ biến dễ dàng. Người nghe chuyện dù không nhận thức phần tư tưởng một cách minh nhiên, nhưng vẫn bị cái tinh thần của câu chuyện tác động vào nếp suy nghĩ và hành xử của mình một cách vô thức.

Nhân vật trong câu chuyện là ba anh học trò có nghĩa là



những người vẫn thường được xem như là kẻ đi tìm tri thức và nắm được tri thức. Cái đề tài làm thơ cũng giống như cái tri thức về vũ trụ mà con người muốn tìm. Nhưng ba anh học trò vốn dĩ dốt, cho nên không nghĩ ra được cái đề tài nào khác hay hơn là con cóc đang xuất hiện trước mặt. Vậy thì ba anh học trò kia cũng có thể được xem như là tượng trưng cho đại đa số người dân Việt Nam, không thích suy luận, nên không nhìn thấy những nguyên lý cao siêu trừu tượng như giới sĩ phu Trung quốc, mà chỉ nhìn thẳng vào sự vật đang có trước mặt.

Theo cách phân tích này, chúng ta có thể nói nội dung câu truyện muốn bày tỏ một thái độ chống lại tri thức triết học có tính chất duy lý và trừu tượng. Nhưng khi một kẻ nào đó chống lại tri thức triết học duy lý, thì người đó cũng đã rơi vào cái triết lý bất khả tri, vì con người không thể nào tránh khỏi triết lý như Karl Jaspers đã từng viết trong Đường Vào Triết Học. Do đó mà cái triết lý của câu truyện vẫn còn.

Câu truyện này cũng biểu lộ một khuynh hướng hoài nghi về bản chất hay yếu tính của sự vật, phát xuất từ sự nghi ngờ dân tộc thống trị, từ đó đâm ra nghi ngờ luôn tất cả những gì thuộc về tư tưởng cao siêu mà dân tộc thống trị đề ra, nên chỉ còn để ý tới cái gì mình tri giác được, tức là hiện tượng. Những điều mà ba anh học trò mô tả trong bài thơ Con Cóc có thể coi như là những nhận định có tính cách hiện tượng luận và hiện sinh về vũ trụ và con người. Nguyên ủy của vũ trụ như là cái hang đầy bí hiểm, con người không thể nào tìm hiểu. Còn sự hiện hữu của cái thế giới này cũng chỉ như sự xuất hiện của con cóc trước mặt ba anh học trò. Tất cả những gì có thể biết được đều là hiện tượng, giống như mấy anh học trò chỉ nhìn thấy được *"con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi."*

Cũng có thể xem câu truyện này như một nhận định về sự hiện hữu của con người. Con người được sinh ra, sống trên đời,



rồi lại chết đi, chẳng khác nào như lời mô tả sự xuất hiện của con cóc ở trên. Con người cũng không hề biết nguyên do cũng như cứu cánh của sự hiện hữu của mình trong vũ trụ, cũng như không thể nào can thiệp vào những điều kiện gắn liền với sự hiện hữu đó. Hình như tất cả đều xảy ra theo một định luật tất yếu nào đó.

Quan niệm này còn được biểu lộ trong bài về Con Voi mà nhiều người vẫn thường coi như là một bài hát dành cho trẻ em, không có nghĩa gì cả, nhưng thật ra đó cũng là một cái nhìn triết lý về cuộc đời, vì cái câu chuyện con voi kể mãi như một điệp khúc không ngừng này cũng chính là một nhận thức về cái vòng tuần hoàn của các hiện tượng trong vũ trụ.

*Con vòi con voi*

*Cái vòi đi trước*

*Hai chân trước đi trước*

*Hai chân sau đi sau*

*Cái đuôi đi sau rốt*

*Tôi ngồi tôi kể cái chuyện con voi...*

Nhưng con người thì hữu hạn, cho nên cái vòng hiện tượng dù có liên tục mãi thì khả năng con người cũng chỉ tri giác được trong phạm vi giới hạn hiện hữu của mình mà thôi. Do đó cái biết của con người cũng chỉ như anh chàng kể chuyện con voi, quanh quẩn với một số hiện tượng tái diễn không bao giờ ngừng, không biết bắt đầu từ bao giờ và chấm dứt ở đâu.

Con người chỉ biết rằng, hiện tượng ta hiện hữu là do cha mẹ ta sinh ra ta. Cha mẹ ta cũng do ông bà ta mà có. Ta lại sinh ra con ta, và con ta sẽ sinh ra cháu ta. Cha mẹ ta cũng do ông bà ta, cho dù ta có muốn biết cũng không biết được, vì lúc ấy ta chưa sinh ra. Ta cũng không sống lâu để có thể nhìn thấy những thế hệ tiếp sau thế hệ con cháu ta. Thành thử trong cái

chuỗi hiện tượng của những hiện hữu tiếp nối không ngừng ấy, ta cũng chỉ có thể biết được đến thế là cùng.

Cái hình ảnh con voi di chuyển này cũng đồng thời nêu lên một ý thức về trật tự trong hiện tượng, đưa đến ý tưởng về một sự an bài. Cái vòi phải đi trước hết. Hai chân trước phải đi trước hai chân sau, và cái đuôi phải là sau cùng, không thể nào có sự thay đổi hay đảo lộn. Hiện tượng hiện hữu của con người trong trần gian này cũng luôn luôn bị ràng buộc vào một số điều kiện nhất định khiến cho con người không thể nào hành động một cách khác hơn.

Nhưng tại sao con người hiện hữu thì hình như lại là câu hỏi mà người Việt Nam không muốn nghĩ tới mà chỉ nghĩ tới cái thân phận con người trong cuộc sống hiện tại. Ngoài cái ý thức về tính cách hữu hạn của kiếp con người được sinh ra, già đi, rồi phải chết, trong đó có kèm theo không biết bao nhiêu là hệ lụy như đói rét, đau khổ, bệnh tật v.v... nhưng vẫn luôn luôn bám vào cuộc sống, và lúc nào cũng thấy mình cứ phải lo lắng và vất vả vì mưu sinh. Thân phận con người trong cuộc đời, nhất là khi con người đó lại là dân nước nô lệ, cũng chẳng khác nào thân phận con kiến đậu phải cành cây cọc trong bài ca dao Con kiến.

*Cái kiến mày đậu cành đa*

*Đậu phải cành cọc, leo ra leo vào*

*Cái kiến mày đậu cành đào*

*Đậu phải cành cọc, leo vào leo ra*

Vì thân phận hiện sinh của con người luôn luôn bị giới hạn trong một số điều kiện nhất định, cho nên nhịn nhục để sống còn như đa số vẫn làm, hoặc là "theo voi ăn bã mía", "theo đóm ăn tàn" đám người Trung Hoa cai trị để mưu cầu chút bã vinh hoa như một số người khác, thì con người vẫn không bao giờ thoát khỏi những điều kiện giới hạn của kiếp người. Do nhận



định này mà người Việt Nam mỗi khi không hiểu được nguyên nhân vì sao của bất cứ một sự việc gì, vẫn thường hay đổ cho số mệnh xui cả, và hay tin vào định mệnh.

Vậy thì hệ luận của cái ý thức thân phận này là người Việt Nam không thích đua tranh tìm kiếm những gì cao xa hơn là những nhu cầu thiết thực trước mắt, cho nên mới đưa đến cái quan niệm thực tế thiển cận được bộc lộ trong bài ca dao Thăng Bờm.

*Thăng Bờm có cái quạt mo  
Phú ông xin đổi ba bò chín trâu  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu  
Phú ông xin đổi một xâu cá mè  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mè  
Phú ông xin đổi một bè gỗ lim  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy lim  
Phú ông xin đổi đôi chim đôi mồi  
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mồi  
Phú ông xin đổi hòn xôi, Bờm cười.*

Bờm là một kẻ chỉ có mỗi cái quạt mo chẳng đáng giá gì cả. Phú ông là bậc cao sang quyền quý, có trong tay đầy đủ mọi thứ, nên không thấu hiểu được cái tâm trạng về thân phận như Bờm. Như thế thì những thứ như ba bò chín trâu v.v... mà Phú ông đề ra làm vật trao đổi với cái quạt mo của Bờm có cần thiết cho Bờm không, hay chỉ là những cái Phú ông đưa ra nhằm phỉnh gạt Bờm? Vì ý thức được thân phận mình nên Bờm chỉ cần cái gì có thể đáp ứng được nhu cầu thực tế của mình hơn là những thứ xa hoa, cho nên khi nói tới nắm xôi là cái cụ thể gần gũi với Bờm hơn cả thì Bờm mới cười ngụ ý thỏa mãn.

Trong lãnh vực tri thức cũng thế. Người dân thường chỉ thấy

có cuộc sống trước mắt, nhưng cuộc sống đó thì lúc nào cũng đầy dẫy lo âu và bất trắc, trong khi triết học thì lại toàn bàn chuyện tư cao siêu của tư tưởng, đưa ra những ý niệm trừu tượng xa rời thân phận thực tế của con người. Vậy thì những tư tưởng học thuyết mà người Trung Hoa dùng làm nền tảng để xây dựng xã hội và uốn nắn con người có phải là chân lý không, hay cũng chỉ là những điều con người đặt ra để lừa dối và ép buộc con người vào khuôn khổ của guồng máy thống trị?

Vốn quen sống dựa vào mối quan hệ tình cảm hơn là coi xã hội phải được đặt trên căn bản của những nguyên tắc lý trí, người VN lúc nào cũng coi trọng mối tương quan giữa những con người cụ thể nên đã từ chối sự suy luận triết học, chỉ vì những học thuyết triết học lúc nào cũng muốn gò bó con người vào trong mô hình của những học thuyết triết học.

Từ cái triết lý bất khả tri về nguyên ủy của sự vật và ý thức về sự hiện hữu giới hạn của con người hiện sinh, người dân Việt cũng cảm thấy rằng chân lý là một điều ngoài khả năng nhận thức của con người. Vậy thì từ triết lý con cóc, nảy sinh ra chân lý sò voi.

Câu chuyện thầy bói xem voi có thể tóm lược như sau: Có năm anh thầy bói mù rủ nhau đi xem voi. Gặp phải chú quản trọng thích chơi trò oái oăm, nên chú bèn cho mỗi anh mù chỉ được sờ xem một bộ phận của voi thôi. Một anh sờ dụng cái vòi liền bảo con voi giống như một con giun lớn. Anh thứ nhì sờ nhằm tai voi liền bảo con voi giống như cái quạt. Anh thứ ba sờ trúng chân voi liền cho là voi giống như một cái cột đình. Anh thứ tư sờ phải bụng voi liền cả quyết voi như cái trống. Anh cuối cùng sờ gặp đuôi voi liền tin là voi giống như cái chổi. Thế là cả năm anh cãi nhau tranh phần đúng rồi cuối cùng đi đến chỗ ấu đả chỉ vì anh nào cũng khư khư với cái biết của mình.

Câu chuyện có tính cách khôi hài nhưng thật ra đó cũng là



một biểu lộ triết lý trong vấn đề đi tìm chân lý. Con người thì hữu hạn và khả năng tri thức cũng bị giới hạn chẳng khác nào những anh thầy bói mù. Chân lý thì như con voi. Mấy anh thầy bói mù không thể nào nhìn thấy voi mà chỉ sờ đụng một bộ phận nào đó của voi thôi. Do đó mà cái hình ảnh con voi mấy anh thầy bói mù tri giác chưa phải là voi, hơn nữa đó lại là một tri giác bằng xúc giác chứ không phải tri giác bằng thị giác nên không thể nào giống và đầy đủ như là hình ảnh thị giác ghi nhận.

Như vậy thì cái gọi là chân lý mà con người nhận thức được bằng tri thức bị giới hạn của mình không phải là chân lý đúng và toàn thể mà chỉ là những nhận thức có tính chất chủ quan và phiến diện, do đó khi kết luận những điều nhận thức chủ quan và phiến diện ấy như là chân lý toàn thể, con người đã xa rời chân lý thật để tin vào một chân lý ảo tưởng. Do đó mà tất cả những học thuyết triết học muốn cất nghĩa toàn thể vũ trụ này cũng chẳng khác nào những lời mô tả con voi của các anh thầy bói mù trên đây mà thôi.

Bản chất người Việt Nam vẫn thiên về tình cảm nên thường nhìn sự vật qua khía cạnh hiện tượng, trong khi triết học của Trung Hoa hay Ấn Độ thì lại đi vào siêu hình. Do đó mà khi xã hội được tổ chức dựa theo những quan niệm triết học đặt trên căn bản yếu tính của lý trí suy luận thì con người hiện sinh bị bỏ quên để biến thành con người của những ý niệm trừu tượng. Đây là một quan niệm không phù hợp với tâm tư của người Việt Nam.

Khi nhìn vào thực tại thân phận của mình, người dân Việt Nam lại phải đối đầu với những kinh nghiệm khổ đau của mình mà không có cách giải quyết nên thường quay về với những tin tưởng hoang đường để mong cầu khẩn sự phù hộ của các thần linh, những sức mạnh tuy vô hình, nhưng hình như lại có thể tác động trực tiếp lên cuộc sống của con người.



Cũng vì không có tinh thần duy lý, cho nên có nhiều khi nhằm giải thích sự trùng hợp của một vài hiện tượng, người Việt Nam đã không dùng lý trí suy luận để xác định đâu là nguyên nhân và đâu là hậu quả một cách chính xác, mà lại liên kết hai hiện tượng ngẫu nhiên thành một định luật phổ biến để biện minh cho những kết luận hoàn toàn có tính cách võ đoán của mình, khiến cho những điều sai lầm nhiều khi lại được coi như là chân lý. Điều này khiến cho người Việt Nam dễ trở thành mê tín dị đoan, không phát triển được óc khoa học, và đó cũng là lý do khiến cho thuật bùa chú cũng như các khoa tử vi bói toán lại lôi cuốn được mọi tầng lớp trong xã hội.

Ngoài ra, cái khuynh hướng muốn tìm đến với những nguồn sự an ủi hơn là tìm kiếm phương thức hành động để biến cải thân phận cũng khiến cho người dân Việt Nam thích tìm đến với tôn giáo. Nhưng cũng vì mục đích thực tế thiết cận là nhằm giải cứu thân phận, cho nên người Việt Nam khi tin vào tôn giáo vẫn thường hướng vào phần nghi thức cứu rỗi cho thân phận hơn là phần tư tưởng triết lý. Ngay cả Phật giáo khi truyền sang Việt Nam và trở thành tín ngưỡng phổ cập trong dân gian, không phải vì người dân Việt Nam lĩnh hội được cái tư tưởng vô minh cao siêu của triết học Phật giáo, mà điều chính yếu là do lòng mong muốn được cứu thoát khỏi vòng trầm luân nhờ vào sự từ bi của đức Phật. Đó mới chính là cái điều người dân Việt quan tâm.

Suốt trong ngàn năm sống trong nền văn minh bộ lạc, người Việt Nam đã tạo cho mình những nếp suy nghĩ cũng như tình cảm ăn sâu vào tiềm thức. Do đó mà khi những hệ tư tưởng của Trung Hoa cũng như của Ấn Độ có tác động đến nếp sống khiến cho con người Việt Nam có những tin tưởng mới, những suy tư mới, thì những điều mới này khi phổ cập vào dân gian đều được biến cải cho hợp với tâm tư tình cảm truyền thống của dân tộc. Do đó mà trong lãnh vực tôn giáo người Việt Nam cũng không



triệt để với tư tưởng triết học của một tôn giáo nào cả mà nhiều khi còn hòa đồng nhiều niềm tin khác nhau, đôi khi còn pha lẫn cả những mối dị đoan của những tin tưởng phiếm thần xa xưa còn sót lại.

Có thể nói khi trình độ tri thức của người dân Việt Nam chuyển từ những tin tưởng phiếm thần qua triết học siêu hình thì cũng là lúc người dân trải qua kinh nghiệm thân phận nô lệ, cho nên đâm ra oán ghét kẻ ngoại nhân thống trị. Do đó mà người dân Việt Nam mới hay có khuynh hướng bài ngoại, cũng như cái khuynh hướng muốn phản kháng cái trật tự xã hội xây dựng trên những ý niệm về triết học của ngoại nhân, và nảy sinh ra cái triết lý Con Cóc. Và từ triết lý Con Cóc, người dân Việt đâm ra hoài nghi mọi tri thức triết học có tính cách trừu tượng duy lý, cho nên thường không hoàn toàn chấp nhận những điều cao siêu từ lý trí suy luận, và không thích đi sâu vào lãnh vực tư tưởng.

Chính vì mang trong tâm hồn một thái độ triết lý như vậy, người Việt Nam thường tỏ ra không mấy quan tâm đến những vấn đề thuộc lý trí mà chỉ chú trọng đến lãnh vực tình cảm trong cuộc sống, vì chỉ có tình cảm mới thực sự xoa dịu những nỗi khổ đau của kiếp người. Điều này trong quá khứ đã giúp cho dân tộc Việt Nam không bị Trung Hoa đồng hóa, nhưng trong hiện tại, thái độ thờ ơ với nền tảng duy lý lại chính là sự cản trở cho công cuộc cách mạng hóa tư tưởng để xây dựng một xã hội khoa học và tiến bộ, theo những nguyên tắc tự do và dân chủ của thời đại. Tuy nhiên, dù sao thì cái bản chất thiên về tình cảm này, và cái triết lý hoài nghi mọi tri thức duy lý vẫn tiếp tục làm cho người Việt Nam lúc nào cũng cảm thấy gắn bó với dân tộc mình, những con người cùng chung một ý thức về thân phận. /.

thơ duy năng

## Cội Nguồn

*Hoa là thơ của đất  
Thơ là hoa của đời*

(Quách Tấn)



Đã tự chân đời bước lãng du  
Đã thầm khép kín nỗi riêng tư  
Bỗng thơ nào gọi niềm trần trở  
Nỗi ấy, lòng ta tự bấy giờ.

Mỗi người định mệnh chẳng buông tha  
Nào phải khôn ngoan hoặc đại khờ  
Trái cấm vườn xuân cơn mộng mị  
Hoa sầu đầu nhuộm nhánh hoan ca

Dương Kiên đã gọi "Thú đau thương" (1)  
Ôi chuyện trần gian vẫn dị thường  
Đã biết sóng linh giống bão ấy  
Mà dòng tục lụy cứ to vương

Ơi mắt môi nào ơi xác thân  
Cánh tay buông thả thịt da nồng  
Trong sương liếng vạc lời thơ ấy  
Dậy nét hoang khai dáng ngực trần.



Chuyện của em mà sao lại.. lời  
trở trần bóng nhận lẻ bên đời  
Xót theo đôi cánh bồ-nông ấy (2)  
Vết máu dài loang một hướng trời

Như giữa hoàng hôn.. Đê-li-căng (2)  
Vết thương rớm máu mãi không ngừng  
Đời ai, cuộc thế lòng thương tích  
Đôi lứa niềm đau nỗi thủy chung

Còn hơn vết máu giữa chiều buông  
Ai nỗi riêng tư ủa sắc hồng  
Tôi muốn trên đường, tuy lối dốc  
Tay mềm cũng với cánh tay nâng

Cũng với lòng riêng cho cả và..  
đất trời, thiên hạ, nỗi can qua  
Thơ cho dấu bé hồng nhan ấy  
Giống bão vườn xuân một cuộc hoa.

Định mệnh cột đời hoa tháng năm  
Để thơ mãi cuối xuống thặng trầm  
nghìn xưa, nay, cả nghìn sau nữa  
Em nhập thành hoa, thơ hóa thân.

(1) Thú đau thương, tên tập thơ của Dương Kiên.

(2) Hình ảnh cánh chim bồ-nông, trong bài thơ  
"Le Pélican" của Alfred de Vigny

# CỘNG LỘT

● NGÀNH TS9,K19



"Tốt đẹp phở ra, xấu xa đậy lại". Có lẽ từ đó mà sau khi đi xem "Trạng Lột", sợ bị chê cười, ai nấy đều ngậm bồ hòn, không dám hé răng cho người khác biết mình bị lừa. Cái lừa của Trạng Quỳnh để moi tiền dám người hiếu kỳ, giúp cô lái đò nghèo mang một ý nghĩa khác. Kẻ bị lừa không cảm thấy thiệt hại nhiều ngoài việc bắt đắc dĩ làm việc thiện. Nhưng còn có cái lừa mà nạn nhân vì tánh hẹp hòi, sợ bị chê cười nên không dám thổ lộ, cứ để những người khác tiếp tục roi vô bầy của tụi lường bịp là điều đáng trách vì họ cũng như kẻ đồng lõa. Giá những nạn nhân can đảm trình bày mặt thật của bè lũ lường đảo thì có lẽ dân chúng nhiều người không đến nỗi táng gia bại sản và nước Việt Nam có lẽ đã là một trong những nước tiên tiến từ lâu. Câu chuyện dưới đây xảy ra tại thành phố Toulon, quân cảng của Pháp. Tên của nạn nhân đã được thay đổi, nhưng địa danh không đổi.

Gia đình Hai đến trại tỵ nạn thì được phái đoàn Pháp phỏng vấn và chấp nhận cho đi định cư tại Pháp vì Cha của Hai là cựu Đại Úy QLVNCH từng bị VC bắt đi cải tạo, hơn nữa Ông biết chút đỉnh tiếng Pháp. Tối Pháp lúc Hai và các em còn đang dở dang Trung học nên được trở lại học tiếp. Riêng Hai, sau khi học xong Tú Tài toàn phần, anh không học lên tiếp mà muốn đi tìm việc làm để giúp gia đình, bản tánh lanh lợi, nên anh dễ dàng tìm được một chân thư ký trong một ngân hàng ngay tại tỉnh. Cả gia đình anh mau chóng hội nhập vô nếp sống địa phương. Trong khi những người tỵ nạn vẫn tiếp tục đổ về miền



nắng ấm này và ao ước được ổn định như gia đình anh.

Hơn năm sau Hai lập gia đình với một cô gái cũng ty nạn mới qua. Khi vợ chồng có đứa con đầu tiên hai người mới muốn chỗ khác ở không xa chỗ cha mẹ và các em là mấy. Với đồng lương cố định, bảo đảm một đời sống êm đềm cho gia đình Hai. Ngày ngày đi làm, cuối tuần, vợ chồng bồng con về thăm ông bà nội và cũng gọi cháu để vợ chồng đi ăn nhậu như hầu hết các gia đình Pháp và ngày hôm sau mới trở lại đón con. Cha mẹ Hai cũng vui vẻ vì có dịp gần gũi với con cháu sau cả tuần vắng vẻ.

Cuộc sống ngày qua ngày không bao lâu Hai thấy chán, thấy những người ty nạn sang sau, đa số không rành tiếng Pháp, hầu hết tay ngang nhảy ra mở tiệm ăn và đều sống được. Hai vợ chồng sau khi bàn tính, gom tất cả tiền dành dụm được trong chương mục, mượn gia đình thêm và cũng quyết định ra tiệm, tự tin ở tuổi trẻ, khả năng của mình sẽ thành công. Hai xin nghỉ việc và sang lại một Restaurant Việt nam ngay tại Toulon. Hàng ngày gọi cháu cho Ông Bà Nội trông giùm, hai người làm từ sáng đến khuya mới đón con về. Sau hơn một năm ra tiệm, tiệm vẫn chỉ èo ọt qua ngày, bao nhiêu lợi tức cũng chỉ đủ trả chi phí, đã vậy cả hai vợ chồng đã phải hy sinh những ngày ăn nhậu cuối tuần nữa. Đa số những người mở tiệm tại thành phố này đều dựa trên yếu tố gia đình đông người và lấy công làm lời. Còn Hai phải muốn thêm người ngoài, tiền nhân công chiếm hầu hết còn đâu mà để ra.

Lúc này tình hình thế giới chuyển biến mau lẹ, các nước Cộng sản Đông Âu thay nhau từ bỏ chế độ Cộng sản sau gần nửa thế kỷ đói rách, CSVN không còn các nước anh em xã hội chủ nghĩa viện trợ đỡ đầu nữa, các quốc gia đàn anh này cũng đang phải đương đầu với vấn nạn của họ là sau hơn 50 năm theo chế độ Cộng sản đã tạo cho người dân một tinh thần thụ động, khi bước qua kinh tế thị trường bị hụt hẫng: Vốn không có, nhân



viên thiếu khả năng, phát minh sáng tạo không có, sản phẩm lại thô sơ. Run sợ trước viễn ảnh sụp đổ theo, CSVN vội vàng nói lòng bàn tay độc tài, hô hào "đổi mới" kêu gọi mọi người quên hận thù về giúp VN. "Ngụy quân, ngụy quyền" được vuốt ve với chiêu bài "Khúc ruột ngàn dặm", những sách vở phim nhạc kêu gọi tình tự quê hương được tung ra hải ngoại để kêu gọi người Việt Hải ngoại đóng góp xây dựng, nhiều nhà còn nhận được thư mời gọi về thăm quê hương.

Người Việt tỵ nạn ở Pháp đón nhận tin này một cách dè dặt đầy nghi ngờ. Còn người Việt sống bên đó lâu năm thì lại rủ nhau rầm rộ về: ăn chơi cũng có, thăm thân nhân hay mang tiền về giúp nhà nước CS tại VN cũng có. Trong một quán Tabac tại góc đường Mourillon Ave., nơi thường đông Việt kiều ngồi uống café buổi sáng, một anh Việt kiều bỏ bỏ khoe:

- Bây giờ ở Việt Nam thoải mái lắm: ăn uống chơi bời rề rề, cứ như ông vua, bỏ vài trăm francs ra là muốn mấy con một đêm cũng được, còn "zin" không à. Thời Cộng Hòa súc mấy mà được như vậy, "elle" vừa già vừa xấu, mà còn hồi hộp sợ cảnh sát bắt nữa, mất sướng. Đâu có được tự do như bây giờ.

Một người khách đáng chừng tỵ nạn thấy gai nói trả lại:

- Anh hãnh diện thấy con nít Việt nam phải làm vậy sao, sao anh không nghĩ nếu anh bị kẹt ở Việt nam và con anh phải làm như vậy nuôi anh thay vì được cấp sách đến trường như những trẻ khác anh có thấy sung sướng như "dzậy" không? Chế độ gì mà phải sống nhờ trên mấy cái dít trẻ con mà anh cho là thoải mái à?

- Tôi đâu cần biết, chế độ nào tôi được sướng là tôi ủng hộ hết mình. Tôi không chơi tụi Tàu Hồng Kông, Đài Loan nó cũng chơi vậy.

- Tụi nó khác, anh khác: Nó là người Tàu, còn anh là người Việt. Anh chửi người ngoại quốc tới VN phá hoại trong lúc



thằng tây mũi tẹt da vàng còn phá tàn mặt hơn thằng mũi lõ!!

Mọi người quay nhìn qua xem những ai vừa nói. Có lẽ cả hai cùng cảm thấy nhột khi mọi người nhìn nên cũng im luôn. Ở đây dân chủ nên mọi người dù không đồng ý với anh ta, nhưng không vì vậy mà xảy ra xô xát.

Dù cha mẹ và vợ hết lời ngăn cản, Hai vẫn quyết định trở về thăm Việt Nam, không biết vì động lực nào: nhiệt tâm xây dựng đất nước, hay tìm cảm giác lạ mà những Việt Kiều vừa từ Việt Nam trở lại ca ngợi thì không được biết.

Anh quyết định giao tiệm cho vợ trông coi, anh theo một số Việt kiều sống lâu năm tại Pháp hướng dẫn về ăn chơi ở Việt Nam cả tháng. Khi trở lại Toulon anh ca ngợi sự cởi mở hết lời, mọi việc đều được dễ dàng, đồng Franc mang về có giá trị nên mọi mua bán đều rẻ rề. Anh sống như một ông vua con. Những người tỵ nạn lớn tuổi thì vẫn nhìn anh bằng con mắt nghi ngờ. Còn Hai, kể từ đó về sau, anh đi về VN hàng tuần để chuyển tiền cho thân nhân những người tỵ nạn tại Pháp. Số tiền mang về đều khai báo với Hải quan tại Tân Sơn nhất cẩn thận, nhưng cán bộ cũng chẳng hề khám xét, thủ tục giao cho người ở VN cũng dễ dàng, vì thân nhân đều đã được thông báo trước và họ đến tận khách sạn nhận tiền. Vừa nhận vừa sướng. Huê hồng kiếm được còn hơn hai vợ chồng vất vả cả tháng làm tiệm. Dịch vụ của anh ngày càng được tín nhiệm, số người gọi anh mang tiền về ngày càng đông, để khỏi làm lẫn, anh cẩn thận ghi chép trong sổ tay mang theo, sau khi giao tiền xong, anh yêu cầu thân nhân ký vô đó là đã nhận đủ. Để cho công bình, trong lúc anh đi về VN, thì ở Pháp, anh chu đáo nhờ một anh bạn thân, người Pháp cùng làm với anh trong ngân hàng ngày xưa, anh này hàng tuần dắt vợ anh đi ra ngoài ăn nhậu, anh không còn tính toán chi li như trước nữa.

Một hôm, từ VN trở lại Toulon, anh cho biết là VN bây giờ



kêu gọi đầu tư buôn bán. Nhà nước sẽ cùng đứng ra làm ăn chung với tư nhân nên bảo đảm. Anh cũng kêu gọi mọi người bỏ tiền hùn vốn với nhà nước Việt cộng mua xe Mini Van Toyota để lập công ty chuyên chở khách du lịch. Trừ những Việt kiều lâu năm còn đa số người Việt tại Toulon đều là dân tỵ nạn, họ nhìn cả gia đình anh bằng con mắt không mấy cảm tình. Không ai tin tưởng lời anh kêu gọi hợp doanh trong khi chế độ Cộng sản vẫn còn tồn tại, nhưng họ vẫn tin tưởng anh trong vấn đề nhờ chuyển tiền cho thân nhân, vì anh từ trước đến giờ mọi việc đều suông sẻ. Thấy không ai hưởng ứng mở công ty với nhà nước, anh đánh liều cầm tiệm ăn để có một món tiền lớn mang về hùn với nhà nước, gia đình anh mọi người lại một lần nữa hết lời ngăn cản nhưng không được. Về VN lần này anh có trong tay hai món tiền lớn: Một là vốn của anh để mở công ty du lịch chung với nhà nước Việt cộng, hai là tiền chuyển ăn huê hồng cho thân nhân của dân tỵ nạn tại Toulon. Xuống đến phi trường Tân sơn Nhất. Anh vui vẻ khai báo như mọi khi và không quên kẹp mấy tờ một trăm Franc và Passport. Anh quan thuế sau khi cất tiền vô ngăn kéo ra hiệu cho anh qua. Khi đi ra lấy vali tiền, anh không thấy vali đâu mà chỉ thấy 2 người Hải quan/công an VC đứng chờ sẵn đó. Họ ra dấu anh đi theo. Anh vẫn bình tĩnh đi theo, bụng thầm nghĩ chắc tại kỳ này anh mang nhiều nên chúng định vòi thêm. Vừa bước vô phòng Hải quan, anh đã thấy 2 vali tiền của anh để sẵn trên bàn phía sau là một anh mang kiếng trắng. Hai người Hải quan/công an dẫn anh sau khi đóng cửa phòng thì đứng sắp hàng sau lưng anh. Anh công an mang kiếng trắng ra lệnh lục soát người anh, tất cả không còn chừa chỗ nào trên cơ thể mà họ không sờ nắn, những giấy tờ vật dụng trong túi được bày hàng dài trên bàn. Số tay anh vẫn ghi số tiền và chữ ký người nhận được đọc kỹ và soi lên ánh đèn từng trang một, đến lúc này anh mới thấy tim đập mạnh, lo sợ có ai hại gài đồ cấm kỵ vô trong hành lý của mình nên công an mới xét kỹ như



vậy.

Sau khi xem xong tên công an mới nói:

- Anh có hai tội: Thứ nhất là chuyển ngân bất hợp pháp mà không xin phép Nhà nước, làm lũng đoạn kinh tế VN. Thứ hai căn cứ vào cuốn sổ tay này, anh đã chuyển tiền nhiều lần cho tụi gián điệp nằm vùng để phá hoại, vì vậy anh can tội đồng lõa gián điệp.

- Tôi có khai báo với nhân viên rồi mà. Ông ấy ra hiệu tôi đi, nên tôi mới đi.

- Giấy khai báo đâu? Cái này mà anh nói là khai báo rồi à.

Hắn vút ra trước mặt Hai, tờ khai màu vàng của Hai không có chữ ký và con dấu.

- Tôi khai và đưa rõ ràng cho nhân viên Hải quan ngoài đó, họ quên không đóng dấu mà.

- Anh nói láo, anh qua mặt được nhân viên chiếu khán bao nhiêu lần rồi, khai thiệt đi nhà nước sẽ khoan hồng cho.

Dù kêu oan thế nào đi nữa Hai cũng vẫn bị 2 tên công an còng tay lôi đi xềnh xệch. Hắn vừa mếu máo kêu oan, vừa xin được liên lạc với toà Đại sứ Pháp để nhờ giúp đỡ, 2 tên công an vẫn như người máy lôi hắn đi.

Suốt 3 tháng bị giam giữ mà không xét xử, mỗi đêm cứ 12 giờ đêm là chúng kêu lên hỏi cung và bắt viết tờ tự kiểm. Sau cùng chúng thấy anh không còn gì nữa để khai thác nữa, mới kêu anh lên văn phòng cho biết: Tất cả số tiền chuyển ngân lậu bị nhà nước tịch thu, căn cứ trên sổ tiền ghi trên sổ tay, anh còn bị phạt thêm mấy trăm ngàn French Franc nữa. Sau 3 tháng bị giam mà không xét xử, anh không còn tinh anh như trước, cũng chẳng còn thiết gì nữa ngoài được thả ra. Anh viết thư về Pháp cho cha mẹ để xin mượn tiền đóng phạt bên cạnh tờ tự thú nhận làm gián điệp cho CIA và xin nhà nước khoan hồng. Phải cả

tháng sau, cha mẹ anh mới chạy đủ số tiền phạt cho anh.

Trò lại Pháp, tiêu tụy với bộ đồ độc nhất trên người, tiệm của anh nay đã đổi chủ mới. Những người đã nhờ anh mang tiền về VN, ngày ngày lại gõ cửa đòi tiền lại. Vợ con anh cũng không còn ở đó nữa, vì khi anh vắng mặt mấy tháng, vợ anh đã hoàn tất thủ tục ly dị khiếm diện và hiện đang cùng anh bạn Pháp quý đi hưởng tuần trăng mật đầu đó nơi miền núi gần Thụy Sĩ. Tuyệt vọng, anh đóng chặt cửa không dám gặp bất cứ ai vì sợ khách đến đòi nợ.

Bảng đi cả tháng không tin tức gì về anh từ lúc về, cha mẹ của anh sai người em lại xem, gõ cửa cũng không thấy ai trả lời. Cô này ghé mắt qua lỗ khóa của apartment thì thấy tối om, một mùi hôi thối xông ra. Khi cảnh sát Pháp phá được cửa vô, mọi người thấy anh nằm chết trên giường không biết tự bao giờ. Nước vàng chảy ướt cả nệm bên cạnh khẩu súng lục nhỏ.

Cảnh sát làm biên bản hỏi những phòng bên thì được biết cách độ hơn 1 tuần có nghe tiếng một tiếng súng nổ nhỏ nhưng không rõ từ đâu, vì hai vợ chồng anh thường xuyên đi vắng nên không ai nghĩ là tiếng súng từ phòng đó ra.

Các chủ tiệm ăn trong tỉnh quyền tiền, các nhân viên làm tiệm cũng quyền tiền, nhưng khi đám tang anh người quyền chưa biết trao cho ai cả, số tiền vẫn còn nằm trong túi người quyền khi đám tang xong. Sau đó, số tiền này được người quyền âm thầm trả lại cho những người đóng góp với ý kiến tùy cá nhân phúng điếu. Hình như không ai phúng lại sau đó cả. Lý do:

Ngày đưa đám anh có đông đủ cha mẹ, anh em, vợ cũ của anh cũng tới với người chồng mới và đứa con duy nhất của anh, các chủ tiệm ăn và các người làm tiệm cùng tới tiễn đưa, nhưng không ai khóc cả, có lẽ mỗi người còn bận mang một ý nghĩ khác nhau. Lúc gần hạ huyệt, người vợ cũ quay sang một người người chủ tiệm đứng gần đó hỏi dò:



- Tôi nghe nói ông đứng ra tổ chức quyền tiền cho đám tang anh ấy phải không?

Người chủ tiệm chưa kịp trả lời thì cô em gái đứng gần đó nói hốt vô:

- Đưa mày để tui mày có tiền đi hưởng tuần trăng mật trên xác anh tao hả? Mày ly dị rồi không có quyền hỏi. Sao lúc lo ma chay mày không đứng ra lo đi, hay là còn đang bận hú hí. Đờ đờ mà không biết xấu còn chường mặt ra.

- Tao giữ con, tao có quyền hỏi? Anh mày ngu, theo đám VC dụ dỗ bỏ tao về bên đó ăn chơi, nó chết là đáng, mày ghen cho nó hả? tao không ghen thì thôi mày còn ghen giùm. Ai biểu đã chạy thực mạng rồi (bây) giờ còn dẫn xác về nạp. Chết là đáng kiếp.

Cô em gái, tức quá, xông tới đánh cô vợ cũ, anh chồng Pháp đứng gần đó ngăn người không biết phản ứng ra sao. Mấy bà đi dự đám tang vội vàng mỗi người kéo một người dang ra. Anh chồng Pháp vội vàng đưa cô vợ dòi khỏi đám tang. Từ đó không ai nghe tin tức về họ nữa.

## **CHUNG VUI**

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Phạm Văn Hòa,  
khóa 18 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**PHẠM ĐĂNG KHOA**  
đẹp duyên cùng

**NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM**

Hôn lễ cử hành ngày 29 tháng 3 năm 1997 tại Plano, Texas, Hoa Kỳ.  
Xin thành thật chung vui với Anh Chị Hòa và hai họ. Cầu chúc hai  
cháu Đăng Khoa và Thúy Diễm trăm năm hạnh phúc.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18**



## GIỜ PHÚT CUỐI CÙNG CỦA NGÀY 30-4-75

• Hồi ký của **VĨNH ĐƯỜNG**

08.00g. Tôi đang ngồi trong TTHQ/TK theo dõi các cuộc hoạt động của CK và Lực Lượng bên ngoài vòng đai, an ninh của tỉnh lỵ. Đại tá D. CHT/Lực Lượng HQ tăng phái cho TK vào những ngày chót, đến gặp tôi như thường lệ vào mỗi buổi sáng.

- Chào Đ.tá, tình hình chung của TK trong đêm qua có gì đặc biệt không?

- Không bi quan lắm. VC pháo kích lai rai vào tỉnh lỵ, chạm súng lẻ tẻ ở các quận và ngoài vòng đai an ninh tỉnh, thiệt hại không đáng kể. Về phần HQ của Đ.Tá có tin tức gì hay không?

- Tôi nhận được lệnh của Phó ĐĐ CTC, Tu lệnh HQ "Ra khỏi le plus tôt possible" (Ra khỏi càng sớm càng tốt). Tôi đến cho Đại tá hay: 09.00g. sáng nay, tôi nhổ neo, Đ.Tá có đi với tôi không? Nếu Đại tá đi, thì khả năng HQ của tôi có thể chở lực lượng của đại tá được 200 người.

- Cám ơn Đại tá cứ nhổ neo đúng giờ ấn định đi vì có lệnh. Còn tôi, trách nhiệm lãnh thổ quá nặng nề, hơn nữa tôi đã kêu gọi lực lượng ĐPQ - NQ, CS, NDTV của TK và hiện nay anh em đang anh dũng chiến đấu, giành đất, giữ dân, không để lọt vào tay CS, theo lệnh của Tổng Thống. Họ quyết tâm ngăn chặn và diệt địch, không rả ngũ, bỏ chạy dây chuyền như các lực lượng CLQ và ĐPQ, NQ ở miền Cao Nguyên và Miền Trung. Tôi cương quyết không bỏ anh em, cần phải ở lại để nêu gương



tốt giữ vững tinh thần chiến đấu của quân dân trong tỉnh. Hẹn gặp lại Đại tá vào một ngày nào đó... trong hoàn cảnh tốt đẹp, huy hoàng, để anh em mình uống rượu mừng chiến thắng. Chúc Đại tá may mắn và thành công. Chúng tôi ôm nhau trong nghẹn ngào, để rồi Đại tá D. bắt tay từ giã tôi, ra bờ sông VCT, nơi tàu cập bến để chuẩn bị nhổ neo.. Đúng như tôi và Đại Tá D. đã hẹn trong giờ phút chia tay này 30-4-75, thì năm 1991, tôi đã liên lạc được với Đại tá D. trên đường dây điện thoại ở Bắc Cali, để rồi sau đó, chúng tôi gặp lại nhau tại nhà một người bạn thân ở Orange County, Nam Cali, trong sự vui mừng thương nhớ. Chúng tôi đã uống, uống thật nhiều, nhưng rất tiếc là không phải để mừng chiến thắng, trái lại để quên đi những kỷ niệm đau buồn, tủi nhục vì mất nước!

- 10.00g. Tôi tiếp tục theo dõi tình hình chung trong toàn tỉnh, bất thần ở ngoài cửa TTHQ, một sĩ quan tay cầm radio nhỏ, hơ hải chạy vào, đến trước mặt tôi:

- Thưa Đại tá, đài phát thanh Sài Gòn đang phát thanh Nhật lệnh của Đại tướng DVM ra lệnh cho QLVNCH và TK ngưng bắn, chờ lực lượng VC của từng địa phương vào để bàn giao.

Các sĩ quan TK hơ hải chạy vào TTHQ bao quanh tôi chờ lệnh.

TTã C. (trưởng P3/TK) lên tiếng:

- Thưa Đại tá, giờ đây mình phải ra lệnh như thế nào cho các CKT và các ĐVT, ĐPQ, NQ, CS?

Tôi vẫn im lặng ngồi nghe nhật lệnh của Đại tướng, toàn thân tôi và trên trán bắt đầu rịn mồ hôi. Phải thận trọng trong giờ phút nguy ngập này, chờ xem diễn biến tình hình ở Sài Gòn ra sao? Tôi suy nghĩ để tìm ra phương cách để hành động. Tôi nhắc máy điện thoại lên, gọi Đại Tá H. CTT/ĐT, người bạn thân cùng xứ sở với tôi từ thuở bé đến giờ. A lô, anh H. đó phải không?

- VD. đó hả?

- Đúng rồi, anh có nghe nhật lệnh của đại tướng DVM trên đài phát thanh Sài Gòn không?

- Có!

- Anh định ra sao?

- Bất thần quá, tôi đang suy nghĩ.

- Tôi bàn gấp với anh. Tôi tập trung lực lượng của tôi được bao nhiêu, hay bấy nhiêu, rút quân gấp xuống anh, nhập vào lực lượng của anh rồi chúng mình kéo quân vào căn cứ ĐT trình diện TL/SĐ7BB, xin sáp nhập vào SĐ, để tiếp tục chiến đấu. Anh đồng ý không?

- Tốt, tôi đồng ý. Anh rút quân xuống chờ tôi đi, nhớ duy trì liên lạc vô tuyến.

- Tôi để máy xuống, quay sang báo T.Tả N. (TMT/TK) triệu tập khẩn cấp 1 phiên họp tại Tư dinh tôi, thành phần gồm có: BTM/TK, các đơn vị Trưởng đơn vị B. tập yểm trợ TK, xong trình tôi, để tôi về họp.

- 10.30g, tôi bước vào phòng họp, T.T N. đón tôi ngoài cửa hô to, vào hàng phắc, trình Đ.Tả phiên họp đã sẵn sàng. Tôi cảm ơn T.Tả N. chào anh em và yêu cầu ngồi xuống. Tôi tuyên bố lý do:

- Thưa các anh, chắc các anh cũng đã nghe qua nhật lệnh của Đại tướng DVM trên đài phát thanh rồi?

- Dạ có.

- Trước giờ phút tối quan trọng này, tôi cần nói với các anh, quyết định của cá nhân tôi, chớ không ra lệnh cho các anh như trước.

1. Đối với các CK và lực lượng ĐPQ, NQ, CS toàn tỉnh, mình giữ im lặng, không ban lệnh gì cả, để tùy hoàn cảnh, tình hình địa phương, anh em tự quyết định.

2. Đối với chúng mình, sau khi nghe xong quyết định của



tôi, tùy từng cá nhân các anh, tự quyết định hành động của mình! Đồng ý với tôi thì theo tôi. Bằng không, thì tự do hành động theo ý thức, tôi không bắt buộc ai cả. Trước giờ lịch sử này: Tôn trọng kỷ luật quân đội, là chấp hành nghiêm chỉnh nhật lệnh của Đại tướng TTL/QLVNCH. Nếu không, can tội "Bất tuân thượng lệnh trong thời chiến. Theo quân luật: tử hình."

- Trong trường hợp đặc biệt và tối khẩn cấp này, với tinh thần bất khuất của tôi, tôi không chờ VC vô đây để bàn giao, vì như các anh biết, mình đang thắng kia mà chớ có thua VC đâu mà đầu hàng, bàn giao? Tôi nhất định không tuân lệnh của Đại tướng. Tôi tìm đủ mọi cách len lỏi xuống MT, để cùng với đại tá H. đã đồng ý với tôi hồi sáng trên điện thoại, chúng tôi và CD Đ. tâm trình diện TL/SĐ7BB xin tiếp nhận chúng tôi để tiếp tục chiến đấu. Một phút im lặng trong phòng họp.

- Trung Tá C (phụ tá TKT), đứng dậy

- Thưa đại tá, đại tá cùng anh em chúng tôi chia sẻ vui buồn, nguy khốn vinh quang. Mặc dù chỉ trong thời gian ngắn, chưa đầy 1 năm, nhưng Đại tá đã tỏ ra đủ tài đức để chỉ huy, chúng tôi đặc biệt trong giờ phút lâm nguy này. Giờ đây, đại diện toàn thể anh em có mặt trong phòng họp này, chúng tôi cùng 1 lòng với đại tá, giờ đây Đại tá đi đâu, chúng tôi theo đó.

- Tốt lắm, cảm ơn các anh đã cùng 1 quyết định với tôi. Các anh về thu xếp việc nhà, nửa giờ sau, trở lại TK trong tư thế chiến đấu để lên đường.

- 11.30g. Chúng tôi rút quân với lực lượng gồm có BCH/TK 2TĐ/ĐPQ 1 c. đội thiết xa (Commando Car) và trung đội PB, hỗn hợp 105-155 ly, theo thứ tự, 1 TĐ/ĐPQ, phối hợp với CD/Txa tiêu sát. BCH/TK ĐĐ hỗn hợp PB/105-155 ly - 1 TĐ/ĐPQ hậu vệ. Đoàn quân nhanh chóng tiến qua các đường phố trong chợ tỉnh, trước sự sợ hãi, ngạc nhiên và tò mò của dân buôn bán ở các tiệm, dọc 2 bên đường, thập thò mở hé cửa tiệm ra, theo dõi cuộc rút quân trong vòng kỷ luật. Xa xa, tiếng súng vẫn còn nổ đòn giữa ta và địch. Quay lại nhìn về phía sau,



huống về tinh lý, nhiều cụm khói bay lên, kèm theo những tiếng nổ hòa tiêu 107 và 122 của VC pháo kích vào tinh lý, giết hại dân lành vô tội.

- 20.00g. Chúng tôi rút quân trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, tiến tới ngã ba lực lượng rẽ về trái, dự định qua cầu dúc để vào tinh lý MT; tiếc thay! tôi được lực lượng tiểu sát báo cáo là không thể qua cầu được, vì cầu đã bị VC chiếm và ngăn chặn. Tôi phân vân, cân nhắc: nếu tiếp tục tiến quân thì phải chấp nhận đổ máu. Đành phải rút về QL1, để nghiên cứu tình hình.

- Giờ phút này ta không nên quá liều lĩnh phải tiết kiệm xương máu quân sĩ. Nếu ta chiến đấu đơn độc, không có hỏa lực yểm trợ, không có tiếp tế đạn dược và lương thực đầy đủ kịp thời, không có tiếp viện khi cần đến từ phía hậu cần của mình chắc chắn sẽ gánh lấy thất bại. Hiện nay chúng ta đang ở trong tình thế bị cô lập đương nhiên: phía trước là MT đã bị VC chiếm rồi, phía sau là LA cũng đã bị VC tràn ngập. Liên lạc vô tuyến với TK/MT và Đ7BB không thực hiện được. Trước tình thế bất khả kháng hoàn toàn bất lợi về ta, ta không thể thực hiện được quyết định trong buổi sáng trước khi rút quân, đành phải ban lệnh "rã quân" để tiết kiệm sinh mạng quân sĩ.

- Chúng tôi âm thầm trong đêm tối, cởi bỏ quân phục, xé băng tên, cấp hiệu trên nắp túi và cổ áo mém vũ khí cá nhân xuống rạch phía sau nhà dân, hủy diệt tất cả chiến cụ, quân phục cá nhân một cách vô cùng đau đớn! Những vật yêu quý này chờ, bảo vệ thân thể mình chống lại kẻ thù, chúng sống sát cạnh mình trên suốt đoạn đường chinh chiến, gần gũi mình trong mọi thời gian, hoàn cảnh, còn hơn tình nghĩa mẹ cha, vợ chồng, con cái. Giờ đây, phải đành xa chúng trong tình thế bất buộc vì vận nước suy vong!

- Chúng tôi thắm thiết ôm nhau già từ, mắt đẫm lệ trong ngậm ngùi, xúc động. Giờ phút này, tôi mới nhận thức được chân giá trị của tình huynh đệ chi binh, trước giờ lâm nguy của đất nước. Trước khi chia tay, chúng tôi không quên thiêu hủy xe



pháo và tất cả các loại chiến cụ tại ngã 3 TL. không để lọt vào tay CS, để rồi mỗi người một ngã, xuôi ngược về Đông Tây, theo xe dân chúng tấp nập trong kinh hoàng, lo sợ, vì giò đây chúng tôi là dân chạy giặc, đã giã từ vũ khí!

- 5.00g ngày 1/5/75, tôi với TT C. về đến Sài Gòn, sau 1 đêm sát cánh để bảo vệ cho nhau, sống từng giờ, từng phút trong hoàn cảnh chạy giặc vô cùng hỗn loạn, hãi hùng, lo sợ, mà suốt cả cuộc đời binh nghiệp, chúng tôi mới gặp phải lần đầu tiên và chắc chắn chỉ có một lần này thôi. Tôi chia tay với TT C. để về nhà gặp lại vợ con trong tình yêu nồng thắm, mừng rỡ, sung sướng. Sáng hôm sau, tôi phải đến trình diện cơ quan Quân Quản Sài Gòn, để nhận giấy chứng nhận đã ra trình diện.

- 18/6/75 sáng tinh sương, bọn Cộng Sản địa phương đến nhà tôi bắt tôi và nói với gia đình, đưa tôi đi học tập cải tạo trong thời gian ngắn thôi. Bọn chúng đẩy tôi lên xe Jeep (tích thu của QL/VNCH) chở tôi đi quanh co qua các đường phố Sài Gòn. Tôi không biết họ đưa tôi đi đâu? Độ 15 phút sau, xe rẽ vào đường Hòa Hưng, chạy một lúc, tôi nhìn thấy trước mặt, bảng to treo trên cửa hàng rào sắt: TT Cải Huấn Chí Hòa. Tôi biết ngay là đi ở tù! Tôi bắt đầu lo nghĩ: lần đầu tiên trong đời, mình vào khám, không vì tội hình sự, mà vì vận mệnh của đất nước. Tôi nhớ ngay đến lúc trước thường đọc báo viết nhiều chuyện về khám Chí Hòa: ly kỳ, rùng rợn như "Ma Vú Dài, Anh chị Tư Cầu Muối, Đại Bàng, Hùm Xám v.v.." Tôi bắt đầu lo sợ. Hai tên cai tù dẫn tôi đi dọc theo hành lang các phòng khám của khu A.H., dừng lại, mở cửa phòng đẩy mạnh tôi vào, đóng cửa lại. Tôi quên hết sự lo sợ ngay, khi nhìn trong phòng nhiều sĩ quan đến quen thuộc với tôi đã bị bắt vào đây trước tôi, chạy đến bên tôi, nói năng đủ điều... Tôi để hành trang xuống một góc phòng, nằm đại trên sàn gạch, không chiếu, không gối, không mùng, tôi thiếp đi vì mệt mỏi từ tinh thần lẫn vật chất, một ngày tù đã qua...

- Sáng hôm sau, tôi và một số anh em cùng phòng, được gọi lên văn phòng để làm việc. Tôi bắt đầu lo sợ nữa và tui chắc



ràng phải bị tra tấn dã man. Phúc cho chúng tôi, không bị tra tấn, chỉ được tên cai tù giải thích về nội quy của trại cải tạo, bảo chúng tôi phải tôn trọng nội quy, thi hành kỷ luật, cố gắng học tập cải tạo tốt, để sớm được hưởng lương khoan hồng của Đảng và nhà nước XHCNVN. Trái lại, nếu chống đối, âm mưu trốn trại bị phát giác, thì biệt giam mút chi! Sau cùng tên cai tù phát giấy viết và hướng dẫn chúng tôi viết lời tự khai.

- Thời gian ở tù trong khám Chí Hòa lạnh lùng trôi qua, tôi cùng một số bạn tù như: HVC, NTT, NKT, NMC, TVĐ v.v... không bị đưa đi Bắc, nhưng lần lượt chuyển qua 2 trại cải tạo.

1. Xuân Phước (tỉnh Phú Yên, nằm tận trong rừng, giáp ranh với tỉnh Phú Bổn) mệnh danh trại kỷ luật miền Nam, được dựng lên bằng sức lao động, mồ hôi, nước mắt và sinh mạng của gần 200 sĩ quan, đã chạy ra khỏi, vượt biển, được tàu Mỹ cứu vớt, đưa đến đảo Guam tị nạn, trước và sau 30/4/75. Sau đó, chống đối nổi loạn đốt trại yêu sách đòi Ban giám đốc trại cấp phương tiện cho anh em trở về VN. Trong thâm tâm của anh em, trở về Việt Nam chắc chắn được Cộng sản tuyên dương công trạng. Được chính phủ Mỹ thỏa mãn yêu sách, cấp chiếc tàu VN Thương Tín với đầy đủ trang bị, lương thực, tiện nghi để ra khơi, lướt sóng trở về VN. Không ngờ, khi tàu vào hải phận VN, đến vùng giữa Sài Gòn và Nha Trang, thì bị hải quân CS ra chặn tàu lại, lên chiếm tàu, lái tàu đổi hướng về phía bắc, cập bến Nha Trang tịch thu tất cả hành trang, đưa lên xe trực chỉ đến Xuân Phước...

## 2. Trại Xuân Lộc (Long Khánh)

Nhờ vào đức tánh kiên nhẫn, chịu đựng, tinh thần cao, chúng tôi không ngờ, cứ mỗi ngày gõ di một tờ lịch... cho đến cuốn lịch thứ 13!

Ngày 13/2/88, ở trại Xuân Lộc, chúng tôi độ 200 sĩ quan và một số Tổng Trường, được tập trung từ các trại miền Bắc về đây, mới được hưởng lương khoan hồng của Đảng và Nhà Nước XHCNVN, cho trở về sum họp với gia đình. Ra tù sau một thời



gian ngắn, chúng tôi mới được biết vì sao chúng tôi được thả. Đây là nhờ sự can thiệp của Tổng Thống Reagan với chính phủ CSVN. Nếu không có sự can thiệp có tính cách chính trị và nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ, thì chắc chắn chúng tôi phải bỏ xác trong ngục tù CS.

Ai có ở tù CS rồi, mới biết được một cách chính xác. Đây là địa ngục trần gian. Kể sao cho hết chuyện dài trong ngục tù CS? Chúng áp dụng nhiều thủ đoạn rất tinh vi và khoa học trong chế độ lao tù.

1. Chúng không hành hạ thân xác mình bằng những cực hình tra tấn dã man, nhưng chúng nhẹ nhàng siết bao tử mình, bằng cách cho ăn ít cơm, nhưng thừa nước muối. Chúng dùng thời gian làm liều thuốc độc, để dần dần giết hại thể xác mình, vì thiếu ăn, kiệt sức, lâm bệnh rồi mới được thả ra khỏi trại mà không có lệnh tha, trái lại có 1 biên bản của bệnh xá "chết bệnh".

2. Họ hủy diệt tinh thần mình, bằng hình thức bắt mình phải động não để viết lời tự khai cuộc đời mình từ khi biết đọc, biết viết cho đến ngày nay (ngày viết). Mỗi ngày, chúng tôi phải lên văn phòng, tự do uống trà ngon, hút thuốc thơm có cán (đầu lọc) để rồi phải viết, viết hoài, viết mãi mà không có bao giờ vừa đủ theo sự đòi hỏi của tên điều tra. Chúng tôi phải viết và viết, không biết mấy tháng rồi, nhưng vẫn chưa vừa lòng chúng, chúng bắt viết đây đủ hơn nữa, viết cho đến một ngày nào đó, một số anh em bị suy nhược thần kinh, mất trí, điên khùng, chỉ còn sống với cái xác không hồn!

Giờ đây, ngồi nhớ lại sau 21 năm dài trôi qua, thời gian của 1/3 đời người, tôi tưởng chừng như một giấc chiêm bao. Những kỷ niệm đau buồn, tủi nhục, nguy khổ, vẫn còn sống và chắc chắn sẽ sống mãi trong tâm não tôi trong suốt cuộc đời. Tôi vẫn còn nhớ rõ những giờ phút lịch sử cuối cùng của một cuộc chiến, mà quân sĩ QL/VNCH không thua, vẫn còn đang anh dũng chiến đấu chống lại bọn CS xâm lăng ngoài các trận tuyến, trái lại chánh phủ VNCH bị thua trên bàn hội nghị, do giới lãnh

đạo bất tài, hèn nhất!

Tôi xót thương trong dạ, nhớ những chiến hữu thân yêu, cùng chung chí hướng, đã cùng nhau làm tròn bốn phận của một quân nhân, trước giờ phút lâm nguy của đất nước, luôn luôn nêu cao tinh thần bất khuất, để rồi phải chia tay nhau trong ngậm ngùi, đẫm lệ. Tôi đã gặp lại một số ít sĩ quan trong cuộc, hiện có mặt trên đất Mỹ, được hưởng một cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc, trong số này có T. Tã C., trong tình cờ, tôi đã gặp lại tại chợ Argyle, Chicago (chợ VN) người đã cùng tôi sát cánh bên nhau, nhiều lần đã thoát chết trong đường tơ kẻ tóc qua các chuyến bay trực thăng, chỉ huy hành quân diệt địch tại LA. Đặc biệt nữa, 2 anh em chúng tôi đã sát cánh bên nhau, bảo vệ lẫn nhau, để vượt qua một đêm kinh hoàng, hỗn loạn, đầy sợ hãi và nguy khốn, sau giờ chia tay, ră quân tại ngã ba T. Lộ, trong đêm 30/4/75, vì mộng chiến đấu không thành.

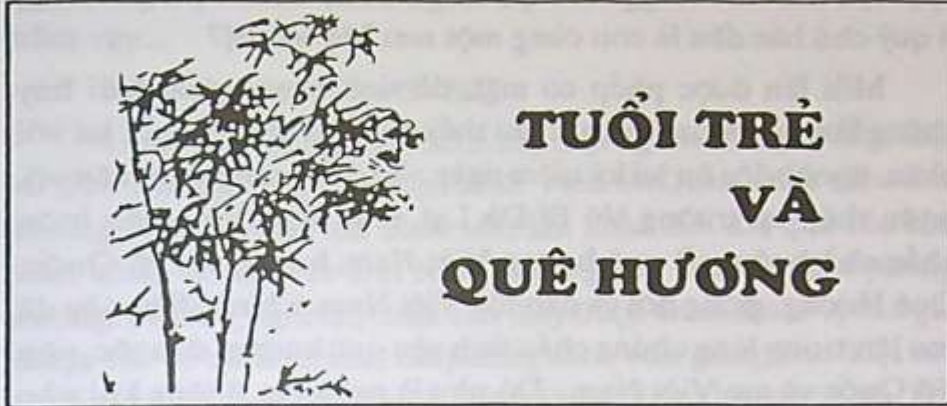
Tôi tự hỏi, đa số các chiến hữu còn lại, hiện giờ anh em ở đâu? Kẹt lại VN ư? Tôi xót thương cho các bạn ấy, không may mắn được thoát ra khỏi sự kèm kẹp của bọn CS, ra đi theo diện HO hay bảo lãnh, bởi nhiều lý do và hoàn cảnh đặc biệt của từng cá nhân một. Họ bị ở lại, phải chấp nhận một cuộc sống trong âm thầm, tối tăm và nghèo khổ, dưới ách thống trị của bọn CS độc tài, vô nhân đạo!!!

(Viết để thân tặng:

- Các chiến hữu trong cuộc
- Các bạn cùng chí hướng để lưu niệm.
- Cho con cháu để học hỏi, hiểu biết và rút kinh nghiệm)

2/97





I

CẢM NGHĨ CỦA  
CHÁU **Ý NHI**,  
CON MỘT CỤ SVSQ, ĐỌC TRONG TIỆC TẤT NIÊN BÍNH TÝ  
CỦA HỘI VÕ BỊ GEORGIA.

Kính thưa quý vị Thân Hữu và Quan Khách,

Kính thưa quý vị Cựu SVSQ Trường VBQGVN và toàn thể gia đình,

Trước hết, cháu xin phép được nói lời biết ơn đã cho cháu cơ hội tham dự buổi sinh hoạt Tất Niên của gia đình Võ Bị, lại còn cho phép cháu được trình bày đôi giòng suy nghĩ..

Hôm nay, là lần thứ ba, chúng cháu được tham dự sinh hoạt Tất Niên Võ Bị. Ngoài ra, cháu còn được cái may mắn dự các lần sinh hoạt Picnic. Những lần đó, và đặc biệt như hôm nay, lúc nào cháu cũng cảm nhận được cái bầu không khí thân thương, ấm áp, tinh nghĩa đong đầy, bao nhiêu tình cảm được tỏ bày,

cũng như ôn lại những kỷ niệm. Theo cháu nghĩ đây là một nét đặc biệt, khó tìm thấy ở các nhóm sinh hoạt khác. Phải chăng, vì quý chú bác đều là con cùng một mẹ: Mẹ Võ Bị?

Mỗi lần được phép có mặt, dù sinh hoạt ngoài trời hay những lần tụ hội cuối năm, cháu thấy quý chú bác hể ngời lại với nhau, ngoài việc ôn lại kỷ niệm ngày nào được rèn luyện văn võ, luyện thếp tại trường Võ Bị Đà Lạt, mục tiêu chính vẫn luôn nhắc nhớ hướng về quê hương Việt Nam, hướng về Tổ Quốc, Quê Hương, giống nòi và dân tộc Việt Nam. Chính điều này đã reo lên trong lòng chúng cháu tình yêu quê hương, dân tộc, yêu Tổ Quốc và mẹ Việt Nam.. Đó như là ngọn lửa thiêng khi nào cũng âm-ì hun đúc cho con cháu khỏi mất gốc, không quên đi cội nguồn kính yêu của mình.

Cũng nhờ được nghe cha kể lại, hoặc qua sách báo.. Cháu nghĩ quý chú bác trước đây xứng đáng là những nam nhi thời ly loạn, đã gác bút nghiên, sớm theo việc kiếm cung. Đã rời bỏ quăng đời thanh nhân dân sự vì sớm nghĩ rằng: *"Nước loạn, thì làm trai không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm.."* Phải chi, cháu cũng được sinh ra thời đó, không làm con gái mà được làm nam nhi, cháu sẽ noi gương quý chú bác cho thỏa chí. Chúng cháu xin được ganh tị với mẹ và các cô dì, vì thời đó, gái khôn có chốn ba quân để tìm chồng. Các cô dì và mẹ tha hồ mà lựa chọn, như ông bà chúng ta từng nói: *"Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân."* Còn như chúng cháu giờ đây, ba quân đâu nữa mà tìm! Hậu sanh đành chịu thiệt thòi vậy. Cái khôn ngoan của các cô dì và mẹ, chúng cháu thấy có hai điểm nổi bật: Khôn thứ nhất là biết tìm chồng nơi chốn ba quân. Khôn thứ hai là biết đợi chờ phu quân đi chinh chiến thì vẫn làm chinh phụ đợi chờ. Đến khi cơ trời ách nước, quý chú bác phải bị giam cầm, đầy đọa thì vẫn chắt chiu nuôi dưỡng con cái và một mục vọng phu để có ngày đoàn tụ hôm nay. Hèn chi, đại văn hào Pháp Alexandre Dumas nói không sai tí nào: *"Trên đời này, những*



*người khôn ngoan là những người biết chờ đợi.\** Hẳn các cô dì và mẹ cũng học theo châm ngôn Tự Thắng nên mới chờ đợi giỏi như vậy...

Kính thưa các Cựu SVSQ,

Cháu nghĩ rằng, ngày hôm nay mọi người có mặt ở đây, thật ra đều hướng về quý vị Cựu Sinh Viên Sĩ Quan. Một điều làm chúng cháu không thể chua xót, khi nhìn mái tóc qua các chú bác, nhất là các bác Đại Niên Trường nay đã bạc màu phong sương. Nhưng nghĩ lại, cháu vẫn thấy được an ủi là các vị vẫn giữ được cái vẻ quắc thước, cái phong cách vốn giông hào kiệt mà thời gian đã không làm phai nhạt, năm tháng không vùi lấp, bôi xóa được. Khi nói điều này, cháu chạnh lòng nhớ lại ngày ba cháu trở về gia đình sau 10 năm bị tù đầy tại trại tập trung. Thật ngậm ngùi và chua xót khi thấy mái tóc người đã đổi màu khác, cho đến khi qua đây, cháu có cảm tưởng nhà thơ Tô Thùy Yên đã viết riêng cho ba và các chú bác như sau:

*Ta về cúi mái đầu sương điểm  
Nghe nặng từ tâm lượng đất trời  
Cám ơn hoa, đã vì ta nở  
Thế giới vui từ mỗi lẻ loi..*

Nên trên khuôn mặt các chú bác không che đậy được nét suy tư, trầm ngâm, u uẩn. Cháu chỉ biết nghĩ rằng, vì các chú bác vẫn mãi nặng trĩu trong lòng: "Nợ nước chua xong đâu đã bạc." Sự nghiệp đang công đeo đuổi, chí tang bồng hằng mong thực hiện, bỗng vì vận nước nổi trôi, phải đành gián đoạn nửa đường. Nhưng ai cũng đoán biết rằng: *"Chí vẫn còn mong tiến bước.."* Nhưng nếu sức không kham nổi đoạn đường, thì xin quý chú bác hãy bảo trọng để dìu dắt thế hệ con cháu Võ Bị để tạo một sự nối tiếp vì giòng lịch sử là một sự nối tiếp không ngừng.

Trước khi ngưng giòng suy nghĩ, cháu trân trọng kính chúc

tất cả quý vị thân hữu, quan khách và tất cả các chú bác Cựu SVSQ Trường VBQGVN một năm mới An Khang, Thịnh Vượng và đóng góp một gì đó cho một đất nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam thật sự có Tự Do Độc Lập.

Trân trọng và kính thân ái cùng quý vị.

(Georgia ngày 1 tháng 2 năm 1997)

## II

### MỘT HỌC SINH CON CHÁU VỐ BỊ ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG VỀ PHÁT MINH "MÁY BÁO ĐỘNG CỦA BẦY CHUỘT"

*Phan An, K22 trực tiếp phỏng vấn em Nguyễn Thành và viết theo báo Salt Lake Tribune, số phát hành ngày 11 tháng 3 năm 1997.*

Thế giới chưa ngừng hẳn ở ngưỡng cửa nhà em Nguyễn Thành, (tên di học là Jason Nguyễn), con của Cựu SVSQ Nguyễn Thế Thâu, khóa 10 Trường VBQGVN. Cháu là một học sinh xuất sắc của trường Trung học Murray High, với phát minh "Máy Báo Động Bầy Chuột".

Thông thường thì các loại bẫy chuột thật đơn giản với ba phần chính là: Mồi nhử, lò xo bật và một cọng sắt cứng nối liền với lò xo để khi bẫy sập, sẽ chẹn ngay họng con chuột.

Nhưng với em Thành, thì mọi việc không đơn giản như thế. Em gắn thêm vào ba bộ phận về điện vào cái máy bẫy và "voilà", bẫy sập thành hình. Với một cục pin đèn nhỏ, bẫy chuột sẽ có ba màu đèn báo động nhỏ khác nhau là đỏ, lục và vàng. Đèn màu đỏ sáng lên là bẫy chuột đã được dương lên và sẵn sàng rồi. Màu vàng để chỉ chiếc bẫy đã bẫy được chuột rồi và màu lục chỉ chiếc bẫy đã sập xuống, nhưng con mồi đã chạy thoát được.

Phát minh của em Thành về chiếc bẫy chuột này đã đem



đến cho em phần thưởng 500 mỹ kim khi em đoạt hạng tư trong hơn 700 em (Mỹ) trên toàn quốc dự thi. Phần thưởng được đặt ra do US Saving Bond tặng trong lần thứ 15 tranh đua thường niên. Giải thưởng này cũng được hãng Pin đèn Duracell và hiệp hội Tranh Đua Của Các Nhà Giáo Khoa Học quốc Gia (National Science Teachers Association Competition) bảo trợ.

Vậy thì xin mời quý bạn cùng chúng tôi nhìn qua chiếc bẫy đã làm cho em Thành trúng giải và cộng đồng người Việt tại Salt Lake và trên toàn quốc Mỹ được hãnh diện lây. Nhật báo Salt Lake Tribune phát hành tại Utah ngày 11 tháng 3 năm 1997 đã phải đưa lên mặt báo và không tiếc lời khen ngợi.

Em Thành viết trong phần giải thích đính kèm về sáng kiến của em: *"Nhiều người thích đặt bẫy chuột ở những nơi mà họ cảm thấy là chuột thường ra vào hoặc qua lại. Ví dụ như chiếc bẫy được đặt sau tủ lạnh, khuất đi và không thấy rõ, thì bộ phận báo động bằng đèn (indicator) sẽ được đặt trên tủ lạnh, như vậy chiếc bẫy sẽ được theo dõi dễ dàng và thường xuyên hơn, thay vì khó khăn phải quỳ hay bò xuống để kiểm soát, nhiều lúc phải di chuyển cả tủ lạnh nữa."*

*"Và hơn thế nữa, em tiếp, phần báo động bằng đèn này sẽ được đặt vào bất cứ đâu, và còn có thể sử dụng nguồn năng lượng từ đường giây điện thoại, có khắp nhà, thay vì phải dùng pin đèn. Rất tiện lợi."*

Em Thành ước tính chiếc bẫy chuột chỉ tốn vào khoảng 10 đến 15 mỹ kim mà thôi, và nếu được sản xuất hàng loạt, giá thành còn rẻ hơn nữa. Em tiếp: *"Cháu cố gắng làm thế nào để chiếc bẫy càng đơn giản càng hay, nhưng không làm giảm đi hiệu năng của nó."*

Cái báo động bẫy chuột này nguyên thủy được đặt vào nơi tối, sau khi nối mạch điện lại với nhau, em thử nghiệm và có kết quả khả quan ngay. Em nói: *"Bẫy rất có hiệu quả."*



Em Nguyễn Thành, năm nay được 17 tuổi, con trai của Cựu SVSQ Thâu, một cựu sĩ quan Không Quân, xuất thân từ khóa 10 của Trường VBQGVN. Ông bà đã đến định cư tại thành phố Salt Lake từ đầu tháng 5 năm 1975, hiện Cựu SVSQ Thâu đang dạy học tại trường Trung học cộng đồng Salt Lake City's Horizon Instruction And Training Center tại địa phương. Mẹ của em là bà Trâm hiện đang điều hành một tiệm may tại Salt Lake city. Em Thành mong ước sẽ được tốt nghiệp từ trường đại học University of Utah và em ước muốn trở thành một kỹ sư trong tương lai. Hiện em đang là một thành viên của Murray High's Junior Engineers Technical Society (JETS) và cũng là hội viên của Key Club của trường. Thầy giáo của em, ông Tony Romanello, người đã dìu dắt em trong chương trình JETS đã khuyến khích em tham dự cuộc thi toàn quốc này. Ông nói: "Tôi là thành viên của hiệp hội National Science Teachers Association Competition và hiểu được rằng em Jason (Thành) rất thông hiểu vấn đề. Vì vậy tôi đã đưa cho em đơn tham dự, và em đã làm rất tốt những phần còn lại. Ông nói là những gì trong cuộc thi này đều nhằm tạo cho trẻ em một sự mạnh dạn trong sự sáng tạo, một can đảm cần thiết cho các em."

- Vậy với em, Thành có nghĩ gì về các phát minh khác trong tương lai hay không? Chúng tôi hỏi em.

Em Thành đáp: *"Vâng, có thể không, cháu chưa nghĩ gì đến các ý kiến hay cả. Vì phải mất thời gian dài mới làm được một việc như vậy, nhưng nếu có đủ thì giờ, cháu sẽ nghĩ đến.."*

Được biết các con em của gia đình Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN tại Utah đã được ghi nhận là học khá như hai cháu gái của Cựu SVSQ Phan Hòa, khóa 24 là hai em Phan Gia Bích Hồng, 16 tuổi và Phan Gia Bích Hằng, 15 tuổi đã đạt được điểm GPA là 3.95 trở lên. Các em đã nhận được bằng ban khen do chính Thống Đốc Tiểu Bang Utah ký cùng với hơn 30 em khác



trong cộng đồng ít ỏi người Việt tại đây. Ngoài em Thành với số điểm GPA 4.0 cho suốt những năm trung học. Cựu SVSQ Thâu còn có một cháu gái khác là cháu Nguyễn Thị Phương, năm nay học năm đầu của chương trình đại học. Trong suốt 7 năm trung học, cháu Phương đã đoạt được số điểm GPA 4.0 và là học sinh danh dự của trường khi tốt nghiệp. Cháu Nguyễn Mạnh Dũng, con trai Cựu SVSQ Nguyễn Mạnh Trí, khóa 19 cũng đạt được thành tích tương tự.

Chúng tôi xin có lời mừng đến đến cựu SVSQ Nguyễn Thế Thâu. Ước mong em Thành sẽ trở thành người hữu dụng trong tương lai để rạng danh con Rồng cháu Lạc.

(tháng 3 năm 97)

### III

## KHÓC

• KATHY TRẦN

Mùa xuân bao giờ cũng vui, nên có nhiều người "luận" về cười. Tiểu muội thấy mình không đủ khả năng để đua chen, lại thêm kẹt đề tài nên đành bàn phím về "khóc" vậy, đặc biệt là cái khóc của những đóa hoa, một võ khí hình như rất lợi hại của phái đẹp, và cái khóc của một vài nhân vật trong "đỉnh cao trí tuệ" của "ta". Khóc có làm xấu người khóc đi không? Tại sao người ta khóc?

Cái khóc đầu tiên ai cũng biết, cũng nhắc nhở, cũng yêu mến là:

- Khóc như thiếu nữ lúc đi lấy chồng.

Người thiếu nữ trẻ trung, lộng lẫy trong chiếc áo cô dâu đã là hình ảnh đáng yêu, đẹp đẽ là bao, chả đẹp mà máy ảnh

nào cũng chiếu vào cô, ghi lại hình ảnh tuyệt vời một đời của cô? Trên khuôn mặt yêu kiều, long lanh vài giọt lệ cảm động, mừng vui làm trái tim "chàng" như tan ra vì xúc động, vì yêu thương. Những giọt lệ vu qui đẹp như những giọt sương mai đọng trên cánh hồng nhưng ban sớm.

•

Ông Nguyễn Ngọc Ngạn đã rất tàn nhẫn (dù ông chỉ cố ý diễu) khi tuyên bố đại ý:

- Đàn ông chi sợ đàn bà khóc nếu người đó đẹp, còn người xấu khóc thì người ta... lờ đi.

Ông không có kinh nghiệm đó thôi, thật ra dù đẹp, dù xấu, nước mắt phái đẹp lúc nào cũng có giá trị ngang nhau riêng với đối tượng của mình. Có điều ảnh hưởng còn tùy lúc đối tượng vui hay buồn và tùy nghệ thuật của người khóc, chứ không phải tại xấu hay đẹp. Hơn nữa người đàn bà khi khóc không để người ta để dành... lờ đi được, đâu giản dị vậy!

Người đàn bà khóc âm thầm, tiểu muội thấy... thắm hơn nhiều y như những ngày mưa rả rích so với mấy bà lãn lộn, gào thét. Nhìn các bà khóc tiểu muội thấy tội lỗi cùng mình, chi muốn kéo cò trắng đầu hàng ngay. Với đàn bà mà khóc còn nặng ký thế, ảnh hưởng của "những giọt lệ" với mấy ông còn nặng hơn nhiều.

Quý vị có công nhận là các ông với cái tên "phái khỏe" khỏe mạnh, ồn ào, hùng dũng hơn các bà nhiều, vậy mà bao nhiêu chuyện tiểu lâm kể chuyện về các ông râu quặp, không nghe các ông chối cãi bao giờ, chi cười xòa, ngầm ý công nhận đàn ông quả có máu "thờ bà" thật. Có ông còn hiền ngay:

- Vợ tui, tui sợ, tui có sợ vợ người khác đâu mà chê?

Hay hợp lý, hợp tình hơn nữa:

- Mình sợ vợ là chuyện thường, cùng lắm chi bị cười...



nhưng được thông cảm. Còn đánh vợ bị gọi là Vũ Phu, nghe... đã man và thất học vô cùng, lại còn bị khinh bi. Hai đường chọn đường nào đúng:

Các ông đa số khôn ngoan nên chọn đường sáng suốt mà đi gần hết.

Có ông cũng đôi lúc băn khoăn tự hỏi:

- Tại sao mình là người làm ra tiền (ấy là ngày xưa cơ, chứ bây giờ thì không hoàn toàn đúng nữa), lại mạnh hơn vợ mà lại cứ phải... nể vợ?

Các đấng lang quân khác luôn trả lời mau mắn:

- Ới giời, tránh voi chẳng xấu mặt nào, hể nói một tí là các bà ấy giận dỗi, khóc lóc, kể lể rồi lại cho nhện dới với lại ra sa long ngủ thì phiền lắm.

Ông chép miệng:

- Ăn thì tôi chả ke (care), ly mì gói cũng đủ, chỉ cái màn khóc lóc ri rả của các bà là tôi đầu hàng vô điều kiện.

Bà liếc ông, mắt sắc như dao:

- Chứ còn gì nữa? Mình sai bét ra, cái gì được mà cái?

Ông giơ hai tay lên trời:

- Có bao giờ bà chịu "tranh luận" đâu, chả bao giờ chịu nghe cho ra lý, ra lẽ, chưa nói đã khóc nước mắt cú như...

Ông chột ngậm miệng im tắp, hai con mắt bà vợ đã long lanh ướt. Rồi ông vội đứng dậy:

- Thôi, bà ở lại chơi với nhà tôi nhé, tôi đi tị nạn một tí tôi về.

Ông vừa đi khỏi, bà ngượng ngập nói:

- Cái tính tôi thế cô ạ, hơi tức là khóc ngay. "Lão" sợ tôi chỉ có thế. Được cái tôi chỉ khóc tí, đừng chọc tôi nín ngay, còn không tôi tức thì phải biết, có lần tôi khóc suốt đêm...

Cái khóc của bà đẹp và có lợi rõ ràng.

\*

Ông mang tiếng vũ phu, dù thật ra ông chi... chót đại đánh vợ có mỗi lần. Ông tức mình thanh minh:

-- Tồi giống.. bố tôi, dè ra đã có máu... nể vợ. Ai muốn đánh vợ làm chi bà, lỡ tay một tí, năn ni gày lười cả tuần mới xong, từ đó tôi cạch tới già. Thật ra thì bà ấy cũng rút kinh nghiệm ngay lần đầu nên... cũng đỡ.

- Tại sao ông sợ vợ mà lại dám đánh.. bà như thế? Nghe chả hợp lý tí nào cả?

- Tại giận quá mất khôn, lúc mình đang say, nghe khóc lóc, cần nhẫn nại, chịu không nổi, tôi dọa đánh, "nó" lại thách: "Có giỏi đánh bà đi."

Điên lên, tôi "đánh bà" luôn. May từ đó "bà" cũng biết sợ, lúc nào tôi giận thì biết nhịn.

\*

Ngoài hai kiểu khóc thông thường, các cô các bà còn khóc "ni non", khóc "tấm tức", khóc "nức nở", khóc "òà", khóc "rà ríc", khóc "thốn thức", khóc "âm thầm". Kiểu khóc nào cũng hấp dẫn, cũng làm phái nam "kinh tâm, động phách" tùy theo "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" cả.

Khóc thì phải có nước mắt là lẽ đương nhiên, còn người khóc có buồn không thì lại là vấn đề khác. Không tin quý vị cứ phỏng vấn các người đẹp vừa thắng giải hoa hậu hay vừa thắng giải Olympic mà coi. Nước mắt chan hòa mà miệng cười như hoa nở.

Nhưng chuyện khóc lóc đâu phải chỉ dành riêng cho phe má phấn trong khuê phòng để đàn áp các đảng mày râu? Thử nhìn ra khỏi cửa "khuê phòng" một chút coi sao?



\*

Người ta là sinh vật độc nhất biết cười nhưng không phải là sinh vật độc nhất có quyền khóc, có nhiều con vật biết khóc, nổi bật nhất là... cá sấu theo tục ngữ ta. Chả biết cá sấu đực hay cá sấu cái hay khóc vì không có ai tò mò tới gần xem đó là "chàng" hay "nàng" sấu đang khóc. Có điều chắc chắn là con người cứ bất chấp thực tế khoa học mà cho rằng có "nước mắt cá sấu" để chỉ những người khóc lóc giả dối, chả thương xót gì kẻ thù nhưng cũng cứ khóc thê thảm như cha mình vừa chết.

Cứ tưởng tượng, con cá sấu, gai góc đầy mình, âm thầm, lặng lẽ chờ mồi. Thăm hiểm lừ đừ trôi như khúc gỗ mốc xuôi dòng. Vụt một cái, cái mõm dài há toác ra, bốn hàm răng sắc như dao lôm chôm, tấp một cái như sấm sét, con mồi bị kẹp vào giữa những răng cưa tử thần, ngắc ngoải rồi run run chết đứ đừ. Cá sấu vừa nhắm nháp con mồi vừa dằn dụa nước mắt... thương xót kẻ thù chắc? Thấy mà ghê cả người.

Nhưng ít ra ta cũng thấy được rõ cái tàn nhẫn giả tạo của cá sấu để mà tránh xa. Con người khôn hơn nhiều.

\*

Tiểu muội rất thích đọc bài của ông Giáo Móc, thấy ông hay bàn về chuyện xưa, ôn cố tri tân rất thâm thúy, mát mẻ mà thấm thía lắm. Sáng nay, tiểu muội vừa có ý viết về đề tài này, tài liệu không có, tiểu muội biết ông là người uyên bác, liền gọi điện thoại hỏi thăm:

- Ông giáo Móc đó ạ? Dạ, tôi Kathy đây ông, tôi dốt chuyện đời xưa lắm, nghe nói ngày xưa Lưu Bị nhờ tài khóc mà làm nên nghiệp lớn. Lại nghe đâu ông có ba lần khóc lừng lẫy lắm. Tôi biết ông thông kim, bác cổ, xin ông luận cho nghe.

Ông giáo khề khà:

- Bà đọc Tam Quốc thì có hết mà.

- Xin ông, tôi dốt đặc chuyện xưa, chuyện Tam quốc dành cho mấy ông.. thích nghiên cứu, cõ tôi đọc hết bộ chuyện chắc chết. Ngày xưa, lúc còn đi học, tại bên mình ít sách nên tôi có đọc qua, thôi, ông làm ơn...

- Được, để tui nói bà nghe:

Lần thứ nhất: Lưu Bị qua Đông Ngô cưới vợ là em của Tôn Quyền. Tôn Quyền muốn lập mưu giết Lưu Bị, nhờ Khổng Minh bày kết, Lưu Bị vào khố với Ngô Quốc Thái là đi Tôn Quyền - nhờ cứu mạng. Tôn Quốc Thái thấy vậy cảm động bằng lòng, nhờ đó Lưu Bị vừa được vợ, vừa thoát chết.

Lần thứ hai: Trong Hồng Môn hội yến với Hạng Võ. Hạng Võ định giết Lưu Bị trừ hậu hoạn. Lưu Bị giả bộ là người yếu hèn, sợ sệt khóc lóc. Hạng Võ thấy thế bèn bỏ ý định giết Lưu Bị, cho là kẻ hèn, không làm gì nên sự nghiệp. Lưu Bị lại bảo toàn được sinh mạng.

Lần thứ ba: Trương Lương có ba cây kiếm báu. Thiên tử kiếm giao cho Lưu Bị, Tế tướng kiếm giao cho Tiêu Hà, còn Nguyên Nhung kiếm giao cho Hàn Tín. Lưu Bị muốn nắm hết quyền hành nên có ý muốn giết Hàn Tín đoạt Nguyên Nhung kiếm. Chưa kịp ra tay thì Lã Hậu đã giết Hàn Tín rồi, Lưu Bị khóc lóc, vật vã, tỏ lòng thương xót không người để người đời tưởng là Lưu Bị có lòng thương tiếc nhân tài mà hết lòng phò tá.

Ông Giáo kết luận:

- Đó chẳng qua là thủ đoạn chính trị của Lưu Bị. Chính trị là thủ đoạn lọc lừa không thôi bà ạ.

- Cám ơn ông Giáo, ông Giáo là thư viện cổ của tôi. Tôi sẽ nói rõ là tôi chỉ học mốt của ông giáo thôi, có gì sai quí đọc giả cứ... ông giáo mà khiêu nại.

- Bà không trả công tui "luận" cho bà nghe à?



- Tôi sẽ gửi bài cho báo Ông giáo. Cảm ơn Ông giáo lắm lắm.

\*

Trên là nói chuyện thủ đoạn khốc lũng danh của người xưa, nhờ tài khóc Lưu Bị làm nên sự nghiệp. Còn chuyện "Minh" coi các lãnh tụ Cộng sản khóc ra sao?

Gần đây nhất, hồi thuyền nhân còn được đón tiếp tử tế, hồi người ta còn thắc mắc, còn hỏi han về những thuyền nhân mất tích trên biển cả, những người bị hải tặc bắt cóc, hãm hại. Lúc đó "Thủ tướng" Phạm Văn Đồng của nhà nước ta được phỏng vấn đã rom róm nước mắt tâm sự với nhà báo ngoại quốc:

- Nghe tin đồng bào tôi bị chết chóc, hãm hại, tôi đau lòng rớt nước mắt, thương cho đồng bào lắm, tôi ước gì chấm dứt được cảnh đó cho đồng bào tôi.

"Thủ tướng" chỉ quên thắc mắc là:

- Tại sao "đồng bào tôi" lại phải ra đi?

và:

- Muốn chấm dứt cảnh đó thì làm sao?

Nghe mà cảm động vì tấm lòng "nhân từ, dứt... hòng" của "Thủ tướng".

\*

"Bác Đồng" chỉ là Thủ tướng còn biết khóc đúng lúc nhà nước ta, người lấy lòng trong lịch sử về tài... tiêu diệt nhân tài, tàn hại cả mấy thế hệ thanh niên, còn siêu hơn nhiều. "Bác" không thêm chỉ thương đồng bào mà "bác" còn thương đến thế giới đại đồng cơ. Bác khóc cả Lênin, Karl Marx!

Ông Lữ Tuấn trong Văn nghệ tiên phong 12/96 có dịch lại giai thoại về tài khóc của "bác" trong cuốn "War of the vanquished" của Maneli. Tiểu muội xin chép nguyên văn đoạn sách đó do ông Lữ Tuấn dịch để quý vị thưởng thức:

"Trong hồi ký, Maneli còn thuật lại lần đầu gặp gỡ Hồ Chí Minh. Khi đến dự dạ tiệc tại dinh chủ tịch, ông đã được một ký giả Ba Lan ở lâu tại Hà Nội cho biết trước là ông có thể sẽ được chứng kiến một vở kịch rẻ tiền khi gặp ông Hồ trong bữa tiệc.

Quả nhiên, khi đang nói chuyện với một số khách đứng quanh trong đó có Maneli, ông Hồ chợt nhắc đến Lenin và bật khóc, nước mắt chan hòa. Ông tỏ ý thương tiếc Lenin, rằng nếu Lenin sống thêm ít năm thì phong trào cộng sản thế giới đã đạt nhiều thành công lớn lao. Lúc đó Maleni mới hiểu ý của người ký giả Ba Lan..."

Lần khóc nổi tiếng đầu tiên của "bác" là lần khóc năn ni cụ Nguyễn Hải Thần mời cụ tham gia chính phủ Liên Hiệp của "bác", hồng lợi dụng uy tín cụ để dụ dỗ người quốc gia cộng tác với đảng Cộng Sản.

Cụ Nguyễn lúc đầu nhất định không chịu, sau "Bác" ôm cụ khóc lóc, thề thốt, hứa hẹn đủ điều, cụ cảm động, nhận làm phó chủ tịch cho "Bác" trong cuộc bầu cử 4/1/46. Cuối năm đó, quân của "Bác" bất ngờ tấn công phe Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội và Việt Nam Quốc dân đảng. Hai đảng Quốc gia bị tan tác, số lớn bị giết, số nhỏ chạy sang Tàu... dành chỗ cho đảng của "Bác" độc quyền cai trị. Từ đó với "đỉnh cao trí tuệ" Bác đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh đến xã hội chủ nghĩa, được xếp gần hạng nhất trong những nước.. nghèo khổ, lạc hậu nhất trên thế giới. Thiệt là tài ba và may mắn cho dân tộc ta!!!

Lần khóc thứ nhất đã lợi hại vậy, thì sau khi trau dồi nghề nghiệp, cái khóc của bác càng thần sầu hơn.

Khi "bác" "cải cách ruộng đất", đặt ra chính sách Đấu tố Địa chủ, từ những người giàu có cho tới người chỉ có vài sào ruộng, vất vả tay lấm chân bùn cũng bị kết tội "địa chủ" (chủ đất) là bóc lột tá điền và đưa ra đấu tố. Mục đích là để tiêu diệt



những thành phần tư sản, tiểu tư sản, những thành phần chống đối hay lưng chừng khác với mục đích củng cố chế độ, làm cho dân chúng bình đẳng ở chỗ ai cũng.. nghèo như nhau và luôn sợ hãi chế độ mà không dám chống đối.

Lợi dụng thời cơ, bọn thù hạ bác thừa dịp lời tất cả những tư thù ra giải quyết, cướp bóc, vu oan giá họa cho đồng bào. (Quý vị nào không biết xin coi phim "Chúng tôi muốn sống"). Sau khi số người bị tiêu diệt đã tạm đủ và thấy dân chúng quá phần nộ "Bác" lên "Đài" khóc nhận lỗi và đưa ra chính sách "sửa sai" để xoa dịu lòng dân. So sơ, cái khóc của "Bác" đáng giá hàng chục ngàn sinh mạng và gia đình tan nát.

\*

Không nghe bà Trưng khóc khi Thi Sách bị giết mà chỉ thấy bà và em thay chồng đứng lên diệt kẻ thù dân tộc.

Không nghe hai bà khóc lóc than thở khi tự trầm ở sông Hát.

Không nghe bà Triệu khóc.

Không nghe Trần Bình Trọng khóc khi đối diện cái chết mà còn đòi "Thà làm quỉ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc".

Chỉ có "Bác Hồ" là được sử sách của ta và của cả "người nước ngoài" "ca tụng" về những giọt nước mắt cá sấu của "Bác". Vậy chả đáng suy nghĩ sao?

# Vài Nhận Xét Về TIẾNG VIỆT MẾN YÊU

• Giáo Sư LÊ BÁ KÔNG

## PHẦN III VĂN PHÁP TIẾNG VIỆT (tiếp theo và hết)

Về phương diện ngữ vựng tiếng Việt, chúng ta đã có dịp nhận xét ở phần trước, nó phong phú như thế nào, không ai có thể chối cãi được. Bây giờ hãy xét xem tại sao chúng ta có thể nói rằng nền văn hóa Việt tộc có thể có trước cả nền văn hóa Trung Hoa, hoặc ít nhất chúng ta cũng có thể khẳng định văn hóa Việt có đặc thù riêng biệt, không bắt nguồn từ văn hóa Tàu.

Cách dùng nhân xưng đại danh từ (personal pronouns) của người Việt hoàn toàn độc đáo, hầu như không ngôn ngữ nào khác có những đặc điểm ấy. Nếu muốn bàn chi tiết nguyên mục này, cần cả pho sách. Ngôn ngữ nào cũng có đại danh từ, chẳng hạn, tiếng Anh có I, me, you, she, they, my, your, yours...; tiếng Pháp có je, moi, mon, il, elle, tu, toi, vous, votre, vos...; khi dịch qua tiếng Việt phải rất thận trọng, vì hơi lơ dửng sai là cả câu văn trật lất, hoặc sai nghĩa hoặc thiếu lễ độ, đôi khi đưa tới hậu quả tai hại. Một trường hợp điển hình để chứng minh tiếng Việt chính xác hơn tiếng Anh: chữ I, me, we, us... chắc chắn không rõ nghĩa bằng tôi, em, anh, đệ, mình, tớ, tao, bác... Nếu có ba người đang nói chuyện, chúng tôi là không có người thứ ba trong đó, còn chúng ta, chúng mình thì hàm nghĩa gồm cả người thứ ba. Một chữ you có hằng chục, nếu không là hằng trăm



cách dịch sang tiếng Việt.

Tính tự (adjectives) Việt đều đặt sau danh tự (nouns); điều này rất hợp lý, vì phải nói một vật gì, địa điểm, nhân vật... trước, rồi mới tới tính tự mô tả nó. Điểm chính cần đặt trước rồi mới tới tiếng mô tả, hình dung nó. Điều này trái ngược với các ngôn ngữ Anh, Pháp, Tàu, Nhật:

- người giàu có: wealthy person: hữu tiền nhân: kanemochi hit.

- đàn bà đẹp: beautiful woman: mỹ nữ: kirei onna.

- núi cao: high mountain: cao sơn: takai yama.

Hai thí dụ điển hình dưới đây cho chúng ta thấy sự đảo ngược thứ tự chữ như thế nào, càng chứng minh tiếng Việt có văn pháp rất độc đáo:

- Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam.

(1) (2) (3)

Vietnamese Veterans Association.

(3) (2) (1)

- Tổ chức Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia.

(1) (2) (3) (4)

Nationalist Vietnamese Community Organization.

(4) (3) (2) (1)

Nói tới cú pháp (syntax), tiếng Việt không câu nệ về những điểm phức tạp như genders (tính: giống đực, giống cái...) tenses (thời), moods (trạng thái), numbers (số ít, số nhiều)... nói chung là inflections (sự biến hóa chữ). Chúng ta cứ ghép chữ lại thành câu tùy theo tư tưởng, hoàn toàn hợp lý hợp văn pháp mà không cần thay đổi hình dạng từng chữ. Quý vị hãy thử xếp mấy chữ sau đây để thấy có thể đặt được bao nhiêu câu vẫn có đầy đủ nghĩa, đúng văn phạm, tuy mỗi câu có

một ý nghĩa khác nhau: **BẠN ÔNG KHÔNG BIẾT TÔI.**

- Ông bạn không biết tôi.
- Tôi không biết ông bạn.
- Ông bạn biết tôi không?
- Không, tôi biết ông bạn.
- Bạn biết ông tôi không?
- Bạn ông biết tôi không?
- Bạn tôi biết ông không?
- Biết bạn ông tôi không?
- Bạn ông không biết tôi.
- Ông không biết bạn tôi.
- Ông biết bạn tôi không? v.v...

GS Duyên Hạc dụng công nghiên cứu là chỉ với sáu chữ, tiếng Việt có tới 72 câu khác nhau: **TÔI BẢO ANH VỀ NHÀ NÓ.** Quý vị thử xem có đặt được 72 câu nghĩa khác nhau với 6 chữ này (hoàn toàn Việt). Càng tìm học thêm về tiếng Mẹ mến yêu, chúng ta càng thích thú.

### TIẾNG VIỆT TẾ NHỊ VÀ CHÍNH XÁC

Tiếng Việt không những phong phú mà còn tế nhị và chính xác. Tôi nói tiếng Quảng Đông trước tiếng Việt, vì người vú em là người Tàu, khi lên ba bốn tuổi mới được ngồi bàn dùng cơm với cha mẹ, rồi lên sáu tuổi vào trường Thầy dòng học bằng tiếng Anh, như các cháu ở hải ngoại ngày nay vậy. Nhưng một khi đọc và viết được Việt ngữ, và theo lời dạy bảo của song thân, nhất là nhờ mẹ tôi khuyên răn khích lệ, tôi thấy tiếng Việt quá hay, rồi càng lớn lên tôi càng say mê chăm chú trau dồi tiếng Việt, vì thấy đó là ngôn ngữ đáng xếp hàng đầu trên thế giới. Tôi sẽ bàn thêm ở phần tiếp. Bản thân tôi đã có dịp



viết trong bài "Tôi Yêu Tiếng Nước Tôi" cách đây hơn mười năm đề cập tới một số khía cạnh về bao nhiêu điều hay của tiếng nước ta. Chúng ta có thể mở rộng tâm hồn mà chấp nhận để con cháu chúng ta hòa mình phần nào vào văn hóa tại hải ngoại, vì đó là một yếu tố của hoàn cảnh tiến hóa xã hội như các sắc tộc thiểu số khác cũng đang chịu ảnh hưởng văn hóa Mỹ, nhưng chúng ta phải nhất quyết không bỏ tiếng nước Việt do Tổ tiên chúng ta đã phải tốn bao công phu, mồ hôi nước mắt và máu để bảo tồn cho tới ngày nay.

Để thêm phần hào hứng cho tiểu mục này, chúng tôi mạn phép trích tái tiếp đây vài đoạn văn của GS Lê Thái Ất bút hiệu Duyên Hạc, đã đăng trên báo Ngày Nay cách đây hơn ba năm:

Có một nhận định sai lầm không rõ phát xuất từ đâu khá nhiều người Việt Nam đã cho rằng tiếng mẹ đẻ của chúng ta nghèo nàn, kém tế nhị và thiếu chính xác. Sự ngộ nhận này thấy ở các cụ thời xưa có Hán học cho rằng tiếng Việt thua chữ Hán và ở lớp trí thức sau này chịu ảnh hưởng của nền Pháp học và văn minh khoa học Tây phương cho rằng tiếng Việt không chính xác bằng tiếng Pháp, tiếng Anh. Có điều thú vị là sự ngộ nhận của người Việt Nam đã được các nhà ngôn ngữ ngoại quốc cải chính, họ xác nhận là tiếng Việt vừa giàu (ý nói phong phú), đẹp (ý nói tế nhị) và chính xác. Họ chỉ công nhận dân tộc Việt nam còn thiếu nhiều danh từ khoa học nhưng lại xác nhận ngôn ngữ Việt Nam nhờ có âm thanh phong phú, cách diễn tả tinh vi từng chi tiết nhỏ nhặt rất có khả năng cung ứng cho các nhà khoa học những danh từ chuyên môn về khoa kỹ thuật một cách khá đầy đủ không kém gì trong lãnh vực khoa học xã hội nhân văn.

\* Một người Nhật học phát âm tiếng Việt cho chuẩn đã phàn nàn đặt câu hỏi có ý trách cứ người Việt đã có một ngôn ngữ khó học: "Khó quá! Thật là khó quá! Tôi cố nói mãi mà

không đúng (ý nói phát âm mãi mà chưa chuẩn), quả dưa, quả dứa, quả dừa, hôm qua, món quà, hoa quả, con quạ...

\* Một người Hoa nói thạo tiếng Việt đã khen tiếng Việt phong phú hơn tiếng Hoa khi dẫn chứng so sánh một chữ "tẩy" ở Hoa ngữ có nghĩa làm cho sạch với những từ tương ứng ở tiếng Việt:

- Tẩy diện, tẩy thù: rửa mặt, rửa tay (thù tức: tay chân)
- Tẩy thù: gội đầu (thù cấp: cái đầu).
- Tẩy y phục: giặt quần áo, vò rú quần áo.
- Tẩy mẽ: vo gạo.
- Tẩy trần: lau bụi, rú bụi, quét bụi nghi ngơi sau khi đi xa.
- Tẩy uế: làm sạch vết dơ, mùi hôi thối.

Cùng diễn tả việc di chuyển một vật từ nơi này đến chỗ khác, đã có những từ: mang, khiêng, ôm, vác, đội, cấp, xách, kéo, đẩy, lôi, bung, lăn, đeo, bê... Trường hợp di chuyển một người: bế, ẵm, bồng, ôm, xốc, cõng, vục, dìu, dắt...

Cùng diễn tả sự chết, đã có những từ: chết, mất, trăm tuổi, qua đời, từ trần, tạ thế, tắt nghỉ, thọ hơi cuối cùng, về dưới suối vàng, về với tổ tiên, về với Trời Phật, về với Chúa, qui tiên, trút linh hồn, an giấc ngàn thu, nhắm mắt, vĩnh biệt trần gian, ăn xoi, toi, ngổm, ngủ với giun, mặc áo sáu tấm, mặc sơ mi gố...

Cùng diễn tả tính cách đậm nhạt của màu sắc, đã có những từ: xanh lơ, xanh biếc, xanh um, xanh lè, xanh rờn, xanh non, xanh ngắt...; đỏ hồng, đỏ chói, đỏ chót, đỏ rực, đỏ lỏm...; vàng khè, vàng rực, vàng chóc...; đen xì, đen kịt, đen ngòm, đen mù mịt...; trắng xóa, trắng tinh, trắng toát, trắng bóc...

Cùng một sự kiện người đàn bà giới thiệu chồng mình với người khác, những câu nói sau đây đã diễn tả ý tứ khác nhau nhờ ở sự dùng từ chính xác:



- Đây là chồng tôi (ý bình thường).
- Đây là nhà tôi (ý thân mật khi nói với bạn bè, người quen).
- Đây là ông chồng của tôi (ý bức tức trong cuộc sống hôn phối).
- Đây là bố cháu (ý nói vợ chồng đã có cháu).
- Đây là đúc phu quân của tôi (ý nói đùa rồn giữa bạn thân).
- Đây là ông xã tôi (ý thân mật hay dùng giữa các bạn trẻ).

Câu chuyện giả tưởng tiếp đây chỉ có mục đích giúp chúng ta thấy về tế nhị và duyên dáng về việc sử dụng nhân xưng đại danh tự (personal pronouns) Việt độc đáo như thế nào. Đoán rằng không ngôn ngữ nào khác có được:

Cậu Vinh (giả tưởng), khoảng 22 tuổi, tới lập nghiệp tại Hà Nội cách đây nhiều năm. Mỗi buổi sáng phải đi qua phố Hàng T. trước khi tới sở làm. Không bao lâu cậu để ý tới một tà áo tím, nhìn kỹ đó là bóng một thiếu nữ gương mặt trái soan ước độ 17, 18 tuổi, đứng sau quầy hàng tiệm may áo sơ mi. Hồi đó ít bán sơ mi may sẵn, mà các tiệm chuyên môn thường bày nhiều mẫu vải để khách hàng chọn. Một hôm cậu Vinh đánh bạo bước vào tiệm, được cô "chủ" niềm nở: "Chào ông, ông cần gì ạ?"

Cậu vội chọn lấy lệ hai mẫu vải...

Sau đó, cậu hầu như mắc ghê đi qua tiệm sơ mi, và cũng đúng giờ thường lệ, bóng người đẹp luôn luôn xuất hiện sau tấm kính mặt hàng. Một tuần sau, đúng ngày hẹn, cậu tới lấy áo, được cô Lan, tên người đẹp, niềm nở: "Thưa ông, sơ mi ông đặt may xong rồi ạ."

Cậu lựa lời hỏi khéo: "Chắc cô thấy tôi già quá tuổi, phải không? Cô mới xưng hô "ông" với tôi."

Cô chủ bạo dạn đáp: "Không "ông" thì xưng là gì ạ?"

Vinh mim cười, thấy được phần khởi: "Tùy cô, nhưng

"Ông" là tôi không chấp nhận."

Tuần lễ nữa, Vinh viện có ghé tiệm đặt may hai sơ mi kiểu khác. Lần này chàng bước vào tiệm lại được chào "Ông", thì vui vẻ nói ngay: "Nếu cô "ông" với tôi thì tôi sẽ phải "bà" với cô." Thế là hai người cùng cười.

"Khó thật, chẳng lẽ "cậu" thì vô phép. Vinh đỡ lời, "có gì khó đâu. Cứ thử "Anh" xem sao". Đã "anh" vui vẻ như vậy thì tiếng "em" cũng dễ dàng theo sau... xin quý vị tự thêm phần tiếp...

Nếu câu chuyện trên đem lại kết quả "trăm năm hạnh phúc" thì trái lại cũng lắm khi dùng đại danh tự xưng hô đúng hoàn cảnh, đúng người, đúng chỗ, đúng thời điểm... thì hậu quả tai hại khôn lường.

#### TÊN NGƯỜI VIỆT TẠI HẢI NGOẠI

Tiếng Việt có âm điệu hay như vậy, nhiều người, nhất là phái nữ, được cha mẹ đặt tên rất hay, thế mà qua ngoại quốc, như Hoa Kỳ chẳng hạn, phải đặt tên lộn tùng phèo, vì họ của mình thì Mỹ gọi đó là last name, thật vô duyên. Vậy phải ghi nó ở cuối. Đó là luật lệ hành chánh Hoa Kỳ. Nhưng giữa dân Việt với nhau, tôi thiết nghĩ mình cứ đặt xuôi theo phong tục Việt, nghe thuận tai và âm điệu cũng "hài hòa" hơn.

Tại sao trên báo chí, phương tiện truyền thông nói chung, tên những bậc có địa vị vẫn được thiên hạ đọc "suôi" như thường, chẳng hạn: Chiang Kai Shek (Tuông Giới Thạch), Mao Tze Tung (Mao Trạch Đông), Ngô Đình Diệm, Chu En Lai (Chu Ân Lai), Deng Xiao Bing (Đặng Tiểu Bình)... mà lại không đảo thành Shek Kai Chiang, Tung Tze Mao, Diệm Đình Ngô, Lai En Chu, Bing Xiao Deng...? Vậy là có sự kỳ thị rõ rệt. Sao lại để tình trạng này kéo dài mãi? Chúng ta phải có lập trường dứt khoát và túc khắc: đối với hành chánh của họ, ta đành theo luật lệ của họ, còn giữa người Việt (Hàn và Trung



Hoa cũng vậy), chúng ta cứ theo thứ tự thông thường:

- Trịnh Đa Phúc hơn là Phúc Đa Trịnh

- Võ Văn Nguyên hơn là Nguyên Văn Võ (có thể gây hiểu nhầm, không biết ông này họ Nguyễn hay Võ?)

- Trần Thị Mai hơn là Mai Thị Trần (như trường hợp trên; không hiểu là họ Mai hay họ Trần?)

- Nguyễn Trần hơn là Trần Nguyễn (không hiểu họ Trần hay họ Nguyễn).

Nhất là tên phái nữ, dù chính quyền địa phương đòi phải đặt tên họ ở cuối (last name), dùng vì thế mà đảo ngược thứ tự các chữ, chẳng hạn:

Nguyễn Huyền Trân chỉ nên đảo thành Huyền Trân Nguyễn, hơn là Trần Huyền Nguyễn, Huyền Trân phải được coi là một tên khá hay và nghe quen tai, nó như Elizabeth, Dorothy, Barbara... Trần Huyền không có nghĩa gì cả. Xin kể thêm vài trường hợp vui vui:

Đôi khi dự hội hè cùng quý đồng hương, có cuộc xướng danh tính, gặp vài trường hợp khó nhận được cười, như:

- An Khang Võ, Phước Hữu Huỳnh, Kiệt Tấn Trần, Sứ Tiến Lê, Đỗ Mạnh Lưu, Liên Mộng Thị Nguyễn...

Thực tình, bản thân đôi khi nhận được bao thư bị người ta tự động đảo tên mình thành Kông Ba Lê, Kông B. Lê... cũng thấy buồn man mác vài giây phút...

*(Xem tiếp phần IV)*

## Dịch Sách

### CÁI CHẾT CỦA NƯỚC VIỆT NAM (LA MORT DU VIỆT NAM)

• Tác giả: TRUNG TƯỚNG VANUXEM

• Phòng dịch: TRƯỜNG SƠN

*Để kính dâng lên những vị anh hùng trẻ người Việt Nam, người Mỹ và người Pháp đã anh dũng nằm xuống trong một cuộc chiến, cùng một mục đích thiêng liêng: "TỰ DO CHO TỔ QUỐC VÀ DÂN TỘC VN"*

*Xin đốt một nén tâm hương kính cầu nguyện cho Anh Linh các cấp Quân Dân Cán Chánh VNCH đã tuân tiết hay đã anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc, và cho Chánh Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc..... Xin cầu nguyện cho tất cả Anh Linh Quân Dân Cán Chánh VNCH đã chết tức tưởi trong ngục tù cộng sản hay trên đường đi tìm tự do từ sau ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975.....*

*DƯỢC SÓM VỀ NƠI AN NGHỈ TRÊN CỎI THIÊN ĐÀNG, CỤC LAC.....*

TRƯỜNG SƠN

### VII.- SỰ SỤP ĐỔ CỦA QUÂN LỰC VNCH.

Quân Lực VNCH cũng bị phản bội!

- Phản bội từ phía những kẻ đã từng cam kết bảo đảm một sự viện trợ chiến cụ và đạn dược, vì không có đạn dược nên quân đội bị bắt buộc phải buông súng xuống, có tiếp tục cũng vô ích mà thôi.

- Phản bội từ phía địch đã bội tín, chẳng những vi phạm những hiệp ước đã ký kết mà còn lợi dụng hiệp ước đó để tăng cường quân đội về nhân lực cũng như về chiến cụ vũ khí tối tân,



hơn hẳn Miền Nam gấp bội.

- Phản bội phải nói là từ phía chánh quyền quá yếu không biết buộc quân đội phải có một kỷ luật sắt tới cần, cũng như không biết dắt dẫn dân chúng phải biết đóng góp nỗ lực cần thiết cho cuộc chiến.

- Phản bội từ phía dân chúng vì họ chỉ biết lo vui chơi và chạy theo quyền lợi riêng tư cá biệt, người đại diện thì nêu gương tham nhũng, thú dân thì thờ ơ không cần biết không cần lo âu gì về nhu cầu của cuộc chiến và không năng nổ góp công góp sức vào công cuộc chống giặc mà đất nước đang đòi hỏi, dĩ nhiên cuộc chiến quá dài quá lâu cũng có khiến cho lòng dân uể oải.

- Phản bội từ giới trí thức rơm hay lấm lời tranh cãi vô bổ hơn là tận tình lo cho đất nước, làm mất tinh thần quân đội bằng luận điệu phản chiến, và rêu rao khẳng định là cần phải thỏa hiệp với địch hơn là tiếp tục chiến đấu.

- Phản bội từ phía dân chúng không chịu nhất tề đứng dậy chiến đấu chống giặc giữ nước mà chỉ lo di tản, chạy dài trước địch quân một cách hỗn loạn gây thêm hoang mang hoảng hốt cho các đơn vị vốn dĩ cũng đang mất tinh thần.

Ngoài một số cấp chỉ huy có kinh nghiệm lâu năm trong chiến đấu, có đầy đủ khả năng và tư cách, và một số quân nhân có thiện chí, ngoài một số hành động dũng cảm của một vài đơn vị và phần đông các chiến sĩ, chúng ta cũng phải nói đến những phần tử vô kỷ luật, hèn nhát, hờ dờ hay hỗn tạp đã làm cho quân đội suy yếu hẳn đi. Chúng ta hãy xem trường hợp tương tự đã xảy ra khi mà địch quân vừa bắt đầu tấn công, mặc dầu biết rõ là địch trước sau gì cũng phải xuất hiện vì những người có trách nhiệm đang còn chờ họ đây, thế mà vì địch xuất hiện đúng vào lúc tương quan lực lượng được đánh giá là quá chênh lệch, địch hơn hẳn ta cả về chiến cụ lẫn tinh thần, tự nhiên quân đội bị tán loạn và tự mình làm tan rã hàng ngũ.



Người Mỹ đã bỏ rơi QLVNCH thật, nhưng cũng phải rất ngạc nhiên mà thốt lên rằng: "ít nhất họ cũng phải giữ được Đà Nẵng, vì Đà Nẵng cũng đâu có khó phòng thủ đâu. Họ cũng không thể bỏ Cam Ranh vì Cam Ranh có tầm chiến lược quá quan trọng trong vùng Đông Nam Á. Họ đã bỏ lại quá nhiều súng ống đạn dược mà chúng tôi đã cung cấp cho họ, họ đã bỏ lại tất cả hệ thống hạ tầng kiến thiết mà chúng tôi đã từng hành diện và đã phải đổ vào đó hàng tỷ đồng. Lẽ ra họ phải giữ được thêm một thời gian nữa cho chúng tôi có đủ thì giờ di tản êm thấm những người mà chúng tôi đã thuê mượn!"

Người Mỹ thật là quá khả ố. Họ đã phản bội rồi mà còn nghĩ là họ có quyền đòi hỏi người Việt Nam phải biết ơn họ, nhớ đến những sự hy sinh của họ... trong khi họ bỏ rơi QLVNCH và cố tình giao Miền Nam VN cho Cộng Sản ..... Phải chăng sự tan rã của một quân đội như vậy là không tiền khoáng hậu???? Không cần phải lật lại chi cho nhiều trang sử, những sự kiện mới đây đã nhắc cho người Pháp chúng ta trận La Marne, một trận chiến mà sau một cuộc lui quân trong hỗn loạn, nhờ sự lanh trí của cấp chỉ huy và lòng can đảm của binh sĩ, và cũng nhờ một sai lầm của địch mà quân đội Pháp đã chiếm lại được những gì đã bị mất trước đó. Có cần phải nhắc lại cho người Pháp chúng ta cái nhục của năm 40 ? và tại sao chỉ trong vòng 60 ngày mà tất cả quân đội Pháp chúng ta phải chịu đầu hàng và nước Pháp chúng ta phải chịu sống dưới đế giày của bọn Đức quốc xã ? Gần đây nhất, làm sao chúng ta quên được trận rút quân ra khỏi Lạng Sơn năm 1950 sau tổn hại nặng ở Cao Bằng. Tuy cũng có vài đơn vị đã chiến đấu thật anh dũng, còn thì tất cả đều tự động rút quân hết, dọc theo tinh lộ 4, mặc dầu không có địch, chưa có giao tranh, và cũng chưa có lệnh gì cả. Làm sao chúng ta quên được nỗi hốt hoảng lo sợ của quân đội Pháp chúng ta trên khắp miền trung châu Bắc Việt lúc đó? ngay tại Hà Nội kiều dân Pháp bán đi các cửa tiệm, các khách sạn và các hiệu ăn, với một giá rẻ mạt,



vị tướng lãnh chỉ huy quân đội Pháp ở Bắc Việt đã dự trù một cuộc tháo chạy về Miền Nam và đang sắp sửa di tản hết quân đội L.H.P. ra khỏi Bắc Việt...thế nhưng rất may là tướng De Lattre De Tassigny đã tới vừa kịp lúc. Nếu không.....

Phải chăng chúng ta cần nhắc cho người Mỹ vốn hay mau quên rằng năm 1951 làm thế nào mà 16 sư đoàn Trung Cộng tại sông Yalu đã chiếm và quét sạch toàn bộ đoàn quân viễn chinh Hoa Kỳ ở Nam Hàn xuống đến tận cùng của bán đảo Triều Tiên, gây cho quân đội đồng minh thiệt hại nặng nề và một cuộc bại trận đau thương chưa từng có, mà sau đó chỉ có nhờ một cuộc hành quân qui mô từ bên ngoài vào mới thay đổi được tình thế mà thôi....Cũng giống như nước Pháp sau chiến bại chua cay năm 1940, thì chỉ có nhờ lực lượng đồng minh bốn năm sau đó, từ bên ngoài can thiệp vào mới cứu vãn được những gì mà chúng ta gọi là lỗi lầm tai hại năm xưa.

Tất cả những kỷ niệm nói trên không phải được nhắc lại để bào chữa hay đổ tội, nhưng chúng ta cũng nên đánh giá lại cho đúng đắn quân đội Miền Nam Việt Nam; sự tan rã của QLVNCH làm cho những ai đã từng biết qua thành tích hào hùng của họ trong quá khứ đều hết sức ngạc nhiên đến sững sờ, làm cho cả dân chúng Miền Nam Việt Nam phải kinh hoàng, và ngay như quân xăn lãng Bắc Việt là kẻ đã chiến thắng rồi mà cũng vẫn ngỡ ngợ chưa chịu tin đó là sự thật.

#### **MỘT QUÂN ĐỘI DO PHÁP THÀNH LẬP..**

#### **VÀ ĐƯỢC MỸ HÓA SAU ĐÓ.**

Tướng De Lattre de Tassigny cho thành lập QLVNCH vào mùa xuân năm 1951, khi Ông hiểu rằng trong một cuộc "chiến tranh cách mạng" kiểu cộng sản, một đạo quân ngoại quốc dù có nỗ lực cách mấy cũng không thể thành công được, nếu không có sự trợ chiến của một quân lực người địa phương, vì chính người dân địa phương mới ý thức được nhiệm vụ giữ đất nước



của họ và họ phải chiến đấu để tránh hiểm họa cộng sản cho chính họ và cho Tổ Quốc của họ. Quân lực Việt Nam đầu tiên được thành lập thật nhanh chóng, đạt quá mau một mức quân số hùng hậu, đó là một bằng chứng hùng hồn nhất để nói cho người cộng sản biết rằng họ không phải chống giặc xâm lăng ngoại quốc như họ đã từng tuyên truyền, mà thực sự họ đang chống một quân đội được thành lập từ con dân của đất nước Việt Nam của họ.

Bên cạnh lực lượng của Liên Hiệp Pháp, Quân đội Việt Nam dù vừa được thành lập nhưng đã chiến đấu rất anh dũng, chứng tỏ khả năng trưởng thành của mình. Và vào năm 1955 lúc quân đội Pháp rời khỏi Đông Dương, nếu lực lượng này không được hùng mạnh như một quân đội cao tuổi đời hơn mình thật, nhưng cũng là một quân lực có giá trị chiến đấu cao, khả dĩ có thể đương đầu rất hữu hiệu với quân cộng sản lúc này vừa mới vào chiếm đóng lãnh thổ Miền Bắc Việt Nam như Hiệp Ước Genève đã quy định,.

Sau đó người Mỹ thay chân cho người Pháp, tạo ra một không khí bài Pháp khắp Miền Nam Việt Nam. Người ta cho duyệt lại tất cả những gì còn chịu ảnh hưởng của người Pháp, người ta cho hạ xuống không thương tiếc đài chiến sĩ trận vong ở Saigon, trên đó có hai chiến binh Pháp Việt thể hiện tình huynh đệ chi binh thật thấm thiết và đậm đà.

Người ta đốt hết "lon" kiểu Pháp, thay vào một loại cấp bậc và huy hiệu theo kiểu của quân đội Mỹ: theo Mỹ là một cái kiểu cách (mode) của thời đại. Làn sóng bài Pháp này nổi lên là do thất bại trong chánh sách của người Pháp chúng ta đã nhường cho cộng sản một nửa nước Việt Nam phía Bắc, tuy nhiên cao trào này lên nhanh thì cũng xẹp xuống nhanh, người ta rồi cũng tỉnh ngộ lại. Nhưng đâu sao thì người dân Miền Nam Việt Nam cũng đã phải chịu Mỹ-hóa rồi. Người ta loại những cấp chỉ huy



và những ai còn có "hơi hướng" nguồn gốc Pháp, và huấn luyện lại các cấp quân nhân theo lối Mỹ, người ta gòì họ đến các trường quân sự của Hoa Kỳ, công tác tiếp vận cũng được tổ chức lại theo quan điểm và cung cách Hoa Kỳ: quân đội phải rậm rạp tuân thủ thôi.

Nhờ có một khả năng tiếp thu nhanh và một trí nhớ đặc biệt của người Việt Nam nên quân đội và chánh phủ đều dùng tiếng Anh. Tiếp sau đó thì các giới buôn bán, như viên ngân hàng, các hiệu ăn, các quán giải trí bình dân, các tiệm bán hàng mỹ nghệ, các trung tâm giao dịch v.v...trật trúng gì họ cũng lú lo dăm ba tiếng Mỹ, rất cần thiết để tiếp cận và kiếm được tiền từ tay các "ông hoàng của thời đại".

Nhưng giới thượng lưu trí thức thì vẫn tiếp tục dùng tiếng Pháp, vì tiếng Pháp là ngôn ngữ được thông dụng trong chương trình giáo dục tại Miền Nam Việt Nam từ xa xưa lâu rồi, và người ta cũng còn quen dùng các món ăn ngon nấu nướng theo lối Pháp.

Cứ như thế là người ta quay trở lại nếp sinh hoạt cũ rất nhanh. Có người đã nghiên cứu và nói về cú pháp của ngôn ngữ Việt Nam: người ta có nhận xét là cú pháp có thay đổi theo chiều hướng hợp lý như ngữ vựng của Pháp vậy. Do đó mà bài toán được đặt ra là liệu giới trẻ với một cấu trúc não bộ đã tiềm ẩn một nền học vấn Việt Pháp từ lâu có bị một chấn động tư tưởng nào không, khi người ta bắt họ phải theo một nền văn hóa nhật-nhĩ-mãm (anglo saxon). Việc bài Pháp này không đi xa hơn nửa được, và đại sứ Hoa Kỳ đã nói với người Pháp rằng:

"Chúng tôi không có đủ giáo viên để đưa vào thay thế cho các giáo viên của các ông, chúng tôi chẳng thấy có lợi ích gì để phải chống lại người Pháp các ông, mà có chống cũng không đi đến đâu, dần dà rồi đâu cũng vào đó thôi."

Có nhiều tướng lãnh chống lại sự việc phải thuyết trình tình



hình bằng tiếng Anh, và việc này đã có gây tai tiếng không tốt. Các vị cố vấn quân sự Mỹ bên cạnh những đơn vị VN phải cố gắng "chạy theo" tập tục Việt Nam để cho các đơn vị trưởng chấp nhận ý kiến của họ thường khuyến bảo.

Người ta nhớ lại là trong chiến dịch đập phá bài Pháp lúc bấy giờ, người ta đã bỏ sót một tượng đài kỷ niệm nhỏ hết sức cũ kỹ, gần sân bay Tân sơn Nhứt, do có người tốt bụng cất dấu lại vì không nỡ phá đi. Trên bia kỷ niệm có ghi lại những thành tích dũng cảm của những chuyến bay liên lạc giữa Saigon và Paris trong đệ nhất thế chiến, trên một mặt bia có khắc bằng chữ quốc ngữ, mặt bên kia bằng tiếng Pháp, ghi lại một đoạn thơ của đại úy Thụy, một anh hùng phi công của không quân Pháp bị bắn rơi trong trận thế chiến 1914-1918. Thơ nói rằng: "Bởi vì tôi là một người dân AnNam (danh từ khi xưa chỉ cho Việt Nam bây giờ) và bởi vì tôi cũng là công dân Pháp, nên tôi phải có hai lần bốn phần phục vụ cho Tổ Quốc tôi" (nguyên văn)

Khi những người lính Mỹ đầu tiên thuộc Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đổ bộ lên Đà Nẵng để tiếp viện cho Miền Nam VN đang bị Cộng Sản tấn công mạnh, họ được các cô nữ sinh rất đẹp đón tiếp và choàng vòng hoa tươi vào cổ, theo như kiểu người dân ở quần đảo Polynésie vậy. Sau đó các đơn vị Mỹ tiếp tục đến Miền Nam Việt Nam, đồng đô-la cũng ào ào đến với họ. Từ đó quân đội Việt Nam được tổ chức theo lối Mỹ, một lối tổ chức theo quân đội chánh quy, không thích hợp để xử dụng trong một cuộc "chiến tranh cách mạng" mà để xử dụng trong một cuộc chiến tranh quy ước. Quân Lục VNCH lúc bấy giờ mang một bộ mặt của một anh bà con nghèo lúc phải ngửa tay nhận từng chiến cụ, từng cây súng từng viên đạn. Dưới tầm nhìn và theo dư luận của dân chúng Việt Nam, của người ngoại quốc như là người Mỹ cũng như của các nhà báo, thì thật là một điều phí phạm khi để cho những anh "lính nhà quê ngây ngô" này xử dụng các chiến cụ hạng sang, như vậy, các thứ mà chỉ có những



"quân nhân nhà nghề" giàu có mới là người được sò tới...Tuy nhiên rồi mọi việc cũng đều vui vẻ hết thôi, vì đồng đô la được tuông ra quá nhiều.

Dĩ nhiên cũng có một vài phút căng thẳng nhưng cũng kín đáo được người ta khéo léo dàn xếp cho qua... Cho đến mãi về sau này, đến giai đoạn Hoa Kỳ cho "việt-nam-hóa" cuộc chiến và rút quân rời khỏi Việt Nam thì tinh thần quân đội Miền Nam mới thấy được thơ thối thoải mái hơn mà thôi.

#### VIỆT-NAM-HÓA CHIẾN TRANH.

Việt-Nam-Hóa ! Danh từ này tuy được người Mỹ dùng nhưng phía Chánh Phủ Việt Nam không chấp nhận, vì danh từ này ngụ ý nói rằng cho đến giờ này QLVNCH không có tham chiến. Việt-Nam-Hóa không phải chỉ có việc cung cấp chiến cụ cho Hải Lục Không quân của VNCH, mà còn phải cung cấp quân dụng, vũ khí đạn dược để trang bị cho khoảng 12 sư đoàn bộ binh. Con số này đã được Ngũ-Giác- Đài và Bộ Quốc Phòng ước định cho là vừa đủ trong công tác phòng thủ lãnh thổ VNCH mà thôi, không tính đến số lượng phải cung ứng thêm cho chiến trường bên Lào và Cam Bốt, cũng không kể đến việc QLVNCH được "bật đèn xanh" cho họ liều lĩnh tấn công ra Miền Bắc, điều mà Hoa Kỳ không bao giờ chấp nhận mặc dầu các tướng lãnh của họ thường khuyến cáo như vậy.

Sự việc Hoa Kỳ có được cơ hội để rút chân ra khỏi bãi lầy nguy hiểm này bằng cách cho Việt-Nam-Hóa chiến tranh để đưa quân về nước, thực ra đã cho người Việt Nam lần đầu tiên một nền độc lập thật sự, hoàn toàn tự chủ trong trách nhiệm của mình, mặc dầu còn phải lệ thuộc vào một sự viện trợ không có không được của ngoại quốc. Cuối cùng rồi Quân Lục của Miền Nam Việt Nam lần đầu tiên được hoàn toàn tự do gánh lấy trách nhiệm của quốc gia mình, mà chính yếu là phòng thủ lãnh thổ của đất nước mình.



Chỉ trong vòng vài tháng thời, mọi việc đều thay đổi hẳn, từ dân chúng đến chánh phủ rồi trong quân đội. Mặc dầu bị bắt buộc phải đưa quân trám vào những khoảng trống quá rộng do 500.000 quân Mỹ và đồng minh Thái Lan, Đại Hàn, Úc Đại Lợi, và một vài đơn vị của một vài quốc gia khác rút đi, nhưng QLVNCH rất vui vẻ được làm chủ vận mạng của mình. Các quân binh chúng lần lượt được nhận một số trang bị tối tân, - tuy cũng có một vài đơn vị nhận có hơi chậm - dù còn xa mới sánh kịp với quân dụng của quân đội Hoa Kỳ, nhưng như thế quân đội cũng tương đối có đủ phương tiện để có thể làm tròn sứ mạng của mình đối với đất nước.

Cây dù không quân chiến lược của Hoa Kỳ vẫn còn tiếp tục được duy trì thêm một thời gian nữa, và Không Lực của Miền Nam vốn có nhiều trực thăng loại chuyên chở cộng với những phi cơ phản lực có tốc độ nhanh, cũng cảm thấy có một niềm hãnh diện cho quân chúng của mình.

Hải Quân của Miền Nam nhận được khá nhiều tàu chiến tuy thuộc loại cũ nhưng cũng đủ để làm tròn nhiệm vụ tuần duyên hoặc an ninh trên sông rạch. Vấn đề tu bổ các loại chiến cụ này cũng là một bài toán cho QLVNCH. Các tướng lãnh Hoa Kỳ có nhiệm vụ trao cho VNCH và theo dõi công tác tu bổ các loại chiến cụ nói trên đều không tiếc lời khen ngợi về kỹ thuật của các công xưởng và các trung tâm sửa chữa, cũng như sự khéo tay của các quân nhân trong đơn vị. Người lính VNCH thì ở đâu cũng hãnh diện trong bộ quân phục chỉnh tề, tươm tất và duyên dáng của mình, giày luôn luôn được đánh bóng. Các loại chiến cụ nặng cũng thế thôi, từ chiếc xe thiết giáp, xe vận tải, khẩu pháo binh đến chiếc tàu chiến của Hải Quân hay chiến đấu cơ của Không Quân..tất cả đều được săn sóc và bảo trì đúng mức, cho nên dù là quân cụ thuộc loại cũ nhưng vào tay của QLVNCH thì xem như còn mới nguyên, làm cho tất cả quan khách viếng thăm đều hết sức ngạc nhiên và ca tụng.



Về hành chánh thì QLVNCH được Tổng Tham Muu Trường quản trị; về nhân sự và chiến thuật thì vị lãnh đạo quốc gia đích thân trách nhiệm, có một phụ tá là một tướng lãnh phụ trách tập trung mọi tin tức và thảo kế hoạch.

#### LẦN THỬ LỬA ĐẦU TIÊN.

Sự thử thách đến ngay sau đó. Kết quả thật là đáng khích lệ và người ta phải tuyên dương công trạng của một quân đội còn quá trẻ trung này. Năm 1992, phải chăng để dò dẫm, Bắc Việt đã tung ra một cuộc tổng tấn công được coi là có tính toán rất kỹ lưỡng về mặt chiến lược. Cũng rất là quan trọng, vì lần đầu tiên họ dùng chiến xa của Nga Sô.

Bất chấp hiệp ước Genève và không cần biết đến vùng phi quân sự giữa hai miền Nam Việt và Bắc Việt, mũi dùi tấn công của Bắc Việt đánh thẳng từ phía Bắc xuống Nam, cuộc tấn công này đã gặp một sức kháng cự quyết liệt. Một mũi tấn công khác từ biên giới Cam Bốt đánh qua phía KonTum Pleiku, làm cho tất cả các tiền đồn đều bị nhổ sạch, áp lực đè nặng Vùng này đến độ phải đưa sư đoàn bộ binh từ Banmethuot lên để tiếp viện. Từng đợt liên tiếp, hai cuộc tấn công này càng ngày càng mạnh hẳn lên trên cả hai mặt trận. Gọng kìm đang siết dần chung quanh thị trấn KonTum. Ở mặt trận phía bắc, Bộ Chỉ Huy địa phương thành lập từng bộ phận lưu động nhỏ để cho dễ điều động, nhưng cũng vì thế mà trở thành khó chỉ huy và hậu quả là tuyến phòng thủ bị vỡ. Thành phố Quảng Trị thất thủ ngay sau đó, và các đơn vị tranh nhau chạy về Huế. Trung Tướng Trường, Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng 4 Chiến Thuật (Miền Tây) được gọi ngay ra Huế với nhiệm vụ là tái lập trật tự tại đây. Hai Sư Đoàn tổng trừ bị, sư đoàn dù và sư đoàn thủy quân lục chiến đến giờ này vẫn còn tại Saigon, được đặt dưới quyền xử dụng của tướng Trường.

Một sư đoàn bộ binh khác từ Vùng 4 đồng bằng sông Cửu



Long đang được đặt trong tình trạng báo động, dự trù sẽ được bốc luôn ra Huế, thì bất thành linh dịch quân tấn công vào An Lộc, bao vây thị trấn này, đe dọa Saigon vốn chi cách đó trên dưới 100 cây số. Tình hình lúc bấy giờ hết sức căng thẳng, và nếu trễ nửa giờ nửa thì không còn kịp ngưng chuyển đi ra Huế của sư đoàn bộ binh nói trên để chuyển hướng cho sư đoàn này đi thẳng lên An Lộc nhằm bảo vệ cho thủ đô Saigon. Sự việc xảy ra sau đó là một điều phi thường. Và đây là một điểm son danh dự dành cho Quân Lực VNCH và cho các cấp chỉ huy trong quân đội trẻ trung này.

Tướng Trường phải bỏ bữa cơm trưa tại dinh Tổng Thống để cấp tốc bay ra ngay nhiệm sở mới, cố đô Huế lúc này đang ở trong tình trạng hỗn loạn vô trật tự.

Trung tướng Trường, 37 tuổi, trước kia là hạ sĩ quan trong một tiểu đoàn dù Pháp, là người đã từng hành diện nhận cấp bằng nhảy dù do tướng Gilles ký tại Paris, - lúc bấy giờ là tướng thanh tra binh chủng nhảy dù của quân đội Pháp -, với một sự bình tĩnh đáng kính phục, không có một trách phạt hay quy lỗi cho một ai, ông đã vẫn hồi được trật tự trong hàng ngũ quân sĩ và đặt lại ngay một hệ thống an ninh phòng thủ trên sông Mỹ Chánh, sẵn sàng chờ một loạt tấn công mới của quân Bắc Việt sau khi họ đã chiếm được một phần đất khá sâu và đang muốn tiến sâu xuống phía Nam khai thác thành quả chiến thắng vừa đạt được. Ông đã biết lợi dụng được sự già nua của cán bộ cộng sản Bắc Việt, khai thác được bệnh đa nghi và nặng về giấy tờ trình báo của họ vốn là những tật xấu cố hữu của bộ máy cộng sản. Vị Tướng Bắc Việt chỉ huy mặt trận lúc đó thay vì ngồi trên xe jeep chạy phon phon như một kẻ thắng trận vào nội thành Huế thì ông cho dừng quân lại chờ ông báo cáo chiến thắng và nhận chỉ thị mới. Hà Nội rất tức giận về việc này, ra lệnh sa thải ngay vị tướng nhác gan và gọi thượng tướng thú trưởng bộ quốc phòng vào thay thế. Khi thượng tướng này đến nơi, phải mất một



thời gian là 27 ngày mới nắm được quân tình để tiếp tục khai thác chiến quả, một thời gian quá đủ cho tướng Trường kiện toàn xong hệ thống phòng ngự. Ông chẳng những đã chặn đứng được đợt tấn công của địch mà còn phản công dò dẫm lại một vài điểm, làm cho địch quân phải lúng túng và chùng bước tấn công của họ lại. Ông đã nhận được lệnh phải tiêu diệt 4 sư đoàn Bắc Việt đang đối diện, bằng 2 sư đoàn tổng trừ bị là sư đoàn dù và sư đoàn thủy quân lục chiến mà ông hiện có sẵn trong tay.

### CHIẾN THẮNG QUẢNG TRỊ

Ông đã làm đúng theo lệnh. Không phải bằng một cuộc phản công đại quy mô, mà bằng những cuộc tấn kích nho nhỏ và liên tục, mỗi ngày một khác và ở những địa điểm không giống nhau, nhằm mục đích tiêu hao để rồi tiêu diệt địch. Ông tiếp tục hành quân phản công lấn đất lần về đến Quảng Trị; sau đó chiếm lại thành phố Quảng Trị, bao vây cố thành, và cho dưỡng quân không đánh chờ địch phải đầu hàng, biết rằng họ sẽ thiếu lương thực và đạn dược. Và ngày đó đã tới, Ông cho trương cờ VNCH lên cố thành vừa chiếm lại được, sau đó nằm lại ở phía nam sông Quảng Trị, dùng con sông và phần đất phía bắc như là một vùng phi quân sự để tổ chức các tuyến phòng ngự, xữ dụng trọng pháo tối đa như lực lượng ngăn chặn chính.

Tổng kết sau khi tái chiếm xong Quảng Trị, QLVNCH đã bắt sống và tịch thu được một số lớn chiến xa, trọng pháo và vũ khí đủ loại đủ cỡ, nói lên được rõ ràng đây là một chiến thắng không thể chối cãi được. (Nói thêm là ngay sau chiến thắng này tướng Trường có được một cháu trai Ông đặt tên là Trị)

Tại Kontum, với một số dân đông đúc phần lớn là dân ty nạn, người ta chưa nghi là thị xã này sẽ bị địch vây hãm nên không có gì gọi là phòng thủ chặt chẽ cả, lại không cần đến cầu không vận mà một đại tá trẻ tuổi đã dùng trí thông minh tuyệt diệu chọi với 3 sư đoàn quân Bắc Việt, một chuyện rất hay và hiếm có đã



thực sự xảy ra như vậy. "Nếu ta có thua thì chỉ có tôi là người duy nhất gánh hết trách nhiệm, nếu phải xử bắn người trách nhiệm thì cũng chỉ có một mình tôi là người duy nhất bị xử bắn mà thôi." Ông lý luận như vậy để bác bỏ những đề nghị của một tướng lĩnh Hoa Kỳ cố vấn của Ông. Tướng Bắc Việt chỉ huy mặt trận này thật ra là một cựu chiến binh Điện Biên Phủ, tung từng sư đoàn một vào trận chiến từ sư đoàn thứ nhất đến sư đoàn thứ ba (xa luân chiến), đến khi bị thiệt hại quá nặng phải buộc lòng tung cả 3 sư đoàn cùng lúc thì cả 3 anh sư trưởng đều từ chối không chịu đi theo ông ta. Tại mặt trận Kon Tum, sơ khởi khi quân Bắc Việt đánh tan các tiền đồn vòng đai và sau đó gây được thiệt hại không ít cho sư đoàn bộ binh VNCH, thì họ có thu được nhiều quân dụng trong số đó có nhiều máy truyền tin mà họ cho sửa chữa để dùng lại, nhưng các máy truyền tin này vẫn còn ở một tần số mà Miền Nam đang sử dụng. Và do đó mà chuyện lạ đã xảy ra: anh đại tá trẻ của Kon Tum kiểm thính được tất cả mọi lệnh lạc liên quan đến từng giai đoạn của mọi diễn tiến hành quân phía Bắc Việt, từ đó mà anh bố trí các bẫy phục kích cho họ vào, hoặc cho họ tấn công vào chỗ không người để sau đó phản công tiêu diệt họ từ phía sau lưng, tất cả cũng chỉ với một đại đội thiết giáp xa (10 chiếc chạy xích), mà mỗi khi xuất trận về phải tận lực sửa chữa mới kịp. Quân Bắc Việt 3 lần dùng chiến xa tấn công vào, chỉ còn cách 100 thước là đến Bộ chỉ huy của anh đại tá. Nhưng rồi bộ binh địch không theo được các chiến xa này vì bị quân ta từ phía sau đánh tới, làm cho các chiến xa không còn ai che chở, bị quân ta dùng hỏa tiễn T.O.W. (của Mỹ được VN cho ghép lại thành từng nhóm 6 chiếc một) hạ gần hết, nằm rải rác đầy đường trong thành phố Kon Tum hoang tàn. Thị trấn sau trận này bị thiệt hại nặng. Nhưng anh đại tá trẻ thì nhận được một ngôi sao cấp tướng và sư đoàn của anh được tuyên dương là một trong những đơn vị xuất sắc của QLVNCH. Giám Mục Seitz, một vị Giám Mục người Pháp duy nhất tại VN đã ở



lại tại thị trấn KonTum với con chiên của Ông trong suốt thời gian chiến trận. Uy tín của Ngài rất cao, và Ngài rất là can đảm. Ngài rất vui thích khi có việc thiện phải làm, và luôn luôn nêu gương tốt cho mọi người. Sau 30/4/75 Ngài đã ở lại KonTum với đồng bào Thượng của Ngài: Ngài là nước Pháp ! Cộng Sản đã mắng trách Ngài và cuối cùng đã trục xuất Ngài.

#### AN LỘC ! TRẬN VERDUN CỦA VIỆT NAM .

An Lộc là một quận lỵ nhỏ của một tỉnh miền đông Nam Việt. Quân Bắc Việt đã vây hãm quận lỵ này, nả vào đó đủ mọi loại trọng pháo, hỏa tiễn, và tấn công vào đó nhiều lần. Sư đoàn bộ binh từ Vùng 4 Chiến Thuật (đồng bằng sông Cửu Long) lẽ ra được đưa ra Huế cho tướng Ngô quang Trưởng, được hấp tấp thả xuống một vùng nằm giữa An Lộc và Saigon với nhiệm vụ sơ khởi là chặn địch lúc bấy giờ đang tự do tiến bọc vòng quanh An Lộc, bao vây cô lập thị xã này cốt không cho trong ngoài liên lạc được với nhau. Người ta ngăn chặn được phần nào ý định của địch nhưng không giải tỏa được An Lộc, và phải thú thật đây không phải là một chuyện dễ làm. Tuy nhiên An Lộc vẫn đứng vững. Để so sánh và cũng để thực sự thấy được giá trị của QLVNCH, chúng ta phải nói rõ là thị xã An Lộc giống như Điện Biên Phủ, nằm dài trên hai bên sườn đồi của một lòng chảo mà vành đai của lòng chảo này địch đã làm chủ. An Lộc không có nhiều binh sĩ như Điện Biên Phủ nhưng có hai chục ngàn dân, chẳng những không giúp ích được gì mà trái lại còn là một gánh nặng cho quân trú phòng nữa. Quân số Bắc Việt bao vây An Lộc nhiều hơn quân số đã bao vây Điện Biên Phủ trước kia; họ cũng tiến hành cuộc tấn công bằng cách đào chiến hào đi lần vào trung tâm thị trấn, giống như ở Điện Biên Phủ vậy, tiến đến đâu lấp hầm đến đó. Lực lượng pháo binh Bắc Việt nhiều hơn lúc ở Điện Biên Phủ, nhưng họ ít pháo vào trung tâm thị xã mà chỉ dùng súng cối 130 ly và hỏa tiễn, nên phố xá nhà cửa trong thị xã gần



như bị các loại này phá nát hết. Quân trú phòng không có thiết giáp, nhưng Bắc Việt lại dùng loại chiến xa T.54 của Nga Sô mà Phòng nhì VNCH cũng như Hoa Kỳ không rõ bằng cách nào họ mang được loại chiến xa nặng này đến tận cửa An Lộc được. Nhưng điều bất ngờ là các chiến xa Nga Sô này lại được hỏa tiễn TOW của Hoa Kỳ ném nỏ đón tiếp, và có một số lớn T.54 bị bắn cháy hay bị bỏ lại rải rác trong thị xã như là chiến lợi phẩm đặc biệt của đội quân trú phòng.

Số tử thương tại An Lộc nhiều hơn ở Điện Biên Phủ. Quân Bắc Việt còn tiếp tục bao vây An Lộc, nhưng tình hình có vẻ sáng sủa hơn, khi Tổng Thống Thiệu quyết định dùng trực thăng đáp xuống ngay An Lộc. Cùng đi với Ông còn có Tướng Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, Tướng Minh, Tư Lệnh Vùng 3 Chiến Thuật, và một số sĩ quan khác, trong số này có một tướng lãnh người Pháp muốn hưởng một chút thú vị kiêu hãnh là được tham dự vào một trận phục thù cho Điện Biên Phủ. (Lời người dịch: Đó chính là tác giả quyển sách nhỏ này, Trung Tướng Vanuxem. Ông được tặng một lá quốc kỳ VNCH của quân trú phòng "anh hùng An Lộc" trong chuyến đáp xuống An Lộc này, gọi là để kỷ niệm trận "Bình Long anh dũng", và sau này trước khi qua đời tại Pháp năm 1982 Ông đã trao lá quốc kỳ này lại cho Trung Tướng Trần văn Trung, Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH tại Pháp.) Hai chiếc trực thăng đáp xuống và lên ngay thật nhanh sau khi các vị tướng lãnh vừa nhảy xuống xong thì các loạt đạn pháo Bắc Việt cũng vừa tới. Người ta đi thăm Bộ Chỉ Huy Hành Quân, phát sao, gắn "lon", "mề dai", tuyên dương công trạng khen thưởng các cấp v.v...sau đó đi thăm và ủy lạo các đơn vị, (binh sĩ nhảy lên khỏi chiến hào để hoan hô ầm ỉ vị Tổng Tư Lệnh của họ), thăm và an ủi các thương bệnh binh, đến tận các xác chiến xa Nga T.54 để sờ các pháo tháp hay xem cái vỏ thép của loại chiến xa này, người ta cũng đi viếng các nghĩa trang "bất đắc dĩ" nằm trên các vỉa hè đường phố, và trước một nấm mồ



Tướng Thiệu quì xuống cầu nguyện...Người ta cũng có cầu nguyện như vậy giữa sân của một nhà thờ đã bị đổ nát, chỉ còn trơ lại có một pho tượng lớn của Chúa đang giăng hai tay nhân ái ra coi như để chúc lành cho phái đoàn. Tổng Thống Thiệu coi như không có gì xảy ra, quỳ một gối xuống ngay trên vũng bùn, làm dấu thánh giá, và cầu nguyện...trong khi tất cả đều đứng ngay ngắn, nghiêm trang... Đâu đây bên bìa rừng gần đó có một vài tiếng nổ của đạn rốc kết..

Chuyến về của phái đoàn cũng như chuyến đáp xuống. Tất cả quan khách đều đứng dưới các hố cá nhân, chờ. Khi các trực thăng đáp xuống, tất cả đều nhảy lên thật nhanh để trực thăng vọt lên ngay, vì trước đó ai cũng được báo cho biết là nếu không lên kịp thì sẽ bị bỏ lại.

Tất cả đều về đến Bộ Chỉ Huy tiền phương của Quân Đoàn III ở Lai Khê, và đến lúc đó người ta mới thấy là đã bỏ quên lại một người: đó là Trung Tướng Mỹ, cố vấn QĐ.III. Ông ta không trách cứ gì cả, nhưng ngày hôm sau Ông ta đã trở thành "anh hùng An Lộc", một loạt pháo dã gây tử thương cho Ông khi trực thăng của Ông vừa đáp xuống.

An Lộc đã trở thành một biểu tượng, đó là một khi quân đội và dân chúng đã cương quyết một lòng thì khẳng định là chặn đứng được quân thù. Đó là tinh thần của trận chiến Verdun của VNCH, một chiến trận mà VNCH đã làm lễ kỷ niệm thật long trọng để xác nhận ý chí quyết chiến quyết thắng của quân dân Miền Nam Việt Nam. Tiếc rằng ngày lễ quốc khánh của VNCH đã trót được chọn là ngày 1/11 rồi, nếu không thì người ta nghi có lẽ nên chọn ngày mà An Lộc hoàn toàn được giải tỏa để nói lên biểu tượng Tự Do của quốc gia này. Đó là những sự việc đã xảy ra năm 1972. Lúc đó có ai dám nghi được rằng ba năm sau, vâng chỉ không đầy 3 năm sau thôi, một quân đội đã từng biểu diễn một pha hết sức ngoạn mục về sức mạnh, về ý chí của quân



nhân các cấp, được lòng tin cậy hoàn toàn của cấp trên , lại có thể bị suy sụp đến độ phải tan rã hoàn toàn ?????

Vả lại quân lực VNCH, với một quân số được Ngũ Giác Đài tính toán quá sát sao lúc bắt đầu Việt-nam-hóa, chỉ cho một nhiệm vụ duy nhất là phòng giữ lãnh thổ mà thôi, lại bị hao hụt trầm trọng trong 3 năm liền, trong khi đó thì các đơn vị Miền Bắc tiếp tục được bổ sung, tăng cường cả về lượng cũng như về phẩm nên nếu so sánh thì hơn xa quân đội Miền Nam, ước tính tương quan lực lượng phải là 4/1.

Đã được quân đội Pháp thành lập sau đó mới được Hoa Kỳ tái tổ chức lại, nên dù muốn dù không quân đội Miền Nam cũng vẫn còn giữ vài kỷ niệm về lễ lối hay phương thức do quân đội Pháp để lại. Điều này đã đem lại nhiều chuyện không hay cho một vài tướng lãnh, tuy nhiên dù muốn dù không thì QLVNCH cũng vẫn phải chấp nhận phương thức tác chiến học được từ quân đội Hoa Kỳ. Do đó, nếu không chấp nhận điều quân mà chỉ dùng hòa lực không mà thôi, trong tấn công cũng như trong phòng thủ, thì phương thức này bắt buộc phải có phương tiện yểm trợ hùng mạnh của không quân, thiết giáp, pháo binh và của cả hải quân nữa, điều này quân đội Hoa Kỳ được trang bị quá đầy đủ, nếu không muốn nói là quá dư thừa, cho nên từ khi quân đội Mỹ rút đi thì QLVNCH bị thiếu mất trầm trọng một hỏa lực yểm trợ mạnh và hữu hiệu.

Tổng Thống Thiệu là một người am tường về chiến lược, lại là một nhà chánh trị thận trọng há đã không đề ra được một các thức tiết kiệm, vừa để dưỡng sức các đơn vị tinh nhuệ vừa tránh hao tổn phí phạm đạn dược hay sao? Cho nên mỗi người lính chỉ được phát 80 viên đạn và 1 trái lựu đạn trong một tháng. Ông quan niệm rằng, trước một kẻ thù như Bắc Việt, và trên một lãnh thổ quá dài và quá hẹp của Miền Nam Việt Nam, Ông không có thể điều quân được. Đã từ lâu, Ông nói là chỉ với lực



lượng của Miền Nam ông không thể chống lại được một cuộc tổng tấn công quy mô của Bắc Việt trên một chiến tuyến quá dài từ Bắc xuống Nam dọc theo biên giới Lào và Cam Bốt, chia mũi dùi thẳng vào Saigon, chỉ còn cách đó dưới 100 cây số mà thôi. Ông cũng biết là địch quân tất phải chủ động, nhưng giờ thì hệ thống phòng thủ bị gặm nhấm, quân số các đơn vị bị hao hụt và tiếp vận thì quá nghèo nàn nên chắc chắn là không thể chịu nổi sức tấn công mạnh của địch, và dè dặt hơn trong trường hợp nếu được bảo đảm là có một sự tiếp viện từ phía đồng minh thì ông cũng phải đi đến chỗ phải bỏ bớt một phần lãnh thổ để tập trung lực lượng vào việc cố thủ vùng Saigon và đồng bằng sông Cửu Long.

Nếu quân đội Bắc Việt tiến hành một chiến dịch tấn công theo kiểu gặm nhấm tiêu hao giành dân lấn đất, thì cố thủ như vậy cũng có thể thành công được nhưng Miền Nam Việt Nam sẽ bị một chấn động tâm lý, mất hết tinh thần và rồi cũng phải thua, mất hết mà thôi. Còn nếu Miền Bắc dàn quân đánh mạnh theo chiến tranh quy ước thì tai họa lớn sẽ xảy ra, nhanh hơn.

Đã từ lâu, Miền Nam VN không áp dụng phương thức phòng thủ lưu động, nên không có khả năng để tiến hành một cuộc rút lui quy mô, một cuộc hành quân rất khó vì vừa phải lui quân vừa phải chiến đấu không ngừng với quân Bắc Việt, vốn lúc nào cũng nhẹ nhàng luồn lách, xâm nhập, đánh ngang cạnh sườn, bọc hậu, bao vây, sau lưng đánh tới, đe dọa tuyến phòng thủ... bắt buộc lực lượng này phải rút đi càng sớm càng tốt, nếu không sẽ bị vây hãm, lần lần bị gặm nhấm rồi cuối cùng thì bị tràn ngập.

Cánh đồng lầy mênh mông vắng vẻ như sa mạc giúp cho quân Bắc Việt thâm nhập vào sâu trong Miền Nam Việt Nam quá dễ dàng, và rừng cây bao la rậm rạp làm mất hữu hiệu những vũ khí chống chiến xa, vốn thuộc loại quá cũ kỹ. Hơn thế nữa,



những hỏa tiễn SAM (địa-không) do Nga Sô viện trợ đã ngăn chặn được hỏa lực không-yểm từ các phi cơ có tốc độ chậm, chỉ có những chiến đấu cơ F.5 do Hoa Kỳ trang bị cho Không Lực VNCH là có thể thỉnh thoảng yểm trợ được cho các đơn vị bộ binh dưới đất, nếu không thì các đơn vị này phải tự lo liệu lấy mà thôi. Cuối cùng là những khinh tốc hạm phóng ngư lôi do Nga Sô viện trợ có thể vô hiệu hóa lực lượng hải quân của Miền Nam Việt Nam, vốn cũng có khá nhiều tàu chiến nhưng toàn thuộc loại cổ xưa.

Do đó mà cuộc hành quân triệt thoái của Vùng II Chiến Thuật từ Cao Nguyên về vùng duyên hải, và cuộc rút quân của Vùng I Chiến Thuật từ Huế-Đà Nẵng về hướng Nam, đã biến thành một cuộc thua chạy hỗn loạn khiến cho không còn gom góp lại được một đơn vị nào, không còn chiến cụ vũ khí nào, trong khi Miền Nam đang cần tiết kiệm nhân lực và trang thiết bị để có thể lo cho tuyến phòng thủ ở phía Nam. Tuyến này mặc dầu có một số lớn hành động thật anh dũng nhưng rồi cũng vỡ ra từng mảnh thì làm sao có được chiến trận ở vùng Saigon được?

Đến sáng ngày 30/4 là coi như tất cả đều mất hết rồi! Tướng Dương văn Minh, người đã nhận chức vụ Tổng Thống VNCH đã kêu gọi binh sĩ hãy chấm dứt một cuộc chiến từ nay đã trở thành vô nghĩa. Sau một vài cú chi thất vọng và một vài trận "tử thủ kiểu Camerone" để ít nhất nói lên lòng can đảm hy sinh của QLVNCH, một quân lực mà không có một người binh sĩ hay một cấp chỉ huy nào đã phản bội, thì đã thấy có lá cờ đỏ của quân cộng sản xâm lăng Bắc Việt được kéo lên trên nóc dinh Độc Lập. Giờ này đây rải rác chỉ còn một số binh sĩ lẻ tẻ, di lang thang chưa chịu đầu hàng. Quốc gia mang tên Việt Nam Cộng Hòa đã bị "bức tử" rồi!!! Danh từ Việt Nam Cộng Hòa đã bị xóa không còn trên bản đồ của các quốc gia trên thế giới nữa.



## CHIẾN THẮNG CỦA BẮC VIỆT CHO THẮY CỘNG SẢN VIỆT NAM CÒN NHIỀU THAM VỌNG.

Ở đây người ta thấy rõ tính cách mong manh dễ sụp đổ của mọi guồng máy quân sự nào mà không tự túc được trang thiết bị, vũ khí đạn dược để tự đứng vững được mà không cần viện trợ từ bên ngoài, và những sự dự đoán dù hết sức đúng đắn cũng có thể bị một vài biến cố làm sai lạc hẳn đi.

Về sự sụp đổ của quân đội VNCH chỉ trong vòng thời gian không quá 60 ngày, cũng không có gì lạ cho lắm, và lịch sử cận đại cũng đã cho thấy nhiều chiến cuộc được kết thúc rất mau chóng, nhất là khi mà việc kháng địch phải bị tùy thuộc nhiều vào số lượng và phẩm chất của trang thiết bị hơn là lòng can đảm của binh sĩ các cấp. Người ta cũng có đổ lỗi cho địa thế của chiến trường; người ta có thể nói trước là trong cuộc tổng tấn công không thành năm 1972, quân Bắc Việt đã chiếm hết các tiền đồn mà QLVNCH không tái chiếm lại được và những trung tâm kháng cự đã bị tràn ngập ngay từ lúc đầu. Tất cả những nhận xét phê bình chi tiết cũng không đi đến đâu, và cũng không thể quy lỗi cho đặc điểm dễ sụp đổ đó của quân đội, dù là quân đội thiện chiến vốn rất nhạy cảm đối với từng thay đổi nhỏ về tình trạng đang rất mong manh của quốc gia họ; các nhà làm chính trị ít phải biết rõ điều này.

Chiến tranh càng ngày càng dài ra và càng ngày càng gian lao khó khăn thêm ra, những sự đổ vỡ của một vài lối thoát ghi nhận được, sau một vài chiến thắng hay sự kiện mơ hồ không rõ ràng của bên này hay bên kia, đã trở nên hoàn toàn bế tắc đáng sợ, không cho phép có được bất cứ một giải pháp nào dù là hợp lý và có tính toán trước; tinh thần bị suy sụp bất ngờ vì nhiều lý do khác nhau mà nhìn bề ngoài thì không thấy gì nguy hại cả, đã gây ra những sự đảo lộn nhanh như chớp, làm cho mọi người phải bàng hoàng kinh ngạc



Một lần nữa, lại một lần nữa có một quân đội đã bị đánh bại và quốc gia của quân đội đó bị xóa tên trên bản đồ các quốc gia trên thế giới. Một lần nữa, trên bán cầu này lại có một làn sóng cộng sản tràn xuống, tiếp tục đi theo con đường mà họ đã vạch ra từ trước chỉ vì các quốc gia bị tấn công từ chối không chịu đồng tâm hợp lực lại với nhau trên một tuyến phòng thủ chung, để rồi ai cũng bị quá đuối sức vì nỗ lực quá mức và quá lâu, đến độ người ta tin vào định mệnh quá khắt khe để rồi tự an ủi là "đúng theo tiến trình của lịch sử". Thế nhưng lịch sử thì người ta đọc quá ít mà nhớ thì chẳng đáng bao nhiêu, nhất là những đoạn đầy rẫy những kẻ xâm lăng không biết nhàm chán, độc đi chiếm các đồng bằng phì nhiêu như những lượng sóng thần cuốn đi tất cả, hung hãn không một ai cưỡng lại nổi, và các làng mạc đô thị tự mở cửa đầu hàng, người người phải nạp vàng bạc châu báu, cả đến vợ con họ nữa để làm nô lệ cho những kẻ xâm lăng, cuối cùng rồi cũng phải tự nạp nốt mạng sống mình cho kẻ địch. Và cứ như thế, thế lần nào cũng như thế, cho đến một hôm có một người rồi một nhóm người, rồi một làng rồi một đô thị... ai cũng nghĩ là dù sao cũng phải chết thì thà là chiến đấu cho xứng đáng rồi muốn ra sao thì ra không cần biết kết quả cuộc chiến sẽ như thế nào. Thường thì chiến thắng sẽ ngã về phía những người này.

Trong khi chờ đợi, sau sự việc xảy ra ở Việt Nam, cũng như ở Lào và Cam Bốt, sau một thời gian chờ đợi lâu dài, người ta chỉ còn cách nhìn theo ngón tay chỉ trên bản đồ để xem ý định tương lai của địch quân và dự đoán những mục tiêu mà địch sẽ xâm chiếm, tin chắc rằng những chiến thắng mới vốn chưa để gì thỏa mãn được tham vọng bành trướng của họ, sẽ mở ra cho họ nhiều miếng mồi khác, ngon hơn và mới mẻ hơn.

Người ta rất lấy làm lo âu khi khảo sát lại những lý do dẫn đến sự chiến bại của QLVNCH. Một mặt người ta thấy trước đó các tiền đồn xa bị chiếm, nhất là Lào và Cam Bốt. Kế đến là sự



phản bội của các quốc gia siêu cường tự coi mình là người nắm vận mệnh của các quốc gia khác, một nước thì không giữ những cam kết mà mình đã long trọng tuyên hứa, một nước thì bội tín, lợi dụng những hiệp định đã ký để tăng cường lực lượng và nỗ lực đến một mức độ quyết định. Sau đó là sự suy yếu của chánh quyền, tuy có ý chí vững mạnh mà không có khả năng rõ rệt để giải quyết tình trạng tham nhũng kéo dài, cộng thêm vào đó sự mệt mỏi của 30 năm nỗ lực và đau khổ triền miên. Đối diện đó là một thể chế độc tài coi rẻ con người và dân chúng, xử dụng họ như một công cụ hay như một vũ khí trong nắm tay sắt: vì thế mà họ thắng.

### "CHÚNG TÔI KHÔNG BAO GIỜ SỢ CHẾT"

Không phải QLVNCH từ chối không chiến đấu. Bị gặm nhấm liên tục và bị thiệt hại càng ngày càng nặng, quân đội dần dần mất đi những người con ưu tú và thấy khó mà bổ sung được đầy đủ và kịp thời. Trong khi đó thì quân đội Bắc Việt được bổ sung và tăng thêm quân số, cũng như được viện trợ chiến cụ tối tân gấp bội, sự kiện này làm cho người quân nhân VNCH thấy mình bị quá thua kém vì chiến cụ quá cũ kỹ trước trang thiết bị tối tân của quân thù. Khi mà người lính thiếu đạn dược và xăng nhớt, khi mà cây súng trong tay trở thành vật vô dụng thì chi còn có mỗi một cách là "chạy" mà thôi, chạy khỏi trận chiến !!!! Và đây đó khắp nơi tình huống của người lính chiến Miền Nam là như vậy đó, mặc dầu anh ta thừa biết rằng danh dự của người lính là phải chứng tỏ lòng dũng cảm chiến đấu cho tương lai của đất nước, dù đang trong tình trạng nguy hiểm đến tánh mạng, biết đâu nhờ hành động anh dũng này mà đất nước được sống còn....

Quân Lực VNCH đã làm tất cả những gì họ có thể làm được. Nhưng họ thua sút kẻ địch quá nhiều, về quân số cũng như về kỹ thuật trang thiết bị. Không áp dụng một thể phòng thủ lưu

động, quân đội Miền Nam không sao đạt được những thắng lợi dài hạn và đầy đủ để chống lại tính năng nổ của quân thù xâm lược: và vì thế mà mất nước.....

Người Pháp chúng ta xưa kia đã có lý khi đoán chắc rằng sức mạnh của một đô thị nằm trong con tim của các thị dân, cũng không phải nằm trong sức chịu đựng của các bức tường hay sức chiến đấu của người binh sĩ, cũng không phải các bức tường chống đỡ cho người lính, mà người lính phải chống đỡ cho các bức tường, nói cách khác là cần cả bức tường và cũng cần cả người lính. Ở nước Pháp chúng ta thì sao ? Chúng ta phải buộc tội cho ai đây, và phải đổ lỗi cho ai đây về những rủi ro bất hạnh trong tương lai, nếu bất ngờ có xảy ra chuyện gì, dù đó là một điều hợp lý ? Phải trút trách nhiệm cho người lính chăng ? hay cho giới trẻ thời bây giờ, đôi lúc quá say mê lý tưởng và người ta chỉ muốn đưa hết họ vào thế giới tiêu thụ ? hay dân chúng mà người ta để cầm đũa bằng ảo tưởng ? Vậy những ai sẽ chịu trách nhiệm đây ? Người ta còn nghi ngờ gì nữa không, như Tổng Thống Pháp chúng ta đã nói, là chúng ta đang sống trong một thời kỳ đầy đe dọa ??

*(Kỳ Sau tiếp)*

#### VIII.- NHỮNG HẬU QUẢ MÀ NƯỚC VIỆT NAM VÀ DÂN CHÚNG VIỆT NAM PHẢI CHỊU.





## SINH HOẠT VÕ BỊ KHẮP NƠI

### LIÊN HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU

Đa Hiệu nhận được Văn Thư của Liên Hội Âu Châu bố  
túc nội dung về việc tổ chức đại hội Võ Bị Âu Châu kỳ 4 năm  
1997.

Nội dung như sau:

(Nơi gửi: Anh, Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy, Pháp, Thụy Sĩ,  
Ý)

(Đề mục: Bố túc nội dung phiên họp ngày 24 tháng 11 năm  
96 của Ban Chấp Hành Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN về việc  
tổ chức đại hội kỳ 4 năm 1997)

Một buổi họp gồm Ban Chấp Hành Liên Hội, đại diện một  
số nước Âu Châu, cùng một số đoàn viên Đoàn Thanh Niên Đa  
Hiệu đã được tổ chức tại tư gia Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám  
(Bỉ) ngày 16/2/1997 và quyết định các điểm sau:

1. Địa điểm tổ chức: Château du Sartay - 64 rue Pierre  
Henvar - 4053 Embourg - Belgique (Bản chỉ dẫn chi tiết địa  
điểm đại hội sẽ được gửi theo giấy mời đến các Cựu SVSQ trước  
ngày 1/6/97).

2. Thời gian Đại Hội: 5 ngày, từ ngày 23/7/97 đến hết ngày

27/7/97 với chương trình tổng quát:

- Ngày 23/7: Thủ tục nhập trại.

- Ngày 24/7: Du ngoạn 3 thành phố ở Vương quốc Bỉ: Thủ Đô Bruxelles, Thành Phố Bruges (Thủ phủ miền Flamand), Thành phố biển Ostende (phương tiện di chuyển: xe autocar do Ban Tổ Chức thuê).

- Ngày 25 và 26/7: Sinh hoạt của Cựu SVSQ/TVBQGVN và đoàn Thanh Niên Đa Hiệu.

Hội thảo, bầu cử Tân Ban Chấp Hành, lửa trại v.v.. tiếp tân, văn nghệ.

- Ngày 27/7: Chia tay (dự trừ sau 14 giờ).

3. Phí tổn tham dự Đại Hội: Mỗi Cựu SVSQ đóng 150 DM (tương đương \$110)

Mỗi thân nhân và thân hữu đóng 110 DM. Trẻ em dưới 12 tuổi miễn phí.

Ghi chú: Số tiền trên gồm các khoản ăn, ở và du ngoạn trong thời gian đại hội.

4. Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu năm nay sẽ tổ chức dưới hình thức một Trại Hè, vậy yêu cầu các Cựu SVSQ tại Âu Châu mang theo đồ ngủ cá nhân. Các đoàn viên TH/ĐH có thể mang theo lều để đóng trại.

Ban tổ chức yêu cầu các Hội phổ biến rộng rãi nội dung văn thư này, cố động các Cựu SVSQ và gia đình tham dự thật đông đủ và lập danh sách gởi về Ban Tổ Chức trước ngày 31/3/97.

Địa chỉ liên lạc: Cựu SVSQ Nguyễn Vịnh Giám, K19 (Bi)

*(Chú thích của Đa Hiệu: Vì không tiện đăng địa chỉ của Cựu SVSQ Giám trên Đa Hiệu. Các Cựu SVSQ tại Hoa Kỳ và các nước khác muốn liên lạc với Cựu SVSQ Giám liên quan đến đại hội Âu Châu, xin gởi về tòa soạn Đa Hiệu sẽ được chuyển tiếp.)*



KT Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh  
Chủ tịch LH/CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu  
CSVSQ Hồng Ngọc Hòa  
Phó chủ tịch đặc trách nội vụ  
(ký tên)

### PHÂN HỘI VICTORIA ÚC CHÂU

Đa Hiệu nhận được Bản Tin tức báo cáo của Phân Hội Võ Bị Victoria, Úc Châu gồm có những tin tức sinh hoạt như sau:

1. Đón tiếp Cựu SVSQ Liên Hội Trường Liên Bang Úc Châu: Ngày 21 tháng 10 năm 96, một buổi họp mặt bất thường đã được tổ chức lúc 12 giờ tại tư gia Cựu SVSQ Trần Như Dy, K23 để đón tiếp phái đoàn Liên Hội Úc Châu gồm Cựu SVSQ Nguyễn Đức Tuệ và Nguyễn Khang. Trong buổi họp mặt này, sau phần nghi thức xã giao thông thường, Cựu SVSQ Tuệ và



*Hội Victoria (Úc Châu) chụp hình lưu niệm*



*Các phu nhân Phân Hội Victoria (Úc Châu)*

Khang đã thay phiên nhau kể lại những vui buồn trong sinh hoạt của Liên Hội tại Sedney trong thời gian qua. Sau đó hai Cựu SVSQ Tuệ và Khang đã trao quà lưu niệm cho Phân Hội Victoria và ngỏ lời cảm ơn đến tất cả mọi người tham dự và gia đình tại Melbourne.

2. Tham dự Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Liên Bang Úc Châu lần thứ 13:

Đại Hội Võ Bị lần thứ 13 đã được tổ chức trong 2 ngày (25-26 tháng 12 năm 1996) tại Sedney. Lúc đầu phân hội Victoria chỉ định một vài đại diện tham dự, nhưng số anh em tình nguyện đi trở nên quá đông, nên ban chấp hành phải mượn xe mini-bus để tiện việc di chuyển đi và về. Phái đoàn gồm 10 Cựu SVSQ và 2 chị Tuyến và Thành, không kể 5 cháu nhỏ. Với lực lượng tham dự hùng hậu như vậy đã đem lại cho đại hội thêm phần sôi nổi, hào hứng. Các anh em Sedney đã tiếp đón phái đoàn Melbourne thật nồng nhiệt. Ngoài những giờ họp là thời gian thăm viếng, chuyện trò, tâm sự. Anh em Melbourne cũng



đáp lễ không kém phần lịch lãm. Sau 2 ngày đại hội, phái đoàn Melbourne ra về trong nỗi mến tiếc của anh em Sedney:

Đón tiếp chưa đủ độ.. bia

Hàn huyền tâm sự vẫn chưa đã mồm

Đặc biệt trong chuyến đi này, anh Thành, K17 đã ôm vô-lăng suốt đoạn đường (Già rồi mà vẫn còn gân lắm! Bái phục!)

Nhân dịp này, những Cựu SVSQ tham dự đã tình nguyện đóng góp 400 Úc kim vào quỹ tổ chức đại hội. Hoan hô tinh thần tham gia tích cực của anh em!

3. Họp mặt Tân Niên: Theo thông lệ hàng năm, các anh em Võ Bị và gia đình đã tổ chức họp mặt mừng xuân. Năm nay, mừng 2 Tết Đinh Sửu, buổi họp mặt Tân Niên đã được tổ chức tại tư gia anh chị Thịnh, K24, thuộc vùng Meadow Height. Thời tiết đang là mùa hè của Melbourne nóng nực, nhà nào cũng bận bịu với ngày Tết mà vẫn hy sinh "khăn gói" đến họp mặt Tân Xuân, chứng tỏ sự hy sinh lớn lao của các anh chị Võ Bị. Vị trí tổ chức là miền cực Bắc của Melbourne, nhưng buổi họp mặt năm nay lại đông đủ nhất gồm 19 anh, 13 chị và 24 nhi đồng. Số lượng quan khách đông đảo như vậy khiến anh chị Thịnh khá vất vả trong việc tiếp tân.

Trong lúc các chị lo chuẩn bị món ăn thì Cựu SVSQ Tuyển, K16 đã thay mặt Ban Chấp Hành chúc Tết toàn thể các Cựu SVSQ và gia đình thuộc phân hội Victoria hiện diện, cũng như vắng mặt. Sau đó, anh Tuyển đã tổng kết sinh hoạt 1 năm qua của ban chấp hành cũng như của toàn thể phân hội. Vấn đề nhấn mạnh nhiều nhất là ấn tượng đẹp đẽ sau chuyến đi Sedney dự đại hội của anh em Melbourne. Đây cũng là động cơ thúc đẩy tình đoàn kết của anh em Melbourne càng ngày càng gia tăng. Cựu SVSQ Chương, thủ quỹ, đã tổng kết tài chánh năm 1996. Căn cứ vào việc chi thu trong năm qua, anh Chương đã đề nghị

giảm niên liếm chi còn 30 Úc kim và đã được toàn thể anh em tán thành.

Hai phương cách gây quỹ đã được đề ra:

a. Cựu SVSQ Nguyễn Phát Hiền, K28 có nhã ý tặng cho quỹ phân hội Victoria tất cả những mặt hàng chưa thành phẩm, phân hội sẽ nhờ các chị hoàn tất để anh Thành và chị Tuyến giúp tiêu thụ ở chợ trời.

b. Thâu dụng các vật dụng dư dưng từ các gia đình đem về mô "garage-sale". Anh Dy và Chương sẽ đảm nhận đứng bán.

Trong chiều hướng mở rộng hoạt động của phân hội trong thời gian tới, Cựu SVSQ Chương đã gợi ý dành một ngày đặc biệt trong năm cho các chị họp mặt (các anh trở tài nội trợ phục vụ) và thêm một sinh hoạt đặc biệt cho các cháu để cùng nhau vui chơi, giải trí và giúp đỡ nhau thành công trong việc học hành.

Cuối cùng, anh chị Thành thay mặt toàn thể anh em cất bánh mừng Xuân khai mạc buổi tiệc và không quên cảm ơn anh chị gia chủ. Thực đơn thật phong phú gồm các món ăn quê hương nổi tiếng và ngon miệng. Buổi họp mặt kết thúc trong không khí cởi mở, yêu thương và đoàn kết.

*(Tóm tắt tường trình của Phân Hội Victoria, Úc châu)*

## HỘI VÕ BỊ HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN

### HỌP MẶT TÂN NIÊN

Lúc 19 giờ ngày 16 tháng 3 năm 1997, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận đã tổ chức cuộc họp mặt đầu năm cho toàn thể Cựu SVSQ và gia đình. Từ 17 giờ thành phần cơ hữu Võ Bị đã tới đông đủ, tiếp theo đó là quan khách gồm đại diện các hội đoàn Cựu Quân Nhân địa phương như Trường Bộ Binh Thủ Đức, Không Quân, Hải Quân, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Lục Lượm Đặc Biệt và đoàn Hướng Đạo.. Tổng số người tham dự lên đến gần





*Các Cựu SVSQ Hoa Thịnh Đốn/Phụ Cận đồng ca  
Võ Bị Hành Khúc trong Tiệc Tân Niên 97*

300 người.

Mở đầu là LỄ chào Quốc Quân Kỳ, phút mặc niệm. Tiếp theo, Cựu SVSQ Trần Ngọc Toàn, K16, Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận đã ngỏ lời chào mừng quan khách và gia đình Võ Bị, đồng thời cảm ơn sự hiện diện của các quan khách thuộc các hội đoàn bạn. Trong bài phát biểu trước cử tọa, Cựu SVSQ Hội Trưởng đã nói: "Ngồi tại đây, trong giờ phút này, chắc chúng ta không ai quên rằng đất nước và dân tộc, trong đó có thân nhân của chúng ta, vẫn còn quần quai, đói khổ dưới chế độ Cộng Sản độc tài. Dù đến nay, bề ngoài chúng đã thay đổi cho hợp với thời thế, nhưng những thay đổi này chỉ là những trò bịp bợm của những con rắn độc đang cầm quyền tại Việt Nam.. Hơn lúc nào hết, với truyền thống của Trường Mẹ, với quyết tâm của mỗi Cựu SVSQ Trường VBQGVN, chúng ta ngày càng thắt chặt, vun bồi tinh thần Huỳnh Đệ giữa những người cùng một lý tưởng.."



*Hội Trường Trần Ngọc Toàn, K16, chào mừng quan khách*



*Các chị tươi thắm đón Xuân mới*

Nhân dịp này, Cựu SVSQ Lâm Duy Tiên, K12 đã lên tiếng kêu gọi mọi quân nhân nên tích cực tham gia vào việc tổ chức Ngày Quân Lực 1997 để bảo tồn và phát huy truyền thống quân đội VNCH.

Hội cũng trao quà kỷ niệm cho các Cựu SVSQ vừa mới đến



định cư trong vùng.

Buổi họp mặt đã nói lên được tình thân ái, đoàn kết giữa gia đình Võ Bị và các hội đoàn bạn khác.

## HỘI VÕ BỊ OREGON

### BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ 1997-1999

Ngày 6 tháng 4 năm 1997, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oregon đã họp để bầu Ban Chấp Hành mới (97-99) tại tư gia Cựu SVSQ Lê Xuân Hiếu, K10, (Hội trưởng sắp mãn nhiệm).

Sau phần thủ tục, BCH trình bày các công tác đang tiến hành, kết toán ngân quỹ và các sinh hoạt khác.

Phần thứ hai là bầu Tân Ban Chấp Hành. Các hội viên đóng góp ý kiến rất sôi nổi, đưa ra các nguyên tắc bầu và ứng cử, phân tích thuận lợi và bất thuận lợi cho hợp với tình huống hiện tại. Cuối cùng toàn thể hội viên hiện diện đã biểu quyết để có quyết định chung: phổ thông đầu phiếu và kín.

Kết quả sau gần 2 giờ thảo luận và bỏ phiếu, cựu SVSQ Trần Văn Thu, K13, đương kim Tổng Hội Phó Miền Tây Hoa Kỳ, được tín nhiệm trong chức vụ Tân Hội Trưởng với đa số tuyệt đối.

Ngò lời cảm ơn các niên trưởng, bằng hữu và toàn thể hội viên hiện diện, cũng như các hội viên bạn việc không tham dự được (nhưng đã gởi giấy ủy nhiệm và lời đề cử), Cựu SVSQ Trần Văn Thu khẳng định, cố gắng hoàn thành công tác còn dang dở của BCH tiền nhiệm, khai triển thành quả của BCH cùng vị Hội trưởng tiền nhiệm đã gặt hái được. Anh đoan hứa sẽ đem hết khả năng để phục vụ tập thể. BCH mới rất kỳ vọng ở sự cố vấn của các niên trưởng, sự hỗ trợ và cộng tác nhiệt thành của bằng hữu và toàn thể anh em hội viên. BCH mới quan niệm rằng: "Tập thể (tất cả hội viên) chỉ huy (hướng đạo và cộng tác), cá nhân (BCH) phụ trách (thi hành), để có thể hoàn thành được trách



*Võ Bị Oregon đang lắng nghe trong buổi họp bầu Tân Ban Chấp Hành nhiệm giao phó. Ngoài ra, phu nhân của hội viên cũng là "động lực" rất quan trọng, và cũng nhờ các chị, hội nhà sẽ đạt được nhiều thành quả tốt đẹp hơn.."*

Cũng trong dịp này, chiến dịch treo Quốc Kỳ tại các tỉnh thị của tiểu bang Oregon có người Việt cư ngụ, để ghi ơn Quốc Tổ Hùng Vương (10-3 Âm lịch) và không quên ngày Quốc Kháng (30-4 Dương lịch) đã được BCH cộng đồng Oregon phát động.

Do đó, ở phần thứ ba của hội trình, ông Huỳnh Quốc Bình, chủ tịch cộng đồng, đã đại diện BCH cộng đồng đến trao tặng các niên trường, một số hội viên và chú út Hòa (K31), mỗi người một lá Quốc Kỳ, để cảm ơn sự đóng góp của Hội Võ Bị với cộng đồng. Trong phần phát biểu cảm tưởng, ông Huỳnh Quốc Bình đã bày tỏ lòng ngưỡng mộ các niên trường, cảm kích trước lập trường Quốc Gia chống Cộng của tập thể Cựu SVSQ/TVBQGVN, đã một lòng son sắt với quê hương, nhằm mục tiêu đấu tranh để giải trừ Việt Cộng, quang phục quê hương, bởi chính những người đã góp phần tô thắm màu cờ Tổ Quốc bằng chính xương máu của mình cùng đồng đội và đồng bào.



Trong lời đáp từ ngắn gọn nhưng đầy xúc động, niên trưởng Phạm Quốc Thuận, đại diện Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oregon cảm ơn ông Chủ tịch cộng đồng, BCH và cộng đồng người Việt tại Oregon, đã có mỷ ý trao tặng những lá cờ Tổ Quốc tươi thắm và cao quý vào dịp đặc biệt này, biểu tượng của hồn thiêng sông núi, nhắc nhở chúng ta phải hoàn thành nhiệm vụ còn đang dang dở, để không tui vong linh bao anh hùng tử sĩ Quân Cán Chính Cảnh và đồng bào, đã hy sinh để bảo vệ Tổ Quốc, cùng sự Tự Do và Dân Chủ của miền Nam anh dũng.

Phiên họp bầu tân BCH và trao tặng Quốc Kỳ VN đã kết thúc bằng tiệc trà thân mật.

Cảm ơn niên trưởng Lê Xuân Hiếu, cựu Hội Trưởng và phu nhân đã cung cấp ẩm thực, cùng sự tiếp tay của một số các nàng dâu Võ Bị khác, khiến toàn thể hội viên tham dự lúc ra về hân hoan thoải mái trong tình đoàn kết Võ Bị.



*Niên trưởng Nguyễn Quốc Thuận đang nhận cờ Quốc Gia do Cộng Đồng Người Việt Oregon tặng Võ Bị*

## HỘI VÕ BỊ MASSACHUSETTS VÀ NEW HAMPSHIRE VÀ VÙNG PHỤ CẬN



*Gia đình Võ Bị Massachusetts/New Hampshire chụp hình lưu niệm*

Hội được chính thức thành lập năm 1990 khi làn sóng cựu quân nhân QLVNCH ào ạt đến định cư tại Hoa Kỳ. Thời gian 4 năm đầu, ban chấp hành gồm các Cựu SVSQ: Hội trưởng: Võ Văn Hết, K20; Thư ký: Lê Ngọc Ẩn, K27; Thủ quỹ: Chiêm Thanh Hoàng, K21. Nhiệm kỳ 2, 94-96 gồm các Cựu SVSQ: Hội trưởng: Lê Văn Kiện, K22; Thư ký: Nguyễn Xuân Cung, K23; Thủ quỹ: Trần Quang Minh, K28.

Chủ trương của hội là tạo sự đoàn kết, duy trì tương thân tương trợ giữa các gia đình Cựu SVSQ trong vùng và theo đúng tôn chỉ và đường lối của Tổng hội: phục vụ lý tưởng quốc gia dân tộc, yểm trợ các đoàn thể chống Cộng chân chính.





*Hội Trường Trần Văn Một, K24, và bạn bè đang cắt bánh kỷ niệm*

Hiện nay, tổng số Cựu SVSQ trong hội là 47, cao nhất là khóa 10 và nhỏ nhất là khóa 28. Nhiệm kỳ hội trường và ban chấp hành là 2 năm. Hàng năm Hội tổ chức hai kỳ sinh hoạt vào đầu hè và cuối thu.

Ngày 16/11/96 vừa qua tại Boston, Hội đã tổ chức buổi sinh hoạt thường niên kỳ 2 để bầu hội trường và ban chấp hành nhiệm kỳ 96-98. Kết quả:

- Hội trường: CSVSQ Trần Văn Một, K24
- Thư ký: CSVSQ Nguyễn Xuân Cung, K23
- Thủ quỹ: CSVSQ Huỳnh Tấn Chúc, K25, Phu nhân

Ngoài nghi lễ thông thường, sau khi bàn giao chức vụ hội trường, Tân Ban Chấp Hành đã trao tận tay mỗi gia đình tham dự một Quốc Kỳ VNCH, với mục đích nhắc nhở mọi Cựu SVSQ phải có trách nhiệm với Tổ Quốc, có tinh thần dân tộc và nghĩa đồng bào. Hội tiếp tục thảo luận việc xuất quỹ gửi tặng thương

phế binh cô nhi QLVNCH hiện đang sống lây lất tại quê nhà. Dự trù trong kỳ hội tới, Hội sẽ tặng mỗi Cựu SVSQ tham dự một huy hiệu của Trường Mẹ đeo ngực. Đặc biệt trong buổi sinh hoạt này có sự hiện diện của niên trưởng Lê Minh Đào, K10 và Cựu SVSQ Lê Văn Minh, K24 từ tiểu bang Connecticut đến tham dự. Niên trưởng Đào đã ngỏ lời nhắn nhủ toàn thể anh em những tư tưởng xây dựng, đồng thời tạo lòng phấn khởi và hy vọng trong việc phát triển mục tiêu của hội.

Sau cùng là tiệc họp mặt và văn nghệ giúp vui.

*(Tường trình của CSVSQ Trần Văn Một, K24)*

### HỘI VÕ BỊ CHICAGO

Theo thông lệ, hàng năm cứ đến ngày Lễ Tạ Ôn là ngày sinh hoạt mùa đông của hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Chicago và vùng phụ cận. Nam nay, buổi sinh hoạt được tổ chức từ 1 giờ trưa đến 6 giờ chiều ngày 23 tháng 11 năm 1996 tại N. California, Chicago.

Mở đầu, sau nghi thức chào cờ và mặc niệm. Cựu SVSQ Hội trưởng Lê Văn Bá ngỏ lời chào mừng 17 Cựu SVSQ đã có mặt trong buổi sinh hoạt. Tiếp theo là trình bày về diễn tiến của đại hội kỳ 10 của Tổng Hội và những thành quả đạt được của đại hội của các thành viên Chicago tham dự: Phùng Gia Mùi, K16; Nguyễn Văn Rong, K19 và Đỗ Văn Chánh, K22. Nhiều câu hỏi đã được ba anh Mùi, Rong, Chánh giải đáp thỏa đáng.

Tiếp sau đó là phần kiểm điểm sinh hoạt nội bộ và những phối hợp hoạt động với cộng đồng địa phương và những kết toán tài chánh của hội.

Cuối cùng là tiệc "Tạ Ôn" với những món ăn quê hương thuần túy do anh chị Đỗ Văn Chánh, gia chủ, khoản đãi cùng với những món ăn khác do các chị Võ Bị đến tham dự góp phần. Mọi người chia tay trong sự lưu luyến. Hẹn gặp lại một kỳ khác.



(tường trình của CSVSQ Nguyễn Tống Tiến, K20)

## HỘI VÕ BỊ UTAH

Bản Báo Cáo Sinh Hoạt của Hội Utah cho biết như sau:

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Utah đã họp đại hội thường niên ngày 29 tháng 12 năm 1996 tại nhà hàng Crystal Palace vào lúc 15 giờ để:

- Tổng kết sinh hoạt trong năm qua
- Bầu Tàn Ban Chấp Hành thay thế ban chấp hành mãn nhiệm

- Hoạch định chương trình sinh hoạt cho năm tới.

a. Sinh hoạt trong năm qua:

- Tham gia tổ chức Cây Mùa Xuân/Tết Bính Tý 96 cho cộng đồng VN địa phương

- Tham gia buổi Picnic do Hội Cựu TNCT/UT tổ chức

- Tham gia tổ chức đại hội Cựu Quân Cán Chánh VNCH

- Tham gia Dạ Tiệc gây quỹ Cây Mùa Xuân 97 của Hội Người Việt Nam/UT

- Tham gia sinh hoạt với các đoàn thể tôn giáo (Cộng đồng Công Giáo, Chùa Tam Bảo, Chùa Phổ Quang)

- Sinh hoạt nội bộ: họp mặt, thăm viếng và tương trợ.

b. Bầu Tàn Ban Chấp Hành: Kết quả bầu Tàn Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1/97-12/97:

- Hội trưởng CSVSQ Điều Ngọc Chuy, K16

- Thư Ký: CSVSQ Trần Đình Bảo, K17

- Thủ Quỹ: CSVSQ Nguyễn Văn Ngọ, K22

c. Sinh hoạt trong năm tới:

- Tham gia sinh hoạt cộng đồng với các hội đoàn bạn có cùng lập trường chính trị.

- Tiếp tục phát hành và cải tiến tờ báo Người Việt Utah với thành phần tòa soạn như sau:

. Chủ nhiệm: CSVSQ Nguyễn Mạnh Trí, K19

. Chủ bút: CSVSQ Phan An, K22

. Trị sự/Phát hành: CSVSQ Điều Ngọc Chánh K8

- Duy trì các sinh hoạt nội bộ: họp mặt gia đình, ủy lạo, tương trợ trong các dịp quan hôn tương tế,...

Đại hội đã kết thúc sau bữa cơm thân mật, trong tinh thần đoàn kết, tương thân.

*(tường trình của CSVSQ Điều Ngọc Chuy, K16)*

## HỘI VĨ BỊ GEORGIA



*SVSQ Hội trường*

Trong thời gian qua, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Georgia đã có những sinh hoạt như sau:

1. Họp Mặt Tất Niên: Vào lúc 4 giờ chiều ngày 1 tháng 2 năm 1997, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Georgia đã tổ chức họp mặt Tất Niên tại đường Clairmont, Decatur, Georgia. Trong không khí tung bừng chuẩn bị

dón xuân, bao nhiêu ký ức của những thời chinh chiến xưa, những u uẩn trong lòng người lạc loài nơi đất khách.. thì gần 100 người đã có mặt trong buổi sinh hoạt Tất Niên. Những người tham dự gồm các Cựu SVSQ từ khóa 5 đến khóa 29 cùng gia





*Các Cựu SVSQ Georgia trong buổi sinh hoạt Tết Niên*

đình và một số thân hữu yêu mến Võ Bị.

Sau nghi thức chào Quốc Quân Kỳ và mặc niệm, Cựu SVSQ Thái Òi Xiếng đã chúc Tết, báo cáo sinh hoạt trong năm qua, đồng thời nêu lên những nét nổi bật đáng khích lệ trong các sinh hoạt của hội địa phương, dựa trên phong cách của những người con xuất thân từ Trường Mẹ, luôn hướng về Tổ Quốc Việt Nam với những ước vọng sẽ đóng góp gì cho quê hương thật sự độc lập tự do.

Phần phát biểu của niên trưởng Nguyễn Tiến Lộc, K5, đại diện ban cố vấn của Hội, đã hướng thẳng đến phương thức và kinh nghiệm về việc học vấn, sinh hoạt và hội nhập nơi đất tạm dung cho các con cháu Võ Bị đi đến thành công.

Phần giới thiệu các Cựu SVSQ mới đến Georgia trong năm vừa qua thật rất ân cần:

- CSVSQ Nguyễn Văn Bình, K10
- CSVSQ Huỳnh Quang Tiên, K13



*Các chị Võ Bị đồng ca tại Georgia*

- CSVSQ Hồ Văn Hòa, K16
- CSVSQ Đỗ Tường Trang, K22
- CSVSQ Trần Tất Liệt, K26
- CSVSQ Đặng Long, K29

Đặc biệt phần phát biểu của cháu Ý Nhi (con một CSVSQ) đã làm mọi người có mặt vô cùng xúc động đã xác nhận các ảnh hưởng tốt đẹp cần thiết do sinh hoạt của Hội mang đến các gia đình Võ Bị. Trong phần phát biểu có đoạn cháu Ý Nhi đã nói: "Cũng nhờ được cha kể lại, hoặc qua sách báo.. Cháu nghĩ quý chú bác trước đây xứng đáng là những nam nhi thời ly loạn, đã gác bút nghiên sớm theo việc đao cung. Đã rời bỏ quãng đời thanh nhân dân sự vì sớm hiểu rằng "Nước loạn thì làm trai không tìm an lạc để dành mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm". Phải chi cháu cũng được sinh ra thời đó.." đã làm mọi người tán thưởng nhiệt liệt. (Xem nguyên văn bài Cảm Nghĩ này trong mục Tuổi Trẻ Và Quê Hương)

Sau đó là phần phát biểu của một phu nhân Võ Bị về "Vai



**Trò Người Phụ Nữ Việt Nam Trong Thời Gian Đã Qua và Hiện Tại" Chị đã phân tích rõ ràng vai trò của những người vợ quân nhân:**

- Giai đoạn làm chinh phụ, là lúc đất nước chiến tranh, là vợ chiến sĩ, với bao nỗi lo âu:

*Lòng thiếp tựa bóng trăng theo dõi*

*Dạ chàng xa ngoài cõi thiên san*

- Giai đoạn tù phụ: là giai đoạn các phu quân đi tù cải tạo sau 30/4. Chị em Võ Bị đã khắc khoải, đợi chờ:

*Từ phía quân thù lưới bủa vây*

*Áo cơm pha với lệ với đầy*

*Nửa khuya thức giấc lo rồi sợ*

*Mai sớm mưu sinh ngày nối ngày*

(Thơ Phạm Kim Khôi)

- Giai đoạn làm mẹ các con nơi đất khách: Hết những nỗi lo này thì nỗi lo khác lại đến "Có điều, nỗi ưu tư đặc biệt của chúng tôi là làm sao cho con cái chúng ta còn giữa được những thuần phong mỹ tục Việt Nam.."

Bài nói chuyện tâm tình của chị làm mọi người bùi ngùi rơi lệ, càng kính phục hơn nữa những người phụ nữ Việt Nam, nói chung và các phu nhân Võ Bị, nói riêng.

Phần phát biểu của thân hữu cũng đã nói lên niềm tin yêu và cảm phục đối với hoạt động của hội Võ Bị địa phương.

Cuối cùng là dạ tiệc và văn nghệ do ban nhạc Alpha Đỏ. Ban văn nghệ phần đông là các con cháu Võ Bị. Đặc biệt ban nhạc Việt Nam! Việt Nam do các phu nhân các Cựu SVSQ đồng ca, với những chiếc áo dài đẹp tha thướt đã làm cho buổi tiệc Tất Niên thêm phần tươi mát và ấm cúng.

## KHÓA 27

### HỌP MẶT KỶ NIỆM 22 NĂM MẮN KHÓA 27/SVSQ/HD/TVBQGVN NGÀY 27 TẠI BOSTON

Đã 22 năm qua, mỗi năm cứ vào tháng 12, các cùì khóa 27/SVSQ/HD lại bùì ngừi nhớ ngày 27 - con số gắn liền với khóa -, ngày quỳ xuống nhận lãnh cấp lon thiếu úy cùng với sù mạng cam go của người sĩ quan xuất thân Trường Võ Bị. Vận nước xoay vần, 180 tân sĩ quan của 22 năm về trước giờ tán mát khắp nơi, có đứa nằm xuống đên nợ nước vào những ngày chống đỡ cuối cùng, có đứa bỏ mình trong trại tù hoặc chết vất vương đầu đó trên con đường vượt thoát..

Hai năm trước, lần họp khóa đầu tiên sau 20 năm đã được tổ chức tại California, năm nay tới phiên Boston được chọn. Từ cả tháng trước, 7 "tu lệnh" khóa 27 vùng Boston đã họp hành quân và phân công trong việc chọn địa điểm, tổ chức chương trình đêm họp mặt và đón tiếp "phái đoàn thiện chí" khóa 27 từ các mặt trận về; từ việc ăn ngủ, tạm trú, mời các niên trưởng ở quanh vùng Boston, các niên trưởng trong Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tới việc nhỏ nhất là chuẩn bị quà cho các SVSQ khóa 27C. Dĩ nhiên là không quên mời các niên trưởng 24 là khóa có rất nhiều "ân oán giang hồ" với khóa 27 từ những ngày đầu nhập trường. Sát cánh với các tu lệnh Nguyễn Mạnh Thân, Bùi Quang Tuyến, Cái Hữu Sáu, Lê Ngọc ẩn, Phạm Ngọc Uy Vũ, Trần Trường Long, Trần Quang Thành là các "tu lệnh phó" mà vai trò cũng rất quan trọng nếu không nói là quyết định, đúng như Phạm Bốn ngày chia tay đã phát biểu: "Nếu không có mấy chị thì sự thành công của lần họp mặt khóa 27 chúng tôi đã không được trọn vẹn như thế này!"

"Khách" phương xa đó về thì có Nguyễn Văn Quốc từ Virginia, người "đúng mũi chịu xào" nhiều nhất, vì là đại diện Khóa từ lúc gắn alpha năm thứ nhất. Trần Trí Quốc, đương kim





*Cựu SVSQ khóa 27 trong buổi họp mặt kỷ niệm 22 năm xa Trường Mẹ*



*Thế hệ thứ hai của khóa 27*

"niên sự" - mà có lẽ sẽ còn niên sự dài dài -, mới ngó sơ qua thì tưởng hấn là một anh sĩ quan Hải Quân.. Trung Cộng, dè dàu nhìn kỹ lại thì quả đúng như vậy! Tới chùng nghe nói chuyện thì mới biết là Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, lời văn cũng trôi chảy và dí dỏm như ai. Phạm Bốn, người hùng của mặt trận trường

CTCT năm nào, Nguyễn Tấn Long từ New York City sau 22 năm ngó vẫn không già thêm chút nào, vì lúc trên trường đã.. già sẵn rồi!, Nguyễn Văn Minh lái xe 1,000 cây số từ Toronto (Canada) qua với Cô Láng Giềng và hai con. Lương Văn Nhì từ Houston (Texas) bay lên sau khi được Trường khởi bố sung BTL/SĐ/ND Hồ Doãn Thuần dặn dò "lên máy bay cứ nhắm mắt lại, seat belt cho chặt, đừng bày đặt lộn xộn tìm tao cho cho mất công, tới Boston mở mắt ra là sẽ thấy ông thầy mà ngay, nếu không thì.. lật cuốn lưu niệm tìm hình tao, nhìn cho đỡ nhớ..chị dâu!" Còn kẹt giờ chót không tới được thì có Trinh Sát LĐ9/BĐQ Trương Văn Hơn (cũng chờ phương tiện đi tản của Hồ Doãn Thuần không có, lần tới chắc phải xài thứ dây móc trực thăng của viễn thám), Chỉ huy trưởng Núi Đeo Lê Minh Tuấn phải nhập viện gấp, Tu Lệnh SĐ5/BB Diệp Quốc Vĩnh thì mắc dẫn bộ tham mưu đi thanh toán vài mục tiêu lẻ tẻ cho xong. Hình như còn có thêm Hạm Trưởng Nguyễn Văn Tấn cũng vắng mặt vì phải lo thiết kế mấy cái đài cao ở thác Niagara cho mấy thằng ngoại quốc thua casino có chỗ dâm đầu xuống thác. Trường toán



*Các phu nhân khóa 27*



Nha Kỹ thuật Nguyễn Cao Sáng bận nhảy xâm nhập miệt đèo Hải Vân (Ottawa-Canada), còn tinh trưởng Bạc Liêu Cao Hoàng Khanh thì sợ đi xa quá lỡ VC nó đánh úp vô tình thì chi có nước.. lộn lon! Thủy Sư ĐĐĐ Nguyễn Văn Châu cũng không đi được vì bệnh tình hành hạ. LĐT/LĐ9??BĐQ Phan Văn Muôn thì mới nhận vùng, phải đột kích đêm tới 3 giờ sáng, giằng tiểu đoàn trưởng thì.. còn quá nhỏ, mới có mấy tuổi!



*Sinh nhật 22 với sự góp mặt của Tổng Hội Trường Trần Khắc Thuyền*

Chuyện hàn huyên hoài kể hoài không hết, có những đứa chi gặp lại nhau sau 22 năm đúng! Ngồi và nhắc lại những khuôn mặt, những cái tên mà sau một thời gian dài bằng cả một đời người, vẫn gọi ra trong lòng mình những xúc động mãnh liệt nhất! Cả một thời thanh xuân của ta trong đó, cả một phần đời đáng nhớ nhất của ta cũng ở trong đó, và còn nhiều nữa.. những

khuôn mặt của Tạ Tử Anh, Nguyễn Văn Nhân, Hoàng Văn Nhuận, Trần Đức Bằng, Lương Đình Phước, Bùi Thế Oanh, Nguyễn Văn Hay.. Ngày họp mặt kỷ niệm của khóa cũng là ngày giỗ của các bạn, những bạn bè 27 chết trong mùa xuân ly tán năm xưa.. Kỷ niệm ngày mãn khóa, chúng tôi khóa 27 còn sống thấp nhũng nén hương lòng chân thành nhất để tưởng nhớ bạn bè gục ngã dọc đường vì lý tưởng Tự Do, cùng mang trong lòng thời trai trẻ tâm huyết của một thế hệ Võ Bị Quốc Gia! Đồng thời cũng cùng nhau nhắc nhớ tới những bạn bè cùng khóa còn kẹt lại VN, đang "luôn luôn nuôi chí hiên ngang" sống cho hết phần đời còn lại mà trong lòng vẫn mang nỗi niềm u uẩn không nguôi, nhớ bạn bè xưa giờ có lúc nào đó nghĩ đến chúng ta chăng?

Có lẽ hai câu thơ này mang đến nhiều ý nghĩa nhất, về 26 năm trước có những..

chàng tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt

xếp bút nghiên theo việc kiếm cung (CPN)

Theo chương trình, sáng 27-12 một cuộc họp nội bộ khóa được tổ chức dưới hầm chi huy của Thành do Nguyễn Văn Quốc chủ tọa, nón dạ áo giáp đầy đủ (không phải tại pháo mà tại.. lạnh). Tất cả đã đồng ý với nhau về những vấn đề điều hành trong thời gian sắp tới, việc dùng tiền quỹ khóa để liên lạc và giúp đỡ các bạn còn lại tại VN, việc tổ chức những cuộc họp mặt trong tương lai. Kỳ tới (1999) sẽ kỷ niệm 25 năm ở Houston và hình như tới kỳ 27 năm (2001) nữa phải không?

Cuộc họp nội bộ bị "interrupt" nhiều lần vì những cú phone gọi về từ khắp nơi trên thế giới. Thành đã cho ĐĐ Truyền Tin thiết trí sẵn hệ thống phone có speaker "cứ như Bộ Tư Lệnh Hành Quân", lâu lâu lại có thành la lên oai oái. Bùi Tấn Chúc bên Úc mò đầu "ê thành nào có mặt ở đó xưng danh tao nghe coi", sau mỗi cái tên là nghe hẳn khoái trá và nhắc lại những chuyện ngày xưa. Nguyễn Đức Phương bên Anh Quốc cũng gọi



sang, Giết Tác Ziu (Kè) thì đã gọi từ đêm trước, thêm ông Hạm trưởng Thân Phi bên Pháp, Phạm Trọng Lộc bên Hawaii, rồi Phạm Văn Thọ bên Iowa, Nguyễn Duy Niên từ Cali, rồi Nguyễn Công Danh, sau liên lạc được với Hàng Ngọc ẩn, Hoàng Văn Toàn, Nguyễn Văn Guơng, Phạm Thanh Minh.. tất cả đều gọi lời thăm hỏi và chúc lần họp mặt thành công.

Đêm hành lễ, địa điểm là quán ăn nhỏ nhưng rất lịch sự và ấm cúng của Trần Quang Thành. Anh em lại có dịp lên xe vượt biên, vì quán ăn của Thành ở tiểu bang New Hampshire cách BTL của Thành tới những nửa tiếng lái xe. Các chị và các cháu cũng quây quần đủ. Tại đây gặp niên trưởng Nguyễn Văn Được, D/24 "muời năm nay tao chưa đi hết thành phố chỗ tao ở, nhưng nghe khóa 27 tổ chức họp mặt thì giá nào tao cũng phải tới, 24 với 27 mà!!". Thêm niên trưởng Trần Văn Giỏi, K26. Cuối cùng niên trưởng Trần Khắc Thuyền, K16 đến từ Washington DC cùng với niên trưởng Võ Nhẫn K20 và niên trưởng Đỗ Ngọc Châu, K25, sau trọn một ngày lái xe xuyên bang giữa mùa đông Bắc Mỹ. Trong hàng quan khách danh dự lại còn có đại niên trưởng Trần Quang Lý, K10 cũng là thân phụ của Thành, hai thế hệ xa lác cùng xuất thân từ một trường, khóa 27 ngày ra trường đã được đặt tên khóa là "Khóa Trương Hữu Đức", là một niên trưởng khóa 10 tử trận trên đường giải tỏa An Lộc mùa hè đỏ lửa 72.

Buổi lễ bắt đầu, toàn thể Cựu SVSQ và thân nhân làm lễ chào Quốc Kỳ và Quân Kỳ Trường VBQGVN, kế tiếp bài truy điệu nổi lên. Hai mươi hai năm nghe lại những âm thanh vọng về từ miền núi đồi Đà Lạt vẫn còn nguyên những cảm xúc của cái lạnh mùa đông mãn khóa. Tất cả những thứ đó đã kết tụ thành máu trong người, nằm đó và chờ, chỉ cần một chút gì gọi lên cũng trở lại trọn vẹn cái thời xa đó. Chào Quốc Kỳ và Quân Kỳ Trường VBQGVN, những Cựu SVSQ hiện diện biết rõ một điều là họ sẽ còn giữ mãi trong lòng những biểu tượng thiêng

liêng này cho tới ngày cuối cùng của cuộc đời mà không một điều gì có thể làm mất đi được, ngọn cờ vàng ba sọc đỏ và lá Quân Kỳ trong những ngày mãn khóa đàn anh nơi Vũ Đình Trường Lê Lợi.. "Khóa 27, tôi long trọng trao Quân Kỳ Trường VBQGVN lại cho các người, Quân Kỳ này đã được tuyên dương công trạng.. Các người hãy cố gắng gìn giữ trong danh dự và bằng xương máu!"

Bùi Quang Tuyến đọc tiểu sử khóa 27, vài thủ tục linh tinh và sau đó là nhập tiệc. Nguyễn Văn Quốc tặng quà lưu niệm cho niên trường Tổng Hội Trường và niên trường khóa 24, mỗi người một quyển lưu niệm khóa 27... Sau hết là phần tặng quà cho các SVSQ/27C, công lao là của chị Vũ, từ việc mua quà, gói quà..

Cuộc vui nào rồi cũng tàn, khóa 27 lại lục tục đưa trước đưa sau lên đường trở về.. Cảm ơn tất cả các chị 27B bên Boston đã ghi lại trong lòng chúng tôi những tình cảm Võ Bị ấm áp nhất..

*(trích Bản Tin Khóa 27)*

## KHÓA 15

### HỌP KHÓA KỶ NIỆM 36 NĂM RA TRƯỜNG

Khóa 15 sẽ tổ chức họp mặt kỷ niệm 36 năm ra trường (1961-1997), chi tiết như sau:

1. Ngày và nơi họp: 24, 25 và 26 tháng 5 năm 1997 tại Orange County, Nam Cali.

2. Liên lạc:

- Tổng quát và các quốc gia khác: Cao Chánh Cương

- Miền đông Hoa Kỳ: Nguyễn Công Hiến

- Miền Trung Hoa Kỳ: Đỗ Xuân Sơn

- Miền Tây Hoa Kỳ và Bắc Cali: Võ Trung Thứ, Hà Ngọc

Bích

- Nam Cali: Nguyễn Trọng Hiếu và Nguyễn Trọng Mạc.



3. Đưa đón phi trường và chỗ ở: Liên lạc với một trong các bạn cùng khóa ở Nam Cali hoặc hai bạn Nguyễn Trọng Mạc, Nguyễn Trọng Hiếu. Quý anh chị nào đến bằng đường bộ và thuê xe xin vui lòng mượn loại xe VAN để có thể chuyên chở được nhiều người khi cần, nhất là trong những ngày chúng ta đi chơi chung với nhau.

4. Chương trình họp:

- Tương trợ đồng khóa và quả phụ ở Việt Nam
- Dịch vụ tang chế và thăm viếng bệnh tật
- Ký vật hôn phối con cháu
- Thực hiện kỷ yếu Khóa
- Họp mặt định kỳ mỗi vùng địa phương
- Tài chánh và niên liễm
- Kết hợp con cháu K15
- Nhiệm kỳ đại diện Khóa
- Tùy nghi và linh tinh.

5. Thăm viếng thắng cảnh: Hollywood, Sea World, Disneyland, Mexico, Las Vegas, v.v.

**GÒI QUÀ VỀ VN**

Nhân dịp Tết Đinh Sửu, Ban đại diện Khóa đã gọi quà về Việt Nam cho các bạn đồng khóa còn kẹt và các chị quả phụ khóa 15. Tất cả đều đã nhận được và có gởi phiếu hồi báo từ VN trong tháng 2 năm 1997.

**KHÓA 19**

**THÔNG BÁO HỌP KHÓA CỦA KHÓA 19**

Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 19 sẽ tổ chức Đại Hội Khóa 19 năm 1997 (2 năm một lần) tại Nam California vào ngày thứ Bảy 5 tháng 7 năm 1997.

Chương trình Đại Hội gồm hai phần:

1. Phần hội thảo: Tất cả các Cựu SVSQ khóa 19

- 9 giờ sáng ngày 5 tháng 7 năm 1997

- Địa điểm: Hội Việt Nam Thương Tế

7621 Westminster Blvd

Westminster, CA 92683

Phone:: (714) 894-3120

2. Phần dạ tiệc: Tất cả các Cựu SVSQ Khóa 19 và gia đình, quan khách và thân hữu.

- 6 giờ chiều ngày 5 tháng 7 năm 1997

- Địa điểm: Nhà Hàng Kim Hải

Golden Chinese Seafood Restaurant

9455 Bolsa Ave.

Westminster, CA. 92683

Phone: (714) 531-4661

Trường Ban Tổ Chức: Cựu SVSQ K19 Nguyễn Thanh  
Tông

Phone: (714) 472-8089

\* Các Cựu SVSQ Khóa 19 và gia đình ở xa về dự Đại Hội, nếu cần đón rước tại phi trường và cần nơi cư ngụ, xin liên lạc về các số điện thoại sau đây:

Lê Khắc Kha: (714) 897-2260

Dương Văn Chiến: (310) 676-4158

Lý Kim Vân: (818) 584-6533

\* Thiếp mời dự Đại Hội sẽ được gửi đến từng Cựu SVSQ khóa 19

\* Ngoài ra vào lúc 6 giờ chiều ngày thứ Sáu 4 tháng 7 năm 1997, Cựu SVSQ Hoàng Trai sẽ tổ chức tiệc cưới cho con tại địa



điểm:

Seafood Palace 1

11752 Beach Blvd

Stanton, CA. 90680

Phone (714) 531-9540 hoặc (714) 891-1131

Bạn Hoàng Trai có nhã ý mời tất cả các Cựu SVSQ và gia đình tham dự tiệc cưới.

Hoàng Trai, Phone: \*82 1 360 438 0551

Mọi chi tiết liên quan đến Đại Hội, xin liên lạc về Ban Tổ Chức theo các số điện thoại nêu trên.

Ghi chú quan trọng: Thông Báo này thay thế bản Thông Báo Cũ.

## **KHÓA 25**

### **THÔNG BÁO HỌP KHÓA KỶ NIỆM 25 NĂM CỦA KHÓA 25 TRƯỜNG VBQGVN**

Thư Mời Tham Dự Ngày Hội Ngộ

Cùng các bạn Khóa 25, gia đình và thân hữu:

Trong những lần hội họp giữa 2 Ban Đại Diện khóa 25 Nam-Bắc Cali và nhận được nhiều điện thoại của các bạn từ khắp nơi gọi về hứa hẹn gặp gỡ. Chúng tôi 2 Ban Đại Diện Khóa 25 quyết định tổ chức ngày "Đại Hội Kỷ Niệm 25 Năm Ngày Xa Trường Mẹ", mỗi đứa một hướng chưa một lần gặp mặt!

Toàn thể gia đình khóa 25 Nam Cali trân trọng kính mời các bạn Khóa 25, gia đình và thân hữu.. ghi danh tham dự 2 ngày đại hội tại miền Nam Cali trong những ngày hè nắng ấm (nhân lễ Độc Lập của Hoa Kỳ July 4).

1. Địa điểm: Orange County, Nam Cali (nơi có nhiều danh lam thắng cảnh mùa hè, có Little Saigon khu thương mại sầm uất nhất của người Việt, các khu giải trí nổi tiếng nhất thế giới

như Disneyland, Sea World, Hollywood Studio..)

2. Thời gian: 2 ngày

- Ngày thứ nhất: Thứ Bảy 5 tháng 7 năm 1997, từ 10 AM đến 7 PM: Sinh hoạt ngoài trời dưới hình thức Picnic tại Irvine Park.

- Ngày thứ hai: Tối Chủ Nhật 6 tháng 7 năm 1997: từ 6 PM đến 11 PM: Dạ tiệc tiếp tân tại nhà hàng nổi tiếng Nam Cali Seafood World, giữa trung tâm Little Saigon.

3. Thành phần tham dự: Cựu SVSQ Khóa 25, gia đình, thân hữu, ân nhân...

4. Tài chánh đóng góp: Mỗi tham dự viên:

- 30 mỹ kim cho người lớn

- 15 mỹ kim cho các cháu vị thành niên (dưới 7 tuổi miễn đóng góp)

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin kêu gọi quý bạn, quý vị nào có điều kiện tốt, hảo tâm.. đóng góp thêm rất hoan nghinh. Số tiền này để trang trải chi phí ăn uống, văn nghệ, các mục linh tinh trong 2 ngày Hội Ngộ. Vấn đề tài chánh là mối ưu tư lớn nhất của Ban Tổ Chức.

5. Những món quà lưu niệm:

- Đĩa lưu niệm: giá 25 mỹ kim mỗi đĩa, đường kính 6.5 inches, khắc huy hiệu trường Mẹ, chung quanh ghi hàng chữ "Trường VBQGVN - Kỷ Niệm 25 Năm Cù Khóa 25", có viền 1 lớp vàng thật chung quanh đĩa. Trưng bày trong tủ kính, nơi phòng khách rất đẹp.

- Áo thun có cổ: giá 6 mỹ kim/chiếc, bên trái in huy hiệu và hàng chữ "Trường VBQGVN, K25". Có 2 loại "Lớn" và "Trung Bình".

- Huy hiệu nhỏ đeo áo: giá 5 mỹ kim/cái.



- Quyển lưu niệm khóa 25: giá 10 mỹ kim/quyển, ghi lại hình ảnh sinh hoạt của Trường và của các bạn ngày xưa, trông vẫn hào hoa phong nhã..

- Ngoài ra còn có: Poster màu Khối Quân Quốc Kỳ, Doanh Trại, Video ngày Hội Ngộ.. trưng bày sau.

Chúng tôi đã gửi thư đến từng địa chỉ các bạn. Các bạn nào thay đổi địa chỉ, mất liên lạc, xin các bạn Đại Diện Vùng lo giúp và khuyến khích các bạn Khóa 25 tham dự thật hăng say và đông đủ.

Các bạn chuẩn bị ngày nghỉ lễ, phúc đáp ghi danh số người tham dự, số lượng quà lưu niệm, tính tổng số tiền và gửi chi phiếu về cho Ban Tổ Chức trước ngày 15 tháng 5 năm 1997 để chúng tôi tiện việc sắp xếp và tổ chức hoàn hảo hầu đón tiếp các bạn được chu đáo.

25 năm mới có một lần. Các Bạn còn chò gì nữa! Mong thay!

Chào Tụ Thắng

Đại diện Khóa 25 Nam Cali

CSVSQ Phạm Hữu Đa

TM Ban Tổ Chức Ngày Hội Ngộ

CSVSQ Huỳnh Công Kinh

### HỘI VÕ BỊ DALLAS/FORT WORTH VÀ VÙNG PHỤ CẬN

Nhân dịp Tết Đinh Sửu 1997, hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas/Fort Worth và vùng phụ cận đã tổ chức buổi họp mặt Tân niên vào trưa ngày 16 tháng 2 năm 1997 tại Trung Tâm Sinh Hoạt Thành Phố Hugh Smith số 1815 đường New York, thuộc thành phố Arlington, tiểu bang Texas.

## *Chúc Tân Xuân*



*Cựu SVSQ Cao Quốc Quối,  
K18, Hội Trường*

Cựu SVSQ Lưu Xuân Phước, khóa 24, Ủy Viên Thanh Niên và Thể Thao tuyên đọc chương trình buổi họp mặt, nghi thức chào cờ và một phút mặc niệm được cử hành trang nghiêm để khai mạc buổi họp; cựu SVSQ Đinh Văn Mễ, khóa 16, Phó Hội Trường nội vụ giới thiệu từng hội viên và gia đình đến tham dự buổi họp Tân Niên Đình Sứ này.

Cựu SVSQ Cao Quốc Quối, khóa 18, Hội Trường ngõ lời chào mừng, chúc thọ, chúc Tết đến toàn thể Cựu SVSQ và gia đình; đồng thời báo cáo hoạt động của Hội Bầu trong những tháng qua như sau:

- Đón tiếp và thăm viếng phu nhân và các cháu của Cựu SVSQ Lê Viết Phú, khóa 25, từ VN sang đoàn tụ gia đình.
- Thăm viếng các hội viên và gia đình lâm bệnh, đến phân ưu cùng gia đình các cựu SVSQ hội viên có thân nhân quá vãng.
- Tích cực cố gắng chương trình quý cứu trợ thuyền nhân thuộc đảo Palawan, Phi Luật Tân.
- Tham gia sinh hoạt với các Hội Đoàn bạn như: Hải Quân Trùng Dương, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Cộng Đồng người Việt Quốc Gia .... Đặc biệt là sự góp mặt, hợp tác của Ban Alfa Đỏ cùng Hội Con Cháu Võ Bị & Thân Hữu trong phần khai mạc buổi lễ tại Cộng Đồng Dallas (Fair





*Các Cựu SVSQ Dallas đang theo dõi từng tình hình sinh hoạt của Hội*

Park) nhân dịp Tết Đinh Sửu, mà kết quả tốt đẹp hơn mức dự trù. Ngoài ra Cựu SVSQ Quói cũng ngõ lời cảm ơn một số Cựu SVSQ và gia đình đã tích cực hợp tác, hoạt động sát cánh với Ban Chấp Hành trong thời gian qua.

- Mặc dù giữa mùa Đông gió lạnh, trời u ám, liên tiếp những ngày đêm mưa tầm tã; hôm ấy, ngày 16 tháng 2 năm 1997, bầu trời bỗng dung trong sáng, quang đảng và mát mẻ lạ thường, mà địa điểm tổ chức chi cách Trung Tâm Thương Mại Việt Nam (Khu Phước Lộc Thọ) thuộc Thành Phố Arlington chỉ vài trăm thước; hôm ấy Trung Tâm Thương Mại này rầm rộ tổ chức hội chợ với chương trình náo nhiệt, hấp dẫn mà lại vào cửa tự do.... Tuy nhiên buổi họp mặt của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas & Fort Worth cũng không kém phần hào hứng; tổng số khoảng 200 Cựu SVSQ Hội Viên và gia đình hiện diện với những tà áo dài thướt tha đủ màu sắc, những chậu hoa mai, hoa cúc nở rộ khắp phòng, ngay cả hàng chữ "Cung Chúc Tân Xuân" trên nền vải cũng có những cành mai với nụ mai vàng rực rỡ mà Họa sĩ Nguyễn Thành Hướng, khóa 28, muốn gói ghém tâm sự

sâu xa của một niềm ước vọng thời SVSQ và "chợ hoa Nguyễn Huệ" năm nào trong những ngày phép..... Bản nhạc Cung Chúc Tân Xuân và Ly Rượu Mừng được trình bày bởi các Anh Chị trong Ban Alfa Đò và Hội Con Cháu Võ Bị & Thân Hữu đã được tán thưởng nhiệt liệt bởi những tràng pháo tay. Anh Chị Cựu SVSQ Đỗ Kế Giai, khóa 5; Anh Chị Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Thiên, khóa 5. Sau phần chúc Tết, chúc thọ đến gia đình các Bác, các Chú của Cháu Nguyễn Đăng Dũng, Hội Trường Hội Con Cháu Võ Bị & Thân Hữu là phần li xì, không phân biệt tuổi tác, các cháu được li xì bởi các Anh Chị Niên Trường Đỗ Trang Phúc, khóa 6, Anh Chị Niên Trường Nguyễn Đăng Trọng, khóa 7. Phần Tài Chánh lần này thật giản dị, ngắn gọn được trình bày bởi Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa, khóa 23, Trưởng Ban Tài Chánh kiêm Thủ Quỹ; đồng thời kêu gọi Hội Viên yểm trợ niên liễm 1997; Cựu SVSQ Hòa cho biết, ngay ngày hôm đó đã có 29 hội viên tích cực hưởng ứng lời kêu gọi đóng niên liễm này.



*Ban hợp ca Alpha Đò đồng ca "Cung Chúc Tân Xuân"*



Sau đó, Hội viên và gia đình được mời "dùng bữa"; hôm nay các chị cung cấp thật nhiều thức ăn, đầy hương vị đặc biệt cho ngày Tết, có cả bánh chưng, mứt, hạt dưa.....Thức ăn được tăng cường nguyên con heo quay do Anh Chị Cựu SVSQ Châu Văn Hai, khóa 26 tặng.

Chị Đỗ Trang Phúc, Chủ Tịch Hội Phụ Nữ Liên Tồn và là Phu Nhân Cựu SVSQ Đỗ Trang Phúc, khóa 6, Cựu Hội Trường đầu tiên của hội, lên máy vi âm cảm ơn CựuSVSQ Quới, Ban Alfa Đỏ và Hội Con Cháu Võ Bị & Thân Hữu đã hợp tác với hội Phụ Nữ Liên Tồn trong phần khai mạc buổi lễ Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Dallas tổ chức ngày 1 tháng 2 năm 1997, thành công vượt bậc; chị Phúc cũng kêu gọi tất cả các Anh Em trong Hội hãy đoàn kết chặt chẽ hơn. Ngoài ra, chị Phúc ca ngợi công lao của cựu SVSQ Cao Chánh Cương, khóa 15, đã thành lập ca đoàn Alfa Đỏ, Hội Con Cháu Võ Bị; đồng thời chị vinh danh, khen tặng quà cho Anh Chị cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa, khóa 23, đã góp công sức rất nhiều từ lúc thành lập hội và luôn bảo vệ hội cho đến ngày nay.

Sau cùng là một cuộc xổ số mà một số giải trúng do các hội viên tặng, số khác do Hội thực hiện, để lấy hên nhân dịp đầu năm.

Mặt trời xuống thấp, ánh nắng yếu ớt của buổi chiều mùa Đông, báo hiệu buổi họp mặt đến giờ chia tay; ra về với sự luyến tiếc của mọi người, niềm hân hoan gặp gỡ còn đọng lại trên nét mặt và tự nhủ thầm "ngày họp mặt tới những 3 tháng nữa có lâu lắm không?".

## HỘI VÕ BỊ WASHINGTON HỌP TẤT NIÊN

• Tạp ghi của HUỖNH BỬU SƠN, QSV

Ngày thứ Bảy 01 tháng 02 vừa qua, hội cựu SVSQ/TVBQGVN/WA đã nhóm họp tại nhà hàng Long Phụng, thành phố Seattle để liên hoan tất niên. Đây là một buổi nhóm họp thành công nhất từ trước đến nay. Cựu SV các nơi đã về họp mặt rất đông đảo từ khóa 3 đến khóa 30. Trong số này có cả CSV Trung Tướng Phạm Quốc Thuần/K5 đã hướng dẫn phái đoàn hội Võ Bị Oregon hơn mười người đến tham dự và các CSV ở tận Vancouver BC cũng về với đại gia đình Võ Bị nhân dịp cuối năm.

Địa điểm họp được trang hoàng thật rực rỡ, từ đằng xa nhìn lại huy hiệu của trường Võ Bị Đà Lạt và tám biểu ngữ với hàng chữ "Võ Bị Đón Xuân" đã thu hút sự chú ý của mọi người. Bước vào bên trong nhà hàng cờ xí và khẩu hiệu treo rợp phòng, các bà trong ban tổ chức ai nấy cũng đều vui tươi và hân diện, mỗi chị đều mang băng cờ VN choàn xéo qua người



*Một số Cựu SVSQ chụp hình lưu niệm trong buổi họp Tất Niên 97*



như ngày xưa các đảng phu quân nhận Bảo Quốc Huân Chương Đệ nhất đẳng. Tôi đến cùng lúc với CSV Chiêu/K5. Anh em chào hỏi vẫn tiếp tục không ngớt vì các CSV cứ lai rai phút nào cũng có người đến. Khi CSV Chúc/K16 đến chào tôi, làm tôi hết sức vui như gặp lại người thân trong gia đình sau một thời gian dài xa cách. CSV Chúc hiện nay đang ở Vancouver BC, Chúc cũng vẫn thế, không thay đổi mấy. Tuy nhiên, chưa chi Chúc đã tính chuyện về hưu. Xin nhấn vài lời đến Chúc là muốn về hưu phải chuẩn bị trước, nhất là phải tìm "Hobby" kéo khi về hưu rồi ngo ngác, không làm gì để giết thì giờ, dần dà lâm vào tình trạng "Hang around" chờ... chuyển tàu chót.

Khi Cao điện thoại cho tôi Cao nhắc khéo là xin tôi đến lúc 5 giờ chiều vì ở xa nên tôi cần thận đi sớm và đến đúng giờ. Tuy nhiên, mãi đến gần 7 giờ bữa tiệc mới thật sự bắt đầu. Không như các bữa tiệc khác, hai giờ tự do trước khi cuộc sinh hoạt chính thức bắt đầu rất có ý nghĩa, vì ai nấy cũng cần có thì giờ để trò chuyện riêng, nhất là với các bạn đồng khóa lâu ngày không được gặp nhau. Ngoài số quan khách và thân hữu đến tham dự còn có sự hiện diện của các cựu huấn luyện viên, cán bộ, giảng sư của trường Mẹ năm xưa. Đặc biệt, lần tổ chức này có sự xuất hiện của nhị vị lãnh đạo tinh thần 2 tôn giáo lớn đó là:

\* Linh Mục quân nhiệm Trần Đức Phương, Tổng Giáo Phận Seattle, nguyên là LM Tuyên Úy Công giáo của TVBQGVN từ năm 1968 đến 1975.

\* Thượng Tọa Thích Minh Chiếu, trụ trì chùa Việt Nam tại Seattle, nguyên là cựu SVSQ khóa 12 Đà Lạt.

Đúng 7 giờ CSV Thông/K16 lên micro khai mạc buổi họp mặt. Mở đầu là lễ chào cờ, tất cả đều cùng nhau hát bài quốc ca, kế tiếp là phút mặc niệm. Khi CSV Thông xướng: "Sau đây là phút mặc niệm"... tôi cứ tưởng như thông thường, cúi đầu

## HỘI VÕ BỊ WASHINGTON HỢP TẤT NIỆM



*Các Phu Nhân SVSQ tiểu bang Washington đồng ca*

nhìn xuống đất, tâm trí tưởng niệm, tri ân các vị tiên nhân đã hy sinh cho đại cuộc. Bỗng nhiên tôi nghe như lơ lửng trên không, khi CSV Thông đọc và ngâm bài "Chiến sĩ Trận vong" của Trường Võ Bị ngày xưa. Ngày xưa, chính tôi là người trong cuộc, nhưng mỗi khi lễ truy điệu thật sự cử hành, tôi đều cảm thấy rùng mình xúc động. Sau phút mặc niệm, cuộc sinh hoạt bắt đầu. CSV Trần Văn Cao/K12 lên micro đọc diễn văn chào mừng quan khách và các hội viên. Trong bài diễn văn, Cao đã ca ngợi tinh thần đoàn kết và truyền thống Võ Bị của các hội viên, đồng thời cũng nhắc nhở anh em luôn giữ trọn lời thề năm xưa. CSV Cao cũng nhấn nhủ thế hệ trẻ hãy mạnh dạn tiếp nối sự nghiệp dở dang của cha ông ngày trước và trở về xây dựng lại quê hương sau khi chế độ đã thay đổi. Sau đây là thành phần Tàn Ban chấp



**hành hội Võ bị WA nhiệm kỳ 96-99.**

1. Hội Trưởng: CSV Trần Văn Cao, K12.
2. Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ: CSV Đặng Bá Cảnh, K13.
3. Phó Hội Trưởng Nội Vụ: CSV Nguyễn Ngọc Thông/K16.
4. Tổng Thư Ký: CSV Phạm Văn Chấn, K23.
5. Thủ Quỹ: CSV Trần Hiệp, K28.
6. Trưởng Ban Thông Tin và Báo chí: CSV Võ Văn Sung/K17.
7. Trưởng Ban Kế Hoạch: CSV Nguyễn Quốc Nam, K22.
8. Trưởng Ban Nghiên Cứu và Tổ Chức: CSV Chu Văn Hải, K19.
9. Trưởng Ban Xã Hội: CSV Nguyễn Hồng Sơn, K12.

Điều tôi hết sức ngạc nhiên là CSV Thông, K16 lần này đã tham gia tân ban chấp hành, mặc dù theo tôi biết CSV Thông



*Quang cảnh buổi dạ tiệc tại nhà hàng*

rất bận việc và tù trước đến nay Thông luôn luôn thối thoát không dám nhận bất cứ một chút vụ gì do anh em đề cử. Chị Cao tâm sự với tôi: "Thật ra nếu không có anh Thông giúp một tay thì tụi em không sao làm nổi chương trình quy mô như thế này đâu." Thật đúng là con người Vô Bị, không làm thì thôi, còn nếu nhận làm thì hăng say làm đến nơi đến chốn. Ngoài các sinh hoạt thường xuyên, đặc biệt trong bữa tiệc tất niên này, anh em đã tuyên dương công trạng các nàng dâu Vô Bị. Nói đến công lao của các chị khi chồng đi tù, các chị ở nhà buôn tảo bán tần để nuôi con, dành dụm được chút tiền là vượt núi trèo non thăm nuôi chồng. Như nhà thơ quân đội CSV Hà Huyền Chi, K14 đã nói:

*\*Tù trong lính khổ trăm phần  
Tù ngoài vợ lính ngàn lần khổ hơn  
Thương chồng thôi lại thương con  
Thương quê tàn mạt sắt son thương mình.\**

Không có gì cảm động cho bằng khi nhìn thấy các CSV chòng kị vật lên cổ quý chị. Nhìn quý chị, nhất là quý chị niên trường, thấy thật đúng là các nàng dâu ngoan, suốt đời chi biết có chồng con. Đặc biệt là chị Cao dường như lúc nào chị cũng sẵn có sáng kiến trong đầu làm cho không khí buổi họp luôn luôn sống động. Khi được mời lên phát biểu cảm tưởng, chị nói rất ngắn, gọn và đầy đủ ý nghĩa. Chị nói: "Chúng tôi rất lấy làm hãnh diện và vinh dự được làm vợ của một CSV xuất thân trường VBQGVN. Trong tâm khảm chúng tôi các anh Vô Bị Đà Lạt lúc nào cũng oai phong và hào hùng. Đã là nghĩa phu thê, dù vận nước có đổi thay, dù các anh có thế nào chăng nữa, bốn phận làm vợ, chúng tôi luôn ở bên cạnh các anh cho đến hết cuộc đời này. Vậy, ngoài công việc thường nhật các anh hãy yên tâm thực hiện những hoài bão và mộng ước của các anh." Giọng nói tha thiết của chị đã chinh phục được người nghe, làm



ai nấy đều cảm động và tán thành, nhất là CSV Thuận/K5 đã mim miệng với vẻ quả quyết của vị tướng mặt trận ngày xưa, gục gặt đầu nói: "Hay -- Đúng!" Sau đó, CSV Hội trưởng cùng với các niên trưởng Từ Bộ Cam/K3, Đỗ Huệ/K3 và Lương Chi, K10 (cựu hội trưởng nhiệm kỳ: 94-96) lần lượt lên trao tặng tấm Plaque lưu niệm cho nhị vị lãnh đạo tinh thần và quý vị mạnh thường quân của hội.

Ban tổ chức đã khéo chọn địa điểm họp mặt trang trọng và lịch sự nằm ngay trung tâm thành phố. Dù chi với giá \$20.00 hầu như phụ tượng trưng, mỗi người có được một bữa ăn ngon, đầy đủ, những quà cáp tặng mạnh thường quân, kỷ vật cho các nàng dâu Võ Bị, trang trí đẹp hơn tiệc cưới, chương trình thật độc đáo lớp lang, có nhạc sống phụ diễn.

Khác hơn các năm trước, khi chúc Tết anh em lại trông đợi người cao niên nhất lên ngỏ lời. Năm nay, người lên chúc Tết là đứa em út trong gia đình Võ Bị, CSV Trần Sinh Duyên, K30. Với phong độ của một sinh viên Sĩ quan, CSV Duyên đứng thế "thao diễn, nghi" vững chắc, bình tĩnh chúc Tết quý niên trưởng. Lời chúc ngắn, gọn và đầy đủ ý nghĩa.

Hội WA đã dành cho hội OR vinh dự lên kết thúc buổi sinh hoạt tất niên. Nhân dịp này CSV Thuận lên micro và ông phát biểu: "Người Quốc gia của chúng ta ở hải ngoại, có thể chống đối nhau nhưng rồi cũng có thể bỏ qua và còn tha thứ cho nhau. Còn cộng sản thì nhất định không. Chuyện hợp tác hoặc hòa giải với Cộng là điều không thể có được." Ông nhấn nhủ các anh em có mặt về sự đoàn kết: "Ngồi lại với nhau thay vì chia rẽ, chỉ trích nhau, làm hu cả đại cuộc." Ông kêu gọi CSV các khóa trẻ nên cố gắng vươn lên để ngày nào đó trở về gầy dựng lại đất nước Việt Nam. Một CSV Võ Bị khóa Cộng Hòa, nay là một nhà lãnh đạo tinh thần Thượng Tọa Thích Minh Chiếu kêu gọi sự nỗ lực hợp tác của những người cùng chung "lý tưởng

Quốc gia" để rút ngắn ngày trở về xây dựng lại quê hương trong cảnh tự do, ấm no và thanh bình.

Sau đó, Linh Mục Trần Đức Phương mặc dù bận công tác mục vụ nhưng LM cũng có mặt và phát biểu một số cảm tưởng, LM nhấn mạnh tới nỗ lực cho một ngày trở về nước khi chế độ đã thay đổi.

Vì thành phần tham dự buổi họp mặt tất niên, nhiều người không dự dạ vũ nên ban tổ chức cố ý điểm thêm văn nghệ trong khi ăn uống để phần giải trí được đồng đều. Một nữ ca sĩ lên ca bản nhạc Xuân theo điệu hồ quảng, có lẽ nhìn thấy tinh thần Võ Bị đằm ấm, có trên có dưới, ai nấy mặc dù trong thường phục, nhưng vẻ oai phong của thời vang bóng vẫn còn hiện ra nét mặt và cũng có lẽ vì những lời thề nguyện của những chàng trai Võ Bị "chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khao khát gió mưa cùng nguy hiểm" có tác dụng thu hút mãnh liệt làm cô sĩ như bị tiếng sét. Trước khi ca, cô nhập đề: "Kính thưa các bác, các chú phải chi đất nước còn, khi lập gia đình chắc cháu sẽ lấy chồng là Võ Bị Đà Lạt vì đối với cháu, họ là mẫu người trai lý tưởng. Giọng nói thành thật và duyên dáng của cô làm ai nấy đều hân hoan cười rộ lên. Cô ca rất vững, giọng rộn ràng, điệu luyến. Ăn uống xong ai nấy đều thoải mái, ngồi lại thưởng thức văn nghệ và trò chuyện khá lâu trước khi bước sang phần dạ vũ. Đến đây, phái đoàn Võ Bị Oregon từ giã ra về, các niên trưởng cũng lần lượt ra về và phần dạ vũ bắt đầu vui nhộn cho đến nửa đêm mới thật sự chấm dứt.

Lại thêm một mùa Xuân nữa, một mùa Xuân đầy hứa hẹn cho hội cựu SVSQ/TVBQGVN/Tiểu bang WA dưới sự lãnh đạo của Tân Ban Chấp Hành.



## VỀ VANG VỐ BỊ

CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG ĐÌNH HUẤN, K19  
ĐƯỢC GẮN HUY HIỆU SILVER SNOOPY AWARD  
TRONG CHƯƠNG TRÌNH KHÔNG GIAN HOA KỲ

*(Tóm tắt bài tường thuật của Xuân Lộc, Florida)*



*Cựu SVSQ Trương Đình Huấn nhận Huy Hiệu Silver Snoopy  
từ phi hành gia Terry Wilcutt*

chi huy Hành quân Quân đoàn 3 / Quân lực VNCH. Sau năm 1975, đến HK, dựa vào căn bản kỹ thuật ông trở lại trường học và đã tốt nghiệp được bằng Cử nhân về Cơ khí ( BS in Mechanical Engineering), Cao học về Kỹ thuật Quản trị ( Master Degree in Engineering Management), và đang là học viên của văn bằng Tiến sĩ về Kỹ nghệ tại trường Đại học University of Central Florida (UCF). CSVSQ Huấn từng là Hội trưởng Hội Cựu Sinh viên Sĩ quan Trường Võ bị Quốc gia Việt nam (CSVSQ/TVBQGVN). Hiện nay ông là Trưởng Khối Cử tri HK gốc Việt nam Tiểu bang Florida Vietnamese-American Voters'-Bloc of Florida VAVBF)

Silver Snoopy Award là phần thưởng cao quý nhất của Phi hành gia dành cho những nhân viên đã có những công tác đặc sắc hỗ trợ cho chương trình Không gian HK.

CSVSQ Huấn là Cựu SVSQ/TVBQGVN nên một bằng thành tích cũng được gọi đến tờ Đa hiệu, cơ quan ngôn luận chính thức của Hội CSVSQ để tỏ lòng ghi ơn của cơ quan Không gian HK qua công ty EG&G. Một công tác hoàn mãn và một hành diện cho tập thể CSVSQ/TVBQGVN.

#### **CỰU SVSQ ĐẶNG BÁ CẢNH, KHÓA 13 ĐƯỢC TRAO GIẢI THƯỞNG THOMAS JEFFERSON, QUỐC GIA HOA KỲ**

Cựu SVSQ Đặng Bá Cảnh, khóa 13 Trường VBQGVN, hiện định cư tại Seattle, tiểu bang Washington, trong tháng 6 vừa qua đã đi Hoa Thịnh Đốn nhận giải thưởng Thomas Jefferson, vì những thành tích Phục Vụ Công ích Công Cộng. Cựu SVSQ Đặng Bá Cảnh đã được mời tham dự nhiều buổi tiếp tân quan trọng. Đặc biệt trong buổi tiếp tân tại Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ do Thẩm phán Sandra Day O'Connor chủ tọa. Bà đã tuyên dương thành tích của ông Cảnh và trao giải thưởng quan trọng này cho ông.





*Cựu SVSQ Đặng Bá Cảnh (dấu X) đứng cạnh Phu nhân Cựu Tổng Thống Hoa Kỳ Carter trong buổi lễ phát giải thưởng*

Trong phần phát biểu trước quan khách, CSVSQ Đặng Bá Cảnh đã nêu lên tâm trạng đau buồn của người tị nạn khi vì tự do và tương lai của con em đã phải rời bỏ quê hương cùng những khó khăn nơi vùng đất mới. Ông cũng nêu lên một đề tài nhân đạo bằng cách kêu gọi các cơ quan hành pháp và lập pháp Hoa Kỳ hãy tái cứu xét những hạn chế để nhận thêm người tị nạn tại các trại tị nam Đông Nam Á. Diễn tiến buổi lễ đã được phổ biến trên 40 hệ thống truyền hình các tiểu bang, cũng như qua Internet.

Được biết giải thưởng Thomas Jefferson do cố Phu Nhân Tổng Thống Kennedy và Thượng Nghị Sĩ Robert Taft sáng lập vào năm 1972, lúc mà Việt Nam đang trong khói lửa mịt mù của "Mùa Hè Đỏ Lửa". Hai mươi bốn năm sau, một người Việt Nam, một CSVSQ Trường VBQGVN đã đoạt giải thưởng cấp toàn quốc Hoa Kỳ cùng với những người trúng giải khác là phu nhân cựu Tổng Thống Carter, Thượng Nghị Sĩ Sam Nunn, ông Brian Lamb (Giám đốc đài C-Span) và Cựu Nữ đấu thủ quần vợt Andrea Jeagger. Tập thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN gửi lời chúc mừng đến Cựu SVSQ Đặng Bá Cảnh và toàn thể gia đình, với một niềm vinh dự chung.

*(Viết theo Báo Người Việt Tây Bắc, số 499 ngày 28 tháng 6 năm 1996)*



## BAO GIỜ THÌ QUÂN TA VỀ

• QUỲNH CHI

Phúc khăn gói lên đường đi "học tập cải tạo" theo lệnh gọi, thời gian là một tháng nhưng đã hơn một tháng rồi mà anh vẫn chưa về, Hạnh đưa hai đứa con đến ở tại cư xá Thanh Đa, căn nhà của một cậu em họ là Đại úy làm ở Bộ Tổng tham mưu, đã xuống tàu ra đi vào sáng 30 tháng 4. Cũng may giấy tờ nhà vẫn còn đầy đủ, khi ai hỏi Hạnh trả lời, sau 30 tháng 4 không có tin tức gì về cậu ấy. Căn nhà ở lâu ba nhìn xuống một giòng sông, bên kia là một cánh đồng có bát ngát trông tựa như Đồi Cù ở Dalat nhìn qua hồ Xuân Hương khiến Hạnh càng nhớ những tháng ngày êm ả khi ở Dalat. Hàng đêm khi dỗ con ngủ rồi, Hạnh nằm đọc lại những quyển Đa Hiệu cũ, những lá thư ngày xưa Phúc viết cho nàng mà khi lên Dalat ở, Hạnh đã xếp lại trong thùng gỗ để trên căn phòng của nàng. Cha nàng vẫn để y nguyên từ ngày nàng đi. Khi dọn về căn nhà này, nàng vẫn không quên đem theo chiếc thùng gỗ đó. Cha Hạnh gắt với nàng:

- Thôi đem đốt mấy thứ đó đi, để lại làm gì? Tụi nó mà đi kiếm kê là chết đó. Hạnh buống bình:

- Mặc kệ con. Con thích đem theo những đồ vật kỷ niệm ngày xưa của anh Phúc và những người bạn cũ của con. - Nhưng trong đó toàn là những thứ bất lợi cho cuộc sống hiện tại của con.

Thật vậy, trong đó toàn những thứ đối với chế độ hiện tại thật "nguy hiểm". Nào là cuốn lưu niệm khóa của Phúc, mấy quyển sách giới thiệu Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, mấy chục quyển Đa Hiệu cũ lẫn Bộ Mới lúc Phúc làm Quản Lý toà soạn



Đa Hiệu, những quyển Album có in huy hiệu Trường, những chiếc khăn quàng cổ và rất nhiều hình ảnh về lính của Phúc và những bạn cũ của Hạnh đã giữ tặng nàng ngày xưa mà nàng để đây trong những quyển Album đó. Hạnh rất quý bạn nên ai tặng gì hoặc thư từ nàng cũng trang trọng bỏ hết vào thùng gỗ, khóa lại cẩn thận.

Khi về đây ở, Hạnh cứ nghĩ Phúc chắc cũng sắp về nên khi kê khai Hộ Khẩu nàng cũng ghi tên Phúc và ghi chú là đi học tập để khi chàng về không bị làm khó dễ nhưng cả tháng sau khi Hạnh về đây ở cũng chẳng thấy bóng dáng chàng về. Một buổi chiều có tiếng gõ cửa, Hạnh ra mở cửa thì thấy một cậu thanh niên cũng ở trong Lô, đi gặp mặt hoài nhưng Hạnh không quen. Cậu thanh niên cười tự giới thiệu:

- Chào chị, em là Phương ở dưới tầng trệt lô này. Tối nay lúc bảy giờ họp hội liên hiệp thanh niên ở dưới nhà xe, chị xuống họp nhé.

Hạnh ngỡ ngác:

- Sao tôi lại phải đi họp Thanh Niên?

Phương mỉm cười giải thích:

- à, ở trên Phường có đưa danh sách những người từ 18-28 tuổi ở trong lô để thành lập hội Liên Hiệp Thanh Niên trong lô. Em được đề cử làm tổ trưởng nên có nhiệm vụ thông báo cho tổ viên biết đi họp tối nay.

- Vầy là cậu làm rồi, tôi đã có gia đình rồi và chắc là đã quá tuổi qui định của hội rồi đó. Hơn nữa tôi là đàn bà mà thanh niên cái nỗi gì?!!!

Phương nhìn vào tờ giấy cầm trên tay:

- Không làm đâu chị. Tất cả nam nữ từ 18-28 đều gọi là thanh niên dù đã có gia đình hay còn độc thân. Chị mới 27 tuổi theo danh sách trên phường đưa xuống mà. Anh đi đâu chị?

Hạnh buồn bã:

- Nhà tôi đi học tập Phương ạ. Hay Phương dùng để tên tôi

trong danh sách. Các cháu còn nhỏ tôi không đi họp hành thường xuyên được đâu.

Phuong nhìn vào trong thấy cô bé Na, mới được vài tháng, đang nằm ngủ còn bé Ti mới hơn hai tuổi đang ngồi chơi gần đó nên cũng ái ngại nói với Hạnh:

- Đây là danh sách trên phường đưa, em đâu làm gì khác được. Tuy nhiên mỗi buổi họp, chị cứ đến cho có mặt vì có cán bộ trên phường xuống điểm danh nữa đó, rồi khi thấy các cháu khóc, lấy có làm ồn ào buổi họp em sẽ cho chị bồng cháu về. Vậy là một tuần 3 buổi tối Hạnh phải xuống họp với một lũ choai choai ồn hơn chợ vỡ, khi buổi họp chưa bắt đầu mà bị muỗi cắn mấy đứa con Hạnh khóc um lên. Thằng cha cán bộ khuôn mặt khó đăm, gắt gỏng:

- Cái nhà chị kia, buổi họp quan trọng mà chị dẫn trẻ con theo làm cái gì?

Phuong đỡ lời giùm Hạnh:

- Nhà chị ấy không còn ai là người lớn nên phải dẫn mấy đứa bé theo.

- Thế bố mẹ chúng nó đâu?

- Chị ấy là mẹ hai đứa bé.

Tên cán bộ tròn mắt nhìn Hạnh:

- à thì ra con của chị à? Thế chồng chị đâu?

- Chồng tôi đi học tập.

- Chồng chị cấp bậc gì mà phải đi học tập.

- Thiếu tá.

Hắn cười đều cẳng:

- Sao chị còn trẻ vậy mà lấy ông chồng già thế nhỉ? Thiếu tá thì ít ra cũng phải trên 50. Hắn ép chị à?

Hạnh không thèm trả lời, cúi xuống cài vài hột nút áo bị tuột của bé Ti. Vừa lúc đó bé Na lại khóc lên, dỗ thế nào cũng không nín, nên Phuong đề nghị với tên cán bộ cho Hạnh về để buổi



họp bắt đầu kéo đã muộn rồi. Hấn nhìn Hạnh, miễn cưỡng đồng ý: - Chị d'Áa chúng nó về đi. Hôm nào có dịp tôi làm việc với chị để chị thông suốt và quán triệt đường lối của Đảng và nhà nước ta. Hạnh mừng thầm trong bụng vì thoát được buổi họp mà nàng nghĩ là mình sẽ bực mình lắm khi phải nghe một thằng ngu nói d'óc. Hôm sau vừa mở cửa ra đi chợ, Hạnh đã thấy Cúc, chị Tố Trường khu phố, ở ngang căn nhà của Hạnh, đang đứng trước cửa. Thấy Hạnh, Cúc bèn nói liền:

- Nè Hạnh, tối nay họp Hội Liên Hiệp Phụ Nữ nghe. Bà có chân trong hội đó.

- Em đã có chân trong hội Liên Thanh Niên rồi mà- chị.

- Trên phường mới g'oi danh sách những phụ nữ từ 18-45 có chân trong hội liên hiệp phụ nữ. Có tên bà nữa đó. Nhớ có mặt nhen. Có bà Hội trưởng Phường xuống điểm danh đó. Cúc nhỏ giọng, có vẻ bí mật:

- Ch'ồng bà đi học tập nhớ chấp hành nghiêm chỉnh nha.

Trong một tuần lễ ngày nào cũng đi họp, hết họp Thanh Niên, Phụ Nữ, họp khu phố không tối nào không có họp. Mới về ở hơn một tháng mà Hạnh phải khai lý lịch cả chục lần. Hết phái đoàn phường đến nhà bắt kê khai lý lịch, rồi trên quận, trên thành phố cử phái đoàn đi kiểm tra, kê khai. Hạnh ở Dalat năm năm không ai biết tên nàng. Ở đây mới hơn một tháng ai cũng biết tên tuổi không những của Hạnh, ch'ồng con nàng mà cả tên cha mẹ nàng nữa.

Bé Ti đau, Hạnh đưa con về nhà bố mẹ nàng ở một tuần. Khi trở lại nhà mình, tay ôm bé Na đang ngủ trên tay, một tay xách túi đựng quần áo bước lên cầu thang Hạnh, gặp Cúc từ trên đi xuống. Thấy Hạnh, Cúc reo lên:

- Trời ơi, đi đâu lâu d'ư vậy bà? Tui mong bà về muốn chết. Hạnh mệt m'oi:

- Có chuyện gì vậy chị?

- Phường mình mới mở Họp tác xã tiêu thụ để phân phối nhu

yếu phẩm cho dân phường, mỗi tổ cử ra một người vào chân kiểm soát viên HTX.

- Vậy có gì dính dáng đến em đâu?

Cúc làm ra vẻ quan trọng:

- Sao không dính dáng. Bữa họp Tổ khu phố, ai cũng đồng ý đề cử bà vào chân kiểm soát viên HTX.

- Nhưng đâu có mặt em mà đề cử. Em bận con nhỏ đâu có làm được. Cúc đổ dành Hạnh:

- Thôi bà chịu khó nhận đi cho bà con trong lô nhờ với. Bà lanh quá trời, lại tính toán giỏi nữa.

- Hồng dám lanh đâu. Hạnh nhăn nhó:

- Chị thấy đó. Em một chân trong hội Thanh Niên, một chân trong hội Phụ Nữ; Em còn "chân" nào nữa mà bỏ vào HTX. Cúc phá lên cười vỗ vào vai Hạnh, liếc nàng một cái thật dài:

- Cái bà này. Đến nước này mà bà còn giỡn được.

Hạnh bực bội:

- Em đâu có giỡn.

Nói rồi Hạnh bồng con về nhà. Cúc nói với theo: nhớ tới đi họp xã viên Hợp tác xã nhen.

Ngày tháng cứ trôi qua. Khi về đây ở Hạnh có mang về bao gạo cả trăm kí và nàng còn một số tiền khá lớn gửi ngân hàng mà nàng đã rút ra trước 30 tháng 4 khi thấy tình hình có vẻ lộn xộn. Do đó Hạnh cũng chưa lo lắng nhiều về cuộc sống, nàng hy vọng Phúc sẽ về sớm để tính chuyện làm ăn.

Sáng Chủ nhật Hạnh thuê xích lô cùng hai con đi chợ Bến Thành mua cho hai cô bé ít quần áo. Đến Cầu Thị Nghè thì bị kẹt xe chỗ Sờ Thú, thiên hạ đua nhau vào vui chơi trong đó. Cờ xí rợp trời vì có đoàn Văn Công ngoài Bắc vào trình diễn. Ti thấy cờ xanh đỏ thì thích, dòi vào chơi, một phần chiều con, một phần kẹt đường xe không chạy được nên Hạnh đưa hai đứa bé đến cổng mua vé vào. Bé Ti chạy tung tăng. Na còn bé quá



Hạnh phải bồng trên tay. Thiên hạ sao mà đông đúc quá, không còn băng ghế nào còn trống. Thấy dưới bóng mát cây cổ thụ có chiếc mazda dò dậu ở đấy, Hạnh đặt bé Na trên mũi xe cho đỡ mỏi tay. Từ xa một thanh niên vừa cười vừa tiến đến phía Hạnh. Đến gần, Hạnh nhận ra Tuấn, anh chàng hàng xóm ngày xưa của nàng. Tuấn mừng rỡ:

- Trời ơi, Hạnh hả. Lâu ghê rồi mới gặp lại.

- Đi đâu vậy Tuấn?

- Đi chụp ảnh thiên hạ cho vui. Tuấn cầm máy ảnh Polaroid lên ọcilm nói với Hạnh:

/- Để mình chụp cho Hạnh và hai cô bé vài tấm ảnh làm kỷ niệm. Từ những ngày xa xưa Tuấn đã mê chụp ảnh. Hồi còn đi học Hạnh thường xuyên là người mẫu bắt đắ dĩ của Tuấn. Tuấn chụp cho hai cô bé của Hạnh mấy tấm ảnh màu, lấy liền rất đẹp. Hai người mê mải nói chuyện nên không chú ý đến một gã bộ đội và một đứa con trai đã đến chỗ họ từ lúc nào, đang đứng nhìn những tấm ảnh màu Tuấn chụp xong lấy ra ngay với vẻ thềm thường, hẳn tưởng Tuấn là thợ chụp hình dạo. Chợt gã rụt rè lên tiếng:

- Anh chụp bao nhiêu một chiếc ảnh vậy?

Tuấn cười cười:

- Năm trăm. Tiên Saigon cũ, lúc đó chưa đổi tiền. Tuấn nói đại chú anh chàng và ngay cả Hạnh cũng không biết giá thị trường lúc đó là bao nhiêu nữa.

- Tôi ôm thằng bé nữa thì bao nhiêu?

Nghe câu hỏi ngờ nghệch của gã, Hạnh buột miệng:

- Một ngàn.

- Thế tôi ôm đứa bé dựa vào gốc cây?

- Ngàn rười.

- Thế này nhé. Tôi ôm đứa bé, dựa vào gốc cây, một tay vịn vào chiếc ôtô này (gã vỗ vỗ vào chiếc mazda) thì anh lấy bao

nhiều?

- Hai ngàn. Vẫn Hạnh trả lời, Tuấn quay đi chỗ khác dấu nụ cười. Gã ngần ngừ một lúc rồi đồng ý chụp một kiểu với những chi tiết gã vừa thương lượng. Chụp xong, gã quay hướng khác để chụp một kiểu nữa. Khi vừa quay qua mắt gã chợt nhìn thấy chiếc balô của gã để dưới đất, gã nhắc lên định đeo vào vai, Hạnh bèn trừu gã:

- Này, anh không được đeo balô, nếu đeo, tôi tính thêm năm trăm nữa đây.

Có lẽ tiếc năm trăm nên gã lại bỏ chiếc balô xuống đất, lấy chân đẩy ra xa:

Chụp xong, lấy đủ hai tấm ảnh đưa cho gã bộ đội. Thấy hai tấm ảnh màu quá đẹp gã đưa cho Tuấn bốn ngàn rồi hân hoan dắt đứa bé đi ra cổng trước.

Tuấn rút tiền vào túi váy đầm của bé Ti rồi bồng bé Na, lên hỏi Hạnh dắt bé Ti đi về phía cổng sau, nơi Tuấn gửi xe. Đến chỗ gửi xe, Tuấn đưa bé Na cho Hạnh bồng rồi vào bãi đất chiếc Honda 67 xuống đường:

- Bây giờ Hạnh ở đâu? Để mình chờ mấy mẹ con Hạnh về.

- Cư xá Thanh Đa.

- Phu quân khăn gói lên đường "học tập cải tạo" rồi hả.

- ừ ba Tuấn thì sao?

- Cũng vậy. Cả ông Nội tôi cũng đi luôn.

- Ừa, ông Nội Tuấn già, lại về hưu rồi mà.

- Vầy mới tức chứ. Mấy thằng Công An đến nhà thăm hỏi. Biết ông tôi là thiếu tá thời Pháp, tụi nó bảo cũng phải đi trình diện. Thế là cha con dắt díu nhau đi.

Tuấn ngồi lên xe. Tuấn nhắc bé Ti bỏ ngồi trên bình xăng, cô bé vùng vẫy. Tuấn dỗ dành:

- Nè, cô bé ngồi im. Phải "dzọt" cho lẹ kéo thẳng bộ đội nó biết mẹ cháu "đùa giai" với tụi nó, nó kêu Công An đến bắt thì



chú cũng đành phải khăn gói quả mướp theo chân bố cháu đi "gõ lịch" mệt nghỉ.

Bé Ti không hiểu Tuấn nói gì cũng toét miệng cười. Hạnh ôm bé Na lên ngồi phía sau, chỉ đường cho Tuấn chạy về nhà. - Hạnh à, sao cho đến bây giờ mà bà vẫn không bỏ được tính hay đùa cợt vậy hả?

- Tại bản tính tôi như vậy. Năm mươi năm nữa Tuấn gặp lại tôi, nếu tôi còn sống, tôi cũng vẫn như thế thôi.

Lên nhà Hạnh, Tuấn ra balcon nhìn xuống xung quanh, Tuấn reo lên:

- Trời, khung cảnh ở đây thơ mộng ác. Cõi bộ hợp với tâm hồn Hạnh đấy nhé.

Hạnh pha mấy ly nước chanh, bung ra balon, hai người ngồi xuống sân đá hoa. Bé Ti ôm đồ chơi, bày ra chơi một mình, bé Na thì đã ngủ. Tuấn hỏi: Ở ngoài Bắc, có ai vào thăm gia đình Hạnh không?

- Không, còn nhà Tuấn?

- Ông chú, em của ông Nội mình đó Hạnh. Vừa rồi có người bà con vào. Ông bà gửi thư vào dặn bà Nội mình mua giùm nào là Tivi, tủ lạnh, cassette, rồi hằm bà lằng đứ đứ mà không gửi tiền, sau cùng bà thím còn thông thêm một câu: còn thứ gì quý hơn nữa, cứ mua để sẵn, tháng sau ông bà vào sẽ đem ra.

- Rồi bà Nội Tuấn đã mua gì chưa?

- Còn khuya. Bà Nội tức ứa gan.

- Có gì đâu. Tuấn về nói bà Nội viết thư bảo rằng: bây giờ trong này "Không có gì quý hơn độc lập tự do."

Chả là sau 30 tháng 4 VC tràn vào, tụi nó ra lệnh cho tất cả mọi nhà phải đóng cái bảng đề "Không có gì quý hơn độc lập tự do" trên cửa nhà. Vì vậy món hàng này đắt như tôm tươi, thiên hạ bày bán những miếng sắt mỏng in hàng chữ đó, dầy trên vỉa hè. Nghe Hạnh nói, Tuấn hớn hờ:

- Có lý, vậy mà ở nhà tôi không ai nghĩ ra.



Tuấn ngồi chơi một lúc rồi từ giã, hẹn hôm nào rảnh sẽ lên thăm Hạnh và hai cô bé. Lúc đi qua bếp ra cửa. Nhà Hạnh còn dư một tấm bảng "Không có gì quý hơn độc lập tự do" để trên bàn ăn. Hạnh lấy giấy báo gói lại đưa cho Tuấn, nói nửa đùa nửa thật:

- Ông đem cái này về, lấy giấy hoa gói lại cho đẹp, kèm theo một tờ giấy viết: Ở trong Nam bây giờ không có gì quý hơn câu châm ngôn này.

Đưa Tuấn ra cửa, Hạnh quay vào dọn dẹp nhà cửa. Ngày xưa nhà Tuấn ở ngang nhà Hạnh. Đó là một ngôi nhà cổ mà ông bà Nội Tuấn mua ngay khi vừa di cư từ Bắc vào năm 1954. Ngôi nhà nằm trong một khu vườn rộng thênh thang vùng Gò Vấp với đủ mọi loại trái cây, cây kiểng và hoa đủ loại. Trước sân có một cây nhãn cành lá xum xuê với một cành lớn chìa vào căn gác nhỏ, nơi giang san dành riêng cho Hạnh. Tối tối ra lan can ngồi học bài, mùi nhãn chín thơm phức (về mùa nhãn). Bà Nội Tuấn vốn cẩn thận, khi nhãn to quả, bà sai con cháu lấy giấy dầu bọc lại từng chùm, sợ rơi ăn. Mỗi mùa ít nhất Bà cũng cho Hạnh vài rổ. Vốn nghịch ngợm, khi nhãn chín, Hạnh gỡ bọc ra bẻ hết trái ăn xong lại đồn cá vò lẫn hột vào bọc rồi úp vào chỗ cũ. Có lần đứng trông cho người nhà hái quả, thấy mấy bọc như vậy, bà nói với Hạnh đôi trong Nam khôn hơn đôi ngoài Bắc, Hạnh cười cười rồi dạ dạ cho qua chuyện.

Gia đình Tuấn rất đông người. Ba Tuấn là con trưởng. Tuấn là cháu đích tôn lại là con trai duy nhất với hai bà chị và bốn cô em gái nên Tuấn được cưng hơn trứng mỏng. Tuấn lớn hơn Hạnh một tuổi nhưng ở nhà Tuấn ai cũng nói Tuấn khờ khạo hơn Hạnh nhiều, lại hiền hơn con gái. Hạnh ở nhà chỉ có một mình nên ba mẹ hạnh cũng cưng chiều nàng nên nàng nghịch phá còn hơn con trai. Tuy vậy, hai đứa rất thân nhau ngay từ khi còn nhỏ- chưa đến 10 tuổi. Một lần gần Tết Hạnh ngồi trên lan can gác xem tụi con trai đốt pháo từng cái một trong vườn nhà Tuấn, nàng rất thích thú thấy mỗi lần có tiếng pháo nổ, con chó giật mình suả lên ăng ăng, chạy lảng xăng. Một lúc sau tụi trẻ đi



đâu cả, khu vườn trò nên im vắng. Con chó nằm ngủ dưới gốc cây ổi. Tuấn đang chùi bộ lu đồng gần đó. Hạnh gọi Tuấn ra hiệu cho nó đến gần lan can. Tuấn leo lên cây nhả trèo vào lan can nhà Hạnh. Hạnh nói nhỏ:

- Tuấn nè, Hạnh nghĩ ra trò chơi này vui lắm.

- Trò gì vậy Hạnh? - Này nhé, Tuấn về tìm một cái lon sữa bò, để một chiếc pháo lên đuôi con chó, úp cái lon lên trên rồi châm lửa đốt pháo cho con chó giật mình chơi.

Tuấn hớn hờ, tuột xuống đất, hí hửng đi thực hiện ngay. Con chó giật mình hốt hoảng dậm đầu chạy vào bếp, lúc đó chị của Tuấn đang bày la liệt bát đĩa kiểu cùng ly tách ra rửa để sửa soạn ăn Tết. Đờ đạc bị con chó va phải, rơi vò loảng xoảng. Tuấn mặt mày xanh lè, lấm lét nhìn cảnh đổ vỡ. Cả nhà tra gạn mãi Tuấn đành khai Hạnh là thủ phạm "xúi trẻ ăn cục gà". Hạnh nghe tiếng bà nội Tuấn:

- Đúng là "con giặc cái"

Thu, em gái Tuấn, bằng tuổi Hạnh, mặc dù học chung lớp nhưng Hạnh không thể nào thân với Thu cho nổi vì Thu rất chanh chua, đanh đá. Có lần nó khiêu khích nói với Tuấn, khi thấy Hạnh đi qua nhà:

- Anh mà chơi thân với bà Hạnh, có bữa bà xỏ mũi anh dắt đi khắp xóm.

Hạnh nghe Thu nói mà làm ngo. Tuấn không những không sợ mà còn tỏ ra thân với Hạnh hơn.

Năm 70, Hạnh có gia đình, theo Phúc lên Dalat. Sau đó gia đình Hạnh cũng dọn nhà đi chỗ khác nên mỗi khi về Saigon có việc cần, không có nhiều thì giờ nên Hạnh không có dịp gặp lại Tuấn cho mãi đến hôm nay.

Tuần sau Tuấn đến mà mặt mày buồn thiu. Hạnh hỏi mãi, Tuấn mới kể lẽ:

- Hôm qua ông chú, bà thím ở ngoài Bắc vào, cự lộn với bà Nội tôi một trận.

- Sao vậy?

- Thì tôi nghe lời Hạnh, thay vì bà Nội bảo đem đến gửi người bà con ít quà và thư của bà Nội ra Bắc, tôi lại đem dấu biệt mấy thứ ấy đi, lại gửi tẩm biển mà Hạnh đưa với lời dặn dò của Hạnh đó, nên ông bà la lối um xùm.

Hạnh phì cười:

- Ủa, Tuấn làm thật hả? Tồi chi nói đùa thôi cơ mà. Tuấn thỏ dãi:

- Vậy mới nói. Bà Nội gặng hỏi mãi, tôi mới nói Hạnh bày cho tôi làm như vậy.

Hạnh liếc Tuấn cười cười:

- Chắc bà Nội ông "rùa" tôi thê thắm hả?

- Đâu có, bà Nội tôi chép miệng: Thảo nào, tao biết ngay mà, chi có con giặc cái ấy mới nghĩ ra cái trò quái qui đó chứ. Hạnh phá lên cười, Tuấn cũng cười theo. Tuấn ôm bé Ti:

- Không biết mấy cô con của Hạnh sau này có nghịch ngợm như mẹ không chứ nghịch như Hạnh thì tôi thấy "hết thuốc" rồi đó. Nghe con Thu nói, đến lớp Hạnh nghịch đến nổi mấy ông thầy cũng chào thua, phải không?

- Ủ, học trò mà.

Cuộc sống cứ lặng lẽ trôi qua. Sáu tháng rồi mà Phúc vẫn chưa thấy về. Trong lô đã có một thiếu úy Công An từ miền Bắc, tên Hoàng, vào quản lý an ninh. Hắn đi từng nhà gọi là để thăm hỏi bà con cho có vẻ thân tình nhưng sự thật là để dò xét từng nhà. Thấy Hạnh cũng là người Bắc, Hoàng thỉnh thoảng lại đến nhà Hạnh, hắn cố làm ra vẻ quan tâm đến đời sống của Hạnh:

- Chị đã làm gì chưa?

- Chưa, con tôi còn nhỏ quá, tôi đi làm gì được.

- Phường mình sắp có tổ hợp làm hàng thủ công. Nhà nước sắp xếp cho ai cũng có công ăn việc làm sinh sống chứ không như Mỹ, ngày xưa, sống chết mặc bay. Chị yên tâm, rồi chị



cũng có công ăn việc làm. Bước đầu còn khó khăn, thuận lợi về sau. Chị có nghe một nhà thơ cách mạng đã từng nói:

*"Bàn tay ta làm nên tất cả,*

*Với sức người, sỏi đá cũng thành cơm"* bao giờ chưa?

Hạnh lắc đầu không nói. Trước khi ra về hắn nói thêm: Tôi sẽ đem đến cho chị ít quyển sách của Cách Mạng để chị đọc mà học hỏi thêm, chị còn trẻ mà, phải học hỏi để đạt đến "đỉnh cao trí tuệ". Hạnh cười nhạt. Tự hỏi: không biết hắn có hiểu những gì hắn nói không? Hay chỉ như con vẹt, nhắc lại những gì nghe từ người khác. Rồi ở phường có một số vợ Sĩ quan đi học tập, có lẽ ngày xưa quen dựa dẫm vào chồng, bây giờ gian khổ không chịu nổi đã đan đứu với những cán bộ ngoài Bắc vào ở những căn nhà trống trong mỗi lô. Trường Công An phường mỗi tuần qui tụ những người có chồng đi học tập lại, hắn đã lên mặt đạo đức, nặng lời mạt sát tất cả mọi người có mặt. Chỉ có vài con sâu làm rầu nồi canh nhưng hắn vẫn mượn có đó để vu đùa cả nắm, khiến đa số tức giận. Nhưng làm sao được, đa số đành phải nhẫn nhục.

Phúc viết thư về, anh đã di chuyển ra Bắc sau một thời gian di chuyển từ Hốc Môn đến Suối Máu, Tam Hiệp. Anh hết hy vọng được về sớm. Cư xá nơi Hạnh ở ngày xưa dành bán cho quân nhân công chức. Sau 30 tháng 4 một số bỏ nước ra đi. Bên cạnh nhà Hạnh là nhà của một anh trung úy Hải Quân đi học tập, em trai anh ta là Việt, một chú bé đang học lớp 12, còn ở lại để coi nhà, sau 30 tháng 4 Việt không đi học nữa cứ đi ra đi vô chờ anh về. Thình thoàng nó chạy qua nhà Hạnh đùa với mấy đứa bé, hoặc ngồi nói chuyện thời sự với Hạnh:

- Chị Hạnh ơi, giải phóng rồi ở nhà riết tui chán quá. Bữa nào tui nói với cha Hoàng công an coi chỗ nào còn Mỹ ngụy kèm kẹp thay đại tui vô đó cho rồi.

- Nè Việt, bây giờ "lao động là vinh quang" đó nhen. Chú không phải ngồi đó mà than thở.

-Ừ, đúng đó. Lao động là vinh quang, lang thang thì chết đói, hay nói thì vô tù, mà lù khù thì mấy chả dụ đi kinh tế mới. Hạnh

cười lớn:

- Ủ, biết vậy mà cứ ăn nói bậy bạ, có ngày chúng cũng cho vô tù, lúc đó hết ba hoa.

- Đâu có, tui nói với chị cho đỡ tức vậy mà. Bữa trước cha Hoàng vô nhà tui thằng chà biểu tui sao không về quê sống với gia đình. Ở đây một mình buồn vậy mà sống được à. Thằng chà dòm ngó căn nhà của anh hai tui mà. Ai ngu để chà dụ. Có một số bà con nghe lời ngon ngọt của cán bộ phường đã lên đường đi kinh tế mới, giao nhà cho nhà nước. Thế là chúng lấy nhà phân phối cho người của chúng ở để kiểm soát dân trong lô. Chính sách bộ khẩu được đặt ra. Ai không có hộ khẩu gốc ở thành phố là đi kinh tế mới.

Cũng may gia đình Hạnh còn giữ tờ khai gia đình cũ có tên Hạnh sau khi Hạnh đã lên Dalat, dĩ nhiên là không có tên hai đứa bé, vì vậy Hạnh phải làm đơn xin cho hai đứa con nhập hộ khẩu cùng với nàng.

Tên Trường Công An gửi giấy gọi Hạnh ra trụ sở Công An. Hạnh vừa ngồi xuống, hấn hỏi một câu phủ đầu:

- Sao chị không ở quận 3 mà khai là ở đó?!!

- Tồi đâu có khai, mà tôi ở đó, có giấy tờ chứng minh đảng hoàng.

Hạnh đẢa tờ khai gia đình cũ, mà hồ sơ của Hạnh trước mặt hấn có bản sao trong đó.

Hấn gằn giọng:

- Thế ai di tán từ Dalat về?

- Thì hai đứa con tôi, tôi đã viết trong đơn rồi mà.

- Tụi nó di tán với ai?

- Với bố nó.

- Thế bố nó đâu?

- Đi học tập.

- Trước kia chị ở đâu? Chồng chị ở đâu?



- Ở Dalat với chồng tôi. Hạnh đáp tinh bơ. Nhưng tôi có công việc làm ăn buôn bán ở Saigon thường xuyên, nên hộ khẩu tôi ở Saigon.

- Ở Dalat chị có hộ khẩu không? Hạnh biết hẳn gài bẫy nên bình tĩnh trả lời:

- Không. Tôi ở Dalat với tính cách tạm trú. Nếu muốn nhập hộ khẩu trên đó, tôi phải cất hộ khẩu ở Saigon chứ!

Thấy Hạnh đáp đúng bài bản về nguyên tắc chính sách hộ khẩu của hẳn nên hẳn im lặng, trầm ngâm một lát rồi ngẩng lên:

- Thôi chị về đi, để tôi chuyển hồ sơ lên trên chờ cứu xét.

Tuần sau Hoàng mang tờ khai hộ khẩu mới đến cho Hạnh. Hạnh yên tâm về mặt an ninh, ít nhất chúng cũng không có cơ làm phiền đến nàng.

Thời gian sau khi chinh đốn xong vấn đề hộ khẩu rồi lập ra sổ mua gạo. Mới đầu dù có hộ khẩu hay không cũng được mua (với giá chính thức chỉ bằng 1/10 giá thị trường) dần dần những người không có hộ khẩu không được mua gạo với giá chính thức nữa. Tờ Hộ Khẩu trở thành bùa hộ mạng. Sổ mua gạo, sổ y tế, sổ mua hàng, xác nhận giấy tờ cũng đều tùy thuộc vào tờ hộ khẩu. Dần dần đến giai đoạn, nhà nào không có hộ khẩu phải đi kinh tế mới. Hạnh ngậm ngùi nhìn một số gia đình chung quanh lên đường. Sau đó Hoàng đến từng nhà có người đi học tập động viên người thân sẽ được về nếu gia đình đi kinh tế mới. Thịnh thoảng Hoàng nói với mọi người nào là bà A đi kinh tế mới được một tuần thì chồng về, bà B đi kinh tế mới được một tháng thì chồng về, xây dựng kinh tế mới cùng gia đình nhiều người nữa tin nửa ngờ cũng nhấp nhòm muốn đi để chồng được về.

Ai ngờ, sáu tháng sau khi chị B đi kinh tế mới, một hôm có dịp về thành phố mua thuốc sốt rét, chị ghé về thăm, bà con hỏi thăm mới biết chồng chị vẫn chưa về. Và cuộc sống ở kinh tế mới không như nhà nước tuyên truyền. Thế là không ai bảo ai, nín thinh khi nghe động viên đi kinh tế mới.

Sau đó đến giai đoạn thiếu gạo phải ăn độn bo bo, khoai lang



khoai mì. Thế là chúng lại qui tụ dân chúng hai, ba Lô họp lại để nói về chính sách lương thực, thực phẩm. Trên kia cán bộ tên cán bộ nói về chính sách, dưới này dân mặc tình nói chuyện riêng, ồn ào như cái chợ. Hạnh đang theo dõi một cô gái đi bán chợ Trời kể chuyện mấy tên bộ đội ngổ đi mua phải toàn đồ "dỏm" thì nghe tiếng đập bàn rầm rầm kêu gọi bà con im lặng mà lắng nghe. Mọi người im lặng nhìn lên:

- Bà con biết không? Khi Bác Hồ còn sống, cả nước đều ăn độn. Hậu cần thấy Bác là người lãnh đạo nước nên ưu ái, nấu cơm gạo trắng không độn để Bác ăn, nhưng bác từ chối.

- Bồi vậy khi Bác Hồ vừa tắt thở là cất hộ khẩu liền. Tiếng ai đó từ sau bàn diễn giả, vọt lên, khiến mọi người cười ò. Tên cán bộ quay lại nhưng không biết ai nói trong số hơn một trăm người hiện diện, giọng nói trở thành ngưng nghịu:

- Đúng là đồ phản động, thật là tro trên, không biết xấu hổ. Từ đó hấn nói có vẻ bốt hùng hồn, nhạt nhẽo vì chả ai muốn nghe nữa cho đến khi được lệnh ra về.

Thấm thoát đã năm năm trôi qua từ ngày tháng tư đen đó. Còn hơn một tuần nữa là đến ngày kỷ niệm năm năm giải phóng, tụi VC đang rầm rộ sửa soạn buổi lễ. Bé Ti đã học lớp 2. Cô bé học rất giỏi, là một trong hai học sinh đứng đầu trong lớp. Ti về kể với Hạnh:

- Mẹ ơi, trong lớp con có bạn Tú Uyên và con được học bổng. Lúc ra chơi, cô Dung sang lớp con chơi với cô Yến (cô của Ti) con nghe cô Yến nói với cô Dung: lớp mình có hai đứa học trò giỏi nhất lại là con hai ông Ngụy gộc, không biết làm báo cáo ra sao đây?

- Rồi cô Dung nói sao?

- Cô nói là có sao thì làm vậy. Ngụy là gì mẹ? Bộ Bố là Ngụy hả mẹ?

Hạnh không biết nói sao với con. Có giảng giải, với tuổi đời non nớt, chắc nó cũng chẳng hiểu, nên Hạnh trả lời con:



- Bố làm sao mà là Ngụy được. Lớn lên con sẽ hiểu.
- Mẹ nhớ làm đơn ra phường xin học bổng cho con đấy.
- Ủ, chiều mẹ ra xin xác nhận cho con.

Hạnh phân vân không biết làm sao xin xác nhận tờ đơn, khi tờ hộ khẩu đang kẹt ở cửa hàng lương thực để đổi quyển sổ lương thực mới. Buổi chiều Hạnh dẫn Ti, Na ra phường để xin xác nhận đơn. Ngoài sân ủy ban nhân dân phường, một đám bộ đội chỗ này đang dán biểu ngữ, chỗ kia sắp xếp áp phích để đem dán cổ động ngày hội lớn. Bên cạnh ủy ban nhân dân là phường đội, một đám bộ đội đang tập hát. Hạnh ngồi ở ghế chờ đến lượt vào, Ti ngồi bên cạnh. Bé Na chạy ra chạy vào. Đám bộ đội tập hát bài "Quê em", đến đoạn chúng đang rống lên: quân ta đã về, quân ta đã về... Bé Na nghe vậy chạy vào chỗ Hạnh kéo áo vàng : Mẹ, quân ta đã về, vậy quân ta đâu?

Vừa lúc đó cô thư ký văn phòng kêu Hạnh vào. Hạnh chỉ đám bộ đội đứng lối nhỏ ngoài sân; nói cho qua chuyện:

- Đó, quân ta đó.

Na chạy ra cửa nhìn "quân ta". Trong khi đó Hạnh đang bị cô thư ký hạch hỏi:

- Tờ hộ khẩu của chị đâu?
- Thì như cô đã biết. Trên cửa hàng lương thực người ta thu để đổi sổ lương thực mà.
- Chị lên cửa hàng mượn lại về đây mới xác nhận giấy được chứ.

Hạnh đem bản sao có đóng dấu "sao y bản chính" của phường có chữ ký của Chủ tịch phường sau con dấu xác nhận, cô thư ký nhìn rồi lắc đầu:

- Bản sao anh Chủ tịch không chịu ký đâu.
- Vậy bản sao này không có giá trị à? Cũng ổng ký xác nhận sao y bản chính mà.
- Nhưng nguyên tắc phải có bản chính ảnh mới ký. Chị lấy

bản chánh về rồi đem ra đây, em đũa ảnh ký cho.

Hạnh bực bội cầm mó giấy tờ xếp lại. Nghe cuộc đối thoại của hai người, bé Ti đi theo Hạnh ra cửa mặt buồn hiu:

- Họ không xác nhận hả mẹ? Rồi làm sao?
- Để mai mẹ lên cửa hàng mượn tờ hộ khẩu về.

Ti lo lắng:

- Cô giáo con bảo mai phải nộp.
- Con vào nói với cô mai mẹ mới làm xong. Cô cũng biết tờ hộ khẩu bị kẹt mà.

Hai mẹ con ra đến cửa thì bé Na lon ton chạy vào, kéo tay Hạnh:

- Mẹ, dó đâu phải quân ta, bộ đội mà. Quân ta đâu?

Hạnh sùng sốt. Na nói như một phản ứng tự nhiên, chứ mới năm tuổi cô bé đâu đã biết phân biệt. Thấy thiên hạ gọi là bộ đội thì nói cũng gọi thế chứ đâu biết bộ đội là gì. Đang bực bội, Hạnh gắt:

- Vậy bố tụi con là quân ta.

Na hí hửng quay qua kéo tay Ti:

- Chị Ti ơi, mẹ mình nói bố mình là quân ta đó.

Vẫn chưa thỏa mãn, Na lại chạy đến kéo áo Hạnh:

- Mẹ, bao giờ quân ta về?

Nghe con hỏi, Hạnh nghẹn ngào muốn khóc. Nắm tay hai con đi khỏi Phường. Trên đường về, Hạnh thẩn thò:

- Ủi, bao giờ thì quân ta mới về?!!!!!!

(Tháng tư đến 1980)



## **TOÁN ĐẶC NHIỆM CÔNG TÁC VÕ BỊ ÚC CHÂU**

• *TRẦN CẨM TƯỜNG, K19*  
(Hội CSVSQ/TVBQGVN/Victoria/Úc Châu)

Liên Hội Võ Bị Úc Châu vừa hình thành được một toán Đặc Nhiệm Công Tác cho nhiệm kỳ 96-98, trong Đại Hội kỳ thứ 13 tổ chức tại Sydney ngày 25 và 26-12-96.

Gọi là Toán Đặc Nhiệm Công Tác vì mô thức Ban Chấp Hành cũ không nói hết danh nghĩa của một tổ chức hoàn toàn mới mẻ, vừa mang tính xung kích đột phá của những người lính xung phong vừa mang tinh thần đồng đội quyết tâm thi hành nhiệm vụ.

Các cựu SVSQ/TVBQGVN tại Úc Châu đã không xa rời tính tổ chức của Quân Đội mà còn năng động hơn, sáng tạo ra thêm nhiều điểm mạnh từ truyền thống anh dũng chiến đấu. Do những rời rã tâm lý tập thể bị phân tán vì ảnh hưởng cộng đồng xã hội bên ngoài, vì công cuộc xây dựng cứ phải phá đi rồi làm lại, tuổi xuân không chờ... Đại hội của đại gia đình VBQG/Úc Châu phải nghĩ ra và làm được một tổ chức đủ mạnh mới, hầu đáp ứng với tình thế.

Điểm nổi bật nhất của Đại Hội kỳ thứ 13 tại Úc Châu là một liên danh tình nguyện ra tranh cử. Thành phần của liên danh này là các cựu SVSQ các khóa trẻ tình nguyện dấn thân. Khi đã đứng hẳn vào vị trí tình nguyện, họ đã bền lòng chắc dạ với nhau - giống như ngày xưa trong ngày chọn đơn vị - sống chết gì cũng phải lao mình ra phía trước - phải hoàn thành nhiệm vụ khi được giao phó. Là những cựu sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị các thành viên trong liên danh ứng cử hiểu rõ danh dự trách nhiệm, biết cách phát huy đồng bộ lãnh đạo chỉ huy, cũng



như khả năng tiên liệu giỏi về tham mưu chiến lược. Bởi vậy, khi liên danh của cựu SVSQ/K18 Nguyễn Thiên Công ra mắt đã được ủng hộ cổ vũ nồng nhiệt và đã được trên 2/3 số phiếu bầu tín nhiệm.

Khách quan nhận xét, Tần Ban Chấp Hành đã tự tuyển chọn được những thành viên cho Ban Thường Vụ có một đội hình mạnh như một đội bóng đá mà các cầu thủ ra quân đầy sung lực, năng động thể công vững vàng thế phòng ngự.

Thủ quân Nguyễn Thiên Công K18 là người nhiều nhiệt huyết, luôn có mặt bao sân với anh em trong những bước thăng trầm của gia đình Võ Bị Úc Châu. Ai cũng biết anh có một quá trình cố gắng phấn đấu vượt bực bản thân để đưa gia đình từ một người tị nạn thành mẫu mực sống động, thành công trong cộng đồng. Các con anh đều học hành đỗ đạt. Bản thân anh khỏe mạnh yêu đời, làm công chức lâu năm. Còn hơn nữa, anh nổi tiếng như cò, chủ nhân vườn hồng, một vườn hoa tuyệt đẹp cây trái xanh tươi, được hội đồng Thành Phố chọn là backyard đẹp nhất thành phố. Người viết bài này còn muốn tìm thêm một điểm quan trọng khác là mức độ ủng hộ của nội tướng khi anh ra đảm nhận chức vụ Liên Hội Trường/LHVB/UC kiêm nhiệm Hội Trường/HVB/New South Wales. Chị nhà nói là rất bằng lòng tướng công ra gánh vác việc chung với anh em.

Một người khác, cũng nổi bật hẳn lên trong Ban Chấp Hành, đó là cựu SVSQ/K22, Châu Phước Cơ, tánh nóng cò Trương Phi, như lửa dễ cháy nhưng mau dập tắt vì trình độ nhận thức, trực giác cao trong vai trò ngoại vụ, phải linh động uyển chuyển khôn khéo. Toán Đặc Nhiệm có mặt anh sẽ không ai nghĩ rằng tổ chức dễ bị nguội lạnh mà trái lại làm việc sôi sục, công tác tập thể luôn được hâm nóng. Bản thân anh Cơ cũng đã thành công, học hành có bằng cấp, có nghề nghiệp, sự nghiệp hứa hẹn tương lai về chuyên ngành.

Nguyễn Đức K26, được thân mật gọi tên như vậy là một bạn hiền lành, mẫu mực, lại là một người thành công business vượt bậc nổi nhất trong số anh em làm business tại New South



Wales. Anh có tầm nhìn xa, hiểu biết thời thế tiến thủ kịp thời đúng lúc. Người có kinh nghiệm như Đức 26 sẽ biết cách thu xếp công việc, hiểu rõ tâm lý quần chúng, biết tổ chức khéo léo. Anh phụ trách nội vụ thì quả là chu tất.

Ca sĩ Võ Bị Trần Hiền, đây nghệ sĩ tính, có ban nhạc riêng lãng du ca hát làm vui mọi người. Đã là chủ quán phở Hiền nổi tiếng tại thủ phủ người Việt Cabramatta, anh còn là chủ lò dạy nhạc đào tạo mầm non văn nghệ địa phương. Cựu SVSQ/K29 này giữ chức Thư ký cho Toán Đặc Nhiệm, sẽ làm quản trị giỏi, phối trí khéo, có khả năng đưa tổ chức cân bằng, không khô khan "reglo", cũng chẳng ủy mỵ quá theo tác phong của dân Võ Bị đã có "kinh nghiệm chiến trường."

Cây tiên, thủ quỹ Cao Hồng Đức K27, tục gọi là Đức Mập mà nhiệm kỳ nào ai cũng muốn giữ anh làm người giữ và "khều" tiền cho Hội. Vóc dáng "phú quý" của anh đã nói lên được sự giàu có tiền bạc rồi, tiếng cười sang sảng của anh nghe từ xa nhắc mọi người nhớ đóng góp, đừng để phải nhắc nhở thấy kỳ lắm! Nhưng cái tính chu đáo cẩn thận, ngay thẳng một cách sòng phẳng, anh giữ két tiền cho Võ Bị thì không sợ phải mất một xu. Nếu quý VB luôn phát hình phát tướng như anh thì việc chi tiền cho Hội sẽ thoải mái biết bao!

Toán Đặc Nhiệm hiện tại có riêng hẳn một Ban Kế Hoạch, chớ không dựa vào Ban Cố Vấn như trước kia. Điều này thể hiện được tính tham mưu quân sự, độc lập quản trị như là một Ban Hành Quân Tắc Chiến, đảm nhiệm sâu sát mọi việc nghiên cứu tình hình nhiệm vụ, đặt kế hoạch, thi hành và kiểm soát hẳn hoi; công tác của Ban 3 cho đơn vị vào vùng hành quân có chiến thuật xử trí, có tính toán tham mưu tiên liệu để xử lý kịp thời mọi tình huống xảy ra. Không giao trách nhiệm cho người khác là đặc điểm của Tân BCH/LHVB/UC. Ở vai trò khó khăn tính toán chi ly này, người ta biết chọn Lê Điền (Sông Ba) K25. Ngoại hình đẹp, ăn nói trình bày lưu loát, thâm trầm suy nghĩ, làm tham mưu giỏi, Lê Điền có tiềm năng đầy triển vọng làm kế hoạch cho Toán Đặc Nhiệm trên hai mặt mạnh xung kích và



phòng ngự. Trong giai đoạn cần phải biết phân loại nhiều dữ kiện trong ngoài như hiện nay, việc lựa chọn, đúc kết, đưa kế hoạch ra hành động, kiểm soát thành quả công tác rất cần thiết cho Liên Hội. Vừa đáp ứng với yêu cầu của Tổng Hội, đồng thời gầy dựng cơ sở căn bản cho các chương trình tương lai cho các Hội địa phương. Hy vọng rằng Lê Điền sẽ được khai thác hết khả năng sáng tạo và tham mưu, làm đà tiến lên cho Liên Hội.

Có một cựu SVSQ khác, vì bận học thi nên không thể vào tăng cường quân số cho Toán Đặc Nhiệm được là anh Đinh Công Trứ "Võ Bị một ngày Võ Bị mãi mãi". Trứ hãy còn trẻ, K29, người có nhiều nhiệt tâm, đầy tình cảm xây dựng lực lượng Võ Bị. Người ghi bài này mong rằng có được duyên lành anh Trứ sẽ tăng cường thêm cho Liên Hội để làm mạnh hơn tổ chức.

Trong Ban Cố Vấn nhiệm kỳ mới này, người ta thấy sự có mặt các cựu SVSQ mà tuổi đời trải rộng theo số khóa và kinh nghiệm "đã từng thâm nhập thực tế" với Cộng Đồng bên ngoài. Các cựu SVSQ già dặn này sẽ làm cân bằng mọi khuynh hướng tiến thủ trong kế hoạch, những nước đi mới, phải đúng hướng cho Tân BCH bắt đầu từ ngày ra quân. Hai niên trưởng: Nguyễn Hữu Chánh K13, và Đinh Quốc Hùng K16, vừa nặng ký ngoài Cộng Đồng vừa có uy tín với nội bộ anh em. Cựu SVSQ K19 Bùi Dương Thanh, lâu nay dù yếu kém sức khỏe vẫn không từ nan các nhiệm vụ giao phó từ Hội Trưởng đến Phó HT Nội Vụ nhiều nhiệm kỳ tiên nhiệm. Anh hiểu rất rõ nội tình Võ Bị. Cựu SVSQ K24 Mai Đức Hòa, cũng đã qua một nhiệm kỳ Hội Trưởng. Anh là một biểu tượng khóa trẻ nhất đảm nhiệm nhiều chức vụ khó khăn ngoài Cộng Đồng, đã từng là Chủ Tịch Hội Cựu QN/NSW, đương kiêm nhiệm Phó Chủ Tịch Nội Vụ CĐNVTD/UC. Với quá trình hoạt động đầy kinh nghiệm của các vị cố vấn, những ý kiến xây dựng, sáng kiến chỉ đạo của Ban Cố Vấn sẽ mang tính thực tiễn cho chiến lược, chiến thuật, hướng đạo cho Toán Đặc Nhiệm đi đúng phương hướng hành quân vào các vùng mục tiêu.

Nhưng điểm mạnh và đáng nói nhất là dấu hiệu trưởng



thành của các cựu SVSQ/VB/UC. Hiện tình VB có những ảnh hưởng nhất định từ tình hình cộng đồng xã hội luôn thay đổi bên ngoài. Võ Bị tuy mạnh ý chí, có lúc cũng ngã nghiêng suy yếu vì chính trị biến dạng hay tâm lý chung của người Việt chúng ta sẽ bị phân hóa theo thời gian sống lâu ở xứ người. Đối phó với tình hình như vậy, việc hình thành một Toán Đặc Nhiệm của lực lượng VB hải ngoại xét thấy là rất cần thiết để đứng đầu sóng chống đầu gió. Vừa bảo vệ đội ngũ giữ vững truyền thống vừa sẵn sàng chiến đấu hữu hiệu với mọi tình huống mà mục tiêu của bất cứ người Việt tha hương yêu tự do nào cũng đều mong mỗi được về lại quê hương không còn bóng CS. Người trai Võ Bị không quen cung cách thụ động chờ thời, mang tính nhi-nữ thường tình hay vui với an lạc dễ dàng. Ngay trong Đại Hội nhiều điểm hội thảo được đưa ra bàn cãi, đưa lên kế hoạch và giao phó cho chấp hành ngay quyết nghị chung của hội nghị, hứa hẹn dấn thân lao mình vào đánh thắng các mục tiêu có giá trị thực tiễn. Việc làm của Tần BCH, theo lời cương quyết của anh LHT, sẽ không mang nặng hình thức làm lấy tiếng, mà sẽ là việc nào xong việc nấy, xong việc trong mối lo đến việc ngoài, không ôm đồm, lăm chụ trương xa rời thực tế.

Tần BCH/LH/VB/UC đã có những quan niệm chiến lược, chiến thuật như sau:

Về chiến lược: Trường kỳ củng cố làm vững mạnh LH/VB/UC. Nhắm đến chương trình hậu VB. Ý thức chính trị tập thể luôn được nâng cao.

Về chiến thuật: Nối chặt giây thân ái giữa các cựu SVSQ/TVBQGVN luôn luôn bền vững. Nâng cao vai trò của các khóa B (Võ Bị phu nhân) trong sinh hoạt nối kết. Đưa các thế hệ con cháu vào tổ chức đoàn thể Võ Bị.

Như mọi người đã có cơ hội về tham dự Đại Hội kỳ thứ 13 của các cựu SVSQ/TVBQGVN/UC tổ chức trọng thể tại Bankstown, Tiểu bang New South Wales, Úc Châu, cá nhân tôi cũng đã hòa hợp với các niên trưởng và anh em Võ Bị trong tình thân thiết lâu ngày gặp lại tay bắt mặt mừng. Trong đại hội



truyền thống Võ Bị vẫn nguyên vẹn, tuổi già không làm lui sụt ý chí quyết tâm chung, nhìn tương lai một cách tự tin, vui sống, sẵn sàng chiến đấu.

Nhưng lần này, cung cách tham gia có khác hơn, chưa từng có trong các kỳ đại hội trước. Người từ xa về đông hơn, người ở tại chỗ đến đông hơn tổ chức qui mô và qui củ lịch sự hơn. Điều này phải nhắc tới và cảm ơn NT Nguyễn Đức Tuệ K11 nguyên LHT và anh em trên Sydney đã lo lắng chu đáo mọi thứ tiện nghi phương tiện. Trong hội nghị Nội Qui đã phải mang ra bàn thảo sôi nổi, mở bung những điểm gò bó cổ xưa để có một lối bầu cử mới, vừa tôn trọng dân chủ vừa thích hợp với liên danh ra tranh cử. Từ nay việc bầu bán của VB/UC là một tiên đề cho các Hội VB địa phương khác: đơn danh hay liên danh ra tranh cử đều đáng được tôn trọng như nhau. Tính dân chủ và tính tập thể hữu hiệu sẽ làm cho tổ chức VB mạnh mẽ hơn đoàn kết hơn. Người ta so sánh Tân BCH/LH/UC kỳ này như là một Toán Đặc Nhiệm rất là xác thực. Tự nó đã có tính xung phong của một toán tham mưu chọn lọc qua những thành viên hòa hợp và hiểu biết trách nhiệm dẫn thân. Với các cựu SVSQ/VB tại Úc Châu, đây là một sự kết tinh mới gây phong trào tích cực hơn đoàn kết nội bộ trước khi đủ mạnh để lực lượng VB ra quân cho những mục tiêu mai hậu. Khối kết tinh mới mẻ này được hội nghị ủng hộ và cổ vũ nồng nhiệt, tin tưởng rằng thế mạnh ngay từ lúc ra quân của NT Nguyễn Thiên Công và Tân BCH sẽ làm được nhiều việc khó khăn trong tình hình phức tạp hiện tại, hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc trong nhiệm kỳ đảm trách.

Nhưng, là thành viên của tập thể VB, không những khen ngợi lòng dũng cảm của Tân BCH/LHVB/UC mà chúng ta còn phải tích cực hơn đóng góp bốn phần và trách nhiệm của từng mỗi một chúng ta vào Toán Đặc Nhiệm Võ Bị này.



## THÔNG BÁO CHUNG

1. Vì số 46 có nhiều bài vở đặc biệt về 30-4 nên một số truyện ngắn, thơ và những thể loại khác tòa soạn đã nhận được, nhưng chưa kịp đăng trong số này. Tòa soạn xin có lời cáo lỗi cùng các tác giả và hứa sẽ đăng vào những số tới. Đặc biệt trong số này một số mục thường xuyên được gác lại như "Những Giọng Sứ Việt", "Thu Tín" v.v..

2. Để báo Đa Hiệu không bị thất lạc. Yêu cầu quý niên trưởng và các bạn thông báo ngay cho tòa soạn mọi sự thay đổi địa chỉ để anh em tòa soạn kịp thời cập nhật hóa hầu tránh những sơ xuất có thể xảy ra.

Hiện nay, Tổng Hội và tòa soạn Đa Hiệu vẫn gửi báo Đa Hiệu đến tất cả Cựu SVSQ trên lãnh thổ Hoa Kỳ và toàn thế giới, nếu có địa chỉ, dù có đóng tiền ủng hộ hoặc không đóng tiền ủng hộ. Tổng Hội và Đa Hiệu quan niệm rằng trách nhiệm xây dựng tập thể và nuôi dưỡng tờ Đa Hiệu là của chung mọi người. Tuy nhiên muốn cho Tổng Hội và cơ quan ngôn luận của chúng ta càng ngày càng mạnh tiến, chắc chắn Tổng Hội và Đa Hiệu luôn cần sự yểm trợ của mỗi cá nhân Cựu SVSQ, dù ít hay nhiều. Những số báo Đa Hiệu gửi đi rồi bị trả lại đã làm cho quỹ Đa Hiệu thêm chi phí một cách vô lý. Do đó việc cập nhật hóa địa chỉ và nhu cầu nhận báo Đa Hiệu phải được đặc biệt lưu tâm và gửi về tòa soạn càng sớm càng tốt.

3. Về việc đăng "Chung Vui, Chia Buồn" trên Đa Hiệu: Đa số các Chung Vui và Chia Buồn đăng trên Đa Hiệu đều mất thời gian tính, vì Đa Hiệu chỉ phát hành 3 tháng một lần và mỗi lần chuẩn bị cho mỗi số báo trung bình mất một tháng rưỡi. Do đó, nhiều Chung Vui, Chia Buồn gửi về tòa soạn thì báo đã đang ở nhà in nên không làm kịp. Tuy nhiên, việc chung vui, chia buồn trên Đa Hiệu là để chúng ta chia sẻ với nhau những hân hoan, thương tiếc về tin tức những người thân quen trong tập thể, nên thời gian tính không còn là vấn đề chính yếu nữa. Xin các niên trưởng và các bạn cứ gửi về tòa soạn những tin tức cần thiết liên quan đến Quan Hôn của các Cựu SVSQ, Tú Thân Phụ Mẫu, Vợ và Con trong gia đình.

### NHẮN TIN

Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hương, K24 6600 Dorel St  
Philadelphia, Pa. 19142 Phone: (215) 365-4069  
muốn biết tin Cựu SVSQ Phạm Dương, K24  
Yêu cầu liên lạc về địa chỉ trên.



## DANH SÁCH CỤU SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tính đến ngày 30/4/197)

(tiếp theo kỳ trước)

1749. Hội Cựu SVSQ Georgia .....	\$50.00
1750. Hội Cựu SVSQ Khóa 27 (Quý Tổng Hội) .....	\$100.00
1751. Hội Cựu SVSQ Khóa 23 .....	\$100.00
1752. Hội Cựu SVSQ Oregon (Quý Tổng Hội) .....	\$200.00
1753. Hội Cựu SVSQ Washington State .....	\$200.00
1754. Liên Hội Cựu SVSQ Bi-Hoà Lan-Đức .....	\$358.47
1755. Nguyễn Hộ, K2 .....	\$50.00
1756. Nguyễn Tất Thịnh, K2 .....	\$30.00
1757. Cao Mạnh Thang, K3 .....	\$20.00
1758. Phạm Ngọc Tảo, K3 .....	\$20.00
1759. Nguyễn Đình Hòa, K4 .....	\$40.00
1760. Ngô Thanh Tùng, K4 .....	\$50.00
1761. Thái Xuân Phú, K4 .....	\$20.00
1762. Nguyễn Hữu Thiên, K5 .....	\$30.00
1763. Trương Văn Thành, K5 .....	\$40.00
1764. Bà Trjnh Viếт Hiến, K6 .....	\$20.00
1765. Lộ Xuân Vinh, K6 .....	\$20.00
1766. Nguyễn Văn Thịnh, K6 .....	\$20.00
1767. Phạm Văn Hải, K6 .....	\$40.00
1768. Trần R Đắc, K6 .....	\$100.00
1769. Nguyễn Đăng Trọng, K7 .....	\$30.00
1770. Thái Vĩnh Thu, K7 .....	\$40.00
1771. Trần Văn Tuệ, K7 .....	\$30.00
1772. Đặng Sỹ, K7 .....	\$50.00
1773. Điều Ngọc Chánh, K8 .....	\$30.00
1774. Phạm Ngọc Cầu, K9 .....	\$20.00
1775. AET Nguyễn Văn Pháp, K10 .....	\$20.00
1776. Bửu Hậu, K10 .....	\$30.00
1777. Bà Nguyễn Đình Thế, K10 .....	\$30.00
1778. Lê Tất Biên, K10 .....	\$20.00
1779. Lê Đình Lâm, K10 .....	\$20.00
1780. Nguyễn Ngọc Lan, K10 .....	\$120.00
1781. Nguyễn Thế Thấu, K10 .....	\$30.00
1782. Nguyễn Văn Khách, K10 .....	\$20.00
1783. Nguyễn Văn Vạng, K10 .....	\$20.00
1784. Phạm Thế Phiệt, K10 .....	\$50.00
1785. Phạm Văn Môn, K10 .....	\$20.00
1786. Trần Văn Na, K10 .....	\$30.00
1787. Vũ Quang Khánh, K10 .....	\$30.00
1788. Đinh Văn Tiết, K10 .....	\$20.00
1789. Điều Chính Quỳnh, K10 .....	\$30.00
1790. Đoàn Mai, K10 .....	\$20.00



1791. Nguyễn Đức Tuệ, K11 .....	\$40.84
1792. Dương Tâm Báo, K12 .....	\$20.00
1793. Lê Xuân Quang, K12 .....	\$20.00
1794. Nguyễn Công Luận, K12 .....	\$20.00
1795. Nguyễn Hồng Sơn, K12 .....	\$20.00
1796. Nguyễn Văn Hà, K12 .....	\$30.00
1797. Nguyễn Văn Sắc, K12 .....	\$10.00
1798. Phan Văn Khánh, K12 .....	\$20.00
1799. Thượng Tọa Thích Minh Chiếu, K12 .....	\$500.00
1800. Trần Ngọc Bích, K12 .....	\$20.00
1801. Vũ Lữ Trình, K12 .....	\$20.00
1802. Hồ Huệ Phú, K13 .....	\$20.00
1803. Lâm Hồng Sơn, K13 .....	\$30.00
1804. Nguyễn Hữu Chánh, K13 .....	\$40.84
1805. Nguyễn Văn Toàn, K13 .....	\$30.00
1806. Nguyễn Đức Giang, K13 .....	\$30.00
1807. Phạm Phú Quốc, K13 .....	\$30.00
1808. Trần Văn Thư, K13 .....	\$50.00
1809. Đinh Việt Hạp, K13 .....	\$20.00
1810. Đặng Văn Hoa, K13 .....	\$30.00
1811. Đỗ Văn Tâm, K13 .....	\$30.00
1812. Nguyễn Ngọc Thủy, K14 .....	\$40.00
1813. Nguyễn Văn Hiến, K14 .....	\$20.00
1814. Nguyễn Văn Thiệt, K14 .....	\$30.00
1815. Phạm Ngọc Khiêm, K14 .....	\$40.00
1816. Bà Nguyễn Văn Riêm, K15 .....	\$70.00
1817. Lý Văn Mẹo, K15 .....	\$30.00
1818. Nguyễn Thanh Khiết, K15 .....	\$30.00
1819. Phạm Văn Còn, K15 .....	\$20.00
1820. Võ Văn Đại, K15 .....	\$30.00
1821. Châu Hoàng Vũ, K16 .....	\$60.00
1822. Lương Huỳnh Hương, K16 .....	\$30.00
1823. Lê Diêu, K16 .....	\$30.00
1824. Lê Phát Lân, K16 .....	\$30.00
1825. Lê Văn Ánh, K16 .....	\$30.00
1826. Lục Sĩ Đức, K16 .....	\$50.00
1827. Nguyễn Hồng Diễm, K16 .....	\$40.84
1828. Nguyễn Tấn Danh, K16 .....	\$30.00
1829. Nguyễn Văn Úc, K16 .....	\$30.00
1830. Phạm Văn Dung, K16 .....	\$30.00
1831. Thái Òi Xiếng, K16 .....	\$30.00
1832. Trần Tế Dương, K16 .....	\$50.00
1833. Trần Tiến Triển, K16 .....	\$50.00
1834. Trịnh Quang Tuyến, K16 .....	\$30.00
1835. Vương Gia Khánh, K16 .....	\$30.00
1836. Đinh Văn Tồn, K16 .....	\$30.00
1837. Diêu Ngọc Chuy, K16 .....	\$35.00
1838. Bà Nguyễn Thanh Tâm, K17 .....	\$20.00
1839. Bùi Đức Cẩn, K17 .....	\$30.00
1840. Dương Đức Sơ, K17 .....	\$50.00
1841. Nguyễn Minh Quân, K17 .....	\$30.00



1842. Nguyễn Thúc Tâm, K17 .....	\$30.00
1843. Ngô Văn Xuân, K17 .....	\$30.00
1844. Quách Văn Thành, K17 .....	\$30.00
1845. Trần Đình Bảo, K17 .....	\$30.00
1846. Tăng Minh Sang, K17 .....	\$20.00
1847. Võ Thúy Tường Chi, K17Kid .....	\$50.00
1848. Đinh Văn Mãng, K17 .....	\$30.00
1849. Đinh Xuân Lâm, K17 .....	\$30.00
1850. Cao Quốc Quới, K18 .....	\$40.00
1851. Lại Minh Đức, K18Kid .....	\$30.00
1852. Lại Đình Đán, K18 .....	\$50.00
1853. Lê Văn Hoạt, K18 .....	\$30.00
1854. Lê Văn Thông, K18 .....	\$30.00
1855. Nguyễn Lương Bằng, K18 .....	\$30.00
1856. Nguyễn Thanh Liên, K18 .....	\$30.00
1857. Nguyễn Thiện Công, K18 .....	\$40.84
1858. Nguyễn Văn Ân, K18 .....	\$30.00
1859. Nguyễn Văn Xuân, K18 .....	\$30.00
1860. Nguyễn Đức Hạnh, K18 .....	\$40.84
1861. Nguyễn Đức Tâm, K18 .....	\$30.00
1862. Phạm Tấn, K18 .....	\$50.00
1863. Trần Công Triệt, K18 .....	\$30.00
1864. Trần Văn Bường, K18 .....	\$30.00
1865. Trần Đình Nga, K18 .....	\$30.00
1866. Trịnh Văn Ba, K18 .....	\$50.00
1867. Trương Văn Cao, K18 .....	\$50.00
1868. Tôn Thất Đường, K18 .....	\$30.00
1869. Dương Văn Chiến, K19 .....	\$30.00
1870. Hoàng Văn Mạnh, K19 .....	\$30.00
1871. Huỳnh Văn Lành, K19 .....	\$30.00
1872. Huỳnh Văn Phú, K19 .....	\$30.00
1873. Nguyễn Khắc Hiếu, K19 .....	\$40.00
1874. Nguyễn Mạnh Trí, K19 .....	\$35.00
1875. Nguyễn Nho, K19 .....	\$30.00
1876. Nguyễn Phước Xuân, K19 .....	\$30.00
1877. Nguyễn Quang Bột, K19 .....	\$30.00
1878. Nguyễn Vinh Quang, K19 .....	\$30.00
1879. Nguyễn Văn Hóa, K19 .....	\$50.00
1880. Nguyễn Văn Phương, K19 .....	\$30.00
1881. Nguyễn Đình Hạnh, K19 .....	\$50.00
1882. Ngô Hữu Quế, K19 .....	\$20.00
1883. Phạm Châu, K19 .....	\$50.00
1884. Thái Bông, K19 .....	\$50.00
1885. Trần Nhật Trung, K19 .....	\$30.00
1886. Trần Tiến San, K19 .....	\$30.00
1887. Trương Thanh Sương, K19 .....	\$30.00
1888. Trương Đình Huấn, K19 .....	\$50.00
1889. Trương Đình Khánh, K19 .....	\$25.00
1890. Huỳnh Thiện Lộc, K20 .....	\$40.00
1891. Huỳnh Văn Dân, K20 .....	\$30.00
1892. Hà Thúc Mẫn, K20 .....	\$30.00



1893. Nguyễn Hai, K20 .....	\$30.00
1894. Nguyễn Tống Tiến, K20 .....	\$30.00
1895. Nguyễn Văn Bốc, K20 .....	\$30.00
1896. Quách Thuồng, K20 .....	\$50.00
1897. Trần Thanh Quang, K20 .....	\$30.00
1898. Trịnh Văn Minh, K20 .....	\$30.00
1899. Vũ Thế Khanh, K20 .....	\$20.00
1900. Vũ Văn Minh, K20 .....	\$30.00
1901. Võ Nhân, K20 .....	\$30.00
1902. Đinh Văn Nguyên, K20 .....	\$50.00
1903. Đặng Quốc Trụ, K20 .....	\$20.00
1904. Đỗ Duy Chương, K20 .....	\$30.00
1905. Bùi Văn Trọng, K21 .....	\$30.00
1906. Cao Mạnh Nhân, K21 .....	\$30.00
1907. Châu Văn Kỳ, K21 .....	\$30.00
1908. Dương Minh Đức, K21 .....	\$30.00
1909. Hồ Tấn Đạt, K21 .....	\$30.00
1910. Nguyễn Châu Bằng, K21 .....	\$30.00
1911. Nguyễn Minh Kính, K21 .....	\$60.00
1912. Nguyễn Như Chương, K21 .....	\$30.00
1913. Nguyễn Đắc Song Phương, K21 .....	\$20.00
1914. Phan Văn Ngọc, K21 .....	\$30.00
1915. Phạm Quang Hậu, K21 .....	\$30.00
1916. Trần Quốc An, K21 .....	\$30.00
1917. Trịnh Thanh Tùng, K21 .....	\$30.00
1918. Bùi Trung Nghĩa, K22 .....	\$30.00
1919. Châu Phước Cơ, K22 .....	\$40.84
1920. Lương Lan, K22 .....	\$30.00
1921. Lê Duy Linh, K22 .....	\$30.00
1922. Lê Tấn Phương, K22 .....	\$30.00
1923. Mai Vĩnh Phú, K22 .....	\$50.00
1924. Nguyễn Kim Chung, K22 .....	\$30.00
1925. Nguyễn Thành Lạc, K22 .....	\$30.00
1926. Nguyễn Tấn Hùng, K22 .....	\$30.00
1927. Nguyễn Văn Hòn, K22 .....	\$30.00
1928. Nguyễn Văn Niêm, K22 .....	\$50.00
1929. Nguyễn Văn Xuân, K22 .....	\$30.00
1930. Phan An, K22 .....	\$30.00
1931. Trần Đắc Mai Sơn, K22 .....	\$50.00
1932. Trương Thành Nhạc, K22 .....	\$30.00
1933. Trương Văn Phổ, K22 .....	\$20.00
1934. Trương Văn Quan, K22 .....	\$30.00
1935. Đặng Văn Căn, K22 .....	\$30.00
1936. Hồ Văn Quỳnh, K23 .....	\$30.00
1937. Lê Trung Nga, K23 .....	\$30.00
1938. Lê Văn Chuối, K23 .....	\$30.00
1939. Nguyễn Văn Hiếu, K23 .....	\$50.00
1940. Nguyễn Văn Ánh, K23 .....	\$40.00
1941. Ngô Công Cẩm, K23 .....	\$40.84
1942. Phạm Ngọc Hiền, K23 .....	\$30.00
1943. Trần Duyên Sơn, K23 .....	\$30.00



1944. Trần Ngọc Đóa, K23 .....	\$30.00
1945. Trần Tự Quý, K23 .....	\$50.00
1946. Đinh Bảo, K23 .....	\$25.00
1947. Đào Mạnh Thường, K23 .....	\$100.00
1948. Lưu Xuân Phước, K24 .....	\$30.00
1949. Lương Văn Phát, K24 .....	\$40.84
1950. Mai Đức Hòa, K24 .....	\$40.84
1951. Nguyễn Hữu Thuận, K24 .....	\$50.00
1952. Nguyễn Thanh Sơn, K24 .....	\$30.00
1953. Nguyễn Văn Hương, K24 .....	\$30.00
1954. Phan Hòa, K24 .....	\$30.00
1955. Phạm Tấn Thịnh, K24 .....	\$30.00
1956. Quách Vĩnh Niên, K24 .....	\$30.00
1957. Trần Quý Tường, K24 .....	\$40.84
1958. Võ Thiện Trung, K24 .....	\$30.00
1959. Ông Vĩnh Huân, K24 .....	\$30.00
1960. Đỗ Khắc Khoan, K24 .....	\$60.00
1961. Đinh Tiến Đạo, K24 .....	\$30.00
1962. Cao Văn Thi, K25 .....	\$40.84
1963. Châu Văn Hiến, K25 .....	\$50.00
1964. Hoàng Hỷ, K25 .....	\$30.00
1965. Lê Điện, K25 .....	\$40.84
1966. Nguyễn Hàm, K25 .....	\$60.00
1967. Nguyễn Thanh Long, K25 .....	\$20.00
1968. Nguyễn Tấn Lực, K25 .....	\$40.00
1969. Nguyễn Văn Chí, K25 .....	\$30.00
1970. Nguyễn Xuân Thắng, K25 .....	\$30.00
1971. Phạm Hữu Đa, K25 .....	\$50.00
1972. Trần Thạnh, K25 .....	\$30.00
1973. Võ Khôi, K25 .....	\$50.00
1974. Đỗ Hoàng Văn, K25 .....	\$40.84
1975. Nguyễn Thiện Nhơn, K26 .....	\$30.00
1976. Nguyễn Văn Bền, K26 .....	\$20.00
1977. Phan Anh Tuấn, K26 .....	\$40.00
1978. Phùng Công Phước, K26 .....	\$40.84
1979. Trần Tất Liệt, K26 .....	\$30.00
1980. Trần Văn Giới, K26 .....	\$30.00
1981. Vũ Thế Thủ, K26 .....	\$30.00
1982. Võ Công Tiên, K26 .....	\$16.00
1983. Đinh Đồng Tiến, K26 .....	\$40.84
1984. Cao Hồng Đức, K27 .....	\$40.84
1985. Hoàng Văn Toàn, K27 .....	\$20.00
1986. Nguyễn Bá Hoan, K27 .....	\$50.00
1987. Nguyễn Mạnh Thần, K27 .....	\$50.00
1988. Nguyễn Quốc Trung, K27 .....	\$20.00
1989. Nguyễn Văn Quốc, K27 .....	\$30.00
1990. Trần Quang Thành, K27 .....	\$20.00
1991. Trần Trí Quốc, K27 .....	\$50.00
1992. Nguyễn Quốc Khánh, K28 .....	\$30.00
1993. Nguyễn Trung Hòa, K28 .....	\$40.00
1994. Nguyễn Đức Lành, K28 .....	\$40.84



1995. Nguyễn Đình Dục, K28 .....	\$30.00
1996. Trần Lượng, K28 .....	\$20.00
1997. Vũ Văn Chương, K28 .....	\$30.00
1998. Võ Đức Trí, K28 .....	\$30.00
1999. Hứa Trí Thành, K29 .....	\$40.00
2000. Lê Công Chánh, K29 .....	\$20.00
2001. Nguyễn Cát Khánh, K29 .....	\$30.00
2002. Nguyễn Văn Doanh, K29 .....	\$60.00
2003. Trần Du Hỉ, K29 .....	\$30.00
2004. Trần Văn Hiên, K29 .....	\$40.84
2005. Từ Thanh, K29 .....	\$30.00
2006. Đinh Thiện Liêm, K29 .....	\$30.00
2007. Đặng Quang Bách, K29 .....	\$50.00
2008. Đặng Thành Long, K29 .....	\$30.00
2009. Đặng Văn Luận, K29 .....	\$30.00
2010. Dương Quang Hà, K30 .....	\$30.00
2011. Nguyễn Minh Ngọc, K30 .....	\$30.00
2012. Nguyễn Thái Hòa, K31 .....	\$30.00
2013. Nguyễn Văn Được, K31 .....	\$30.00
2014. Võ Tất Thắng, K31 .....	\$30.00
2015. Đặng Bá Hùng, K31 .....	\$30.00
2016. Dairy Queen, QC .....	\$200.00
2017. Huỳnh Văn Phú, TH .....	\$20.00
2018. Lê Thị Thuần, TH .....	\$20.00
2019. Mạch Tố Lan, TH .....	\$40.00
2020. Nguyễn Viết Thuận, TH .....	\$50.00
2021. Thụy Vu Moomaw, TH .....	\$30.00
2022. Đoàn Hữu Định, TH .....	\$30.00
2023. Dairy Queen.....	\$200.00

## BÁO CÁO TÀI CHÁNH SỐ 44 VÀ 45

### Số 44

- Chi phí ấn loát: .....	\$5,485.00
- Bưu phí:.....	\$1,899.53
<b>Tổng cộng:.....</b>	<b>\$7,384.53</b>

### Số 45

- Chi phí ấn loát: .....	\$5,947.00
- Bưu phí:.....	\$1,813.27
<b>Tổng cộng:.....</b>	<b>\$7,360.27</b>

# CHUNG VUI

## KHÓA 16

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN, khóa 16 nhận được hồng thiệp báo tin mừng của các Cựu SVSQ đồng khóa:

- \* Cựu SVSQ *Dương Xuân Bằng* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**DƯƠNG XUÂN VINH**

đẹp duyên cùng

**ĐOÀN NGỌC LAN HƯƠNG**

Hôn lễ được cử hành ngày 5 tháng 4 năm 1997 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ *Lê Hữu Tân* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**LÊ THỊ TUYẾT VÂN**

kết duyên cùng

**NGUYỄN VĂN KỶ**

Hôn lễ được cử hành ngày 15 tháng 3 năm 1997 tại Georgia, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ *Lý Khâm* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là:

**LÝ HOÀNG VIỆT**

đẹp duyên cùng

**DƯƠNG THỊ CẨM THOA**

Hôn lễ cử hành ngày 16 tháng 2 năm 1997 tại Nha Trang, Việt Nam.

Xin thành thật chung vui cùng các Anh Chị Dương Xuân Bằng, Anh Chị Lê Hữu Tân, Anh Chị Lý Khâm.

Cầu chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16  
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN MINNESOTA, HOUSTON (TX), GEORGIA

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*



## CHUNG VUI

### KHÓA 20

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN khóa 20 nhận được hồng thiệp báo tin mừng của các bạn đồng khóa:

- \* Cựu SVSQ *Lê Văn Toàn* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**LÊ THÙY LINH**

kết duyên cùng

**PHẠM LÊ PHƯƠNG**

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 4 năm 1997 tại Westminster, California, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ *Nguyễn Mạnh Trí* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

**NGUYỄN PHƯƠNG THẢO**

kết duyên cùng

**LÊ VĂN ĐOÀN**

Hôn lễ cử hành ngày 5 tháng 4 năm 1997 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ *Lê Thanh Phong* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

**LÊ THANH BẢO CHÂU**

kết duyên cùng

**NGUYỄN TẤN THUẬN**

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 4 năm 1997 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ *Nguyễn Thành Hiếu* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

**NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN**

kết duyên cùng

**TỔNG AN ĐỊNH**

Hôn lễ cử hành ngày 26 tháng 4 năm 1997 tại Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chia vui cùng các bạn và gia đình. Cầu chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM VÀ BẮC CALIFORNIA

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

TVBQGVN

*Hà Trinh Tiet K29*

## CHUNG VUI

### KHÓA 23

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN khóa 23 nhận được hồng  
thiệp báo tin mừng của các bạn đồng khóa:

- \* Cựu SVSQ *Võ Hữu Đạt* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho  
Trưởng Nam:

**VÕ NGUYỄN ĐĂNG KHOA**

kết duyên cùng

**NGUYỄN THỊ YẾN LOAN**

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 11 năm 1996 tại San Jose,  
California, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ Trần Văn Xuân và gia đình làm lễ Vu Quy cho  
Trưởng Nữ:

**TRẦN MỸ QUYÊN**

kết duyên cùng

**ĐỖ VIẾT LƯU CHÂU**

Hôn lễ cử hành ngày 16 tháng 11 năm 1996 tại Westminster,  
California, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ *Bùi Văn Hồng* và gia đình làm lễ Vu Quy cho  
Trưởng Nữ:

**BÙI NGỌC HỒNG KHANH**

kết duyên cùng

**JAREN THOMAS GRADY**

Hôn lễ cử hành ngày 22 tháng 2 năm 1997 tại Palo Alto,  
California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng các bạn.

Cầu chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23**  
**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC VÀ NAM CALIFORNIA**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*



## CHUNG VUI

### KHÓA 19

Gia đình Cựu SVSQ Khóa 19 vừa nhận được hồng thiệp báo tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

- \* Cựu SVSQ *Hoàng Trai* và gia đình, tiểu bang Washington, làm lễ Thành Hôn cho Trương Nam:

**HOÀNG MINH TUẤN**

đẹp duyên cùng

**NGUYỄN THỊ KIM ANH**

Hôn lễ cử hành ngày 4 tháng 7 năm 1997 tại Westminster, California, Hoa Kỳ.

- \* Cựu SVSQ *Lê Kim Ngọc* và gia đình, tiểu bang California, làm lễ Thành Hôn cho Trương Nam:

**LÊ SĨ LÂN**

đẹp duyên cùng

**NGUYỄN PHƯƠNG HÀ**

Hôn lễ cử hành ngày 17 tháng 5 năm 1997 tại Westminster, California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Hoàng Trai và Anh Chị Lê Kim Ngọc và hai họ. Chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON VÀ NAM CALIFORNIA

## CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ *Võ Đình Lưu*, khóa 21 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

**VÕ ĐÌNH LAN**

đẹp duyên cùng

**HÀN THỊ KIM SƯƠNG**

Hôn lễ cử hành ngày 26 tháng 4 năm 1997 tại Oklahoma City, Oklahoma, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Lưu và hai họ. Chúc hai cháu Võ Đình Lan và Hàn Thị Kim Sương trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

## CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Bắc California
  - Quý niên trưởng đại diện các khóa 1, 10, 13, 14, 15, 16, 17 và 18 Trường VBQGVN
  - Các bạn đồng khóa 19 Trường VBQGVN
  - Các niên đệ đại diện các khóa 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27 và 28 Trường VBQGVN Bắc California
- đã gửi hoa phúng điếu, thăm viếng, thư từ điện thoại phân ưu, dự lễ cầu siêu, và tiễn đưa linh cữu của Nhạc Phụ chúng tôi là:

**Cụ Ông NGUYỄN KIM HOÀN**

**Hiệu TRƯỜNG XUÂN**

**Pháp Danh ĐỨC QUANG**

đã từ trần ngày 23 tháng 2 năm 1997. Hưởng thọ 82 tuổi đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Los Gatos Memorial Park, San Jose, California, Hoa Kỳ.

Trong lúc tang gia bối rối tất có nhiều sơ xuất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Thay mặt tang gia: Cựu SVSQ Phan Nghê, K19  
Bái tạ

## CHIA BUỒN

Tập thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN thương tiếc báo tin buồn:

**Cựu SVSQ NGUYỄN VĂN BẠCH**

**KHÓA 4 LÝ THƯỜNG KIỆT TRƯỜNG VBQGVN**

đã mệnh chung ngày 16 tháng 1 năm 1997 tại Largo, Florida, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 66 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Nguyên cầu hương linh Cựu SVSQ Nguyễn Văn Bạch sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU**

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 4**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*



## CHIA BUỒN

Tập thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc  
báo tin buồn:

**CỰU SVSQ TRƯƠNG VĂN TÀNG**  
KHÓA 6 ĐÌNH BỘ LÍNH

đã vĩnh biệt ra đi ngày 23 tháng 1 năm 1997 tại Memphis,  
Tennessee, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 66 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Trương Văn Tàng và tang quyến.  
Nguyện cầu hương hồn người quá cố sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**  
**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6**

## CHIA BUỒN

Tập thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc  
báo tin buồn:

**CỰU SVSQ PHAN THANH VÂN**  
KHÓA 10P TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 24 tháng 3 năm 1997 tại Oklahoma City,  
Oklahoma, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 75 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng chị Vân và tang quyến. Nguyện cầu  
hương linh người quá cố sớm được tiêu điều nơi Cõi Phật.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA-KANSAS-ARKANSAS**  
**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 VÀ 10P**

## CHIA BUỒN

Tập thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc  
báo tin buồn:

**CỰU SVSQ NGUYỄN HOÀNG LƯƠNG**  
KHÓA 25 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần tại Đà Nẵng, Việt Nam. Hưởng dương 53 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến Cựu SVSQ Nguyễn Hoàng  
Lương. Nguyện cầu hương linh Cựu SVSQ Lương  
sớm được siêu thoát.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN**  
**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25 VÀ KHÓA 16**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Tập thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc  
báo tin buồn:

**CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN TỰ**

**KHÓA 5 TRƯỜNG VNQGVM**

đã tạ thế ngày 8 tháng 4 năm 1997 tại Kansas City,  
tiểu bang Missouri, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 67 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng tang quyến Cựu SVSQ Nguyễn Văn  
Tự. Cầu nguyện cho hương linh người quá cố sớm về Cõi Phật.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 5**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Hiền Thê Cựu SVSQ *Trịnh Văn Chấn*, khóa 10  
Trường VBQGVN là:

**CHỊ HUỲNH THỊ LỆ**

từ trần ngày 20 tháng 3 năm 1997 tại Missouri, Hoa Kỳ.  
Hưởng thọ 60 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ *Trịnh Văn Chấn* và tang  
quyến. Nguyện cầu hương linh người quá cố sớm được về  
miền Tiên Cảnh.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10**

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ *Phan Nghè*,  
khóa 19 Trường VBQGVN là:

**CỤ ÔNG NGUYỄN KIM HOÀN**

**HIỆU TRƯỞNG XUÂN**

**Pháp Danh ĐỨC QUANG**

từ trần ngày 23 tháng 2 năm 1997 tại San Jose, California, Hoa Kỳ.  
Hưởng thọ 82 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị *Phan Nghè* và tang quyến.  
Cầu nguyện hương linh Cụ Ông sớm được về nơi Cõi Phật.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC CALIFORNIA  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*



## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ *Trần Cao Khiêu*,  
khóa 7 Trường VBQGVN là:

**CỰ TRẦN VĂN ĐẠI**

đã từ trần ngày 6 tháng 3 năm 1997 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 86 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng gia đình Cựu SVSQ *Trần Cao Khiêu*  
và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cựu Ông sớm về  
miền Tiên Cảnh.

HỘI CỰ SVSQ/TVBQGVN MONTREAL, CANADA  
GIA ĐÌNH CỰ SVSQ/TVBQGVN KHÓA 7

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ của hai Cựu SVSQ *Nguyễn Hữu Phước*  
và *Nguyễn Hữu Thọ*, khóa 20 Trường VBQGVN là:

**CỰ ÔNG NGUYỄN HỮU VỸ**

đã từ trần ngày 5 tháng 3 năm 1997 tại Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng thọ 89 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng hai Cựu SVSQ *Nguyễn Hữu Phước*  
và *Nguyễn Hữu Thọ* và tang quyến. Nguyên cầu hương linh  
Cựu Ông sớm được siêu thoát.

TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU  
GIA ĐÌNH CỰ SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ *Nguyễn Trùng Khánh*,  
khóa 25 Trường VBQGVN là:

**CỰ PHÊRO MARLA NGUYỄN TRUNG LƯƠNG**

đã tạ thế ngày 5 tháng 3 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 75 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị *Nguyễn Trùng Khánh*  
và tang quyến. Nguyên cầu hương linh người quá cố sớm được về  
miền Vĩnh Lạc.

GIA ĐÌNH CỰ SVSQ/TVBQGVN SACRAMENTO VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰ SVSQ/TVNQG VN KHÓA 25

TVBQGVN

*Hà Trinh Tiet K29*

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Cao Văn Kiêm,  
khóa 15 Trường VBQGVN là:

**Cụ LÊ VĂN NĂM**

đã thất lạc ngày 10 tháng 1 năm 1997 tại Boston, Hoa Kỳ.  
Hưởng thọ 79 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Ach Chị Cao Văn Kiêm và tang  
quyển. Nguyên cầu hương hồn Cụ Ông sớm về Cõi Phật.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 15

## CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Tùng,  
khóa 21 Trường VBQGVN là:

**Bà Quả Phụ NGUYỄN NGỌC LỰU**

**Nhũ Danh NGUYỄN THỊ SONG**

đã từ trần ngày 2 tháng 5 năm 1997 tại Việt Nam. Hưởng thọ 78 tuổi.  
Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Ngọc Tùng và tang  
quyển. Cầu nguyện cho hương linh Cụ Bà sớm được tiêu diêu  
Cõi Phật.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN  
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

## CHIA BUỒN

Được tin trẻ Thân Phụ Cựu SVSQ Ngô Đức Ty,  
khóa 18 Trường VBQGVN là đã mất phần tại  
Huế ngày 2 tháng 1 năm 1997.

Toàn thể Cựu SVSQ khóa 18 thành kính chia buồn anh chị Ty.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*



## **CHIA BUỒN**

### **KHÓA 23**

Khóa 23 Trường VBQGVN vừa nhận được tin buồn của các Cựu SVSQ cùng khóa:

\* Thân Mẫu Cựu SVSQ *Trần Ngọc Thăng* là:

**Bà Quả Phụ TRẦN VĂN HỘI**

**NHỮ DANH MARTHA HOÀNG THỊ RÀNG**

đã từ trần ngày 10 tháng 3 năm 1997 tại Westminster,  
California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 84 tuổi.

\* Nhạc Mẫu Cựu SVSQ *Lê Hoành* là:

**Bà Quả Phụ ĐOÀN ĐÌNH HÒE**

**Nhũ Danh TRỊNH THỊ NGUYỆT**

**PHÁP DANH TÂM NHẬT**

đã từ trần ngày 21 tháng 3 năm 1997 tại Laguna Niguel,  
California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 81 tuổi.

\* Thân Phụ Cựu SVSQ *Võ Văn Ba* là:

**Ông VÕ VĂN ĐẬU**

đã từ trần ngày 23 tháng 3 năm 1997 tại Gò Công, Việt Nam.  
Hưởng thọ 78 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng các bạn và tang quyến. Nguyên cầu  
hương hồn những người quá cố sớm được về miền Tiên Cảnh.

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23**  
**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BẮC VÀ NAM CALIFORNIA**

## **CHUNG VUI**

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ *Nguyễn Như Lâm*,  
khóa 22, Trĩ Sĩ/Internet tòa soạn Đa Hiệu và gia đình  
làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ:

**NGUYỄN NHƯ QUỲNH TRANG**

kết duyên cùng

**KENT ANDREW WATSEN**

Hôn lễ cử hành ngày 10 tháng 5 năm 1997 tại Arlington, Virginia, Hoa Kỳ.  
Xin chân thành chúc mừng Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm và Sơn Ca cùng  
hai họ. Cầu chúc hai cháu Quỳnh Trang và Kent trăm năm hạnh phúc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU**

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐỐN VÀ PHỤ CẬN**

**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22**

## **CHIA BUỒN**

Nhận được tin buồn Hiền Thê của Cố Cựu SVSQ *Trương Đình Cầu*,  
khóa 7 Trường VBQGVN là:

**BÀ QUẢ PHỤ TRƯỞNG ĐÌNH CẦU**  
**NHƯ DANH TRƯỞNG THỊ TUYẾT ANH**  
**PHÁP DANH TÂM BẢO**

đã từ trần ngày 4 tháng 3 năm 1997 tại Seattle, tiểu bang  
Washington, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 66 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng toàn thể gia đình thân quyến Cố Cựu  
SVSQ Trương Đình Cầu. Cầu nguyện hương linh người quá cố sớm  
được về Cõi Phật.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON**

## **CHIA BUỒN**

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ *Trương Đình Huấn*,  
khóa 19 Trường VBQGVN là:

**Bà NGUYỄN VĂN CẢNH**

**Như Danh TRẦN THỊ THIẾT**

đã thất lạc ngày 9 tháng 3 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 80 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Trương Đình Huấn và tang  
quyển. Nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA**  
**GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*



Mother's Day

## DQ Frozen Cakes

*Make Mom's day.*



*Made with vanilla and chocolate soft serve  
and a layer of rich fudge and chocolate  
crunch, it's the coolest way to say thanks  
to that special woman in your life.*

Think  
DQ

Dairy  
Queen

At participating  
Dairy Queen Stores

Proud sponsor of the Children's Miracle Network. © 1997 Dairy Queen, Inc. All rights reserved.

## DAIRY QUEEN

FRANCIS SCOTT KEY MALL  
FREDERICK, MARYLAND 21701  
5500 BUCKEYSTOWN PK.  
(301) 662-1588

# "Modern English"

soạn giả: GS. LÊ BÁ KÔNG, Ph.D.

Bộ sách giáo khoa này được hàng trăm ngàn bà con đồng hương tán thưởng suốt 20 năm qua vì nó thích hợp nhất đối với người Việt. Soạn giả là giáo sư giàu kinh nghiệm dạy Anh văn và viết sách giáo khoa. Đặc biệt để giúp người Việt học sinh ngữ này trong hơn 40 năm. Nhiều độc giả có thư hỏi về cách thức học nó với kết quả *lời* và mau chóng nhất. Chính vì vậy chúng tôi thấy cần có đối lời hướng dẫn này để góp ý kiến cùng quý bạn đang hoặc sắp dùng bộ sách hữu ích này để tự trau dồi Anh ngữ.

*Tại sao nên dùng cassettes để học sinh ngữ?*

Bằng chứng là hiện nay nhiều cơ quan chính quyền Hoa Kỳ như Peace Corps (Đoàn Thể Hòa Bình, FBI, CIA, Foreign Service (Bộ Ngoại Giao), chuyên viên ngoại ngữ các binh chủng quân đội Hoa Kỳ, v.v... đều học ngoại ngữ bằng cassettes hơn là dùng video.

*Bộ MODERN ENGLISH có những lợi điểm độc đáo nào?*

Nó có những đặc điểm này mà phương pháp khác không có:

\*Bài vở giảng giải theo sự phạm thích hợp với người Việt.

\*Cách dẫn giảng văn phạm và cú pháp nhằm độc giả Việt làm đối tượng, trong khi phương pháp khác bỏ qua rất nhiều điểm cần: *hiết*, chẳng hạn: cách dùng danh từ và tính từ kép (compound nouns and adjectives), các thời (tenses) như *have been waiting, will be working, would have told,....*, passive voice, defective verbs: *may be telling, would have been, could have been killed,....* và hàng trăm trường hợp quan trọng khác.

\*Hướng dẫn cách phát âm

chính xác, phân biệt âm dài ngắn, phụ âm S, SH, CH, J, TCH... như: *fill, feel, food, foot, sip, ship, chip, jogging, wash, watch,....*, vẫn cần nhấn mạnh (stress), lên xuống giọng (intonation)... Bài học nào cũng có phần dành riêng luyện về phát âm (pronunciation/word drill).

\*Sau mỗi bài học, có nhiều bài tập và bài dịch áp dụng những điều mới học và ôn lại bài cũ, rồi tới phần đặt câu hỏi và trả lời từ dễ đến khó, làm người học thấy thích thú trong việc học tập.

\*Bộ sách gồm 4 cuốn giáo khoa trình độ từ Sơ Học tới Hoàn Bị; mỗi cuốn có 40 bài học vị trí cả bộ sách gồm 160 bài học dẫn tới trình độ đọc được văn chương và báo chí Anh-Mỹ, vì nó đề cập tới 3.000 ngữ vựng căn bản để tạo thành hàng chục ngàn từ ngữ và thành ngữ thông dụng. Chữ với vốn liếng vài trăm ngữ vựng thì nhất định không đủ để hiểu được Anh văn thiết yếu - vì nó quá sơ đẳng. Tất cả 160 bài học đều được dịch ra Việt ngữ để tiện cho người học đối chiếu để hiểu thấu bài học.

**CÁCH THỨC THẤU LƯỢM KẾT QUẢ TỐT NHẤT:**

Qua xứ này bản thân chúng tôi đã học thêm hai sinh ngữ bằng cassettes thì thấy đã thấu lượm được kết quả rất tốt đẹp. Vậy xin mách quý độc giả về kinh nghiệm đó, nhưng cần nhớ là phải có sách và phương pháp thích hợp nhất. Quý vị hãy theo từng bước chỉ dẫn dưới đây:

1. Trước hết phải học thuộc Ngữ vựng (vocabulary/new words); cần đọc lớn giọng từng chữ, chú ý phân biệt âm ngắn với âm dài, vẫn nào phải lên giọng xuống giọng cho



Dung, thuộc nghĩa từng chữ.

2. Học tới phần Văn phạm (grammar); đọc chậm chạp, tìm hiểu từng lời hướng dẫn; phải học cho tới khi hiểu thấu từng điểm.

3. Chú ý cách đặt câu, dùng chữ và từ ngữ cũng như thành ngữ. Ta có thể ví: *Ngữ vựng là vật liệu, văn phạm là cách thức xây cất*: phải có hai thứ này thì mới xây được *căn nhà ngoại ngữ*. Thuộc nhiều ngữ vựng mà không biết văn phạm thì không khác gì có nhiều vật liệu mà không xây được căn nhà, và ngược lại.

4. Khi đã học thuộc ngữ vựng và văn phạm của một bài, bây giờ hãy nhìn vào bài học thì thấy “đò” tới đâu mình hiểu tới đó. Cứ cố gắng tìm hiểu toàn bộ bài học đó; bí lắm mới nhìn qua bài dịch Việt ngữ trong cuốn hướng dẫn (kèm theo sách giáo khoa). Sau khi đã hiểu thấy cả bài học, bạn hãy tự dịch ra tiếng Việt.

5. Bây giờ hãy đọc *lớn tiếng* bài học nhiều lần cho tới khi chính bạn cảm thấy mình đã thuộc bài học rồi, thì qua giai đoạn quan trọng này.

6. **NGHE CASSETTE**: Mở sách ra để nghe theo giọng đọc của xương ngôn viên (giọng New York) chừng ba bốn lần (*dùng đọc theo*), chú ý phân biệt rõ ràng cách phát âm.

Khi đã nghe quen nội dung cả bài học, cách phát âm ngữ vựng, biết cách đặt câu, cách trả lời... qua giọng xương ngôn viên, bây giờ bạn hãy gấp sách lại và tập trung thính quan để nghe lại cassette và *đọc theo* cho tới khi bạn cảm thấy mình *thuộc lâu* bài học mới thôi. Khi lái xe hoặc làm việc linh tinh, bạn vẫn có thể mở cassette nghe học rất tiện và thích thú!

7. **LÀM CÁC BÀI TẬP**: Khi đã thuộc hẳn bài học, bây giờ bạn *cần*

*làm hết các bài tập*. Lần đầu tiên, hãy cố gắng làm bằng khẩu đáp (oral) rồi làm bài tập ra giấy. Sau cùng, mở cuốn hướng dẫn (guide) ra để đối chiếu với phần sửa các bài tập. Nếu làm đầy đủ tất cả các bài tập, bạn có thể tự cho điểm. Nếu được số điểm tối thiểu 80/100 thì mới chuẩn bị học qua bài học mới.

8. Học kỹ như vậy và làm hết các bài tập, nhất định bạn sẽ có một căn bản tiếng Anh đáng kể (giàu ngữ vựng và từ ngữ, thấu hiểu văn phạm, biết tường tận cách đặt câu...) tức là bạn có thể tự tin là vốn liếng tiếng Anh của bạn đủ để hòa mình vào xã hội lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ chính. Học mà không vững căn bản thì dù lên tới trình độ đại học vẫn nói và viết sai mọn mực nhiều.

9. **VĂN ÔN VỖ LUYỆN**: Học ngoại ngữ phải ôn lại luôn luôn. Cứ tiến được ba bài thì nên bỏ ra một buổi để học ôn lại ba bài cũ. Ôn đi ôn lại như vậy mới ghi được điều học hỏi vào tiềm thức mình, rồi dần dần bạn sẽ nói được tiếng Anh lưu loát tự nhiên, nhất là đúng tiêu chuẩn.

10. **TIỀM THỨC**: Người ta đã thí nghiệm với kết quả tốt đẹp là dù khi bạn ngủ, nếu nghe cassettes với âm thanh dịu dàng thì vẫn thấu lượm được kiến thức. Điều này đúng vì chính soạn giả đã thí nghiệm.

Kính chúc quý độc giả đạt được kết quả mong muốn. Nếu thấy phương pháp MODERN ENGLISH của GS LÊ BÁ KÔNG giúp ích bạn trau dồi Anh văn với thành quả tốt, xin vui lòng giới thiệu cho bà con đồng hương khác biết tới. Xin thành kính cảm tạ.

Trân trọng,

Soạn giả

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU  
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

**I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:**

Tên \_\_\_\_\_

Địa Chỉ \_\_\_\_\_

Số tiền ủng hộ: \_\_\_\_\_

Money Order: \_\_ Check: \_\_ Tiền Mặt: \_\_ Loại khác: \_\_

**II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:**

Tên \_\_\_\_\_

Địa chỉ mới \_\_\_\_\_

**III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:**

Đã nhận được ĐH: \_\_\_\_ Chưa nhận được ĐH: \_\_\_\_

***GHICHÚ:***

- 1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.*
- 2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)*
- 3. Xin quý vị gọi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa Soạn Đa Hiệu tiện việc gọi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.*

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

**ĐA HIỆU**

**P.O. BOX 2546**

**FAIRFAX, VA 22031-0546 FAX (703) 643-0325**





**ĐA HIỆU**

**P.O. BOX 2546**

**FAIRFAX, VA. 22031-0546**

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*